TRẦN KHÁNH-QUY
và một nhóm sinh-viên y-khoa
SOẠN

TÂN Y-DƯỢC THỰC-NGHIỆM

THANH-TÂN XUẤT-BẢN
IN LẦN THỨ HAI

TÂN Y-DƯỢC

THỰC-NGHIỆM

Soạn-giả giữ bản quyền
Cấm trích dịch và in trùng

Ngậm ngùi kính tặng hương-hồn mẫu thân, một bệnh nhân đã bị thiệt-mạng giữa thời kỳ bắt đầu ly loạn mà thuốc Âu-Mỹ khan hiếm hơn ngọc.

TRẦN KHÁNH-QUY

Sách của TRẦN-KHÁNH-QUY

ĐÃ XUẤT-BẢN:

TÂN Y-DƯỢC THỰC-NGHIỆM

Gồm nguyên nhân, triệu chứng và cách chữa *những bệnh thông thường nhất*

SẼ XUẤT-BẢN:

TÌM HIỂU ÁI-TÌNH

để gây dựng hạnh-phúc

Phân tách ái-tình qua những phương diện Y-học, Sinh-lý, tình-cảm và Xã-hội.

Cuốn này viết chung với ô. **Trúc-Khanh.**

NHỮNG BỆNH ĐẶC-BIỆT

Gồm những bệnh đặc biệt như : Thần kinh suy nhược (Neurasthénie), Đường tiện (diabète) Bạch niệu (Albuminurie) Báng nước (arcite), Phù thũng (Oedème). Bệnh bạch-huyết-cầu (leucémie). Bệnh cứng gan (Cirrhoses) v. v... Tất cả gồm 100 bệnh. Có đủ nguyên nhân, triệu chứng và cách chữa rất cẩn thận tỉ mỉ.

PHÒNG BỆNH VÀ CHỮA BỆNH BẰNG TINH-THẦN

Một thiên khảo-cứu, sưu tầm rất công phu, tỉ mỉ với các tài-liệu đầy đủ của các vị Bác-sĩ khắp thế-giới chuyên về **Thần-kinh học** và chuyên chữa các bệnh thần kinh rất nổi danh...

TRẦN-KHÁNH-QUY

và

Một Nhóm Sinh-Viên Y-khoa

ooo

TÂN Y-DƯỢC

THỰC-NGHIỆM

Theo phương-pháp chỉ dẫn và các toa thuốc hiệu-nghiệm của hai Bác-sĩ :

V. HERZEN và G. DUHAMEL

IN LẦN THỨ II

THANH-TÂN

XUẤT-BẢN

1960

LỜI NÓI ĐẦU

Ở đời sức khoẻ là quý hơn hết. Có một nhà tỷ phú kia, ngồi trên đống vàng đống bạc, danh tiếng thành công lầy lừng cả thế-giới, khi nằm trên giường bệnh đã phải thốt ra lời nầy : « **Tôi có thể thắng được mọi cái ở đời, trừ bệnh tật.** » *Phải, có sức khoẻ thì người ta có thể tạo nên mọi thứ : Danh vọng, hạnh phúc và tiền bạc. Nhưng người ta dù có tất cả hạnh phúc, danh vọng và tiền bạc trên thế giới cũng khó mua lại được sức khoẻ, nếu cái sức khoẻ đó đã mất đi vĩnh viễn.* **Và người ta chỉ biết giá trị của sức khoẻ khi người ta đã làm mất nó.**

Chúng ta, những người sống giữa thế kỷ XX, chúng ta phải hành diện khi nhận rằng Y học hiện đã tiến tới mực độ khả quan để phụng sự cho con người. Ông Hàn-lâm André Maurois tính ra rằng : « Đối với con người trước đây một thế kỷ, thời hạn trung bình một đời sống chừng chỉ bốn chục tuổi, ngày nay thường thường là sáu chục tuổi, ở vào những nước văn minh nhất. Sự thay đổi mau chóng ấy cho phép chúng ta nghĩ rằng : Nếu không có chiến tranh làm trở ngại sự tiến bộ của vệ sinh, thì tới thế kỷ sau, con người có thể sống bình thường đến một trăm tuổi ».

Vệ sinh ! Đó chính là cứu cánh quan trọng của Y-học. Người ta nói : **Phòng bệnh hơn là chữa bệnh.** *Nhưng*

phải chữa bệnh một khi đã có bệnh. Đó là một chân lý khoa học. Thánh thần không bao giờ có can thiệp vào vấn đề đó. **Tàn hương nước thải, đánh đồng đánh thiếp, bùa ngải** *hay* **nước suối Đức Bà** *ở thành* **Lộ-Đức** *chỉ là những vị thuốc ảo tưởng, không thể được công nhận trong thế-giới y-học thực tiễn.*

Ở Việt-Nam, gần đây, Bộ Y-Tế đã đặc biệt chú ý đến vấn đề bài xích lối chữa bệnh bằng sự mê tín dị đoan đó. Bởi vì, đó không phải là một lối chữa bệnh bằng tinh thần mà khoa học ngày nay đã chứng minh : Có những bệnh nhẹ, tuy hoàn toàn thuộc thể chất, nhưng tinh thần có thể quyết định được, chẳng hạn các Y sĩ, khi chữa cho một con bệnh nào vẫn có thói quen an ủi, khuyến khích và nhất là làm cho người bệnh đó có một ý muốn mãnh liệt để khỏi bệnh. Khi tin tưởng như vậy, tự nhiên người bệnh thấy mình nhẹ nhõm và bệnh sẽ khỏi đi lần lần. Hoặc ít nhất, tình trạng của bệnh cũng không thể trầm trọng hơn lên được nữa. Trái lại, chữa bệnh bằng mê tín rất có hại vì giả tỷ như một người bị bịnh thổ tả mà cho uống tàn nhang pha với nước lạnh thì có mà trời xuống cũng không thể cứu cho người đó khỏi chết được ; hay một người đang bị bệnh thần kinh suy nhược, nhức đầu, động mạch-áp v.v... mà suốt ngày cứ đánh trống, đánh phèn la inh ỏi để cúng quẩy bên cạnh giường bệnh nhân thì nhất định, không sớm thì muộn, người bệnh đó phải mất trí trở nên điên khùng. Bởi vì nghĩ như vậy, cho nên bộ Y-Tế đã phát động phong trào truyền bá Y học, vệ sinh phổ thông và thực hành cho đến tận làng xóm đồng quê.

Riêng chúng tôi nhận thấy hiện thời, tủ sách Y-học ở đây quá nghèo nàn, ít ỏi ; có cuốn chỉ toàn bàn về lý thuyết,

lại có cuốn chỉ nói về tính chất hay nơi sản xuất của các dược-phẩm. Ít có cuốn nào hoàn toàn chỉ cho dân chúng cả lý thuyết lẫn thực hành như chỉ cách phòng bệnh, chữa bệnh..

Cuốn sách này xuất bản chính là để bổ khuyết vào chỗ thiếu sót đó.

Từ mấy năm nay phong trào dùng thuốc Âu-Mỹ, ở V.N. đã khá được phổ thông. Bằng cớ là các nhà thuốc Tây mọc ra như nấm. Trong nhiều gia đình V.N. ta đã thấy phần nhiều đều có một tủ thuốc gia đình. Cũng có gia đình, tuy không có được một tủ thuốc, nhưng ít nhất cũng có sẵn một vài thứ thuốc cần dùng. Điều đó, chứng tỏ nền Tân Y-Học đã được phổ thông. Chúng tôi trân trọng dâng tặng cuốn sách này cho nền Y Học V.N. Và ước mong nó sẽ là một vị cố vấn vô tư, một người bạn tốt thành thật lúc nào cũng sẵn sàng ở bên cạnh tủ thuốc của mỗi gia đình V.N.

Trong mỗi một bệnh, sách đã chỉ dẫn nhiều toa thuốc tương tự hoặc khác nhau. Nếu thuốc này không khỏi các bạn cầu cứu đến toa thuốc khác. Và ngoài cách trị bệnh bằng thuốc (nội khoa) sách còn chỉ rõ ở mỗi bệnh, các cách chữa ngoại khoa nữa như tắm rửa, thoa bóp, sát trùng, châm cứu, giác, trích huyết, thụt rửa v.v... Những lối chữa và các toa thuốc ấy đều là của những Bác-sĩ đã từng nổi tiếng là danh-y quốc-tế, đã từng là giáo sư ở các giảng đường Đại-học Y-khoa, đã từng là giám đốc nhiều Y-viện như các Bác-sĩ : **Calmette, Gérard Duhamel, V, Herzen, Delmas-Marsalet, Marfan, Comby, Brocq, Milian, Sabouraud, Helmerich, F. Ramond, Gutman, Brissemoret và Jeanin** *v.v... mà hai Bác-sĩ đại danh là* **V. Herzen** *và* **G. Duhamel** *đã kê vào cuốn sách do hai Bác-sĩ trước tác với đầu đề là*

Guide formulaire de Thérapeutique. Cuốn sách giá trị đó đã từng là khuôn vàng thước ngọc cho các bác-sĩ trong hoàn vũ. Chẳng vậy mà khi cuốn sách ra đời đã chỉ có mấy năm mà tái bản đi, tái bản lại tới gần 20 lần rồi. Thật là một cuốn sách giá trị và chạy trong những cuốn sách chạy nhất. Số lượng và phẩm của cuốn sách được hoan nghênh đến như vậy, hẳn đã đủ bảo đảm giá trị của nó rồi.

Vậy khi soạn cuốn này, chúng tôi đã theo thật sát những lời chỉ dẫn và những toa thuốc trong sách đó, từ nội khoa đến ngoại khoa, bởi vì sự thật (hay chân lý) bao giờ cũng chỉ có một. Nhất là Y-Học, một môn khoa học thực tiễn, một lý luận hay một định thức nào của nó đã được công nhận đúng, tức nhiên là đúng hẳn chứ không thể còn nghi ngờ là có thể sai được do quan niệm hay tập quán của người này người nọ v.v... như ở các bộ môn khác. Một thí dụ : Khi viết về bệnh sốt rét thương hàn (TY-PHÔ-ÍT = Fièvre Typhoïde). Bác sĩ Phạm-Kim-Tương đã viết thế này : « Ban cua ! Ban đen !... thương hàn... có lẽ còn những danh từ khác nữa đã đặt ra làm dân chúng nước mình phải hoang mang tưởng lầm là có nhiều thứ bệnh quái lạ... vô cùng bí mật. Nhưng tựu trung chỉ có một thứ bệnh Ty-phô-ít thôi. Nó không có gì bí mật, và cũng không có gì mới lạ. Y Học Tây phương đã khám phá ra nó quá rành rẽ đến nỗi hơn gần một thế kỷ rồi mà người ta không thấy sửa thêm chi tiết nào nữa được.. và... vi trùng ấy ngày nay không còn là một phần tử vô danh bí mật nữa. Nhà bác học EBERTH đã tìm ra nó vào năm 1880. Từ đó, chánh phạm được khai sinh, dưới cái danh hiệu vĩnh viễn là « Bacille d Eberth » (Báo Quân Đội số 14 và 15 ; Trung-tá Y-sĩ Phạm-Kim-Tương).

Y Học đã nhận vậy thì nó là như vậy ! Không thể khác được. Các sách vở đã ghi rõ như vậy. Không ai có thể cả gan bảo bệnh Thương hàn không phải do vi trùng Eberth gây ra cũng như bệnh lao không phải do vi trùng Koch ! v.v... Và, tuy mỗi bác sĩ, khi chữa bệnh đều nhờ ở kinh nghiệm riêng, chẳng hạn như coi trúng bệnh, cho trúng thuốc, gia giảm tùy theo lối chữa của riêng mình, tựu trung cũng vẫn phải theo một nguyên tắc nhất định, nghĩa là bệnh nào thì phải chữa theo thuốc nấy, chứ không ai đem thuốc nhỏ mắt để chữa bệnh đau bụng bao giờ.

Ở cuốn này, khi đã đọc qua một lần, ít nhất, các bạn cũng có được một ý thức tổng quát về các bệnh thông thường nhất hay xảy ra ở nước ta, về các thứ thuốc, bệnh nào phải chữa bằng thuốc nào, và ngược lại. Các bạn sẽ biết cách đề phòng bệnh khi đã biết rõ nó rồi ; đề lúc cần đến, sẽ hiểu cách chữa, nhất là biết cách dùng thuốc và coi sóc bệnh nhân trong khi đợi thày thuốc đến, hoặc tránh cho chính mình những lo sợ hoang mang vẩn vơ, nguyên nhân thường làm cho bệnh thêm trầm trọng. Và, đồng thời, chóng hiểu những lời dặn dò của thày thuốc, cẩn thận trong việc dùng Tân Y-dược.

Đó là mục đích duy nhất của chúng tôi.

Một vấn đề khác, làm chúng tôi phân vân không ít, là vấn đề để nguyên các danh từ y-dược và thường chú thích những chữ chuyên môn về Y Học bằng tiếng ngoại quốc. Vậy chúng tôi có nhận xét này : Tất cả các tên thuốc đó gần thành như chữ quốc tế. Dù là thuốc Huê-kỳ cũng vẫn gọi chung một tên tương tự, và dù là thuốc của người Việt-Nam chế ra cũng vẫn đề bằng tên ngoại quốc. Chúng tôi sẽ không dịch nghĩa, hoặc dịch âm, dẫu rằng điều đó chúng tôi có thể làm được. Nhưng khi đi mua, các bạn sẽ bỡ ngỡ và cả đến người bán thuốc nữa, nhiều khi cũng không thể hiểu được những

danh từ thuốc một khi đã dịch sang chữ Hán Việt, hay dịch âm: nó khó nhớ, trúc trắc và nhất là dài dòng.

Còn những danh từ Y học, nhiều khi có lối nói khác hẳn với lối nói thường dùng của chúng ta bằng những chữ đặc biệt và chuyên môn với những phương pháp của Y Học. Chúng tôi sẽ để trong hai cái dấu ngoặc sau khi đã viết rõ bằng tiếng V.N. rồi. Sự đó, giúp các bạn đã từng nghiên cứu Y-Học bằng tiếng ngoại quốc, nay có đọc đến cũng đỡ bỡ ngỡ, còn những bạn chưa hề làm quen với Y-học, nay biết thêm một ngoại ngữ thuộc vấn đề chuyên môn cũng là một điều lý thú và có lợi cho sự hiểu biết của mình không nhỏ.

Mỗi khi cần phải mua thuốc, các bạn cứ chép đúng theo toa thuốc và độ lượng đã ghi rõ ràng nơi toa, nhà thuốc nào cũng có thể làm vui lòng bạn.

Ngoài ra, mục đích của chúng tôi khi soạn cuốn sách này, còn để giúp các Vị Dược-sư, các nhà bào chế V.N. có tâm huyết với nền Tân Y Học nước nhà, khỏi phải mất nhiều thì giờ kê cứu, có sẵn các toa thuốc của các DANH SƯ, BÁC SĨ mà chế ra các thứ thuốc cần dùng như thuốc ho, thuốc đau bụng, thuốc ghẻ lở, thuốc trứng cá, thuốc ban, thuốc bổ, thuốc xổ, thuốc nhuận trường v.v... mà từ trước đến giờ ta đã cứ phải mua của ngoại quốc chế ra, tuy cũng vẫn chỉ có bằng đó vị, nhưng ta đã phải trả tiền hộp, tiền ve chai, tiền công nọ công kia, tiền nhãn hiệu và tiền nhập cảng...

Sau hết, chúng tôi xin trân trọng cám ơn tất cả các bạn, các vị bác-sĩ đã không tiếc nhiều thì giờ quý báu để thảo luận và chỉ bảo cho những điều hữu ích về chuyên môn.

Và ở đời, chẳng có cái gì được hoàn toàn. Vậy nếu có điều chi sơ sót, mong các giáo sư Đại-học Y-khoa, các vị Bác-sĩ đã kinh nghiệm lâu năm trong nghề, vui lòng chỉ giáo để lần sau tái bản, chúng tôi xin sửa chữa ; ngõ hầu để trở nên một cuốn sách Y-Học hoàn toàn cho mọi gia đình V.N.

SOẠN GIẢ

CÁC SÁCH BÁO DÙNG ĐỂ NGHIÊN-CỨU

SÁCH:

— **Guide Formulaire de Thérapeutique** *của hai Bác-sĩ Herzen và Gérard Duhamel- Giám-đốc bệnh viện và Đại học Y khoa Paris.*

— **La syphilis occulte** *của Bác-sĩ G. Milian*

— **Contagion de la syphilis** « *Bác - sĩ Milian*

— **Mother and Child** « *Bác - sĩ Byrne*

— **Au service de l'amour** « *Bác - sĩ Carnot*

— **Le guide de la mère** « *Bác - sĩ Tréboutle*

— **Formulaire des mécidaments nouveaux pour 1948** « *R. Weitz Dược-sư ở Tân Dược Đại học và Dưỡng đường Cộng Hòa Paris*

— **Alimentation. Aliments et Régimes** « *Bác-sĩ C.H Richet giáo sư đại học Y khoa Paris và Bác sĩ Maranõn, giáo sư đại học Y khoa Madrid*

— **Nên biết để tránh** « *Bác sĩ Phạm kim-Tương*

BÁO, TẠP CHÍ :

Tạp chí Bonnes Soirées *bài của Docteur Ghislaine.*

Tạp chí Guérir — Vie et Santé

Lịch Almanach Hachette 1953.

MỤC LỤC

TRANG

Lời nói đầu VII
Các sách báo dùng để nghiên-cứu XIII
Mục lục XV-XVI

PHẦN THỨ NHẤT

Các bệnh truyền nhiễm :

— Bệnh dịch tả 3
— Bệnh dịch tả con nít 6
— Bệnh đậu mùa 10
— Bệnh cùi 12
— Bệnh chó dại 14
— Bệnh đi ly, kiết 17
— Bệnh tháo dạ (đi ỉa chảy) 18
— Trẻ con đi ỉa chảy 19
— Bệnh thủy đậu 21
— Bệnh ban đỏ 22
— Bệnh ban ác liệt 25
— Sốt rét thương hàn 26
— Sốt rét cơn 32
— Sốt rét phát ban, hạy đậu lào 38
— Sốt định kỳ 40
— Bệnh cúm cảm nặng 41
— Bệnh sưng quai bị 49
— Bệnh lao 51
— Bệnh ho gà 58
— Bệnh đau mắt hột 64
— Bệnh tê liệt con nít 65
— Bệnh đau màng óc 68

PHẦN THỨ HAI

Các bệnh về bộ tiêu hóa :

— Bệnh bón 73
— Bệnh sưng ruột thừa 77
— Bệnh sưng gan 78
— Các bệnh đau bụng 79
— Bệnh đau ruột 86
— Các bệnh nhiễu trùng, sán lải 89
— Bệnh ăn không ngon 95
— Chứng sưng dạ dày 97
— Ung thư và mụn loét trong bao tử 99
— Cách chữa các bệnh ngộ độc 104

PHẦN THỨ BA

Các bệnh ngoại thương :

— Ghẻ ngứa 115
— Bệnh ngứa ngáy ngoài da 117
— Mụn trứng cá 119
— Nhọt, ung có mủ 123
— Những bệnh ung sang lở loét ngoài da 128
— Bệnh nhọt đầu đinh 129
— Bị ong và Bọ cạp đốt 131
— Bị rắn độc cắn 132
— Bị Bỏng 134
— Gảy xương 136
— Bị bong gân 137
— Sai khớp xương, sưng níu, lợi 138
— Các lối tắm rửa 140
— Bệnh chấy rận 145

PHẦN THỨ TƯ

Các bệnh thuộc bộ hô hấp :

— Chữa người bị ngạt 149
— Bệnh ho thường 152
— Bệnh sưng khí quản 153
— Bệnh sưng màng phổi 161
— Bệnh sưng lá phổi 165
— Bệnh sưng phổi trẻ con 171
— Bệnh suyễn 175

PHẦN THỨ NĂM

Ái tình bảo giám và các bệnh thuộc bộ sinh - dục

— Ái tình bảo giám 183
— Bệnh liệt dương, bất lực 190
— Bệnh di tinh 191
— Bệnh sưng dịch hoàn 192
— Bệnh đau nhiếp hộ tuyến 194
— Bệnh kinh nguyệt khó 197
— Bệnh kinh nguyệt ít quá hoặc không có 198
— Bệnh kinh nguyệt nhiều quá 199
— Bệnh khí hư 200
— Bệnh băng huyết 202
— Thời kỳ hết kinh 203
— Bệnh không có con 206
— Bệnh đau dạ con 207

PHẦN THỨ SÁU

Cách bệnh phong tình :

— Bệnh giang mai 215
— Bệnh lậu mủ 224
— Bệnh hạ cam 227

PHẦN THỨ BẢY

Sản phụ và dục nhi :

— Vệ sinh khi có thai 231
— Lâm sản 234
— T ẻ sơ sinh 237
— Sự cho bú 239
— Cách nuôi sữa bò 245
— Sự cho bú và bệnh giang mai 246
— Những bệnh của trẻ con 248
— Sài uốn ván 249
— Bệnh chốc, lở đầu 250
— Bệnh trở nhi đồng 251
— Bệnh sưng hạch hai bên họng, sưng hạch mũi 253
— Bệnh chậm lớn 255

PHẦN THỨ TÁM

Cách bệnh linh tinh :

— Chữa bị ngạt 259
— Say sóng, say xe hơi 261
— Bệnh ồ mũi, nghẹt mũi 262
— Bệnh thổ huyết 264
— Bệnh đau thận 265
— Bệnh nhức đầu 270
— Phương pháp sát trùng 271
— Bệnh mất ngủ 276

PHẦN THỨ CHÍN

Sinh tố và các thuốc chế sẵn :

— Sinh tố 281
— Các thuốc chế sẵn cho những bệnh 283

PHẦN THỨ MƯỜI

Vài phương pháp y học thực nghiệm :

— Bảnh kê những thuốc thường dùng 289
— Trọng lượng thuốc thường dùng 294
— Cách chích thuốc 296
— Trích huyết 297
— Giác trích huyết 298
— Giác hơi khô 299
— Thụt rửa đại tràng 299
— Thụt rửa âm đạo và tử cung 300
— Thuốc nhét hậu môn 301

PHẦN THỨ MƯỜI MỘT

— Thụ thai theo ý muốn 305 — 309.

PHẦN THỨ NHẤT

CÁC BỆNH TRUYỀN-NHIỄM

(Bệnh hay lây)

BỆNH DỊCH TẢ

(*Choléra*)

Bệnh dịch tả là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhất, mỗi kỳ bệnh phát ra làm thiệt mạng cả hàng bao sinh mệnh.

Bệnh dịch tả chia ra hai thời kỳ.

Thời kỳ thứ nhất :

Bệnh nhân thấy đau bụng có khi hơi ngâm ngầm, có khi đau quặn lên từng cơn. Trong người nhọc mệt, khi đi ỉả ra phân lỏng màu vàng hoặc hơi xám.

Thời kỳ thứ hai :

Bệnh hành dữ dội. Bệnh nhân bị thượng thổ (nôn mửa) hạ tả (đi ỉả luôn) trong phân lỏn nhỏn, có khi toàn nước. Người mệt nhọc ghê gớm, mắt thâm, môi xám, không đi đái được, thân thể sút hẳn đi, da dẻ nhăn nheo, nói không ra tiếng, người lạnh toát. Người bệnh sẽ chết trong một vài ngày. Lại có khi người bệnh bị trầm trọng ngay từ đầu, chưa đi ngoài lần nào, mà đã bị chết sau đó một vài giờ.

Khi thấy bệnh nhân có triệu chứng bị dịch tả phải cho uống *Permanganate de potasse* (từ 10 đến 15 cgr) pha với nước sôi, uống nóng, chia ra làm nhiều cữ mỗi ngày, (từ 40 đến 50 cgr mỗi ngày).

Để ngăn bệnh đến độ trầm trọng, nên cho uống *Bactériophage* : Đồ một ăm-bun (ampoule) thuốc *bactériophages exaltés*, chừng 2cc trong một muỗm nước lạnh và cho bệnh nhân uống. Nếu, khi uống xong, bệnh nhân bị mửa, cứ cho uống nữa. Lần này lấy 2 ăm.bun, 4cc pha trong một ly nước lọc, và cho bệnh nhân uống bằng từng muỗm cà-phê, cứ ba giờ một lần.

Trong trường hợp nhẹ trên, đừng nên chích *bactériophage anticholérique*, dù chích dưới da hay chích gân. Chỉ nên chữa

bằng cách cho uống thuốc thôi. (theo F. d'Hérelle).

Thời kỳ nặng hơn :

Cấm bệnh nhân ăn uống đồ ăn nặng. Chỉ được uống sữa tươi và nước đun sôi ướp lạnh, cho thêm rượu cỏ-nhác, trà có pha rượu *(thé alcoolisé)*.

Để bệnh nhân nằm trong một buồng riêng giữ đúng 18 độ.

Cho bệnh nhân uống *Permanganate de Potasse* từ 15 đến 20cgr, pha với một lít nước đun sôi để uống trong 24 giờ.

Nếu bệnh không thuyên giảm thì pha thêm từ 50 đến 75cgr *permanganate de potasse* trong một lít nước và, đồng thời, cứ mỗi nửa giờ cho bệnh nhân uống thêm 1 hoàn 6cgr thuốc tím (*permanganate kaolin và vaseline*).

Bây giờ mới được phép chích thuốc *Sréum Anticholérique* (100cc chích làm một lần).

Thuốc tẩy trùng đồ đạc quần áo :

Dùng nước *Sulfate de cuivre* (5 p 100) hay nước *Javel*, hoặc nước *Crésylol sodique* (4p100) để tẩy trùng các đồ đạc, giường mền và quần áo của bệnh nhân.

Để chữa khỏi khát và khỏi mửa (nôn).

Cho bệnh nhân uống đồ có nước đá (*eau de Seltz* hay *eau de Vichy*) ngâm nước đá, hoặc rượu champagne có bỏ nước đá).

Có thể chích gân cho bệnh-nhân thuốc *Sérum physiologique isotonique*, hoặc hơn nữa *Hypertonique*.

Người ta cũng có thể, trong trường hợp ơn ớn rét (*algides*) chữa bằng 1mgr thuốc *Adrénaline*.

Chữa bệnh tháo dạ :

Đừng nên chữa bằng *laudanum* như bệnh tháo dạ thường (có trong quyển này).

Trong trường hợp này phải chữa bằng *kaolin* và *acide lactique*, mỗi ngày hạ bớt phân lượng xuống từ 15, 10 rồi 5 gr pha với 1000 grs nước.

Dùng *Sufamides guanidés* (Ganidan) mỗi ngày uống hai lần, mỗi lần 6 gr.

Trong trường hợp ơn ớn rét (*algidité*)

Cho bệnh nhân uống đồ nóng pha rượu rum *(thé au rhum)*, cho bệnh nhân tắm nước nóng 40 độ, thoa bóp cho bệnh nhân bằng *alcool camphré*.

Có thể chích cho bệnh nhân *huile éthéro-camphrée* và *Caféine*.

Trong trường hợp cần kíp, chích thịt thuốc adrénaline (3 đến 4 mgr mỗi ngày).

Cũng có thể chích dưới da (sous cutanées) hoặc chích gân (intraveineuses) thuốc *Sérum artificiel isotonique* hoặc *hypertonique* (13 p 1000) pha theo dưới đây :

Chlorure de sodium	8 *gr*
Chlorure de calcium	25 *cgr*
Chlorure de potassium	40 »
Bicarbonate de soude	10 *gr*
Eau distillée	570 *cc*

(Roger)

Chích từ một nửa đến 1 lít mỗi ngày, chia làm 2 hay 3 lần.

Để chữa toàn thân suy nhược (*adynamie*)

Cho bệnh nhân uống rượu cognac, rhum, champagne. Cho uống bài thuốc chế theo dưới đây :

Acétate d'ammoniaque	5 *gr*
Teinture de musc	2 đến 4 »
Teinture de cannelle	10 »
Infusion de camomille	150 »
Sirop d'écorces d'oranges amères	30 »

Cứ mỗi nửa giờ cho uống một muỗm cháo. Hay hơn nữa, có thể chích cho bệnh nhân *caféine, d'ether, samphre, coramine* và *strychnine*.

Đồng thời cũng có thể chích mỗi ngày từ 2 đến 4mgr thuốc *Adrénaline*, chích thịt, mỗi lần chích một nửa mi-li-gam (demi-milligramme) thôi.

Để chữa sự mỏi mệt, suy nhược. *(col'apsus)*

Chích cho bệnh nhân thuốc Caféine, d'ether, *d'ether camphré* từ 1 đến 2p 100, thuốc *Coramine*. Hoặc chích theo toa thuốc dưới đây :

Camphre... *aa 4gr*
Ether sulfurique.) *(mỗi thứ)*
Huile d'amandes douces . . .
Q. S. p. 20cc

Chích 5 cc, mỗi ngày 4 lần (*toa thuốc của* Herzen).

Trong thời kỳ bình-phục :

Phải ăn những đồ nhẹ có sữa một thời gian rồi mới được ăn cháo, khoai lang tây tán, hột gà và thịt nạc.

Dùng bài thuốc dưới đây để tẩy độc trong ruột :

Benzonaphtol... (
Benzoate de bismuth) *aa (mỗi thứ) 50cgr*

Sau mỗi bữa ăn, uống một hoàn (*cachet*).

Thuốc bổ để mau lại sức :

Noix vomique, strychnine. Glycérophosphates, Kola, coca.

BỆNH DỊCH TẢ CON NÍT

(Choléra infantile).

Đầu tiên, nên cho con nít uống nước lọc và nấu chín, để nguội, mỗi ngày uống từ 1 lít đến lít rưỡi, cho uống từng hớp một hay cho chúng uống từng muỗm một. Hoặc mua *Eau d' Alet*, hay *Eau d' Evian*, hay là thuốc nước chế theo dưới đây :

Chlorure de sodium) *aa mỗi*
Bicarbonate de soude) *thứ 5gr*

Pha với một lít nước lọc và cho đứa trẻ uống mỗi 24 giờ.

Không nên cho chúng uống nước có pha rượu nước chè v.v....

Chữa cách tiết thực (diète hydrique) đó chừng một ngày, nếu bệnh có mòi thuyên giảm thì mới cho uống nước cơm, hoặc cho uống cháo pha theo như sau :

Củ cà rốt (carottes) *60 gr*
Khoai lang tây *40 gr*
Củ cải (navets) *5l*
Đậu khô (Pois secs) *6*
Đậu xanh *6*
Muối biển (Sel marin) *5*
Nước suối *Q. S. p.1 lít.*

Bỏ những thứ này vào nồi đun chừng 4 giờ rồi cho ăn. Mỗi ngày nên nấu thứ cháo này cho đứa trẻ ăn rất tốt.

Nếu sau 24 giờ, bệnh không thuyên giảm thì lại phải tiết thực (diète) thêm 24 giờ nữa, rồi mới lại cho ăn cháo nấu theo trên.

Không nên dùng *Acide lactique*, cũng không dùng *calomel* và cũng không nên tẩy độc trong ruột. Không cho uống *bismuth, ratanhia*, và nhất là đồ có chất rượu.

Nhưng được phép dùng *Ganidan*.

Ngay từ đầu, nên tắm nước nóng (*balnéation chaude*) mỗi lần tắm từ 5 đến 10 phút, nhiệt độ nước trung bình là 35 hay 36 độ, mỗi ngày tắm 2 lần hoặc 4 lần.

Cũng có thể chích dưới da (sous-cutanées) chích đùi hay lần da dưới bụng, thuốc nước chế theo dưới đây, với dung lượng từ 30 đến 50 cc, từ 2 đến 3 lần mỗi ngày, và chích 4 ngày liên tiếp.

Salfate de soude *40 gr*
Chlorure de sodium *5 »*
Eau distillée stérilisée *1 lit.*

Ngày thứ hai khi bệnh mới bạo phát, nên cho đứa trẻ xổ bằng *huile de ricin* trộn với *Strop de gomme* với dung lượng là 1 muỗm cà phê cho đứa trẻ sáu tháng, 2 muỗm cho đứa một năm.

Hoặc cho uống thuốc nhuận tràng dưới đây :

Calomel... *1 đến 2 cgr*
Lactose... *1 gr*

Chia ra làm 5 phần đều nhau, uống trong một giờ vào buổi sáng.

Để chữa sự mửa (nôn)

(Contre les vomissements)

Kiêng ăn, chỉ cho uống đồ nước lạnh.

Trong trường hợp toàn thân bại hoại :

Tắm nước nóng 38 độ pha từ 50 đến 100 gr *Farine de moutarde*, mỗi ngày tắm từ 3 đến 4 lần, tắm xong thoa bóp và trùm mền kín.

Cho uống bài thuốc dưới đây :

Rượu Cognac hay rhum .. 10 đến 20	*gr*
Teinture de cannelle	*5 gr*
Eau distillée	*60 gr*
Sirop simple	*25 gr*

Uống một muỗm cà phê, cách một giờ uống một lần.

Hay là :

Acétate d'ammoniaque	*1 gr*
Eau de chaux	*30 «*
Eau distillée	*50 «*
Sirop de coings	*30 «*

Cách mỗi giờ uống một muỗng cà phê.

Và dùng bài thuốc dưới đây để thoa bóp :

Ammoniaque	*10 gr*
Huile camphrée	*80 «*

Trong trường hợp đứa trẻ suy nhược quá, để làm phấn khởi các cơ quan, thì có thể chích bài thuốc sau đây với dung lượng thật nhẹ :

Eau (non distillée) stérilisée	*300 gr*
Chlorure de sodium	*2 gr 50*
Citrate ou benzoate de caféine	*75 cgr*

Mỗi ngày chích 3 lần, mỗi lần từ 5 đến 20 gr.

(theo Marfan)

Cũng có thể chích dưới da *Caféine* (5 cgr mỗi một tuổi, chích hai lần mỗi ngày) hoặc chích *éther, huile camphrée* 1 p 10 (1 phần tư cc mỗi một tuổi) hoặc chích *camphostyl* cũng được.

Khi đứa trẻ xanh xao quá, không thể chịu được chất *caféine* thì phải thay vào đó cách chích *Sérum adrénaliné* : từ 1 đến 2 giọt thuốc adrénaline 1000e (8) trong 5 cc nước mặn 8p1000. 2 đến 3 lần mỗi ngày (**Marfan**).

Trong trường hợp đứa trẻ bị giật gân, động kinh

(*En cas de convulsions*)

Tắm nước ấm hoặc nóng (28 đến 36 độ) trong khi tắm phải áp nước lạnh ở đầu.

Khi triệu chứng bệnh dịch tả đã hết :

Chỉ cho đứa trẻ ăn sữa mà thôi. Trước tiên, cho uống nước sữa (babeurre). Cách chế mỗi bình sữa theo như sau :

20 gr nước sữa.
60 gr nước đun sôi.
5gr eau de chaux.

Rồi

40 gr nước sữa.
40 gr nước
10 gr eau de chaux.

Và sau cùng mới pha sữa bột (poudre de lait maigre)

Và sau đó, cho đứa trẻ bú, cứ 4 giờ thì cho bú từ 2 đến 4 phút, hoặc nếu là đứa trẻ bú sữa bò thì cứ 4 giờ cho uống 20 gr sữa bò pha với 40 gr nước lọc, đun sôi.

Rửa bình sữa (*biberon*) muỗm, ly và tất cả đồ dùng để pha sữa bằng *eau bortquée.*

Để hữa bệnh đi ỉa không dứt (*Con re la diarrhée persistante*).

Nếu bệnh đi ỉa còn hoài hoài thì dùng *Sous-nitrate de bismuth*, hay *tannate de gélatine*, hoặc *tannigène*, với dung lượng từ 15 đến 25 gr, uống từ 4 đến 6 lần một ngày.

Hoặc theo toa thuốc dưới đây :

Benzonaphtol.	*1 gr*
Soutrate de bismuth.	*2 gr*
Teinture de colombo.	*5 gr*
Teinture de cachou.	*10 gr*
Julep gommeux.	*80 gr*

Mỗi ngày cho uống từ 5 đến 6 muỗm cà phê.

Cần kíp hơn, cho uống theo toa dưới đây :

Collargol.	*10 cgr*
Sirop de café	*20 gr*
Eau distillée Q.S. p	*60 cc.*

Cứ mỗi 3 giờ uống một muỗm cà phê (*Herzen*).

Khi đứa trẻ bình phục:

Cho đứa trẻ sống khoảng khoát. Đi chơi các miền nhà quê. Cho ra bờ bể để có ánh sáng cực tím (*Rayons ultra-violets*).

Cho uống bài thuốc sau đây để nó lại sức:

Biphosphate de chaux 10 gr

Eau distillée 300 gr

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần một muỗm cà phê.

Cho chúng uống sinh tố A và D trong thuốc *Vitadone Byla*

Nên hết sức giữ gìn sự ăn uống hoặc bú mớm của chúng.

Nếu đứa trẻ còn trong vòng 9 tháng thì mới cần phải cho bú sữa.

Ngoài 9 tháng được phép dùng cháo nhẹ, nước pha sữa bột, pha nước cơm v. v.

12 tháng, được phép dùng mặn và mỗi ngày ăn một hột gà.

Nhưng cũng cho chúng uống trung bình mỗi ngày một lít sữa

Từ 1 năm đến 1 năm rưỡi, được phép ăn thịt nạc, cá nước ngọt v.v...

Cho chúng uống nước lọc mỗi ngày.

Đến 2 tuổi, cho chúng ăn cháo, nước canh hột gà, bánh chín, rau, đậu luộc và các thứ trái cây chín ngọt.

BỆNH ĐẬU MÙA

(*Variole*)

Bệnh nhân bắt đầu nóng dữ dội, nhiệt độ trong người lên tới 39, 40, 41 độ. Con nít thì co giật chân tay, không chịu bú, ăn, nôn mửa và đi ngoài lỏng. Còn người lớn thì thấy nhức đầu, buốt xương sống, bộ tiêu hóa không chịu làm việc, toàn thân mệt mỏi khó chịu. Khoảng 4, 5 ngày sau

toàn thân nổi lên những mụn đỏ, to bằng hột đậu. Chỉ trừ những mụn mọc ở mặt là không lõm, còn mụn mọc ở mình mẩy hơi lõm đầu. Khi toàn thân nổi lên đều những mụn rồi thì cơn nóng hạ bớt, nhưng cơn nóng lạnh lại nổi lên dữ dội khi các mụn đó bắt đầu có mũ.

Bệnh nhẹ thì sau chừng hai tuần các mụn đó không làm mủ và biến đi, khỏi sốt nhưng đều có sẹo lỗ rỗ.

Còn bệnh nặng thì các mụn mọc lớn và liền khít với nhau, mọng mủ có khi thâm tím như máu. Trong vài ngày bệnh-nhân phải chết. Khi lên đậu cũng sinh các biến chứng trong ngũ tạng như sưng phổi đau tim, bại thận v. v.

Cách chữa :

Để riêng bệnh nhân nằm trong một căn phòng khoảng khoát và nhiệt độ trong phòng phải giữ cho đúng 16 hay 18 độ.

Để giữ sự nhiễm độc thấm vào trong mình, ngay bắt đầu cho bệnh nhân uống *Xylol*, mỗi ngày từ 80 đến 120 giọt, chia làm bốn bận pha với sữa hoặc rượu chát.

Trẻ nít cho nống từ 20 đến 50 giọt.

Những hài nhi chưa đầy 1 tuổi cho uống từ 15 đến 20 giọt

Hoặc cho chích từ 50 đến 100 cc huyết thanh (*Sérum humain*) *hay* **Sang total de vario eux guéris** (Huyết thanh của người bệnh đậu mới khỏi)

Khi những mụn ấy đã nung mủ thì chích 60 cc **Sérum an istreptococcique** chia làm hai lần và ba ngày tiếp nhau.

Trồng trái :

Muốn để phòng bệnh đậu mùa, phải trồng trái (chủng đậu).

Tất cả những trẻ nít và người lớn phải trồng trái vào mùa xuân hay mùa thu.

Nhưng khi có dịch tễ, nghĩa có bệnh đậu phát sinh thì lập tức phải trồng ngừa bất cứ lúc nào, mùa nào.

Nếu không có dịch-tễ thì thường thường mỗi lần trồng trái mà chỗ trồng trái đó mâng mủ, rồi khô lại, khỏi hẳn

thì có thể ngừa được trong một thời gian 10 năm, không sợ mắc bệnh đậu. Nhưng cũng tùy từng cơ thể của từng người một. Cho nên mỗi năm một lần nên trồng trái, vì chẳng có hại gì.

Con nít nên trồng trái vào đùi (bắp vế) để lốt thẹo được dấu kín.

Người lớn trồng vào bả vai hay cánh tay.

BỆNH CÙI *(HỦI)*

(Lèpre)

Bệnh cùi là một thứ bệnh truyền nhiễm do vi trùng *Hansen* gây ra. Mới đầu bệnh nhân thấy đau gân, tê bại các đầu xương, chân tay, rồi ngoài da phát hiện những mụn lở loét, vi trùng ăn dần, các ngón tay ngón chân bắt đầu rút lại và có khi cụt dần. Vi trùng hủi (cùi) còn ăn dần các mảng thịt ở má, ở mũi, ở tai của các bệnh nhân. Người bệnh thường thấy đau đớn khó chịu.

Tuy vậy, bệnh không làm bệnh nhân chết ngay mà có người sống dai dẳng mãi để chịu sự đau đớn.

Cấm một người đàn bà có bệnh cùi cho con bú. Phải để xa đứa trẻ sơ sinh không cho gần mẹ, dù mới sinh mặc lòng. Cũng đừng giao đứa trẻ cho một người vú mà phải bú sữa bò.

Phải bắt những người có bệnh cùi xa hẳn những chỗ có nhiều người lành mạnh ở.

Cách chữa thông thường

Giữ gìn vệ sinh hoàn-toàn. Ăn đồ ăn bổ. Sống nơi thoáng khí, tắm nước nóng ; uống thật nhiều dầu gan cá thu (*Huile de foie de morue*).

Để chữa bệnh cùi, người ta cho bệnh nhân uống *huile de chaulmoogra* ; bắt đầu từ 5 giọt sáng và chiều, trước hoặc sau bữa ăn.

Rồi dần dần thêm từ 4 đến 6 giọt mỗi ngày, cho đến lúc uống 250 giọt mỗi ngày (10 đến 15 gr) uống từ 3 đến 4 lần. Giữ cách chữa này chừng 2 đến 3 tháng. Cho bệnh nhân uống dầu *Chaulmoogra* pha với sữa, với nước trà nóng hoặc dầu *menthe*.

Nếu uống *huile de Chaulmoogra* mà dạ dày bệnh nhân không chịu, thì chích thịt cho người bệnh theo toa dưới đây:

Huile de chaulmoogra	50 cc
Huile d'olive	50 cc
Camphre	5 »
Gaïacol	10 »

Hoặc :

Huile de chaulmoogra	300 c
Eucalyptol	50 cc
Gomé ol.	50 »
Gaïacol	15 »
Solut. phénol-alcool à 1p2 8	»

Chích thịt 2 cc trong 2 đến 3 ngày.

Hơn nữa, có thể chích thịt cho bệnh nhân *éthers éthyliques des acides gras de l'huile de Chaulmoogra*, cứ cách 8 ngày chích một lần, và với dung lượng thay đổi tùy theo số cân nặng của bệnh nhân, theo cách đó trong nhiều tháng : chích thêm *hyrganol Poulenc*, từ 1 đến 4 cc, từ một đến 2 lần trong một tuần lễ.

Hoặc theo cách trị của Montel *(Methode Montel)*: dùng thuốc nước nguyên chất *bleu de méthylène* 1 p 100 pha với *eau distillée*, chích gân theo dung lượng tăng lên từ 10 đến 30, từ 40 đến 45 cc, cứ 3, 4 ngày thì tăng lên.

Cũng có thể chích gân thuốc *gynocardate de soude*, thuốc nước 3, 4 và 5 p 100 pha thêm với *citrate de soude*. Bắt đầu chích vào một gân 5 cc, rồi tăng lên đến 10 và 12 cc. Mỗi tuần lễ chích hai lần. Nếu sợ gân bị chích nhiều quá thành chai, có thể chích thịt được.

Trong trường hợp bệnh nhân bị đau gân, đau thần kinh (*E cas de névralgies*)

Cho bệnh nhân dùng thuốc *Antipyrine, exalgine, pyramidon, bleu de méthylène* và trong trường hợp nặng thì trị bằng : *Radiothérapie, alcoolisation*.

Trong trường-hợp bị lở loét

Rửa chỗ lở bằng *liqueur de Labarraque* và băng bó bằng *pommade phéniquée 5 p 100*, và với thuốc bột sát trùng (*poudre antiseptique*, như *iodoforme, xéroforme, iodol, aristol*, hoặc bằng thuốc pha sau đây :

Baumè de gurgum 1 phần
Eau de chaux 2 hoặc 3 phần.

Để băng.

Mỗi ngày phải chích một mủi từ 2 đến 8 cc *huile iodoformée 30 p 100.*

Cần phải lau chùi những chỗ bị lở loét đó.

BỆNH BỊ CHÓ ĐIÊN CẮN

(*Rage*)

Bệnh này do một thứ vi trùng của loài vật truyền sang. Các giống vật như mèo, ngựa, bò cũng có thể mắc bệnh này nhưng phần nhiều giống chó hay mắc hơn cả, nên người ta mới kêu là bệnh chó điên cắn. Và viện Pasteur mới được quần chúng kêu là nhà thương thuốc chó.

Khi ta bị chó cắn, hoặc cào, hoặc có khi liếm trên da, vi trùng chó dại có thể truyền sang ta được.

Thời kỳ nhiễm bệnh lâu từ 15 đến hơn hai tháng, người bệnh bị vi trùng nhiễm vào bộ thần kinh thành ra điên cuồng, kêu gào cấu cắn những người chung quanh.

Về thân thể, người bệnh bị đau tức ở ngực, sợ ánh sáng, sợ gió, sợ những tiếng động ồn ào, cổ họng bị rút lại làm bệnh nhân khó thở, khó ăn uống.

Khi bệnh nặng, người bệnh sẽ bị tê liệt hoặc một tay, một chân, nửa người, hay toàn thể. Sau đó bệnh nhân sẽ chết.

Cách chữa :

Mỗi khi khám phá ra người bị bệnh chó điên cắn, tức thì phải làm cho người bệnh bớt đau đớn bằng cách xông hơi dưỡng khí (inhalations d'oxygène) bằng *nitrate d'amyle*, và rửa vết cắn bằng *chloral* (3 đến 4 gr, làm nhiều lần một ngày) hoặc chích gân thuốc *chloral* hay *sommifène* (5 cc, chích rất từ từ) cũng có thể chích *morphine* với dung lượng 3 đến 6, 8 và có thể đến 10 cgr trong một vài giờ, và xông thuốc *chloroforme*.

Cho bệnh nhân uống thật nhiều nước nhưng nhớ cho uống bằng một cái ống hút dài (chalumeau) để dấu không cho bệnh nhân thấy được cái ly.

Giữ bệnh nhân trong một phòng ấm, thật ít ánh sáng, không có luồng gió thổi vào và xa hẳn những tiếng ồn ào, xa cả những mùi vị. Tóm lại phải cho người bệnh ở một nơi hoàn toàn im lặng.

Cần nhất phải chích thuốc *antirabique de Pasteur* càng sớm càng hay và phải chích trong 15, 20 hôm liền, mỗi khi nghi ngờ là bị chó điên cắn.

Vì theo bác sĩ V. Herzen thì sự chích thuốc *antirabique de Pasteur* chỉ là phòng ngừa bệnh chứ không phải chữa được bệnh. (*La vaccination antirabique de Pasteur est prophylatique et non curative*)

Và nhiều bác-sĩ đã công nhận rằng khi bệnh chó dại đã bột phát thì không thuốc gì chữa khỏi được.

BỆNH ĐI LỴ, KIẾT

(*Dysenterie*).

Bệnh kiết lỵ sinh ra bởi ký sinh trùng Amibe, vi trùng Flexner, Shiga tự phát sinh ra hay theo các đồ ăn uống xâm nhập vào bộ máy tiêu hóa. Người bệnh đi ngoài nhiều lần nhưng mỗi lần đi không bao nhiêu. Và chỉ toàn nước nhờn như mũi và máu. Bệnh nhân

thấy quặn đau bụng và nhột nhạt nơi hậu môn.

CÁCH CHỮA :

1) Bệnh kiết ly Amibienne

Chỉ cho bệnh nhân uống nước cơm, hoặc nước các thứ rau đun sôi. Rồi lần lần mới được dùng đồ có chất sữa (régime lacté). Bắt đầu được uống từ 1/3 đến nửa lít sữa chế chung với nước bột sắn loãng hay canh rau. Sau cùng mới dùng được sữa nguyên chất. Mỗi lần uống ít thôi và mỗi ngày chia ra nhiều lần.

Người bệnh được khuyên chích *chlorhydrate démétine* mỗi lần 6 cgr và uống 20 giọt **Adrénaline**. Ngoài ra còn có thể dùng những thuốc đồng loại này để trị bịnh kiết có vi trùng *Amibe* :

Chích : *Novarsénobenzol, Acétylarsan v.v...*

Uống : *Tréparsol, Stovarsol, Auréomycine.*

Ở con nít, mỗi lần chích *chlorhydrade d'émétine* theo số lượng dưới đây :

Một ngày.

Từ 1 đến 2 tuổi	1 cgr.
Từ 3 đến 5 tuổi	2 »
Từ 6 đến 9 tuổi	3 »
Từ 10 đến 13 —	4 »
Từ 15 — 20 —	4 đến 8 »

và số thuốc chích hợp lại như sau :

Dưới một tuổi	5 cgr
Từ 1 đến 2 tuổi	10 cgr
Từ 2 đến 5 tuổi	20 cgr
Từ 5 đến 9 tuổi	30 cgr
Từ 10 — 15 —	40 cgr

Ở những bệnh kiết kinh niên (*Amibienne chronique*) mỗi ngày chích 2 lần, mỗi lần từ 4 đến 5 cgr và uống *Stovarsol* hay *tréparsol* mỗi lần từ 75 cgr đến 1 gr.

Riêng trẻ nít cho uống *Stovarsol* theo lượng mỗi ngày dưới đây :

1 tuổi	từ 5 đến 10 cgr
Từ 1 đến 2 tuổi	10 — 15 »
— 2 — 4 —	15 — 25 »
— 4 — 6	25 — 30 »

Sau cùng, theo cách chữa **luân chuyển** sau đây, trong thời gian 12 đến 20 ngày, cứ một ngày cho uống từ 1 đến 2

viên 10 cgr *Narsénol* thì ngày hôm sau lại uống từ 3 đến 10 muỗm cà phê thuốc chế theo dưới đây.

Poudre de charbon.	aa 100 gr (mỗi thứ)
Sous-nitrate de bismuth.	
Strop simple	
Glycérine	
Poudre d'ipéca	4 gr.

Dùng cách chữa này từ 12 đến 20 ngày mỗi lần, trong nhiều tháng.

Khi bệnh kiết dứt rồi mà còn đi ỉa dai dẳng thì dùng thuốc dưới đây :

Bétol	20 cgr
Tanin	aa 10 cgr
Poudre de Dower	aa 10 cgr

Uống từ 6 đến 8 cachets mỗi ngày.

2 — Kiết ly vì vi trùng (Shiga-Flexner)

Cho bệnh nhân nằm nghỉ trên giường.

Chỉ được uống nước cơm, nước bột sắn loãng và nước đun chín. Sau vài ngày được phép uống sữa không. Mỗi ngày cho uống hai lần thuốc *Thiazomide* hay *Ganidan* từ 6 đến 8 gr. Muốn tránh sự đau rát ở đít (ténesme) và đau bụng người ta cho dùng những thuốc có chất á phiện.

Những bệnh kiết vi trùng nhẹ, cho chích mỗi ngày 40 cc *Sérum*. Trẻ em từ 1 đến 5 tuổi, chích 10 cc, và từ 5 đến 10 tuổi, 20 cc.

Bệnh nặng hơn, người lớn phải chích từ 60 đến 80 cc *sérum* mỗi ngày ; và chích cho đến hết đi xong mới thôi.

Bệnh trầm trọng hơn nữa phải chích 80, 90, 100 cc, một ngày chích hai lần.

Con nít chích một phân nửa số thuốc trên đây.

Khi nào đi xông thấy có nhiều máu quá thì chích *Chlorhydrade d'émétine*, cứ 24 giờ chích 4 cgr.

Nếu ít đi đái (oligurie) thì chích *Sérum glucosé*.

Trong tình trạng suy nhược mệt mỏi (collupsus) thì chích *caféine, coramine, huile camphrée Ouabaine*.

Khi đã bình phục rồi, mới được ăn từ từ khoai lang tây

nghiền, trứng gà « la.coóc » và cơm.

Chỉ khi nào đi xông thấy như thường rồi mới được ăn những đồ có thịt, cá.

Những thuốc bồi bổ cho lại sức :

Phosphate, cacodylate de soude (Chích thịt). Nếu có thể được, bệnh nhân nên đi chơi núi.

BỆNH THÁO DẠ *(ĐI ỈA CHẢY)*

(Diarrhées)

Người lớn bị tháo dạ.
(Diarrhées des aduites)

Bệnh tháo dạ gây ra nguyên nhân bởi dun (trùng) sán, ăn no đầy bụng, hoặc ăn phải đồ ăn có chất độc. Người ta còn tìm ra nó là triệu chứng của những bệnh như : dịch tả, đau bụng, sốt rét thương hàn đau thận, đau tim, sưng ruột...

Cách chữa :

Bệnh nhẹ

Nên dùng đồ ăn nhẹ và dễ tiêu như cháo, sữa bột, khoai tây, khoai lang v..v...

Uống thuốc xổ mặn, hoặc dùng bài thuốc dưới đây :

Sous nitrate de bismuth } aa
Craie préparée } 50 cgr
(mỗi thứ)
Opium brut pulvérisé... 1 »

Mỗi lần uống một hoàn. Mỗi ngày (24 giờ) uống từ 5 đến 8 hoàn.

Bệnh nặng :

Trước hết cho uống thuốc xổ mặn (30grs *sulfate de soude*) Hoặc uống theo toa thuốc dưới đây :

Salol	*3 gr*
Huile de ricin	*30 gr*

Uống hết một lần.

Sau khi uống thuốc xổ rồi, trong 24 hay 48 giờ nên dùng những đồ ăn này : nước đun sôi lọc đàng hoàng, nước cơm hoặc nước rau, nước trà loãng pha thêm một chút rượu rum hoặc « Cỏ nhác ». Mỗi lần uống ít thôi.

Đồng thời cũng nên cho uống theo toa thuốc này :

Acide lactique.	*10 tới 15 gr*
Eau bouillie.	900 *gr*
Sirop de limons	*100 gr*
Alcoolature de limons	*Q.S*

Mỗi ngày uống một nửa ly thôi.

Nên cho thêm vào nước thuốc trên đây từ 2 đến 4 gr *laudanum*, hoặc từ 10 đến 20 gr *Elixir parégorique*.

Ngoài ra, người ta cũng có thể chữa theo lối thông thường hiện nay là cho uống *Sulfamides guanidés* (*Ganidan*). Sáng uống 6 viên, chiều uống 6 viên Uống như vậy 3, 4 ngày liên tiếp.

TRẺ CON ĐI ỈA CHẢY

(Diarrhées de l' enfant)

Bệnh nặng : Trẻ con từ 2 tới 15 tuổi.

Chỉ cho uống sữa, và, bệnh nặng hơn nữa như vừa di xông nhiều vừa mửa thì cho uống nước cơm, nước rau trong vòng 24 đến 36 giờ. Sau thời gian đó mới được uống sữa đun sôi, sữa bột, cháo bột sắn v.v...

Cho uống một ngày hai lần thuốc *Ganidan*, mỗi lần từ 2 đến 4 gr.

Trong trường hợp trầm trọng, cho uống *laudanum de sydenham* với phân lượng dưới đây :

Tới 6 tháng	một nửa giọt.
Từ 6 tháng tới 1 tuổi.	1 giọt
Từ 1 tuổi tới 2 —	3 —
2 tuổi	4 giọt
3 —	6 —

Hoặc theo bài thuốc dưới đây :

Sous-nitrate de bismuth.	*2 gr*
Laudanum de Sydenham.	*3 giọt*
Sirop de ratanhia	*25 gr*
Julep gommeux. Q.S p.	*75 cc*

Mỗi lần uống một muỗng cà phê, cách nửa giờ uống một lần.

Cách chữa những con nít còn bú.

Ở những con nít còn bú mà đi ỉa chảy, nguyên nhân ở sữa người mẹ, hoặc người vú, hoặc ở cách pha sữa không đúng cách hay dùng sữa cũ có chất độc.

Khi người mẹ hoặc người vú nuôi thấy đứa trẻ đi ỉa chảy thì phải để ý ngay đến sự dùng đồ ăn hàng ngày của mình.

Nếu, sau khi đã kiêng cữ mà đứa trẻ vẫn còn đi ỉa chảy như cũ, thì mới cho đứa trẻ uống một vài giọt *eau de chaux, eau de Vichy* sau mỗi lần bú.

Nếu bệnh của đứa trẻ không chịu hết hoặc càng tăng lên thì dùng theo toa thuốc dưới đây :

Benzonaphtol.	*1 gr*
Phosphate tricalcique	*2 »*
Sous-nitrate de bismuth	*5 »*

Cho uống trước khi bú.

Nếu khi đứa trẻ bú sữa mẹ, mà người mẹ đã thay đổi các món ăn rồi, đứa trẻ vẫn cứ đi thì thôi, không cho bú sữa mẹ nữa, phải dùng đến cách nuôi sữa bò.

Nhưng khi nuôi sữa bò, phải giúp cho bộ máy tiêu hóa đứa trẻ bằng cách cho uống *eau de chaux* theo phân lượng hằng ngày dưới đây :

Từ 0 đến 15 tháng. . từ 5 đến 10 gr
— 15 tháng đến 3 tuổi — 15 — 25 —
— 3 tuổi — 5 — — 25 — 30 —
— 5 — — 10 — — 30 — 60 —

Hoặc nên cho uống *Eau de Vichy*, pha với sữa, mỗi ngày từ 2 đến 3 muỗn càphê, hay là cho uống 1 muỗn *Eau de Vals* trước và sau mỗi lần bú.

Hay là cho uống bột chế dưới đây :

Pepsine...	
Pancréatine...	*(aa 3 gr*
Maltinê...	*(mỗi thứ*
Lact se...	*9 gr*

Trước mỗi lần bú, bỏ một rúm vào sữa.

Nhưng nhiều khi bệnh đi tướt của trẻ nhỏ, ngoài những nguyên nhân đã nói trên, còn là những triệu chứng của sự mọc răng (coi mục SỰ MỌC RĂNG, trong cuốn này) và là phản động lực của cơ-thể để

chống lại bệnh và tẩy trừ các chất độc, trong trường hợp ấy không đáng lo ngại. Không cần phải dùng thuốc hoặc là dùng rất ít.

Tuy vậy, nếu bệnh càng ngày càng nặng thì người mẹ nên coi chừng, đứa trẻ mắc bệnh dịch tả con nít (Choléra infantile)—xem mục «Bệnh dịch tả» trong cuốn này.

Trong trường hợp đi ỉa nhiều quá.

Nếu đứa bé đi rửa nhiều quá mới nên cho dùng *sulfamides guanidés, sous-nitrate de bismuth, benzonaphtol* hay *salicylate be bismuth.*

Khi trong phân lẫn vẫn có đờm và máu.

Khi phân có lẫn vẫn đờm hay máu thì cho dùng *tannate de gélatine*, mỗi ngay 1 gr 50.

BỆNH THỦY ĐẬU
(*Varicelle*)

Bệnh này hơi giống bệnh đậu mùa và cũng truyền nhiễm nhưng các triệu chứng nhẹ hơn.

Bệnh nhân, sau khi bị nhức đầu mỏi mệt, nóng lạnh nhẹ, có những mụn đỏ mọc lên khắp người, rồi những mụn đó trở thành có nước trắng. Khi những mụn mọng nước rồi khô lại, thì có những mụn nhỏ khác lại mọc ra.

Cách chữa :

Để riêng bệnh nhân nằm riêng trong vòng 15 đến 20 ngày, tùy theo trường hợp.

Nằm ở trên giường dù mụn chưa mọc và tránh đừng cho bị cảm lạnh (refroidissement).

Cũng phải tẩy độc miệng, mắt và lỗ mũi như bệnh ban đỏ (rougeole). Giữ thật sạch sẽ.

Cấm gải cào mặt mũi và da (buộc (cột) tay trẻ nit lại)

Cho uống sữa, nước canh rau, cháo.

Cho uống thuốc xổ ngay từ đầu.

Thoa hay rắc lên khắp mình bệnh nhân *poudre d'amidon*, bột *de talc*, hay *d' oxyde de zinc*. *Nếu những mụn đã mọng và vỡ ra* thì bôi vào thuốc sát trùng *salol 2 p 50*, hoặc *collargol 15 p 100*, hay hơn nữa, rắc vào, bột chế theo toa dưới đây :

Acide salicylique	*5 gr*
» *borique pulvérisé*	*10 —*
Talc	*50 —*

Nếu một vài mụn có mùi hôi thối thì rửa bằng *eau oxygénée* 1 p 4 thoa *eau boriquée*.

Trong trường hợp bị sưng mồm (*Stomatite*)

Rửa bằng *eau boriquée* nóng ; lau chùi trong miệng bằng một miếng bông gòn hay cái panh-xô thấm nước *chlorate de potasse* 5 p 100 hoặc *bleu de méthylène* 2 p 100,

Trong trường hợp đau mắt.

Rửa nhiều lần trong ngày bằng *eau boriquée* ; nhỏ vào mắt *sulfate de zinc* 1 p 100, hay *argyrol* từ 3 tới 5 p 100 hoặc *bleu de méthylène* 1 p 500. bôi lên mí mắt thuốc *pommade au précipité jaune 2 p 100*.

Trong khi bình phục (*Pendant la convalescence*)

Cho ăn lần lần đồ ăn thường ngày, sau khi chắc chắn rằng trong nước tiểu (urines) không có chất lòng trắng trứng (albumine).

Tắm nước nóng pha xà bông (Bains chauds savonneux)

Muốn cho những mụn dóc vẩy thì bôi lên thuốc *vaseline boriquée*.

BỊNH BAN ĐỎ — BỊNH SỞI
(*Rougeole*)

Bệnh ban đỏ thường hay thấy ở trẻ nít từ 1 đến 5 tuổi. Đứa trẻ bị nóng 38, 40 độ, nôn oẹ, đi tướt, mí mắt xưng lên, mắt đỏ, nước mũi chảy nhiều. ho khan, và đau cổ vì phía

trong má và cổ họng mọc lên những mụn lấm tấm đỏ. Cách mấy ngày sau, mụn ban mới mọc ở mặt, cổ và khắp mình. Những mụn nhỏ ấy thường mọc từng vùng một.

Nếu bệnh nhẹ thì sau độ một tuần mụn lặn hết và bệnh nhân khỏi. Nhưng bệnh cũng có thể phát ra những biến chứng rất nguy hiểm như đau ruột, sưng phổi, sưng yết hầu, đau mắt, đi ỉa và có khi cả bệnh lao nữa.

Cách chữa :

Để riêng bệnh nhân nằm riêng ra (*20 ngày*) trong một phòng rộng, thoáng khí và giữ nhiệt độ trong phòng đúng 17 hay 18 độ. Tránh những luồng gió (courants d'air) và phủ kín bệnh nhân nằm ở giường, phủ cả tay chân cho đến khi nào mụn ban đã lặn mới thôi. Trong thời kỳ đầu chưa nên cho uống thuốc vội. Cho bệnh nhân ăn sữa, cháo và những đồ ăn loãng. Nếu bệnh nhân đòi uống nước thì nên cho uống nhiều. Nếu bệnh nhân bị bón (táo) cho uống thuốc xổ, nếu không, ngay từ đầu tránh nhất đừng cho uống thuốc xổ. Nên luôn luôn lau mình mẩy cho bệnh nhân bằng nước nóng và xà bông. Năng thay nệm, chiếu cho sạch.

Ngay từ đầu và trong suốt thời kỳ bệnh phải cho bệnh nhân xúc miệng bằng nước tẩy trùng *ternicol*, cho 20 giọt vào một ly nước nóng, với *eau de Labarraque* với dung lượng một muỗm cháo pha được 1 lít nước sôi, và *eau oxygénée*. Cũng nên lấy bông gòn chấm nước đó để lau lợi và răng luôn luôn.

Nếu môi khô và nẻ nứt (fissures) thì phải bôi lên thuốc *vaseline boriqué* hoặc *salicylée* ; và rửa bằng *eau boriquée*.

Phải tẩy độc lỗ mũi bằng cách rỏ vào lỗ mũi (instillations dans les narines) *huile goménolée 5 p 100*, hay *huile résorcinée 1 p 50*, hoặc chế ra một thứ *pommade* theo toa thuốc sau đây :

Acide borique	*3 gr*
Résorcine	*30 crg*
Vaseline	*20 gr*

Mỗi ngày 3, 4 lần bôi vào hai lỗ mũi.

Cũng nên lau chùi mắt (lavages oculaires) cho bệnh nhân bằng *solution boriquée*. Đừng để bệnh nhân gần nơi có nhiều ánh sáng chói quá để khỏi bị quáng gà (photophobie),

Sau hết, ở những trẻ em gái, phải năng rửa nơi cửa mình (lavages de la vulve) bằng nước thuốc tím, pồ-tạt 1p400, *aniodol 1 p 300* hoặc *acide borique 4 p 100*.

Trong trường hợp ho nhiều, tức ngực.

Xì hơi (vaporisations) trước mặt bệnh nhân bằng một cái bình hơi (vaporisateur à vapeur) trong đựng nước trộn với *teinture d'eucalyptus, teinture de benjoin* và *eau de laurier-cerises*.

Cho uống thuốc (vomitif) dưới đây :

Poudre d'ipéca 50cgr à 1gr.

Làm ba liều, cho uống cách nhau 5 phút với một chút nước đường.

Giác hơi khô (ventouses sèchès) cho bệnh nhân. Cho uống *aconit, belladone, jusquiame, codéine*, và thuốc long đờm (expectoranto) dưới đây :

Extrait de jusquiame	*5 cgr.*
Extrait de belladone	*1 cgr*
Sirop de Tolu	*30 gr*
Eau distillée	*70 »*

Mỗi giờ cho uống một muỗm cà phê.

Muốn giữ sức cho bệnh nhân thì cho uống bài thuốc sau đây :

Acétate d'ammoniaque } *Benzoate de soude* }	*aa 1 đến 2gr*
Sirop de café	*25 gr*
Eau de tilleul	*60 »*

Uống từng muỗm cháo một, trong 24 giờ.

Cognac	*15 tới 30 gr.*
Julep gommeux	*80 »*

Uống một muỗm cà-phê mỗi giờ (trẻ nít từ 2 tới 4 tuổi). Loại trừ độc tố (élimination des toxines) bằng cách cho uống nhiều và những thuốc xổ nhẹ, và thụt rửa bằng nước đun sôi để nguội tới 20 độ (300 cc tới một lít, tùy theo tuổi) thụt mỗi ngày, sáng và chiều.

Trong trường hợp bị đau mắt (*Conjonctivite*)

Rửa mắt bằng *Solution d'oxycyanure de mercure 1 p 500* và nhỏ vào mắt mấy giọt *collyre au nitrate d'argent* 1/2 p 100, hoặc, *argyrol 5 p 100* hoặc *sulfate de zinc*.

Trong trường hợp đau giác mạc mắt (*lésion cornéenne*)

Nhỏ (rỏ) vào mắt bệnh nhân 1 hay 2 giọt thuốc *collyre à l'atropine 1 p 200*.

Trong trường hợp yếu tim

Cho bệnh nhân dùng *acétate d'ammoniaque* (50 cgr tới 2gr) và *éther* :

Acétate d'ammoniaque	*3 gr*
Sirop de punch	*50 »*
Julep gommeux	*100 »*

Mỗi giờ cho uống một muỗm.

Cũng có thể chích dưới da thuốc *Caféine* (10 cgr một năm tuổi, mỗi ngày chích 3, 4 lần) hay *Camphostyl* hoặc *huile éthéro camphrée* (3 tới 5 cc mỗi ngày) Trong trường hợp cần kíp, chích *ouabaïne* và xông dưỡng khí (inhalations d'oxygène).

BỆNH BAN ÁC-LIỆT

(*Rougeole maligne*)

Tức là bệnh đã biến chứng ra nhiều bệnh khác trở nên toàn thân suy nhược (adynamie) giật gân (convulsions) mê sảng (délire) v.v...

Trong mọi trường hợp đó, cho uống *Quinine* hoặc hơn nữa *aristochine* (5 cgr mỗi một năm tuổi) không nên cho uống *antipyrine*.

Cho uống những thuốc bổ và hưng sức ; chích *Coramine*, hoặc *huile éthéro-camphrée 2 p 10* (3 tới 5cc trong 24 giờ) *sérum artificiel glucosé* 50 tới 100 gr, mỗi ngày, *strychnine* một phần tư mgr và cho tới 1 mgr mỗi ngày.

Cho dùng *hormone corticosurrénale* (5mgr).

Trong trường hợp mê sảng và giật gân

Tiết thực và để trên đầu bệnh nhân một sắc nước đá.

Khi bình phục

Phải giữ cho khỏi bị sưng khí quản, bị ho lao v.v.,.

Phải dùng đồ ăn bổ, tắm nước mặn, uống dầu gan cá thu (huile de foie de morue) các chất sắt (de fer) *cacodylate de soude, arrhénal, hémostyl.*

Thay đổi không khí (chơi miền ruộng, rừng, biển và núi)

Nếu cần phải chiếu *rayon ultra-violets.*

Trong trường hợp có đau khí quản nặng (bronchite persistance) cho dùng *terpine, Carbonate de gaïacol* hoặc *thiocol.*

Thử dùng *goménol* hoặc uống, hoặc chích dưới da : 1 cc mỗi ngày *huile goménolée* 10 p 100 và có thể 20 p 100.

SỐT RÉT THƯƠNG HÀN
(*Fièvre Typhoïde*)

Bệnh sốt rét thương hàn là một bệnh hết sức nguy hiểm, vì ban đầu ta có thể lầm là bệnh sốt cảm xoàng nếu không cẩn thận, bệnh nhân có thể bị nặng và sinh ra những biến chứng rất nguy hiểm như : thủng ruột, sưng ruột, sưng mẳng phổi, sưng gan v. v...

Mới đầu, bệnh nhân kém ăn, kém ngủ, hơi sốt, nhiệt độ trong người chỉ 37 đến 39 độ, nhưng càng ngày nhiệt độ càng tăng và có thể lên đến 40 độ. Sang đến thời kỳ vi trùng Eberth hành, các chứng ở bộ tiêu hóa và thần kinh mới phát ra : Bệnh nhân đi ỉa lỏng, đau bụng dưới, lưỡi khô, vàng lá lách bị sưng to. Tinh thần bệnh nhân lúc đó mê sảng, chân tay mình mẩy nóng và giật luôn luôn. Có khi bệnh nhân nói lảm nhảm huyên thiêng hoặc ngủ li bì. Mình mẩy bệnh nhân ở những chỗ da mỏng, lác đác mọc lên những mụn do đỏ.

Sang đến thời kỳ nặng hơn nữa, tức là bệnh nhân bị những biến chứng bất ngờ vì không kiêng cữ cách ăn nên bị thủng ruột và những bệnh đã nói trên.

Cách chữa :

Để riêng bệnh nhân ở một căn phòng rộng và rất khoảng khoát, với nhiệt độ ít nhất từ 15 đến 16 độ. Nên đặt giường nằm thế nào cho đầu bệnh nhân có thể quay về phía cửa sổ ; nếu màu tường quét vôi trắng thì nên chăng một cái ri đô vào những cửa sổ. Đừng để bệnh nhân nằm ngửa thẳng (*décubitus dorsal*) nên cho nằm nghiêng, đầu gối vào gối thấp và mềm.

Thân thể nên giữ thật sạch sẽ. Lau mình mẩy luôn luôn và nếu bệnh chưa nặng lắm, thì có thể tắm được.

Đừng để giường nệm bị dơ dáy bởi nước đái, phần v. v... Nên thay chiếu và đồ trải giường luôn luôn.

Tẩy giặt quần áo bằng nước *Crésyl* hay bằng nước *Javel.*

Khi bệnh mới bắt đầu, trước khi cho uống thuốc, nên tẩy ruột bằng thuốc tẩy dưới đây :

Calomel	*1 cgr*
Lactose	*25* »

Uống mỗi giờ một gói nº 10, uống cho bao giờ thấy hiệu nghiệm.

Cho bệnh nhân dùng trong suốt thời kỳ bệnh những thuốc này : *Bétol, benzonaphtol, salol, salasétol, salicylate de bismuth, acide lactique, uroformine* với trọng lượng vừa phải, và *charbon naphtolé fraudin.*

Trong trường hợp bón uất thì phải cho uống thuốc xổ lấy *sulfate de soude* (từ 3 tới 5 gr)

Thuốc để tẩm bổ.

Cho uống rượu chát (*vin de Bordeaux*) từ 60 đến 70 gr mỗi ngày, uống pha với nước. Ở những người biết uống rượu có thể cho uống rượu *Cognac* từ 60 tới 100 gr mỗi ngày ; Ở những người già cả và ốm yếu cho uống *Champagne* pha với nước và những thứ rượu ngọt nhẹ.

Rồi cho uống thuốc chế theo toa dưới đây :

Extrait de quinquina.	*3 gr*
Benzoate de soude	*2* »
Rhum	*40* »
Julep gommeux	*120* »

Cho uống một muỗm ăn cháo, cứ hai giờ một lần.

Nếu cần hơn, cho chích *Sérum glucosé*, chích dưới da, hoặc cho uống *Extrait surrénal Choay*, từ 4 tới 6 viên, mỗi ngày.

Đồ ăn :

Sữa (từ 2 tới 3 lít mỗi ngày) Đường thì pha cứ 1 lít cho 40 gr, có thể cho thêm cà phê, trà

Cho uống mỗi giờ một chén, súp rau, súp thịt nạc, cháo bột gạo, bột ngô pha đường hoặc khoai lang tây nghiền. Cũng có thể cho uống nước cam, nước chanh.

Cho ăn hoặc uống mỗi lần ít thôi (từ 150 tới 200 cc) nhưng cách quảng và đều đều (cứ 1, 2 giờ cho ăn, uống một lần).

Nếu uống sữa mà bệnh nhân thấy đi ỉa thối (*diarrhée putride*) kèm theo với chứng phình bụng (*ballonnement*), trong trường hợp này thôi không cho uống nữa,

Bệnh sốt thương hàn cấm hẳn sự tắm trong thời kỳ chữa bệnh.

Để chữa bệnh nóng lạnh

(Contre la fièvre)

Có Bệnh thương hàn tất nhiên bệnh nhân phải bị nóng lạnh, trong trường hợp sốt nhẹ thì không đáng lo ngại, nhưng nếu bệnh nhân sốt liên miên và nặng quá thì cho uống một chút *aspirine* hoặc *cryogénine* cùng với những thuốc hưng sức *(stimulant)* : như *acétate d' ammoniaque, strychnine acide phosphorique, hormone cortiso - surrénale*.

Cứ cách ba giờ lau mình cho bệnh nhân một lần bằng *bottons vinaigrées*.

Trong trường hợp đi ỉa chảy

(En cas de diarrhée)

(Đi ỉa trên 4 lần một ngày) Cấm uống các thứ cháo và sữa nhiều (trên nửa lít một ngày). Cho bệnh nhân uống nước rau và cháo bột *(soupes farineuses)* 2 hay 3 lần một ngày. Cho uống rượu chát đỏ và rượu *cognac* (50 gr).

Cho bệnh nhân dùng nhiều *bismuth*, cùng với ; *dermatol, tannigène*, tránh dùng những đồ có nha phiến (*des opiacés*). Nếu bệnh nhân ỉa chảy nhiều quá (*diarrhée intense*) thì cho dùng các thứ thuốc nói trên cùng với *craie préparée* và với *charbon*.

Cũng có thể cho bệnh nhân dùng *acide lactique* với dung lượng càng khi càng hạ thấp xuống, trước 15. 10 rồi đến 5 gr mỗi ngày. Cho vào nước *limonade* bỏ thêm từ 1 tới 2 gr *laudanum*, và nếu bị đau bụng thì cho dùng *ferment lactique liquide* cùng với *lactose* với dung lượng 40 tới 50 gr mỗi ngày :

Hydrate de magnésie } *Sous-nitrate de bismuth.*	*aa 4 gr*
Sirop diacote	*30 gr*
Eau distillée	*120 gr*

Cứ hai giờ một lần cho uống một muỗm cháo (đi ỉa và mửa)

Hơn nữa, cho uống *Sulfamides guanidés* (*Ganidan, 6 gr mỗi ngày*).

Trong trường hợp sình ruột

(En cas de météorisme)

Luôn luôn để một túi sao su đựng nước đá đè trên bụng.

Trong trường-hợp sình và thúi ruột

(Putridité intestinale)

Không cho ăn sữa nữa, cho ăn nước rau và bột ngũ cốc.

Cho uống *Charbon naphtolé Fraudin*, từ 4 đến 6 muỗm cà-phê mỗi ngày.

Trong trường hợp nôn mửa

Lau chùi mồm bệnh nhân cho thật sạch, rút bớt sự ăn uống xuống : cứ cách một giờ cho bệnh nhân uống một nửa chén sữa (50 cc).

Cho uống *eau de vichy*. Pha từ 1 tới 2 giọt *laudanum* vào trong một ly nước suối *Vichy*, uống trước khi uống sữa hay nước rau 5 phút. Cho bệnh nhân uống nước pha với *chloroforme* và với *menthol*.

Nếu mửa nhiều có thể cho

dùng *chlorhydrate de cocaïne* và *morphine* (mỗi thứ 2 cgr một ngày).

Dán trên bụng bệnh nhân một cao su đựng nước đá.

Trong trường hợp bị bệnh myocardite (tâm-cân-viêm (về tim) mạch nhảy lẹ và trái tim yếu

Cho bệnh nhân dùng *kola*, rượu và *digitale* dung lượng thật ít.

Chích cho bệnh nhân *ouabaïne*, với dung lượng một phần tư mi li gờ ram (1 *l* 4 mgr) mỗi lần và chích gân.

Cho ăn nhiều đường. Hay chích cho bệnh nhân *sérum glucosé*.

Đồng thời, mỗi ngày cho bệnh nhân dùng từ 2 tới 4 mgr thuốc *strychnine*.

Cũng có thể chích dưới da cho bệnh nhân thuốc *coramine* hoặc *huile camphrée*.

Cho bệnh nhân uống đồ uống ước chừng 2 lít để khỏi bị sung huyết và tăng gia sức làm việc của trái tim.

Trong trường hợp nặng, cấm tất cả những cử động, cấm bệnh nhân ngồi và cho người bệnh uống mỗi ngày từ 4 tới 6 comprimés *extrait total surrénal Choay* hoặc *adrénaline* với dung lượng 60 tới 80 giọt thuốc nước 1 p 1000.

Trong trường hợp bại hoại thân thể.

Chích *éther, huile camphrée* 1p 10 tới 20 cc) hoặc *camphostyl* hay là *Coramine*.

Chích gân cho bệnh nhân thuốc *Oua baïne* với dung lượng 1 *l* 4 mgr mỗi ngày và dùng *adrénaline*.

Trong tình trạng giật gân và mê sảng (*agitation et délire*).

Luôn luôn để lên đầu bệnh nhân một caosu đựng nước đá.

Đừng cho dùng những chất thuốc làm mê đi (*stupéfiants*) như thuốc phiện v.v...

Trong trường hợp này nên dùng cách tắm nước ấm (*balnéation tiède*).

Trong trường hợp bị chứng toàn thân suy nhược (*adynamie*)

Cho uống thuốc bổ, rượu (*rhum, vins, champagne*) *teinture de kola, de coca* và *quinquina*, hoặc *strychnine* (*3 tới 4 mgr*) chích da.

Cũng nên chích *éther* và *huile camphrée* 10 p 100 (5 tới 20 cc mỗi ngày) hoặc *camphostyl* và *adrénaline* (2 đến 4 mgr mỗi ngày)

Trong trường hợp bị sưng thận nặng (*néphrite aiguë*)

Tắm cho bệnh nhân nước nóng từ 38 tới 39 độ. Cho bệnh nhân uống sữa.

Dùng thuốc *benzonaphtol* (2 đến 3 gr) để tẩy độc. Và chích *caféine*.

Đồng thời cũng cho chích dưới da *sérum artificiel glucosé*.

Thời kỳ khỏi bệnh

Dùng luôn thuốc *Benzonaphtol* để tẩy độc, mỗi bữa uống 3 cgr. Trong thời gian này bệnh nhân sẽ thấy đói luôn luôn. Nên cho ăn lần lần từ sữa đến đồ ăn khác.

Mấy ngày đầu chỉ cho bệnh nhân uống sữa và ăn cháo.

Từ ngày thứ 6 đến ngày thứ 10 mới cho ăn trứng gà la-coóc (*œuf à la coque*) bột *cacao* hoà sữa, mỗi ngày ăn chừng từ 100 tới 150 gr thịt nấu với rau.

Cấm ăn bánh.

Cho uống luôn luôn từ 1 lít đến 1 lít rưỡi sữa mỗi ngày.

Từ ngày thứ 10 tới 12 mới được phép ăn thịt và bánh hoàn toàn, nhưng mỗi lần nên ăn ít thôi. Phải cẩn thận vì nếu bệnh nhân ăn nhiều quá sẽ bị đau lại.

Cho bệnh nhân ăn cá sông, cá đồng nấu chín, thịt, trứng chiên với thịt bằm ; khoai lang tây nghiền nát.

Đồ uống : Sữa, nước đun sôi, trà pha lạt, và rượu chát.

Tới ngày thứ 15 mới được ăn thịt bò bí tết (*beefsteaks*) thịt cừu và rau chín.

Nếu có thể được đi chơi và về các miền quê và nghỉ ngơi tinh thần lâu lâu một chút.

Pha bài thuốc dưới đây để thoa bóp mình mẩy :

Alcoolat de lavande }	aa
» *de romarin* }	250 gr
Essence de thym	5 —

Nếu bệnh nhân còn yếu quá, tay chân bần thần, thì được khuyên nên nằm nghỉ ở giường và uống thuốc bổ như : *Noix vomique, coramine*, hay *strychnine*.

Hoặc uống theo toa thuốc dưới đây :

Sulfate de spartéine 50 cgr
Extrait de noix vomique- 20-
» de quinquina 2 gr

Làm thành 20 hoàn, mỗi ngày uống từ 3 đến 4 hoàn (bài thuốc của bác sĩ Herzen)

Sau hết, dùng những thuốc bổ này : *dầu gan cá thu, glycérophosphates, arsénic, cacodylate de soude, arrhénal, noix vomique. kola, coca..*

Hay chế theo toa thuốc dưới đây :

Arrhénal 2 gr
Glycérophosphate de chaux 15 gr

Vin de kola au Malaga
Vin de coca au Malaga
— de quinquina au Malaga
} *aa 300cc (mỗi thứ)*

Sirop d' ecorces d' oranges amères Q. S. P. 1 lít. trước mỗi bữa ăn chính uống một ly nhỏ (Herzen).

Cũng có thể dùng thêm thuốc bổ *Roche (acide phosphorique, strychnine, kola, arsylène* và *manganèse*, từ 2 tới 4 muỗm càphê mỗi ngày, hoặc *vioxyl*, từ 2 tới 3 muỗm càphê mỗi ngày.

BỆNH SỐT RÉT CƠN. (SỐT CÁCH NHẬT)

(Fièvre intermittente — Paludisme — Malaria)

Người ta cũng thường gọi bệnh này là bệnh sốt rét ngã nước vì uống phải nước độc của miền sơn cước. Sự thật thì là bệnh do ký sinh trùng *Hématozoaire* do muỗi *Anophèle* đốt vào người bị sốt rét rồi sang lại cho người khỏe mạnh.

Ở những miền rừng núi có nhiều giống muỗi *Anophèle* nên những người ở miền đó hay bị bệnh nà y, chứ không phải vì nước ở những nơi đó độc. Vậy ở đồng bằng cũng có giống muỗi đó, nên bất cứ ở đâu người ta cũng có thể mắc phải. Bệnh sốt rét còn thấy ở tất cả mọi tuổi, trẻ con, người lớn đều mắc. Bệnh còn có thể do di truyền vì người mẹ sang cho con. Nếu người đàn bà mắc bệnh sốt rét mà thụ thai thì cái thai cũng bị truyền bệnh vì thế có khi cái thai bị xẩy hay là đẻ non.

Người bệnh, ban đầu bị sốt liên miên, có khi cách một ngày lại sốt một ngày (sốt cách nhật) Bệnh nhân có khi rét ghê gớm, lại có khi nóng đến 40 độ, có hạng nặng đến 41 độ. Người bệnh bị nhức đầu, khó chịu, mất trí, nói mê sảng, rồi chết. Lại có khi bệnh nhân chỉ nóng chừng 34, 35 độ thôi, nhưng chân tay giá lạnh, da tái lại, đi ỉa một vài lần rồi chết. Nhưng phần nhiều thành bệnh kinh niên, trùng *Hématozoaires* làm tiêu tan nhiều huyết cầu đỏ của thân thể, bệnh nhân, do đó, xanh xao yếu đuối rồi bị chứng sưng phù, sưng gan và lá lách, mất trí khôn v.v...

CÁCH CHỮA :

Sốt rét cách nhật liên tục

(F. intermittente continue)

Chích mỗi ngày cho bệnh nhân từ 2 tới 3 gr *chlorhydrate de quinine* chia ra 1 gr tới 1 gr 50 sáng, và một nửa chiều.

Rồi cũng cứ chữa bằng *quinine* trong từ 2 tới 3 tuần lễ với dung lượng giảm lần : 3 ngày đầu, 1 gr 50, 8 ngày tiếp 1 gr, rồi 10 ngày sau chót, mỗi ngày 75 cgr.

Sốt liên tiếp (*rémittente*)

Cho dùng *quinine* từ 1 gr 80 tới 3 gr mỗi ngày.

Sốt rét ác liệt (*pernicieuse*)

Chích cho bệnh nhân thuốc *quinine* với dung lượng nhiều hơn, 2, 3, tới 4 gr mỗi ngày, chích thịt, cứ mỗi giờ chích 1 gr.

Nếu bệnh nặng hơn, có thể chích gân *(intraveineuses)* thuốc *quinine* với dung lượng từ 80

cgr tới 1 gr mỗi ngày (*ampoule d' anophélase solution forte*, sáng và chiều).

Sau 7 hay 8 ngày điều trị, khi bệnh đã thuyên giảm thì thôi không chích *quinine* nữa và chích gân cho bệnh nhân thuốc *Novarsénobenzol* với dung lượng từ 30 tới 45 cgr.

Trong trường hợp bệnh nhân bị rét (*algidité*)

Lập tức chích cho bệnh nhân 1 gr *quinine*. Cho uống những đồ uống nóng (trà pha với rhum) trùm mền kín cho bệnh nhân, cho bệnh nhân dùng những thuốc nóng như *acétate d' ammoniaque, éther, liqueur d' Hoffmann, camphre*.

Hơn nữa, chích cho bệnh nhân *éther, huile camphrée, coramine, caféine*, hoặc *adrénaline* và *hormone cortico-surrénale*.

Và cứ 24 giờ chích cho bệnh nhân 3 gr *quinine* chia làm 3 lần.

Trong trường hợp bị bệnh Hoàng đản (*ictère*) (*vàng da*)

Cho bệnh nhân dùng *Ipéca* với dung lượng 1 gr 50 đồng thời *sulfate de soude* hoặc *calomel* theo nguyên tắc dưới đây, nếu bệnh nhân không mắc chứng trong nước đái có chất lòng trắng trứng (*albuminurie*).

Ngày thứ nhất *calomel* 30 cgr
— *hai* — 20 »
— *ba* — 10 »

Chia làm 10 bận nuốt cách nhau mỗi giờ (nhớ giữ miệng cho sạch),

Chích cho bệnh nhân *quinine*, với dung lượng từ 2 tới 3 gr mỗi ngày, nếu không bị bí đái.

Mỗi khi bệnh rét thuyên giảm, cho dùng đại hoàng (*rhubarbe*).

Trong trường hợp hoàng đản và bệnh đái ra huyết sắc-tố (*hémoglobinurie*).

Phải ủ kín cho bệnh nhân được nóng, và tiết thực, rồi chỉ được uống sữa.

Giác chích lấy máu (*ventouses scarifiées*) vào khoảng lưng (*région lombaire*) cho bệnh nhân.

Đừng cho uống hoặc chích *quinine* nữa, hoặc có thì phải hết sức thận trọng, phải dùng chung với *chlorure de calcium* (4 gr mỗi ngày) ; hay dùng *poudre de quinquina* cũng được.

Hơn nữa, có thể uống hai thứ thuốc dưới đây chung nhau : *plasmochine-atébrine* : cứ 3 viên *plasmochine* 1 cgr mỗi ngày và 3 viên *atébrine* 10 cgr, trong 6, 7 ngày.

Đồng thời, chích dưới da thuốc *arhémapectine Gallier* (20 cc mỗi ngày) hay là *hémostyl, sérum frais de cheval, sérum antiventmeux de calmette* với dung lượng 20 cc ; hoặc là *autohémothérapie* cũng được.

Nếu bệnh đái ra huyết Sắc-tố (*hémoglobinurie*) bị nặng thì cho bệnh nhân dùng *ergoline, hectine* hoặc *nova sénobenzol*.

Trong trường hợp bí đái (*anurie*)

Đừng cho dùng *quinine, arsénic* và *calomel* nữa.

Cho bệnh nhân uống thuốc xổ và chích *huile camphrée*. Tắm nước ấm, trùm kín cho bệnh nhân.

Chích dưới da *sérum glucosé* và, nếu bệnh nhân chưa thấy đi đái được (*diurèse*) thì chích *sérum glucosé hypertonique*, và cần kíp hơn thì dùng lối chích lấy máu (*saignée*) mỗi lần chích từ 150 tới 200 gr thôi, nhưng nhớ bao giờ cũng phải dùng *sérum*.

Bệnh sốt rét thuộc thời kỳ thứ ba (*Palud sine tertiaire*)

Nếu có điều kiện tốt nên đổi khí hậu cho bệnh nhân, tốt hơn hết là miền núi cao như Đà-Lạt Nha-trang v.v... trong vòng 2 tới 3 tháng.

Đồ bổ cho bệnh này nhất là gan hoặc thuốc có chất gan tươi như *extrait concentré de foie glycériné Carrion* với dung lượng 2 ống 10 cc, mỗi ngày.

Cho dùng thật ít *quinine* và nên dùng *arsénic, quinquina* dưới nguyên tắc sau : *acide arsénieux* từ 3 tới 10 mgr, thuốc hoàn ; *arséniate de soude* từ 5 10 mgr ; thuốc nước, *liqueur de Fowler* từ 5 tới 20 giọt hoặc *cacodylates, arrhénal*, 25 gr mỗi ngày, dùng trong 10 ngày và 10 ngày nghỉ, và tiếp sau đó

chích gân thuốc *stovarsol, hectine, novarsénobenzol*, mỗi lần chích 15 cgr, chích từ 8 tới 12 lần trong vòng 4 tới 6 ngày. Cũng có thể dùng những thuốc bổ: *phosphore phosphates, noix vomique* hay *strychnine*.

Nếu bệnh nhân bị suy nhược (*asthénie*) quá thì cho dùng *adrénaline* (thuốc nước 1 p 1000, 10 giọt, ba lần một ngày) hoặc là thuốc bột *hypophyse* (20 tới 25 cgr, thuốc hoàn, uống vào hai bữa) uống như vậy từ 8 tới 10 hôm.

Cho uống thêm bột *quinquina* với dung lượng từ 4 tới 8 gr, cho vào cà phê, hoặc làm theo toa thuốc dưới dây :

Poudre de quinquina gris
Poudre de quinquina rouge
Poudre de quinquina jaune } ~ *aa 1 gr*

Làm thành một hoàn ; mỗi ngày uống ba hoàn sau bữa ăn, trộn vào tách cà phê hoặc với *Sirop d' écorces d' oranges amères*, uống luôn trong 10 hôm rồi nghỉ 6 hôm, rồi lại uống lại như vậy 3 lần (Herzen)

Bài thuốc thứ 2 :

Extrait de quinquina 20 gr
Teinture de cannelle — 15 »
— *d' ecorces d' oranges* 25 »
Vin de Lunel 450 »

Uống làm 4, 5 ngày.

Đồng thời cho uống thêm thuốc bổ sau đây :

Citrate fer ammoniacal 10 gr
Liqueur de Fowler 20 »

Ban đầu, sau mỗi bữa ăn cho uống ba giọt, sau thêm đến 10 và 12 giọt, mỗi ngày hai lần : Uống như vậy trong vòng 6 ngày và xuống tới 3 giọt. Nghỉ từ 15 tới 20 ngày.

Hay là :

Sulfate de quinine
Fer reduit par l'hydrogène } ~ *aa 2 gr50*

Acide arsénieux 50 mgr
Sulfate de strychnine 25 »
Extrait de quinquina Q. S.

Làm thành 50 hoàn ; cho uống từ 4 tới 8 hoàn mỗi ngày trong một thời gian từ 25 tới 30 ngày, rồi nghỉ từ 20 tới 30 ngày (Herzen).

Cũng có thể cho uống thêm thuốc bổ của *Roche* như *acide phosphorique, strychnine, kola, arsylène* và *manganèse*, từ 2 tới 4 muỗm cà phê mỗi ngày, uống vào bữa cơm ; hay *histogénol élixir* người lớn 2 muỗm cháo một ngày, trẻ con 2 muỗm cà phê, và *vioxyl-élixir* (2 tới 3 muỗm cà phê một ngày, trẻ con dùng một nửa phân lượng) và chích thịt *hémocyto-sérum* Corbière. 5 cc.

Ở trẻ con, cho dùng *cacodylate de soude* hay *arrhénal* với dung lượng 5 mgr mỗi ngày và theo từng tuổi, và *arséniate de soude* theo dung lượng sau đây :

Từ 2 tới 3 tuổi từ 1/2 tới 1/2 mgr mỗi ngày
— 3 — 5 1/2 — 1 — —
— 5 — 10 — 1 — 1, 1/2 —
— 10 — 15 tuổi — 2 — 3 —

Hay theo toa thuốc dưới đây:

Arséniate de soude 15 mgr
Sirop de quinquina 300 cc

Uống từ 2 tới 5 muỗn cà phê mỗi ngày, tùy theo tuổi.

Đồng thời cũng có thể dùng *hémoglobine* từ 2 tới 5 gr mỗi ngày.

Và toa thuốc dưới đây :

Protoxalate de fer 10 cgr
Hémoglobine 50 »
Glycérophosphate de chaux 20 »
Arrhénal 3 »
Poudre de noix vomique 2 »

Ngày uống 3 lần vào bữa ăn (Herzen)

Sau hết, phải dùng nhiều thứ thuốc có chất gan tươi, mỗi ngày 2 ống *extrait de foie glycériné Carron* hay là từ 6 đến 10 viên, một ngày thuốc *hépanème Carrion*. Hoặc *sérum frais de cheval* hay *hémostyl Roussel* (uống từ 3 tới 4 comprimés trước 2 bữa ăn chính, hoặc chích từ 1 tới 2 ống 10 cc mỗi ngày).

BỆNH SỐT RÉT PHÁT BAN HAY ĐẬU LÀO

(*Typhus exanthématique*)

Bệnh sốt rét phát ban cũng do bởi chấy, rận, rệp gây nên và do thứ vi trùng *Rickettsia*.

Triệu chứng ban đầu cũng như bệnh sốt định kỳ, nhưng sau đó độ một tuần ở những chỗ da mỏng trong thân thể thấy nổi lên những mụn lấm tấm đỏ.

Các biến chứng cũng sinh ra ở tim và phổi, trong trường hợp nặng, bệnh nhân nhọc mệt, chảy máu mũi, nghẽn hơi, thở và chết. Nếu biết kiêng cử và cho dùng đúng thuốc, bệnh sẽ rút dần và khỏi hẳn.

Cách chữa :

Nếu có thể được thì chích cho bệnh nhân một mũi máu của người đã khỏi bệnh (*sang total de malade guéri*) từ 10 tới 50 cc, chích vào mông đít. Hay dùng *Sérum de convalescents* cũng được (3 mũi cc).

Để bệnh nhân nằm trong một cái buồng thoáng khí nhiệt độ trong phòng giữ từ 16 đến 18 độ.

Phải tẩy trừ chấy rận (*épouillage*) cẩn thận bằng cách rắc trên đầu, khắp mình và quần áo bệnh nhân bột sát trùng D. D. T. *Aphtiria*.

Đồ ăn :

Cứ cách một hay hai giờ, ngày và đêm, trừ khi ngủ, cho bệnh nhân uống một ly sữa hoặc nước cháo trắng, nên cho bệnh nhân uống nhiều nước như nước trà loãng, nước limolade để tẩy độc và có nước nuôi các bắp thịt.

Thuốc bổ :

Cho bệnh nhân uống thuốc bổ như *Extrait de quinquina, kola. v. v*, trong suốt thời kỳ có bệnh và ở những người uống được rượu, cho uống rượu.

Trong mọi trường hợp, phải giữ lỗ mũi, miệng được sạch sẽ. Phải lau chùi luôn luôn miệng, lưỡi, răng, lợi, bằng một miếng bông gòn thấm nước *Vichy* hoặc *eau boriquée* phải làm một ngày nhiều lần,

như vậy. Da dẻ người bệnh cũng phải giữ thật sạch sẽ, tránh những nước tiểu và phân giây ra người, phải thay giường nệm luôn luôn.

Chích gân cho bệnh nhân thuốc *trypaflavine* : 20 cc thuốc 1p100, luôn trong 2 ngày để giữ cho thận được tốt.

Sulfamides và pénicilline không có công hiệu trong bệnh này.

Chữa bệnh nóng lạnh, mê sảng tinh thần.

(*Contre la fièvre, le delire les troubles nerveux*)

Luôn luôn để trên đầu bệnh nhân một sắc nước đá.

Nếu bệnh nhân không thể uống được thuốc viên nữa, thì đổi cho bệnh nhân thuốc nước *Pyramidon en potion* với dung lượng 15 cgr, cách hai giờ uống một lần. Hoặc toa thuốc dưới đây :

Caféine	*30 tới 50 cgr*
Benzoate de soude	*1gr*
Pyramidon	*1 gr 50*
Eau	*135 gr*
Sirop de tolu	*Q.S.p. 160cc*

Uống từng muỗm nhỏ một, trong suốt 24 giờ. (Herzen)

Trong mọi lúc, nên để ý đến sự bệnh nhân bị trúng độc vào tim, và dù bệnh còn nhẹ cũng nên đề phòng bằng cách cho bệnh nhân dùng *ouabaïne* (XV tới XXV giọt thuốc nước 1 p 1000, hoặc là *caféine* (25 tới 30 cgr) cho mọi bệnh nhân sức yếu chịu đựng.

Trong trường hợp bị tâm cân viêm (đau tim) nặng (*myocardite aiguë*)

Để một sắc nhỏ nước đá trên ngực (*région précordiale*) bệnh nhân, nhưng trước khi đặt sắc nước đá đó phải lót 1 hay hai miếng dạ mỏng trên da ngực bệnh nhân.

Có thể chích gân thuốc *ouabaïne, digitaline*. Đồng thời cũng chích dưới da cho bệnh nhân *sérum glucosé* hoặc *physiologique*, chích từ từ. (250 cc).

Chữa bệnh khó thở (*Contre les troubles respiratoires*)

Đặt giác khô (*Ventouses sèches*) cho bệnh nhân. Chích *éther* : Xông hơi *oxygène*.

Trong trường hợp toàn thân suy nhược (*adynamie*)

Cho bệnh nhân dùng *acétate d' ammoniaque*, *éther*. Chích cho bệnh nhân *coramine*, *huile camphrée*, hay *camphostyl* và dùng thêm *adrénaline* với dung lượng từ 3 đến 5 mgr trong 24 giờ ; hoặc hơn nữa, cho dùng *hormone cortico-surrénale* (5 tới 15 mgr)

Trong trường hợp xuất huyết (*hémorragie*)

Cho bệnh nhân dùng *chlorure de calcium cristallisé* (4 đến 6 gr) *hémocalciopectine Robert* (3 ampoules mỗi ngày) và thỉnh thoảng dùng *adrénaline* nữa.

Chỉ trong trường hợp phát sinh ra những biến chứng về phổi mới được dùng sulfamides và pénicilline mà thôi.

Khi hết bệnh

Nếu có thể được, thay đổi không khí, đi về nhà quê, chơi núi v.v... Đồng thời ăn đồ bổ và uống những thuốc bổ như *quinquina*, *glycérophosphates*, *arsénic arrhénal*.

Để cho tinh thần nghỉ ngơi một thời gian lâu và, nếu trong khi mắc bệnh mà bệnh nhân đã có bị những bệnh về tim (*accidents cardiaques*) thì tránh cho bệnh nhân những cử động mệt và cảm xúc mạnh.

BỆNH SỐT ĐỊNH KỲ
(*Typhus récurrent*)

Bệnh sốt rét định kỳ do vi trùng *spirochète* gây ra do sự truyền nhiễm từ người này sang người khác do giống chấy, rận đem sang.

Bệnh phát mạnh mẽ ngay từ đầu. Bệnh nhân rét dữ dội nôn, nhức đầu, có khi chảy máu mũi và nhiệt độ trong người thường lên đến 39, 40 độ.

Tinh thần người bệnh bị mê sảng, mặt mũi và toàn thân bị vàng ỏng, đi tiểu rất ít, có

khi gan bị sưng, lưỡi thường trắng. Người bệnh bị sốt liên miên trong vòng một tuần rồi đỡ. Nhưng cách đó một tuần bệnh lại tái phát, nếu biết cách chữa bệnh sẽ hết. Nhưng, nếu để lâu, bệnh sẽ biến chứng ra nhiều bệnh nguy hiểm như sưng phổi, sưng gan hoặc đau mắt.

Khi bệnh đang hành :

Để riêng người bệnh ra. Khi chứng sốt bắt đầu, phải chích gân ngay thuốc *novarsénobenzol* từ 45 tới 60 cgr vào thời kỳ thứ nhất và 30 cgr vào thời kỳ thứ hai, nếu có ; Cũng có thể chích thịt thay bằng thuốc *acétylarsan* 2 cc, hoặc *tréparsol* với dung lượng mỗi ngày là 75 cgr làm ba hoàn, trong 4, 5 ngày.

Trong trường hợp đau đớn quá có thể dùng những loại có chất á-phiện (*préparations opiacées*).

Cho bệnh chân uống những thứ bổ như *quinquina kola*, v.v.. Đồng thời cũng có thể dùng *acétate d'ammoniaque*, *liqueur d' Hoffmann*, *éther*.

Trong trường hợp cần kíp lắm, được chích *Caféine*, *camphostyl* và *sérum artificiel*.

Ở giường, nệm, quần áo bệnh nhân nên để ý những vật gây thêm bệnh nặng như : chấy rận và rệp.

BỆNH CÚM — CẢM NẶNG
(*Grippe*)

Bệnh Cúm là một bệnh truyền nhiễm ghê gớm và nguy hiểm, đã nhiều khi lan rộng ra thành dịch, nguyên nhân do một thứ vi trùng và cũng do sự thức đêm, bị cảm lạnh, trúng gió và bị nhọc mệt quá độ.

Triệu chứng của bệnh cảm phát hiện rất đột ngột, và người bệnh bị nóng ngay 39, 40 độ. Bệnh nhân thấy đau

mình mẩy, nhức đầu, nhức nhối các khớp xương, đau mỏi các bắp thịt, làm biếng ăn và nhọc mệt vô cùng.

Bệnh cũng sinh ra những biến chứng nguy hiểm như đau màng óc, rối loạn thần kinh, đau phổi, ho ra máu, sưng ruột, đi ỉa chảy, đi lỵ. v.v.

Cách chữa :

Bệnh nóng lạnh thường
(Forme fébrile simphe)

Nằm nghỉ ở giường trong thời kỳ bị nóng lạnh và nghỉ thêm 3 ngày nữa sau khi đã hoàn toàn hết sốt (apyrexie complète). Uống sữa nước sôi, trà loãng pha ít giọt rượu rum, nước cam, nước chanh. Uống thuốc nhuận tràng (laxatif) hoặc thụt rửa bằng nước đun sôi pha với *chlorure de sodium* 7 p 100. Giữ các cơ quan như mũi, miệng lưỡi rất cẩn thận. Năng xúc miệng, nhỏ vào lỗ mũi *huile goménolée* 10 p 100 hoặc *collargol* 1 p 100.

Chỉ cho uống ít *quinine, aspirine, pyramidon* vì sợ chất thuốc mạnh và nóng sẽ ngấm chất độc vào tim và thận.

Chỉ nên uống 50 cgr *aspirine*, vào buổi chiều.

Ngoài ra, dùng thuốc hưng sức (médication stimulante) chế theo dưới đây :

Acétate d'ammoniaque	*4 gr*
Extrait fluide de quinquina	*10 gr*
Rhum	*40 »*
Sirop d'ecorces d'oranges	*30 »*
Eau distillée... Q.s.p.	*160cc*

Cách hai giờ uống một muỗm ăn cháo. (Herzen)

Cũng cho dùng được *huile camphrée, strychnine, caféine, kola.*

Dùng thuốc sát trùng bằng cách xì vào cổ họng và lỗ mũi thuốc *Goménol.*

Dùng thuốc *uroformine* « per-os » hoặc chích gân (1 đến 2 gr).

Muốn ngừa tránh những biến chứng (complications) thì dùng *strepto, pneumo. staphylo,* v.v...

Bệnh thuộc khí quản (*Forme respiratoire*)

Trong mọi trường hợp, phải tẩy độc hai lỗ mũi bằng cách nhỏ vào lỗ mũi *huile goménolée* 10p100, hoặc :

Menthol	*10 cgr*
Eucalyptol	*25 »*
Goménol	*50 »*
Camphre	*50 »*
Acide borique pulvérisé	*4 gr*
Vaseline stérilisée	*20»*

Mỗi ngày 4 lần, nhét vào lỗ mũi một chút bằng hột đậu thứ pom-mát trên đây. (Herzen)

Đề chữa bệnh niêm-mạc mũi và tị hầu
(Catarrhe naso-pharyngien)

Xúc miệng (gargarisme) và xông theo bài thuốc dưới đây :

Essence de badiane	*20 giọt*
Menthol) *Salol*)	*aa 4 gr*
Alcool à 90°	*100 »*

Cho một muỗm cà phê vào một ly nước sôi ; xông và xúc miệng 4 lần mỗi ngày.

Đề chữa sưng khí quản và ho nặng

Cho bệnh nhân dùng *aconit* (1 gr 50 trong 24 giờ) *codéine* (6 tới 8 cgr) *héroïne* (15 tới 20mgr) *jusquiame* (2 tới 4gr) *bromoforme* (1gr).

Hoặc uống bài thuốc dưới đây :

Teinture d'aconit	*2gr*
Benzoate de soude	*6 »*
Eau de laurier-cerise	*30cc*
Sirop de codéine	*60 g*
Sirop de tolu Q S p.	*250c*

Mỗi ngày uống 5 muỗm, uống với sữa nóng (Herzen).

Hay là :

Chlorhydrate d'heroïne	*10cgr*
Eau de laurier-cerise	*20gr*

15 tới 20 giọt, 3 tới 4 lần mỗi ngày.

Cho uống từ 6 tới 8 viên *codoforme*, mỗi ngày.

Có thể giác cho bệnh nhân nhẹ ngực.

Trong trường hợp bệnh nhân khạc nhổ nhiều (expectoration abondante) cho dùng thuốc *terpine, eucalyptol,* và nếu có thể dùng bài thuốc thoa bóp dưới đây :

Acide salicylique 4 gr
Alcool à 90° 75 »
Salicylate de méthyle 10 »
Essence d' eucalyptus 5 »
» de genièvre) aa 2
» de sauge) gr 50
Huile de sésame 5 »
» camphrée 20 p 100 15 »
Beurre de muscade 5 »

Sáng và chiều, thoa sức lên phía trên thân thể bệnh nhân.

Đề hứa bệnh Phế sung huyết (*congestion puln onaire*)

Để bệnh nhân ngồi tựa trên giường.

Cho uống *sulfamides,* từ 8 tới 15 gr mỗi ngày, uống với *eau bicarbonatée.* Uống chừng 3, 4 ngày, rồi giảm bớt trọng lượng (diminuer les doses) và ngưng hẳn.

Hoặc cho dùng *Pénicilline* 100. 000 đến 200. 000 u. trong 24 giờ, chích thịt làm 8 lần, mỗi lần cách nhau ba giờ.

Giữ sức lực cho bệnh nhân bằng cách uống thuốc bổ *extrait de quinquina, grogs, champagne,* dùng thuốc hưng sức *huile camphrée* hay *caromine, éther ;* hoặc dùng *oubaïne, spartéine, strychnine.*

Áp dụng cách giác khô hoặc giác chích máu (ventouses sè ches ou scarifiées) cho bệnh nhân.

Cho uống từ 4 tới 6 gr một ngày *acétate d'ammoniaque.*

Hay chế theo toa thuốc dưới đây:

Acétate d'ammoniaque 6 gr
Te nture de cannelle 5 »
Extrait de quinquina 2 »
Sirop d écorces 30 »
d'oranges amères
Eau distillée Q. S p 180 cc

Cứ hai giờ cho uống mỗi muỗm ăn cháo. (Hersen)

Cũng có thể dùng thuốc *ipéca* chế theo hình thức *poudre de Dower* (40 tới 60 cgr, mỗi ngày) cùng với *quinine.*

Tránh dùng những thuốc như *kermès, oxyde, blanc d'antimoine.*

Ngay từ đầu, nếu bệnh nhân bị chứng phế viêm khuẩn (pneumocoque) thì phải chích *sérum antipneumonoccique* với dung lượng từ 60 tới 80 cc một ngày, chích trong 3 ngày. Trong trường hợp trái lại, thì chỉ chích *antigrippal Carrion,* chích từ từ 1 / 2 tới 1cc. hoặc *vaccin antigrippal Minet,* cũng được.

Trong trường hợp bị bệnh da xanh xạm lại (cyanose) và khó thở thì giác chích máu (ventouses scarifiées) hoặc dùng lối chích huyết (Saignée).

Chữa bệnh sưng phổi (*Contre la bron ho-pneumonie*)

Cũng chữa bằng *sulfamides* hoặc *pénicilline* ;

Cho uống thuốc hưng sức, bổ tim, *adrénaline* 30 giọt một ngày 1 p 1000.

Ngày nào cũng giác chích máu và nếu cần, chích huyết (saignée) Dùng trong ba ngày đầu thuốc *sérum antipneumonococique, sérum antistreptoeoccique* hoặc thuốc *antigrippal* hoặc là *vaccin mixte* của Weil và Dufourt.

Cũng có thể chích *caféine, strychnine, éther, coramine, huile camphrée* 20p 100, hay *camphostyl* và chích thịt *lait bouilli* từ 5 tới 10cc.

Bệnh thuộc tim (*Forme cardiaque*)

Cho uống cà phê, trà, rượu để một sắc nước đá nhỏ lên ngực.

Cho uống *digitaline cristallisée au millième,* với dung lượng 30 giọt ngày đầu và 20 giọt ngày thứ hai, rồi ngưng lại.

Digitaline cristallisée 30g'ọt
(*Sol. au mill.*)

Sirop de morphine)
Sirop de citron) aa 20gr
Eau distillée 120 gr

Uống một muỗm ăn cháo, cách hai giờ.

Hay là chích gân *Ouabaïne* 1/4 de mgr.

Giữ không cho thấm độc vi trùng bằng cách thụt rửa nước

ấm (lavements tièdes) và chích *sérum glusosé* (100 gr)

Trong trường hợp người bệnh đau tim bất tỉnh (*Syncopal*)

Chích gân ngay cho bệnh nhân *Oubaïne* 1/4 mgr 1 hay 2 lần một ngày. Cũng có thể chích dưới da hay, hơn nữa, chích gân thật chậm thuốc *sérum glucosé adrénalinė* (250 tới 500cc với 1/2 tới 1 mgr *adrénaline*) ; hay chích *caféine* hoặc *spartéine* (15 tới 20 cgr) với thuốc *strychnine* (3 tới 4 mgr).

Lại nữa, có thể chích *éther* (1p 10) *huile camphrée* (1 p 10) hay *camphostyl, coramine* (ống 20 hay 50 cgr) và xông dưỡng khí (10 lít một ngày, mỗi lần xông 5 phút).

Strychnine base	*1 cgr*
Camphre	*5 gr.*
Ether	*10 cc*
Huile stérilisée	*30 »*

Mỗi ngày chích 10 cc.

Trong trường hợp bại hoại :

Chích *huile éthéro-camphrée, Oubaïne, extrait surrénal.*

Bệnh thuộc vị-trường (*Forme Gastro-intestinale*)

Giữ gìn miệng thật cẩn thận.

Tiết thực, uống sữa và ăn cháo.

Nếu bị bón thì thụt rửa, uống thuốc xổ, uống *calomel* 30 đến 80 cgr

Để chữa dạ dày ứ tắc (*Contre l'embarras gastrique*)

Cho uống thuốc xổ : *calomel* hoặc *sulfate de soude.*

Trong trường hợp đi la chảy : ăn sữa, tẩy trùng ruột bằng thuốc *salol, bétol, salicylate de bismuth, benzonaphtol, tanin, phosphate de chaux, charbon rahanhia, dermatol.*

Hay chế theo toa thuốc dưới đây :

Benzonaphtol	*20 cgr*
Salicylate de bismuth	*30 »*
Charbon pulvérisé	*50 »*

Làm thành một hoàn, uống 6 hoàn mỗi ngày.

Cũng có thể cho uống *sulfamides guanidés* (ganidan) : 6 gr một ngày, uống hai lần trong từ 3 tới 5 lần.

Trong trường hợp bị nôn mửa và đau bụng.

Đề một sắc nước đá trên bụng.

Cho uống *eau de Seltz, potion de Rivière, Menthol, eau chloroformée.*

Hay bài thuốc dưới đây :

Menthol	*10 cgr*
Huile d'amandes douces	*10 gr*
Gomme arabique	*10 »*
Sirop de morphine	*30 gr*
Eau chloroformée	*60 »*
Eau distillée Q. S p	*160 cc*

Uống một muỗm, cách 1 hay 2 giờ. (Herzen)

Cho uống sữa nước đá, pha với *eau de Vichy.*

Trong trường hợp sung huyết gan (*congestion hépatique*)

Uống nước cháo canh rau, sữa. Cho uống *calomel* và thụt rửa nước lạnh pha thêm một muỗm *sulfate de soude.*

Giác hơi khô cho bệnh nhân, nơi bụng.

Bệnh thuộc thần-kinh (*forme nerveuse*)

Cách thức giữ gìn và dùng thuốc cũng như bệnh nóng lạnh thường (Forme fébrile) đã nói trên đầu bài.

Chữa những đau đớn và thần kinh thống (*névralgie*)

Cho uống *aspirine, phénacétine* hay *pyramidon,* kèm theo với *bromhydrate* hay *valérianate de quinine.*

Hoặc chế theo toa thuốc dưới đây :

Bromhydrate de quinine	*15 cgr*
Phénacétine	*25 »*
Camphre pulvérisé	*2 »*

Làm một hoàn : Uống từ 4 tới 6 hoàn trong 24 giờ.

Trong trường hợp mất ngủ :

Cho uống Somnifène hoặc Véronal (50 cgr, buổi tối)

Trong trường hợp mê sảng.

Cho uống từ từ thuốc bổ, thuốc hưng sức.

Thụt rửa nước ấm và chích dưới da *Sérum glucosé*. Để một véc-si nước đá lên đầu. Tắm nước ấm. Những người uống rượu, cho uống rượu.

Để chữa bệnh suy nhược

Dùng *uroformine* với dung lượng 2 gr mỗi ngày, thuốc nước 25 p 100 để trừ dứt, bệnh cảm đã.

Rồi cứ hai giờ một lần cho uống một ly sữa nóng và 1 ly *grog* hoặc *champagne*, cà-phê, trà.

Cho uống đồ bổ : *Sels de quinine* 30 tới 50 cgr mỗi ngày; *Extrait de quinquina*, 2 tới 3 gr; *Teinture de noix, de kola* 10 gr, mỗi ngày. Và thuốc hưng sức sau đây :

Extrait de quinquina	2 gr
Teinture de cannelle	5 »
Acétate d'ammoniaque	3 »
Eau de mélisse	120 »
Sirop d'écorces d'oranges amères	30 gr

Mỗi giờ cho uống một muỗm.

Để trừ bệnh toàn thân suy nhược có thể dùng thêm *strychnine* 3 tới 4 mgr mỗi ngày.

Hay bài thuốc sau đây :

Sulfate de strychnine	5 cgr
Eau distillée	150 cc

Ba muỗn cà phê, mỗi ngày.

Và cũng có thể dùng *extrait total de capsules surrénal* (30 cgr, 2 hay 3 lần một ngày, thuốc hoàn, hay thuốc viên 10 cgr) Hoặc hơn nữa, chích dưới da thuốc *hormone cortico-surrénal* (5 đến 10 mgr)

Khi hết bệnh

Cấm bệnh nhân ra ngoài gió sớm quá.

Coi chừng bị bệnh mất ngon (anorexie) và táo bón. Ăn nhiều đồ ăn bổ có nhiều Sinh tố.

Cho uống những chất thuốc bổ như : *fer, arsénic, cacodylate de soude, arrhénal, acide phosphorique, glycérophosphates, léci-thine, kola, và dầu gan cá thu.*

Cho uống mỗi ngày 2 muỗm ăn cháo thuốc *histogénol-élextr,* hoặc *vioxyl* (3 muỗn càphê, mỗi ngày) hoặc thuốc bổ Roche như : *acide phosphorique, strychnine, kola, arsylène* và *manganèse*, 2 tới 4 muỗm càphê mỗi ngày.

Hoặc chế theo toa thuốc dưới đây :

Biphosphate de chaux	10 gr
Arséniate de soude	5 à 10 cgr
Eau distillée	300 gr

Uống một muỗn sau hai bữa ăn chính.

Arséniate de soude	5 cgr
Acide citrique	1 gr
Teinture de kola } aa	100 «
» *de coca* }	

Uống một muỗn càphê sau hai bữa ăn chính.

Arrhénal	2 gr
Glycérophosphate de chaux	15 gr
Vin de kola au Malaga }	
» *de coca au Malaga* } aa	300cc
» *de quinquina* }	
Sirop d'écorces d'oranges amères Q.S.p.	1 lít

Uống một ly nhỏ trước hai bữa ăn.

Bệnh nhân cũng được khuyên nên xoa thuốc hưng sức chế theo dưới đây :

Alcoolat de romarin }	
» *de lavande* } aa	50 gr
Alcool camphré }	
Essence de thym	1 »

Để thoa bóp.

Khuyên bệnh nhân nên thay đổi khí hậu, đi chơi về miền quê, miền núi hoặc miền biển.

BỆNH XƯNG QUAI BỊ

(Oreillons)

Quai bị cũng là bệnh hay lây. Vi trùng ở trong nước dãi và truyền nhiễm từ người có bệnh sang người ốm. Ban đầu bệnh nhân nhức đầu, đau cuống họng rồi đau buốt ở hai màng tai. Đồng thời hai hạch nước miếng ở dưới mang tai xưng to dần vòng qua cằm dưới. Người nóng trung bình, 38, 39 độ.

Thường thường bệnh quai bị không mấy nguy hiểm và tự nhiên bệnh nhân sẽ khỏi.

Cách chữa :

Để riêng bệnh nhân ra (20 ngày từ khi phát bệnh) nằm nghỉ ở giường. Uống sữa, nước rau, nước cháo. Uống thuốc xổ. Giữ răng, miệng, lưỡi thật sạch.

Đắp vào chỗ sưng miếng bông gòn thấm nước nóng.

Nếu chỗ đau sưng to và nhức nhối thì thoa bằng *baume tranquille au salicylate de méthy* (20p100) hay bằng *pommade belladonée*.

Trong trường hợp đau đớn nhiều, giật gân, mất ngủ

(*Fortes douleurs, agitation, insomnie*).

Chận lại bằng cách cho uống *chloral*, 15 cgr mỗi một năm tuổi ; *uréthane* 20 cgr mỗi một tuổi pha với nước *sirop de lactucarium*, uống 2, 3 lần trong buổi chiều.

Cho tắm nước ấm 30 tới 31 độ.

Để chữa nóng lạnh

Cho uống *crygogéine, pyramidon, quinine*.

Con nít cho uống *euquinine* (10 cgr mỗi một năm tuổi)

Để chữa mê sảng, thác loạn và suy nhược

(*délire, ataxie, adynamie*).

Ở những người lớn cho tắm nước lạnh 28 tới 30 độ, ở trẻ nít, tắm nước ấm 30 tới 32 độ.

Để một véc si nước đá (vessie de glace) lên đầu. Cho uống bài thuốc dưới đây :

Teinture de musc) ~	
» *de valériane*) *aa*	*X giọt*
Bromure de potassium	*1 gr*
Sirop de menthe	*40 gr*
Eau distillée	*80* »

Cách mỗi giờ uống một muỗm (trẻ nít từ 3 tới 6 tuổi)

Để chữa nhức đầu và não nạc.

Áp dụng lối chích yêu-động-mạch (ponction lombaire).

Sau giai đoạn chỗ đau hành đau đớn kịch liệt.

Thoa thuốc chế theo dưới đây :

Ichyol) ~	
Iodure de plom) *aa*	*3 gr*
Chlorhydrate d'ammoniaque	*2* »
Axonge	30 »

(Mỗi ngày thoa ba lần)

BỆNH LAO
(*Tuberculose*)

Bệnh lao phát sinh ra do vi trùng Koch theo đồ ăn uống vào ruột, hoặc theo không khí vào phổi. Có nhiều bác sĩ công nhận rằng người nào cũng có thể có ít nhiều vi trùng lao trong người nhưng vì sức còn đủ chống với vi trùng nên bệnh lao không phát hiện. Nhưng khi thân thể suy nhược quá độ, hoặc ăn uống thiếu đồ tẩm bổ, hoặc là lại nhiễm thêm một ít vi trùng lao ở ngoài vào nữa, thế là « chúng » họp nhau lại « ra mặt » phá phách, nhưng lại có tính cách ngấm ngầm trở thành bệnh lao kinh niên hoặc phá hoại cơ thể người bệnh dần dần chứ không làm dữ dội như trường hợp những người chưa nhiễm vi trùng lao lần nào. Người mà trong người chưa có vi trùng lao khi bị nhiễm vi trùng Koch, nếu sức không đủ chống lại « của nợ » ấy sẽ hành hung dữ dội, bệnh nhân bị chết rất chóng.

Sự hiểu biết trên đây rất có lợi. Vì rằng ta sẽ có hai kinh nghiệm :

1) — Không bao giờ được gần những người bị bệnh lao, không dùng chung đồ đạc như bát, đủa chén, v. v. của người mắc bệnh lao. Mỗi khi đi ngoài đường bụi bặm, ta không nên há mồm để vi trùng Koch có thể lẫn lộn trong bụi mà chui vào miệng ta.

2) — Phải tránh những sự lao lực quá độ, ăn ngủ, làm việc, nghỉ ngơi phải cho điều độ. Đồ ăn uống phải đủ các chất bổ và nhất là phải hợp vệ sinh. Thanh niên, nam nữ

chơi bời trụy lạc quá độ cũng rất dễ mắc bệnh lao.

Vi trùng Koch không những chỉ gây ra lao phổi tức ho lao như ta thường thấy (sẽ nói sau đây). Mà nó còn làm thành nhiều thứ lao khác như :

Lao yết đầu (*Tuberculose bucco-pharyngée*),
Lao ruột (*T. Intestinale*)
Lao màng óc (*T. Meningée*)
Lao xương (*T. Osseuse*)
Lao yết hầu (*T. Laryngée*)
Lao da thịt (*T. Cutanée*)
Lao hạch (*T. Glanglionnaire*)
Lao bộ-phận sinh-dục đàn bà (*T. Génitale*)
Lao màng phổi (*T. Pleurale*)
Lao màng bụng (*T. Péritonéale*)
Lao nhiếp hộ tuyến (*T. Prostatique*)
Lao thận (*T. Renales*)
Lao cao hoàn (*hòn giái*) (*T. Testiculaire*)
Lao bàng quang (*bong bóng đái*) (*T. Vesicale*)
Lao khớp xương sống (*T. Vertébrale*).
Lao khớp xương (*T. Articulaire*).

Những bệnh nầy phần nhiều cũng chung nhau một triệu chứng như ban đầu bệnh nhân gầy mòn, mệt mỏi, nhiệt độ trong người tăng và cứ thường về buổi chiều nổi hạch lên ở gần bộ phận sắp bị lao.

Có nhiều khi những bệnh trên đây lại là biến chứng của bệnh lao phổi do vi trùng Koch rất tinh vi tế nhị. Phải những nhà chuyên môn thử máu, thử vi trùng, chiếu điện mới biết đích xác bệnh trạng được. Tuy vậy, người ta cũng dùng nguyên tắc chung để chữa các chứng lao :

1) ăn đồ bổ.

2) tiêu diệt vi trùng Koch.

Và dưới đây là bệnh lao thông thường nhất :

Lao phổi
(*Tuberculose pulmonaire*)

Cách sống : (*Régime de vie*)

Nên khuyên bệnh nhân sống xa gia-đình, nghỉ mát ở bờ biển, núi cao, về đồng ruộng.

Sự nghỉ ngơi là bổn phận bắt buộc, cấm người lao lấy vợ lấy chồng, không được chửa đẻ, không được cho bú.

Người bị lao phải sống khoảng khoát nơi nhiều khí trời. Ban ngày nằm nghỉ ở hàng ba rộng rãi, ban đêm nằm trong phòng, các cửa sổ mở rộng, bệnh nhân nằm một mình và đắp ngực kín, khỏi gió lạnh.

Bệnh nhân có thể đi bộ, thong thả, mỗi ngày ít giờ đồng hồ.

Bệnh nhân có thể lành bệnh được nếu biết sống cho hợp vệ sinh và ăn ở một nơi nào thuận tiện có khí trời hợp với phủ tạng bệnh nhân.

Gió biển, gió đồng, gió núi tốt cho bệnh lao nhất. Phòng bệnh nhân thường phải có ánh nắng chiếu vào mỗi ngày vì ánh nắng giết chết được vi trùng bệnh lao.

Cách ăn: (*Régime alimentaire*)

Phải ăn những đồ tẩm bổ. Thịt, khoai lang tây nghiền, trứng ôm-mơ-lét bằm với thịt v. v.

Trị thuốc :

Nên thoa bóp cho bệnh nhân mỗi sáng và chiều, nếu bệnh nhân bị ra mồ hôi nhiều Thoa khắp thân thể cho bệnh nhân bằng *alcoolat de lavande* hoặc bằng *essence de térébenthine*, rồi lau mình cho bệnh nhân bằng một miếng dạ mỏng hoặc một khăn lông sạch.

Sự lau thoa mình mẩy như vậy rất có lợi vì bệnh nhân sẽ tránh được những cơn nóng lạnh. Mỗi lần lau lâu chừng 20 giây đồng hồ, và nước lau nên giữ nhiệt độ đúng 5, 30 độ.

Cấm bệnh nhân tắm biển vì nước biển ngấm vào sẽ bị sung huyết.

Uống dầu gan cá thu.
(*Huile de foie de morue*)

Mỗi ngày từ 2 tới 6 muỗm cháo.

Hoặc uống theo cách chế dưới đây :

Huile de foie de morue	485cc
Eau seconde de chaux	
Eau de laurier-cerise	*Q.S.p. 1 lít*

Uống từ 3 tới 4 muỗm cháo.

Nhưng nếu bệnh nhân khó tiêu (dyspepsie) và yếu quá thì chớ nên cho uống *huile de foie de morue*.

Uống thuốc Arsénic

Cho những bệnh lao thường, hoặc kinh niên uống *Arsénic* với dung lượng kha khá.

Nhưng cấm dùng *Arsénic*, ở những người bị lao yếu sức, dạ dày, ruột gan xấu, ăn không tiêu.

Chích cho bệnh nhân thuốc *cacodylate de soude*, chích một sê-ri từ 10 tới 15 mũi 10 cgr, rồi nghỉ một thời gian 8 tới 15 bữa.

Cho bệnh nhân dùng *arrhénal* với trọng lượng từ 5 tới 10 cgr mỗi ngày, uống hoặc chích, một sê-ri từ 12 tới 15 mũi từ 5 tới 10 cgr, rồi nghỉ từ 10 tới 15 ngày.

Uống theo dưới đây :

Arrhénal	*40 cgr*
Eau distillée	*20 cc*

15 tới 20 giọt, 2 tới 3 lần mỗi ngày, uống với một chút nước vào bữa ăn. (Herzen)

Trong khi nghỉ dùng *cacodylate de soude*, có thể thay phiên bằng cách cho uống *vanadate de soude*, 5 mgr mỗi ngày, theo bài thuốc chế dưới đây :

Vanadate de soude)	*aa 5*
Arsénic de soude)	*cgr*
Glycéro phosphate de soude	*10 gr*
Elexir de garus	*300 »*

Uống 1 muỗm vào hai bữa ăn chính.

Cũng có thể uống *phosphate tribasique de chaux* thuốc hoàn bao 50 cgr, với trọng lượng 1 gr 50 mỗi ngày ; *biphosphate de chaux* (1gr) *carbonate de chaux* (1 gr 50) :

Biphosphate de chaux	*20gr*
Liqueu de Pearson	*10 »*
Sirop iodotannique	*300 »*

Uống 1 muỗm cháo vào hai bữa ăn chính.

Lại cũng có thể uống *Glycérophosphates*, thuốc hoàn bao hay thuốc nước sirop chế theo dưới đây :

Glycérophosphate de chaux	*30 cgr*
» *de soude*	*aa*
» *de potasse*	*10 cgr*
» *de magnésie*	
» *de fer*	*5 cgr*
Poudre de fève de St. Ignace	*3 »*

Làm một hoàn, uống hai hoàn một ngày.

Sau hết, có thể chích gân thuốc *gluconate de calcium* (1gr).

Luôn luôn cho uống thêm *vitamine D* (*Sterogyl 15 mgr*) mỗi tuần uống một *ampoule buvable* uống trong ba tuần.

Ở những người có bệnh lao mà thiếu máu, nên cho uống huyết thanh ngựa (*sérum de cheval*) hoặc *hémostyl*, với dung lượng 2 ampoules 10cc một ngày, uống trước hai bữa cơm chính, trong từ 10 tới 15 ngày.

Cũng có thể cho uống *moelle osseuse fraiche de veau* (30 tới 40 gr mỗi bữa, uống với nước ấm) hoặc *extrait total de moelle osseuse* (4 tới 6 viên mỗi ngày) hoặc *hémoglobine* và *hémoplase*.

Trong trường hợp nóng lạnh (*Fièvre*)

Trong mọi trường hợp, bệnh lao là phải nghỉ ngơi hoàn toàn. Để ý đừng cho bị bón uất.

Cho uống *cryogénine* 40 cgr tới 1 gr, uống làm một lần, thuốc hoàn hay thuốc viên 50 cgr, hay thuốc nước uống trước một giờ trước khi cơn sốt nổi lên :

Cryogénine	*2 tới 5 gr*
Elixir de Garus	*20 »*
Julep gommeux Q.S.p.100	*»*

1 muỗm cháo đựng 20 cgr thuốc *cryogénine*. Cũng có thể dùng *antipyrine* với trọng lượng từ 1 gr tới 1 gr 50 mỗi ngày, thuốc hoàn 50 tới 75 cgr, pha với *bicarbonate de soude* hay với nước *Seltz* để tránh khỏi nặng bụng (*pesanteurs d'estomac*).

Để tránh sự đổ mồ hôi thì dùng *camphorate acide de pyramidon* với trọng lượng từ 25 cgr tới 2 gr mỗi ngày, thuốc hoàn từ 25 tới 50 cgr.

Để chữa bệnh sốt có hại đến phổi thì cho uống *sels de quinine* từ 60 tới 90 cgr mỗi ngày.

Chế bài thuốc dưới đây để thoa khắp phần trên thân thể bệnh nhân :

Beurre de muscade	*10 gr*
Huile de sésame	*20 »*
» *de camphrée*	*30 «*

Essence de sauge)
» *de genièvre*) *aa* 5gr
» *d'eucalyptus* 10 »
Salicylate de méthyle 20 »
Alcool 96° 150 »
Solution d'acide salicylate à 20% 40 »

Trong trường hợp bị ho (*Toux*)

Thường thường người bị lao phổi hay ho nên trong trường hợp ho, không nên chữa, nếu mỗi khi ho bệnh nhân có thể khạc nhổ ra được ít đờm rãi, như vậy dễ chịu.

Chỉ nên chữa bệnh ho khi nào ho dữ dội quá làm bệnh nhân không ngủ được ; trong trường hợp đó phải cho dùng *opium, pantopon, codéine, morphine, héroïne, dionine, Jusquiame, belladone, eau de laurier-cerise, bromoforme* :

Chlorhydrate d'héroïne 10 cgr
Eau distillée de laurier-cerise 20 gr

từ 15 tới 20 giọt, 3 tới 4 lần một ngày.

Hoặc hơn nữa, chích dưới da cho bệnh nhân *eau pure stérilisée*.

Trong trường hợp mồ hôi chảy nhiều

Xoa *eau de cologne* cho bệnh nhân và khi đi ngủ cho bệnh nhân nằm trong phòng mở cửa sổ.

Dùng *teinture de belladone* với dung lượng từ 15 tới 30 giọt mỗi ngày, uống làm hai lần, 5 giờ và 10 giờ đêm ; cho uống *sulfate d'atropine* hoặc theo toa thuốc dưới đây :

Agaric blanc pulvérisé 15 cgr
Extrait de belladone 5 mgr

Làm một hoàn, uống từ 3 tới 4 hoàn mỗi ngày.

Cũng có thể, cho uống *Teinture de sauge officinale*, 30 giọt, trong một chút nước, 2 tới 4 lần một ngày hoặc *extrait de sauge* uống 1 muỗm càphê vào 7 giờ và 10 giờ đêm.

Hơn nữa, chích dưới da thuốc *acétylcholine*. Chích 4 lần. 2 lần trước chích 2 cgr, 2 lần sau chích 5 cgr, chích trước khi đổ mồ hôi 2 giờ

Để hứa chứng khó thở (*Dyspnée*).

Chích *morphine*, hoặc uống theo toa thuốc dưới đây :

Sirop de morphine)
» *d'éther*) *aa* 100gr

từ 2 tới 4 muỗm mỗi ngày.

Để chữa chứng xung-huyết và ho sưng khí quản

Cho dùng thuốc hạ đàm *benzoate de soude, polygala, kermès minéral* 10 tới 20 cgr ; cho uống thuốc chế theo toa dưới đây :

Benzoate de soude 3 gr
Liqueur ammoniacale anisée 4 »

Sirop de codéine)
» *de térébenthine*) *aa* 30 »
Eau distillée Q.S.p. 100 cc

Hai giờ uống một muỗm.

Để chữa lao khái với mạch chạy nhanh (*Phtisie avec pouls rapide*)

Cấm dùng tất cả các thuốc hưng sức như càphê, rượu, trà kola, coca.

Nếu mạch nhảy từ 80 tới 90 cái (*80 à 90 pulsations*) có thể cho bệnh nhân đi lại thật thong thả trên một miếng đất phẳng, để cho những bước chân đều làm mạch trở lại bình thường.

Nếu mạch nhảy 100 cái hoặc hơn nữa, thì phải bắt buộc bệnh nhân nằm nghỉ, nhất là những đàn bà sắp tới thời kỳ có tháng (menstruelles). Đồng thời cấm bệnh nhân lo nghĩ hay cảm xúc quá độ có thể làm áp huyết tăng lên, rất nguy hiểm.

Cấm ăn nhiều và mỗi lần ăn, phải ăn thật điều độ, đúng giờ.

Đừng để cho táo bón.

Trong nhiều trường hợp, bắt buộc phải ăn sữa.

Trong trường hợp tim nhảy mạnh quá, cho dùng *Adrénaline* với dung lượng thật ít, (5 tới 10 giọt thuốc nước 1000e, mỗi ngày),

Trong trường hợp ho, mửa và đau đớn bởi sự ăn không tiêu.

Tránh đừng dùng những thuốc làm hại bao tử, cho bệnh nhân ngậm vào miệng để nuốt dần một cục nước đá nhỏ, hoặc cho uống *eau chloroformée* (40 tới 50 gr) hoặc *eau bromoformée* từ 4 tới 6 muỗm một ngày :

Eau bromoformée	100 gr
Sirop de codéine	30 »

Hoặc hơn nữa, có thể cho uống 5 giọt *laudanum* trước bữa ăn, hoặc từ 4 tới 6 giọt *dionine* 2 p 100, sau bữa ăn :

Teinture de Jusquiname	6 gr
» *de belladone* } ↩	aa 4gr
» *de daturas-tramonium* }	

Uống 5 giọt, 4 lần một ngày trong một chút nước, trước bữa ăn nửa giờ.

Nếu bệnh nhân bị mửa nhiều quá, hễ uống thuốc là mửa, thì có thể chích gân thuốc *chlorure de calcium* với dung lượng 20 cc thuốc nước 5 p 100, lúc chích phải chích từ từ.

Hiện nay người ta mới phát minh ra những thuốc trừ trùng lao rất hiệu nghiệm như *streptomycine, viomycine, sulfones néomycine* v.v...

Tuy bệnh lao không có tính cách di truyền, nhưng nếu con nít ở chung với bố mẹ, hoặc trong nhà có người mắc bệnh lao rất dễ bị lây sang. Cho nên muốn phòng ngừa bệnh lao cho trẻ sơ sinh người ta chích cấy vào mình nó thuốc B.C.G.

BỆNH HO GÀ
(*Coqueluche*)

Bệnh ho gà là một bệnh hay lây, phát sinh ra bởi vi trùng *Bordet Gengou*. Vi trùng ở lẫn với đờm rãi của bệnh nhân mỗi khi ho bắn ra ngoài. Cho nên, để một đứa trẻ thật khỏe mạnh bên cạnh một đứa trẻ bị ho gà chỉ 10 phút, đứa trẻ kia cũng có thể bị bệnh được.

Bệnh ho gà phần nhiều ở trẻ con từ nhỏ đến 15, 16 tuổi thôi.

Ban đầu, bệnh nhân thấy sổ mũi, húng hắng ho, rồi dần dần càng ho dữ dội, có khi mỗi cơn ho tới, đứa trẻ như ngạt thở, mắt trợn lên, da mặt tím bầm lại, cho đến khi đứa trẻ rống lên, ho được một ít và đờm rãi sặc sụa ra, sau đó, đứa trẻ mới thấy hơi dễ chịu.

Nếu đứa trẻ yếu sức để chịu đựng có thể bị tắt thở trong một cơn ho dữ dội.

Bệnh ho gà còn sinh ra những biến chứng nguy hiểm như khạc ra máu, chảy máu mũi, sưng phổi, tê liệt, sa ruột xuống hạ nang và lao phổi.

Cách chữa :

Bệnh thường (*Forme ordinaire*)

Khi đứa trẻ bị ho, đừng cho đứa trẻ ra gió lạnh và khi trời ẩm thấp ; phải mặc quần áo ấm cho nó. Nhưng trái lại, nếu trời đẹp, không khí ôn hòa, có thể cho đứa trẻ ra ngoài chút đỉnh được.

Phòng đứa trẻ phải khoảng khoát, mát mẻ luôn luôn và cũng đừng cho đứa trẻ ở luôn trong phòng suốt cả ngày.

Tránh cho đứa bé những tư tưởng xúc động mạnh và những cơn giận dữ, hờn giỗi.

Tắm cho bệnh nhân nước nóng từ 36 đến 38 độ, mỗi ngày 1 hay 2 lần, mỗi lần tắm lâu từ 15 tới 20 phút thôi.

Cho đứa trẻ ăn uống có điều độ ; nhất là đừng cho ăn no quá.

Mỗi ngày nên cho uống nước nóng 2 hay 3 lần. Giữ cho bệnh nhân khỏi bị bón uất bằng cách cho uống *huile de ricin, calomel*.

Nên tẩy trùng khí quản của bệnh nhân bằng cách nhỏ vào lỗ mũi thuốc *huile résorcinée 1p 50* hay *huile goménolée 5 p* 100.

Để riêng bệnh nhân ngay từ đầu khi phát bệnh cho tới ngày thứ 30.

Ngay từ đầu, chích cho bệnh nhân thuốc *vaccin anticoquelucheux*, chích mỗi ngày hay cách hai ngày ; chích thịt sáu lần, Cũng nên dùng *stock-vaccin néodmétys* (cultures tirées du

bacille de Bordet) thuốc này, theo bác - sĩ Herzen, dù ở những trẻ sơ sinh cũng dùng được không hại gì. Hoặc chích thuốc *Vaccin coquelucheux mixte de Carrion* với dung lượng từ 1 /2 tới 1 cc mỗi lần chích.

Cách chữa những trẻ nít còn bú

Chỉ nên dùng một thứ *teinture de droséra*, cho uống xa lúc bú pha vào một chút đường theo dung lượng tuỳ từng tháng của đứa nhỏ, mỗi ngày uống ba lần, cho uống lần lần từ II giọt một ngày, cho đến mực trung bình cuối cùng là CXL (160 giọt) mỗi ngày.

Cách chữa những đứa trẻ trên 2 tuổi

Có thể cho dùng *belladone, antipyrine, bormures, bromoforme œthone* và *morphine*.

Cho dùng *belladone* theo dung lượng từ từ lên từng tí một.

Cho uống lần lần trong ngày và theo tuổi đứa trẻ : *Teinture de belladone* từ 4 lới 6 giọt.

Hoặc :

Extrait de belladone 2 miligr

Hoặc :

Sirop de belladone 1 gr.

Nhưng khi nhận thấy đứa trẻ hai gò má ửng hồng, hai mắt trở nên sáng ra, con ngươi mắt phồng lên, trong trường hợp này, phải dùng *antipyrine, bromoforme* và *oethone*.

Dùng *bromoforme* tăng lên tuỳ theo sự ho nhiều hay ít.

Khi dùng thuốc này nên cẩn thận theo dung lượng sau đây : dưới một năm, 1 giọt *bromoforne* trong 4 giờ ; từ 1 tới 3 tuổi, 1 giọt trong hai giờ ; trên 3 tuổi, 1 giọt trong một giờ, hay 2 giọt trong hai giờ.

Sau hai hay ba ngày điều trị như vậy, để ý xem đứa bé có chịu thuốc như thế không, nếu không thì phải thêm :

Bromoforme	50 giọt
Huile d'amandesdouces	15 gr
Gomme arabique	15 »
Eau de laurier-cerise	5 »
Eau distillée Q.S P.f	1 5 cc

Một muỗm càphê cho thêm 2 giọt *bromoforme*.

Dung lượng :

15 tháng 2 muỗm rưỡi càphê mỗi ngày.

3 tuổi 6 muỗm »
5 tuổi 10 » »
10 tuổi 5 muỗm ăn cháo »

(Marfan)

Ở những đứa trẻ lớn hơn, có thể uống tới 30 giọt mỗi ngày và ở người lớn, 50 giọt.

Cũng có thể dùng *œthone* với dung lượng từ 10 tới 30 giọt tuỳ theo tuổi bệnh nhân, uống từ 4 tới 6 lần trong 24 giờ, pha với nước đường hoặc với *sirop de tolu*.

Trong khi bình phục

Nên thay đổi không khí, sống ở nhà quê, đi chơi núi, rừng thông từ 4 tới 6 tuần lễ.

Cho uống *Sirop iodotanique* hoặc *ratfort iodé*, dầu gan cá thu, các chất sắt, *arsénic cacodylate de soude*.

Bệnh nặng (*Forme grave*)

Để riêng bệnh nhân ra. Nằm luôn luôn trên giường, cho bệnh nhân thắt một giây nịt bụng bằng vải tréo go (une ceinture abdominale en coutil) đừng chặt quá.

Chích thịt thuốc *éther* với dung lượng từ 1 tới 2 cc, 1 hay 2 lần mỗi ngày, dùng thêm *bromoforme* và, nếu cần, dùng thêm với những thuốc khác như *belladone, antipyrine, aconit, chloral, sirop de morphine, narcéine, héroïne*.

Dùng riêng *morphine*, chích dưới da với dung lượng 1 phần tư centigramme thuốc *chlorhydrate de morphine* dưới 1 tuổi, 1 phần ba trên một tuổi. Chỉ chích 1 mũi trong một ngày, và chích trong 3 ngày, rồi nghỉ 3 ngày, lại trở lại 3 ngày, và nếu cần, có thể theo như thế trong 40 ngày (trong khi đó nên coi chừng nước tiểu để xem bệnh nhân có bị chứng đi đái ra chất lòng trắng trứng (bạch niếu) không.

Nếu ngày đầu, xem chừng mũi thứ nhất làm cho bệnh nhân dễ chịu, và nếu cần, có thể thêm lên tới 1 /2 cgr, và ở những đứa lớn hơn, lên tới 3 /4 cgr, ở những đứa còn bú thì trọng lượng phải bớt đi.

Nên bơm xịt hơi thuốc (vapeurs médicamenteuses)

trong phòng bệnh nhân theo bài thuốc dưới đây :

Goménol	*10 cc*
Essence de térébenthine	*20 »*
Teinture d'eucalyptus	*60 »*

Cho một muỗm cà phê thuốc này vào 250 cc nước đun sôi rồi làm cho lên hơi trên một cái đèn cồn, 2 tới 3 lần mỗi ngày. (Herzen)

Cũng có thể xịt vào cổ họng bệnh nhân thuốc *phénosalyl 1 p 100*, hay *ternicol*, hoặc dùng cách xông hơi dưỡng khí (*inhalations d'oxygène*).

Để chữa nôn mửa (*Contre les vomissemnts)*

Để ý xem đứa trẻ có khi không chịu được nhiều thuốc quá chăng.

Bởi sự ăn uống lại. Trong một vài hôm chỉ cho uống sữa, hột gà và bột thịt (2 muỗm càphê 1 ngày, pha vào với sữa)

Cho uống ngay 1 giọt *laudanum*, trước bữa ăn.

Ở những trẻ con, hễ uống gì vào là mữa (nôn) thì dùng cách để thuốc vào lỗ đít (suppositoire) sáng và chiều, chế theo toa thuốc sau đây :

Bromure de potassium	*50 cgr*
Hydrate de chloral	*20 »*
Beurre de cacao	*1 gr 50*

Một lần làm *suppositoire* : trẻ nít từ 4 đến 5 tuổi : (Comby)

Làm cho lại sức bệnh nhân bằng cách chích *sérum artificiel glucosé*.

Cho bệnh nhân dùng *bromoforme*, cùng với thuốc *anticoqueluheux*.

Để chữa bệnh nóng lạnh.

Cho dùng *euquinine* hoặc *quinine*, uống hoặc để lỗ đít (suppositoire) với trọng lượng từ 25 tới 60 cgr mỗi ngày.

Euquinine	*3 gr*
Eau distillée	*100 »*

Uống từ 2 tới 6 muỗm cà-phê mỗi ngày, uống với một chút nước sirop.

Trong trường hợp mất ngủ

Cho uống *hydrate de chloral*, *uréthane* thuốc nước, hoặc *gardénal* (4 tới 6 viên 1 cgr. mỗi ngày một lần).

Trong khi đó cũng nên dùng *bromoforme* với thuốc *anticoquelucheux* nữa.

Trong trường hợp mệt mỏi, rã rời (*abattement*)

Cho uống những đồ bổ, cà-phê, cognac với trọng lượng từ 5 tới 25 gr mỗi ngày, tuỳ theo tuổi của đứa trẻ.

Chích dưới da thuốc *camphostyl*. Khi cần kíp cho uống *adrénaline*, từ 2 tới 5 giọt thuốc nước 1000e, mỗi ngày uống ba lần.

Trong trường hợp giật gân, giật mình.

Tắm nước ấm (32 tới 34 độ) Ủ kín cho bệnh nhân.

Dùng thuốc *Bromoforme* cùng với những thuốc *anticoquelucheux*.

Trong trường hợp động kinh, giật gân và nóng lạnh.

Tắm nước 32 độ mỗi ngày nhiều lần.

Trong trường hợp bất tỉnh, kinh phong

Dùng cách thở nhân tạo (respiration artificielle) và chích cho bệnh nhân *huile éthéro-camphrée*.

Trong trường hợp phần dưới lưỡi bị lở (*ulcération sublinguale*)

Bôi vào đó thuốc nước *nitrate d'argent 1 p 30* hay là dùng một cái panh-xô thấm nước dưới đây quét vào :

Acide borique	*3 gr*
chlorhydrate de cocaine	*20 cgr*
Glycérine	*40 gr*

Mỗi ngày hai lần.

Khi bình phục

Thay đổi khí hậu. Ăn đồ bổ. Đi dạo bằng chân hay bằng xe hơi ; tắm, chiếu quang tuyến cực-tím.

BỆNH ĐAU MẮT HỘT

(Trachome ou Conjonctivite granuleuse)

Bệnh đau mắt hột cũng là một bệnh truyền nhiễm ghê gớm và nó cũng truyền thành những vụ dịch nguy hiểm làm cho bao nhiêu người suốt đời bị tật hoặc bị đui mù.

Trước hết bệnh nhân bị những hột mọc trong mi mắt. Rồi mi mắt sưng lên; các lông mi quặp vào trong. Bệnh nhận thấy khó chịu, ngứa ngáy con mắt và phải lau dụi luôn luôn. Do đó, mắt sưng lên, tròng mắt bị đỏ, loét ra, tròng đen bị lông mi đâm vào, thủng loét, các hột vỡ ra, vi trùng ăn cùng con mắt. Thế là thành mộng rồi kéo màng mắt. Sau đó bịnh nhân bị đui hẳn.

Cũng có khi bệnh nhân chưa đến thời kỳ đui, nhưng nếu không biết cách chữa cho tuyệt những hột mọc trong mắt, bệnh sẽ thành kinh niên và sinh ra những biến chứng lông quặm đâm vào mắt, suốt đời không thể làm việc được.

Cách chữa :

Để bệnh nhân riêng ra.

Ăn uống bổ dưỡng ; thay đổi không khí, sống ở nhà quê.

Phải giữ hai mắt cho thật sạch Dùng bông gòn sạch thấm vào nước đun sôi có pha nước tẩy trùng như thuốc tím để rửa mắt. Miếng bông gòn chỉ dùng một lần thôi rồi vất đi ngay.

Ngay khi đầu bệnh, nếu chưa phát ra những biến chứng, thì mỗi ngày hai lần nhỏ (rỏ) vào mắt thuốc đau mắt *Collyre au sulfate de cuivre* 3p100, phải cứu vào « đánh » mi mắt mỗi ngày, sau khi lật mi mắt lên bôi vào thuốc sau đây.

Sulfate de cuivre	*1 gr*
Glycérine neutre	*10 »*

Sau một tháng, nhỏ thuốc đau mắt dưới đây :

Eau de Vallée	*10 gr*
Sous acétate de plomb	*20cgr*

Không được dùng thuốc này nếu giác mạc (cornée) bị trốc vảy.

Trước và sau những lần đánh mắt, nên dùng *Oxycyanure de mercure à 1p 500.*

Khi nhữn hột *(granulations)* **nhỏ mọc không nhiều và cách nhau :**

Cứu và đánh mắt bằng *Crayon au sulfate de cuivre*, 1tuần lễ hai lần và mỗi ngày nhỏ vào mắt hai lần thuốc nước dưới đây :

Sulfate de Zinc) ⎫	
« *de cuivre*) ⎭ *aa*	*10 cgr*
Eau distillée	*10 gr*

Khi những hột mọc lên nhiều thì phải đánh mắt luôn luôn :

Trong trường hợp sinh ra lở loét hay giác mạc bị thủng loét :

Phải rửa cho thật kỹ nước nóng pha theo dưới đây :

Permanganate de potasse	*20 cgr*
Eau distillée	*1000 gr*

(Dùng hơi âm ấm).

Nhỏ thuốc *ésérine* à 1 p 100

Lời dặn riêng :

Bệnh đau mắt hột nguyên nhân sinh ra là vì có những hột chứa đầy vi-trùng mọc trong mi mắt. Vậy bệnh nhân phải, mỗi khi đau mắt thấy cộm mắt, khó mở v. v. phải đến ngay nhờ thầy thuốc hoặc các nhận viên y-tế đánh mắt cho theo phương pháp chuyên-môn mới mong trừ hết các hột được.

Bệnh nhân chỉ cần kiêng những đồ gia vị nóng như ớt, hồ tiêu, rượu, thuốc lá v. v. Ngoài ra, vẫn phải ăn đồ bổ như thường, nếu không, cơ thể thiếu sinh tố, bệnh đau mắt sẽ càng phát ra dữ dội và càng chóng kéo màng, làm thành mộng và đui.

BỆNH TÊ LIỆT CON NÍT

(Polyomyélite antérieure aiguë)

Bệnh tê liệt do một thứ vi trùng rất nhỏ phát sinh ra và trẻ con từ 4, 5 tháng tới 4, 5 tuổi hay bị hơn hết. Người lớn

cũng bị, nhưng rất ít khi.

Trước hết, đứa trẻ bị nhức đầu, nôn và đi tướt. Người nóng đến 39, 40 độ, rồi có khi bị giật gân tay, chân. Sau đó, chứng tê liệt mới phát hiện. Thường thường đứa trẻ bị tê liệt hai chân, rồi lên một tay. Rất ít khi tê cả hai tay và phía trên thân thể. Nếu bụng hay ngực cũng tê thì rất nguy hiểm cho bệnh nhân vì tim và phổi sẽ ngừng đập. Chân và tay bị tê liệt thì mềm ra, lạnh ngắt, không thể cử động được nữa. Sau đó độ một tuần lễ, chứng tê liệt rút lại chỉ ở chân, hay ở một bên mặt, bệnh nhân sẽ bị tật suốt đời : thọt chân, thọt tay hay là méo mồm.

Cách chữa :

Ngay từ đầu phải để riêng đứa trẻ ra và phải nằm luôn trên giường bệnh.

Phải tẩy độc cẩn thận miệng lưỡi, cổ họng và lỗ mũi.

Áp dụng lối giác hơi khô trên lưng bệnh nhân. Cho bệnh nhân uống thuốc xổ nhẹ (*Calomel*). Chích cho bệnh nhân huyết thanh của người mới khỏi bệnh (*Sérums de malades guéris*) hoặc *Sérum équin de Petit.*

Để chữa trạng thái sang độc chích gân *salicylate de soude, uroformine.*

Khi các bắp thịt bị tê liệt

Phải nằm nghỉ hoàn toàn bằng cách nằm ngửa thẳng (décubitus dorsal) trên nệm.

Cho uống *urotropine* (formine) 10cgr mỗi một năm tuổi, uống làm năm lần.

Trong những trường hợp nặng hơn, bị tê các gân, bắp thịt thuộc bộ hô hấp (muscles respiratoires) thì phải chích ngay cho bệnh nhân *huile éthéro camphrée* và, để cho bệnh nhân dễ thở, xông hơi dưỡng khí và làm cách thở nhân tạo (poumon d'acier).

Khi bệnh tê liệt không thuyên giảm

Khi chân tay bị tê liệt, càng ngày càng nặng thì phải tắm mặn (bains salés) và thoa bóp theo bài thuốc dưới đây :

Teinture de noix vomique 20 gr
Alcoolat de lavande 50 »
Baume de Floravanti 100 gr

Thuốc để xức, thoa bóp.

Bên trong, cho uống *noix vomique, strychinine, glycérophosphates, cacodylate de soude* hoặc *de fer* :

Teinture de noix vomique 10gr

3 giọt mỗi ngày và mỗi năm tuổi, pha với một chút sữa hay nước đường, uống trong 8 đến 16 ngày. Nghỉ một tuần rồi lại uống trở lại.

Cho dùng *Strychnine* theo trọng lượng sau đây :

từ 6 tới 15 tháng... 1/5 đến 1 mgr
từ 15 tháng tới 3 năm 1 đến 1, 1/2 mgr
từ 5 năm tới 10 năm 1 đến 2 mgr

Mỗi ngày.

Sulfate de strychnine 5 mgr
Sirop de sucre 100 cc

(1 muỗm càphê = 1/4 mgr de strychnine) ; từ 2 tới 6 muỗm càphê mỗi ngày, tùy theo tuổi.

Ở những đứa trẻ lớn hơn:

Sulfate de strychnine 1 cgr
Arrhénal 30 »
Phosphate de soude 5 gr
Eau distillée 100 »

2 tới 3 muỗm càphê mỗi ngày tùy theo tuổi (6 tới 10 tuổi) uống trong 9, 10 ngày, nghỉ 8 ngày, rồi lại uống trở lại (Herzen).

Cho uống thêm sinh tố B1.

Khi bệnh nhân đã thuyên giảm, lần lần có thể ngồi đứng được rồi, trước nên tập những cử động nhẹ, sau mới lần lần tập cử động mạnh do dụng cụ riêng (appareils spéciaux) hoặc người lớn giúp vào.

Cho tắm mặn và rayons ultra-violets.

Cho ăn những đồ bổ, cho uống dầu gan cá thu, *phosphate de chaux, glycérophosphates, cacodylate de soude.*

Làm bài thuốc dưới đây để thoa bóp :

Alcoolat de genièvre 90gr
Essence de girofles.. (aa 5gr
Huile de muscade... (aa 5gr

BỆNH ĐAU MÀNG ÓC

(*Méningite cérébro-sipinale*)

Bệnh đau màng óc có tính cách lan tràn làm thành dịch là do vi trùng *Weischselbaum* lọt vào thân thể, ngấm vào máu theo cổ họng và mũi. Ngoài ra, có bệnh đau màng óc do những vi trùng Koch, pneumocoque v. v.., nhưng những bệnh do những vi trùng sau, không làm thành dịch.

Ban đầu bệnh nhân nóng lạnh, nhức đầu, đau cổ, mỏi lưng. Sau đó, bệnh nhân thấy buốt óc dữ dội, các bắp thịt mỏi mệt, đau đớn như dần, xương sống lưng cứng thẳng hễ cử động thì tê buốt. Người sốt liên miên tới 39, 40 độ. Tinh thần rối loạn, mê sảng. Có hạng bệnh nhân sốt trên 40 độ, nhưng sau đó một ngày, người bệnh bị như điên cuồng và tắt thở. Có hạng nặng hơn chỉ chịu được một chốc lát rồi chết. Lại có hạng dai dẳng một vài tuần lễ, nhưng thân thể quá suy nhược cũng chết.

Vi trùng *Weischelbaum* thường ngấm vào máu sau cùng tụ lại ở màng óc và màng tủy xương sống. Bệnh đau màng óc cũng sinh ra những biến chứng nguy hiểm như tê liệt nửa mình, điếc, mù, đau tim, sưng phổi v.v..

Cách chữa :

Tuy vậy với hai thứ thuốc dưới đây người ta trị bệnh đau màng óc rất công hiệu phi thường :

Sulfamides và *Pénicilline*

Bây giờ người ta không trị bằng *Sérum antiméningococcique* nữa, vì ít công hiệu.

Cách chữa bằng Sulfamides

Cho bệnh nhân uống *sulfapyridines* (Dagénan) hay *sulfathiazols* (Thiazomide) hoặc hơn nữa *Sulfadiazine* (Sumédine). Cho uống một viên (50cgr) trong mỗi giờ hay 2 viên trong 2 giờ với *eau bicarbonatée*.

Người ta cũng có thể chích cho bệnh nhân các thuốc trên (solution alcaline, soludagénan)

Cách chữa bằng Pénicilline

Chích cho bệnh nhân từ 150.000 tới 200.000 unités mỗi 24 giờ, chích làm 8 lần, cách nhau 3 giờ chích một lần. Có thể, trong trường hợp cần kíp, chích tủy (voie intrarachidienne). Nhưng sau đó chích thịt cũng đủ rồi.

Theo dung lượng như trên, chích trong vài ba ngày để tránh cho bệnh khỏi trở lại, rồi ngưng hẳn. Với hai cách trị trên đây bịnh sẽ hết ngay lập tức.

Cách chữa chung khi có biến chứng.

Trong trường hợp tim yếu quá thì dùng *Solucamphre, spartéine, ouabaïne.*

Trong trường hợp giật gân, mê loạn thì dùng *Gardénal, chloral* và để một sắc nước đá trên đầu bệnh nhân.

Khi bệnh nhân bình phục vẫn phải giữ lỗ mũi và mồm miệng cho sạch.

PHẦN THỨ HAI

CÁC BỆNH VỀ BỘ TIÊU-HÓA

BỆNH BÓN (*TÁO*)
(*Constipation*)

Ở những trẻ sơ sinh

Đút vào lỗ đít chúng một miếng *beurre de cacao* hay một miếng xà bông.

Cho chúng uống *sirop de manne, sirop de chicorée, huile d'amandes douces*, mỗi buổi sáng cho uống từ 1 tới 2 muỗm cà phê.

Những trẻ được mấy tháng

Cho uống *manne* (5 tới 10 gr) *mannite* (10 tới 20 cgr) *Sirop de rhubarbe, calomel* với trọng lượng 5cgr, trong một muỗm sữa.

1) Manne 5 gr
Eau de fenouil 25 »

Uống một muỗm cà phê trong mỗi 15 phút.

2) Mannite cristalisée 5 gr
Eau distillée 100 »

Uống một muỗm cà phê trong mỗi giờ.

3) Extrait de tamar indien 10 gr
Sirop composé de manne 25 »
Eau distillée 25 gr

Cho uống 2 muỗm cà phê trước mỗi lần bú, 1 ngày 1 lần.

Đồng thời, nếu là đứa trẻ bú sữa mẹ, thì người mẹ hay người vú cũng phải xổ nữa.

Ở những trẻ trên một năm

Cho uống *huile de ricin*, 1 tới 2 muỗm cà phê, uống vào buổi sáng, hoặc :

Huile de ricin } *aa* 10 gr
Sirop de gomme }

Uống một lần hết.

Hoặc dùng *rhabarbe*, thì theo trọng lượng dưới đây :

Từ 1 tới 3 tuổi 20 *tới* 40 cgr
— 3 — 5 — 40 — 50 »
— 5 — 10 — 50 — 75 »
— 10 — 15 — 75 cgr 1 gr
Rhubarbe pulvérisée 5 gr
Magnésie calcinée 10 gr

Một dúm, một ngày uống ba lần.

Hoặc dùng *poudre de racine de scammonée* theo trọng lượng dưới đây :

Từ 1 tới 3 tuổi 5 tới 15cgr
— 3 — 5 — 20 — 30 »
— 5 — 10 — 30 — 50 »
— 10 — 15 — 50 — 75 »

Cộng thêm với *calomel* dưới đây :

Calomel	*10 cgr*
Scammonée	*30 »*
Lactose	*4 gr*

Uống làm 10 lần, mỗi giờ một lần, cho đến chừng nào kiến hiệu.

Nếu cần, có thể cho uống *Jalap, eau de vie allemande* với dung lượng 1 gr, một năm tuổi, uống chung với cũng bằng đó *sirop de nerprun*.

Hoặc cho uống thuốc chế theo dưới đây :

Follicules de séné	*4 gr*
Manne en larmes	*30 »*
Poudre de café torrifié	*10 »*
Eau bouillante (nước sôi)	*100 »*

Uống làm hai hay ba lần.

Trong trường hợp bị bón kinh niên (chronique) cho uống *huile de paraffine* (1 tới 2 muỗm cà-phê một ngày). Hay là theo 2 bài thuốc dưới đây :

Prodophyllin	*5 cgr*
Alcool rectifié	*5 gr*
Sirop de rhubarbe	*95 »*

Từ 1 tới 2 muỗm cà phê mỗi ngày, theo tuổi.

Extrait fluide de cascara sagrada	*1 gr*
Sirop simple	*50 »*
Teinture de cannelle	*2 »*

Trước khi đi ngủ uống một hay 2 muỗm cà-fé. Cũng có thể cho uống *phtaleine de phénol*, 1 cgr mỗi một năm tuổi, và những trẻ trên 5 tuổi theo bài thuốc dưới đây :

Phtaléine de phénol	*5cgr*
Extrait de cascara sagrada	*5 »*
Poudre de réglisse	*Q.S.*

Làm thành một hoàn, uống 1 hay 2 hoàn, tùy theo tuổi. Lại có thể dùng những chất xổ muối như, *Sulfate de soude, sulfate de magnésie, citrate de magnésie, tartrate de soude*.

Citrate de magnésie	*10gr*
Sirop de séné	*30 »*
Eau	*70 »*

Uống làm một bận vào buổi sáng.

Ngoài ra, muốn tránh cho trẻ em khỏi bón táo, người ta còn dùng cách thụt rửa, hoặc dùng thuốc nhét lỗ đít (suppositoire) bằng *beurre de cacao* pha với *glycérine*.

Hay là cũng có thể xoa *vaseline* vào tay rồi nắn bóp bụng cho đứa trẻ để giúp bộ máy tiêu hóa làm việc nữa. Mỗi lần thoa nắn như thế lâu chừng 6 đến 8 phút. Và làm trong 5, 6 luần lễ.

Để ý đến đồ ăn của chúng, ăn rau nhiều và trái cây chín.

Bệnh táo bón người lớn

Uống thuốc xổ và thụt rửa bằng *glycérine* (1 lít nước nóng cho vào một muỗm súp glycérine)

Uống *huile de ricin* (30 tới 40gr).

Sulfate de soude hay *magnésie* (30 tới 40gr) *eau-de-vie allemande* (15 tới 30 gr) *Colomel* (60 tới 80cgr).

Hay theo 2 bài thuốc dưới đây :

Huile de ricin	*30gr*
Poudre de gomme arabique	*8 »*
Eau de menthe distillée	*15 »*
Sirop de sucre	*60 »*
	90 »

Uống vào buổi sáng.

Calomel	*10 cgr*
Poudre de scamonnée	*20 »*
» de jalap	*40 »*

Làm thành một hoàn, uống ba hoàn vào buổi sáng, cách nhau 10 phút.

Nên uống thuốc xổ thiên nhiên như : *Carabana, Rubinat, Montmirail, Birmenstorf, Villacabras*.

Chứng táo bón kinh niên
(*người lớn*)

Để ý tới những nguyên nhân như đau dạ dày, đau gan, sưng ruột thừa, kiết ly, trúng độc, v. v...

Tránh đừng ăn những đồ sống sít, trứng rán, đồ chiên

xào. Uống sữa và ăn thịt vừa phải.

Ăn nhiều rau, trái cây chín, cam, nho, táo...

Đừng uống rượu và cà-phê.

Mỗi buổi sáng uống một ly nước lạnh lọc hoặc sữa tươi.

Nên đi dạo ở nơi thoáng khí, tập thể tháo ở ngoài trời, tập cúi lên, cúi xuống bắt bộ tiêu hoá phải làm việc.

Uống nước các thứ trái cây.

Mỗi ngày nên làm suppositoire hoặc thụt rửa bằng *glycérine.*

Trong trường hợp nếu bịnh táo bón dai dẳng quá (constipation opiniâtre) thì phải thụt rửa bằng *100 gr miel mercuriale* hoặc *30 gr racines de saponaire,* hoặc *huile d'olive tiède,* 500 cc, thụt rửa trước khi đi ngủ.

Uống *graine de lin* hay *semence de psyllium* 1 muỗm cà-phê, trước mỗi bữa ăn.

Cũng có thể áp dụng thêm lối thoa bóp ruột (massage intestinal) bằng cách lấy tay thoa nắn cẩn thận nơi bụng của người bị bón. Người ta cũng có chế sẵn cái *boule anglaise,* nặng trung bình là 5 kí-lô, để người bị bón có thể tự mình đưa đi đưa lại, từ bên mặt sang phía trái, trên bụng mình mỗi buổi sáng.

Uống theo 2 toa thuốc chế dưới đây :

Aloès	
Rhubarbe	*aa 5 cgr*
Savon amygdalin	

Làm thành một hoàn : uống 1 tới 3 hoàn vào bữa ăn tối.

Podophyllin	*3 cgr*
Extrait de jusquiame	*2 »*
Savon médicinal	*Q. S.*

Làm thành một hoàn ; trước khi đi ngủ uống.

Ngoài ra, hãy dùng thuốc nhuận trường (laxatif) *cascarine Leprince* (2 viên, uống trước khi đi ngủ) hoặc *grains de vals* (1 tới 2 viên).

Để nhuận trường, nên uống theo toa thuốc dưới dây cũng được :

Sel de seignette	
Crème de tartre	*aa 20 gr*
Magnésie calcinée lourde	

Feuilles de séné pulvérisées	*10 gr*	*Poudre de réglisse*	*25 gr*
Poudre de rhubarbe	*5 »*		

Trước khi đi ngủ uống một muỗm cà-phê, pha thêm một chút nước.

BỆNH SƯNG RUỘT THỪA
(*Appendicite*)

Bệnh sưng ruột thừa là do ở các vi trùng streptocoque, colibacille, v.v... và cũng là do ở bệnh táo bón lâu ngày, bệnh dun và và các bệnh thuộc đại tràng. Cũng có khi bệnh sưng ruột thừa là biến chứng của các bệnh bị cảm, lên đậu mùa, phát ban, sưng yết hầu, phế viêm sinh ra.

Ban đầu bệnh nhân đau bụng dưới về phía bên tay mặt, người bịnh có khi đau nhói từng cơn, lại có khi đau nhói liên miên, rồi cả rốn và phía sau lưng cũng đau nữa. Nhiệt độ trong người tăng lên 39, 40 độ. Nếu bệnh nhẹ thì bệnh sẽ thuyên giảm nhưng rồi lại có thể bị lại sau đó một thời gian Còn bệnh nặng thì chỉ trong một hai hôm bịnh nhân sẽ chết.

Cách chữa :

Bệnh nặng :

Phải giải phẫu. Trong khi chờ đợi giải phẫu thì để một sắc nước đá lên bụng. Không được uống thuốc xổ, cũng không được thụt rửa.

Bệnh sưng ruột thừa có ung
(*abcès appendiculaire*)

Bắt bệnh nhân nằm yên tỉnh trên giường. Luôn luôn để một véc-si nước đá trên bụng.

36 giờ đồng hồ đầu chỉ cho bịnh nhân uống sữa, rồi mới cho uống nước rau, nước trái cây, sữa, yahourt.

Chích cho bệnh nhân *sérum glucosé* hay *salé* chích từng giọt một, hay *solucamphre,* và *propidon.* Nếu bệnh không thuyên

giảm mà càng ngày càng nặng thêm, phải mổ.

Bệnh kinh niên :

Nếu bệnh trở thành kinh niên, ngấm ngầm thì phải tẩy ruột bằng *sulfate de soude* với dung lượng ít, *uroformine, charbon.*

Teinture de belladone.

Ăn các đồ ăn nhẹ.

Các đồ ăn sau đây hơi độc :

Thịt rán, rau sống, các thứ pâtes, khoai lang nghiền, các trái cây, rau riếp, các thứ mứt.

BỆNH SƯNG GAN

(*Hépatite*)

Bệnh sưng gan phát sinh ra bởi :

Hoặc các vi trùng bịnh thương hàn, bịnh sốt rét định kỳ, bệnh vàng da, lao gan, lao ruột, v.v...

Hoặc vì vi trùng Aimbe.

Hoặc vì thiếu máu, thiếu mật bị sưng ống đựng mật.

Hoặc bị ngộ độc hay là uống rượu quá độ v.v...

Người bịnh, gan bị sưng to lên khi ấn vào chỗ gan thấy đau nhói. Trong khi đó lá lách cũng bị xưng. Da và mắt vàng ủng. Đi đái ít và đi đại tiện cũng bị bón uất. Ăn không được và ì ạch khó tiêu.

Cách chữa :

Ngay từ đầu phải bắt bệnh nhân nằm nghỉ hoàn toàn. Tiết thực . Chỉ uống sữa.

Phải tẩy độc ở ruột. Cho uống *salol, bétol, calomel,* với dung lượng ít, 1 tới 2cgr mỗi ngày. và *urotropine,* 2gr.

Trong trường hợp bị đau gan vì vi trùng amibe

(*Hépatite amibienne*)

Ngay từ đầu, để làm dịu những đau đớn và ngừa bệnh

nóng lạnh thì chích *Chlorhydrate d'émitine* từ 8 tới 12cgr mỗi ngày, chích làm hai lần, sáng và chiều. Chích như vậy trong 8 tới 10 ngày, rồi sau đó cho uống *Stovarsol* mỗi ngày 1gr (4 viên mỗi viên 25cgr). Hoặc có thể *novarsénobenzol* hoặc *acétylarsan.*

Nếu trong gan bị ung thì phải giải phẫu.

Trong trường hợp đau gan kinh niên :

Chích một xê-ri *Chlohydrate d'émitine* 6cgr mỗi ngày, đừng bao giờ dùng quá 80cgr một tháng.

Ngoài ra, dùng các thứ thuốc bổ gan như *extrait de foie, artichaut, opothérapie hépatique,* hoặc bổ sức như *Vitamine B-12, extrait de rate hémoglobine v.v..*

CÁC BỆNH ĐAU BỤNG

(*Coliques*)

Bệnh Can-Sán (bệnh đau bụng thuộc gan)

(*Colique hépatique*)

Bệnh nặng :

Uống sáu viên *éther amylvalétianique,* uống làm hai bận, các nửa giờ uống một lần. Hay là cho uống một muỗm *sirop de pantopon.*

Khi cơn đau phát khởi :

Nằm nghỉ trên giường.

Cách trị ngoài :

Dùng một bị cát rang nóng, hay một cái bình đựng nước nóng để trên bụng, sau khi đã đặt ngay chỗ phía trên buồng gan một miếng dạ mỏng thấm nước thuốc pha theo dưới đây:

Baume tranquille	*40 gr*
Extrait thébaïque }	*aa 2 »*
» *de belladone* }	
» *de jusquiame* }	
Chloroforme	*10 »*

Cách trị trong :

Chích dưới da hay chích

gân cho bệnh nhân *salfate d'atropine* (1/4 de mgr).

Nếu bịnh nhân không bị nôn mửa, thì cho uống *chloral* (3 đến 4 gr) cộng thêm với *extrait d'opium* (5 đến 10 cgr, mỗi ngày). Hoặc theo toa thuốc sau đây :

Bremure de potassium	*6 gr*
Chlorhydrate de morphine } ~ *Extrait aqueux de belladone* } *aa*	*5cgr*
Eau de laurier-cerise	*5 gr*
Hydrolat de valériane	*120* »
Sirop d' éther	*30* »

Uống một muỗm cháo, cách mỗi nửa giờ.

Nếu có nôn mửa thì cho thụt rửa theo toa thuốc dưới đây ;

Antipyrine	*1gr 50*
Laudanum de Sydenham	*30 giọt*
Eau tiède (nước nóng ấm)	*60 gr*

Một lần thụt rửa. Mỗi ngày làm ba lần (Herzen)

Hay đút vào hậu môn thuốc cầm (*suppositoires calmants*) **dưới đây :**

Extrait de belladone	*2 cgr*
» *d' Opium*	*4* »
Beurre de cacao	*4 gr*

Làm thành 1 suppositoire, mỗi ngày làm 3 lần. Người bệnh được khuyên tắm nước nóng 36 tới 38 độ.

Nếu bệnh nhân bị đau bụng nhiều quá

Chích cho bệnh nhân *pavéron, pantopon* với dung lượng 2 cgr (2 tới 3 lần trong 24 giờ) hay hơn nữa, *morphine*, 1 cgr ; nhưng đừng lạm dụng những thuốc trên, để tránh căn bệnh kéo dài.

Tốt hơn, nên dùng thuốc chế theo toa này :

Chlorhydrate de morphine	*10 cgr*
Sulfate neutre d'atropine	*5 mgr*
Eau de laurier-cerise	*10 cc*

Chích từ 2 tới 3 cc trong 24 giờ.

Đồ ăn uống :

Trong tất cả những lúc đau chỉ cho bệnh nhân uống nước rau, sữa, những đồ uống ướp lạnh, nước *Vichy* hay nước *Seltz*.

Trong trường hợp nônmửa.

Cho uống nước đá, rượu *Champagne, potion de Rivière, chloroformée dédoublée*, cứ cách một giờ uống một muỗm cháo.

Trong trường hợp có nóng lạnh :

Cho dùng *urotropine* (1 gr 50 mỗi ngày) và đề một véc-xi nước đá trên bụng bệnh nhân.

Sau cơn đau :

Cho bệnh nhân uống *huile de ricin* với dung lượng 40 gr một lần, hoặc *huile d'olives anisée* với dung lượng 100 gr, uống vào ban mai, trong 5, 6 ngày, rồi dùng tiếp theo *huile de ricin*.

Người đau bụng về gan nên kiêng cữ ăn uống khá lâu và chỉ nên uống sữa. Được uống từ 2 lít rưỡi tới 3 lít sữa một ngày, cứ 5 phút uống từng hớp một, uống trong một tháng, nếu bệnh nhân bị chứng đau bụng bàng quang sán (*colique vésiculaire*). Rồi từ từ, mới được ăn 4 bữa (8 giờ, 4 giờ, tám giờ) trước những đồ nhẹ rồi sau mới tới đồ nặng.

Cho uống, đề phòng bệnh khỏi trở lại, thuốc *salicylate de soude* với trọng lượng trung bình là 2 gr mỗi ngày, cộng thêm với *benzoate de soude*, 1gr, mỗi tháng uống từ 15 tới 20 ngày :

Benzoate de soude	*5 gr*
Salicylate de soude	10 »

Làm thành 15 hoàn, uống 3 hoàn mỗi ngày, vao bữa ăn.

Hay là theo toa thuốc sau đây :

Acide cholique	*5 cgr*
Oléate de soude anhydre	*20* »
Héxaméthylène tétramine	*25* »

Làm thành một viên. Nuốt 2 viên với một chút nước, đừng nhai ; trước mỗi bữa ăn chính trong 20 ngày mỗi tháng.

Nếu bộ tiêu hóa ấm ức, khó tiêu, hãy dùng toa thuốc sau đây :

Bicarbonate de soude 8gr
Sulfate de soude, *Phosphate neutre de soude* aa 4 »
Benzoate de soude 1 tới 2 »

Làm thành một gói. Bỏ vào trong một lít nước sôi để sáng sớm uống 60 gr, 10 giờ sáng uống 100 gr, 5 giờ chiều uống 100 gr và 10 giờ tối uống 100 gr nữa.

Bệnh đau bụng về ruột
(*Colique intestinale*)

Tìm và trị bịnh này, có khi là nguyên nhân những bệnh đau ruột nặng hay kinh niên (entérites aiguës ou chronique) chứng teo ruột lại (rétrécissements de l'intestin). Chứng thần kinh suy nhược (névrose) v. v...

Cách chữa ngoài (*extérieurement*) :

Chườm bụng bằng nước nóng, thoa bóp bụng,

Cho bệnh nhân thắt một cái giây nịt bằng dạ (une ceinture de flanelle)

Làm bài thuốc dưới đây để thoa bụng :

Chloroforme, *Laudanum de Sydenham* aa 10 gr
Huile de Jusquiame » *de belladone* » *de camphrée* aa 25 »

Cách chữa trong (*intérieurement*) :

Cho uống *Elixir parégorique*, từ 5 tới 30gr mỗi ngày ; *laudanum de Sydenham*, từ 1 tới 3gr hoặc từ 10 tới 20 giọt (tùy theo tuổi) uống 3, 4 lần mỗi ngày. Hoặc là theo lối thụt rửa đại tràng (voie rectale) từ 15 tới 30 giọt một lần thụt rửa (un lavement) làm 2 hay 3 lần một ngày.

Hơn nữa, uống thuốc viên *extrait thébaïque* từ 1 tới 2cgr.

Dùng thuốc chích *Teinture de belladone* hay *atropine*.

Cũng nên cho uống *kaolin*, *carbonate de bismuth*, *de la craie*. Cho dùng thêm *acide lactique*.

Trong nhiều trường hợp, nên bắt đầu chữa bằng cách cho uống thuốc xổ (*huile de ricin*), 30gr ; hoặc *sulfate de soude* hay *de magnésie*, 30gr ; (xem mục «*chứng táo bón*» trong phần này).

Nếu người bệnh bị chứng thần kinh suy nhược
(*névropathe*)

Trong những cơn đau bụng cho uống *antipyrine*, 1 tới 3gr ; *pyramidon*, 1 gr 50, mỗi ngày ; *exalgine*, 75cgr mỗi ngày. Hay cho uống theo toa thuốc dưới đây :

Extrait de belladone, *Poudre de* » aa 1cgr

Làm thành một hoàn. Uống 3 hoàn mỗi ngày.

Hay hơn nữa, cho uống *bellergal Sandoz* 3 tới 4 viên mỗi ngày, uống trong 3 tuần lễ.

Ở những trẻ con mà bị đau bụng :

Cho bú bớt bữa đi, coi chừng những bình đựng sữa có sạch không.

Sau mỗi lần bú rồi, cho chúng uống một nửa muỗm cà phê nước *Vichy* hay nước *Vals* (Saint Jean). Nếu là trẻ con bú sữa bò, thì pha thêm vào bình sữa của chúng *Eau de chaux*, từ 5 tới 10gr mỗi bình.

Đắp trên bụng chúng một miếng dạ thấm nước nóng và thoa bụng bằng những thuốc này : *huile de camomille camphrée*, *huile de jusquiame*, *huile chloroforme*, hay *baume tranquille*.

Đừng để chúng bị bón, cho uống thuốc xổ ; (xem «chứng táo bón» về chỗ trẻ sơ sinh).

Cho chúng dùng *laudanum de Sydenham* một cách hết sức thận trọng theo dung lượng dưới đây :

Từ 1 đến 2 tuổi, từ 1 tới 3 giọt mỗi ngày.

Từ 2 đến 3 tuổi, từ 3 tới 5 giọt mỗi ngày.

Từ 3 đến 5 tuổi, từ 5 tới 6 giọt mỗi ngày.

Từ 5 đến 10 tuổi, từ 6 tới 12 giọt mỗi ngày.

Trẻ con trên 4 tuổi, có thể cho uống *extrait thébaïque* hay *extrait d'opium* với trọng lượng từ 1 tới 2cgr mỗi ngày ở trẻ từ 4 tới 6 tuổi, và từ 2 tới 3cgr, ở trẻ từ 6 tới 12 tuổi.

Bệnh đau bụng thuộc thận-thạch-sán (*về thận — Colique néphrétique*)

Nằm nghỉ ở giường. Cho uống, cứ mỗi ba giờ đồng hồ, 1 ly sữa pha một nửa với nước *Contrexéville-Pavillon* nước *Evian* hay nước suối *Vittel*. Không nên cho uống nước nhiều quá khi bắt đầu đau bụng (1 lít trong 24 giờ).

Trong trường hợp mửa nôn, cho ngậm từng cục nhỏ nước đá, cho uống *potion de Rivière*, hay *eau chloroformée*.

Cách trị ngoài :

Xem cách trị «bệnh đau bụng thuộc gan» trên đầu bài. Thoa bóp tắm nước nóng 38 độ.

Cách trị trong :

Nếu bệnh nhân không bị mửa, thì cho dùng *chloral*, *extrait thébaïque*, từ 10 đến 12cgr mỗi ngày, cộng thêm với *extrait de belladone*, từ 5 tới 6cgr mỗi ngày. Đồng thời để bệnh nhân khỏi đau đớn, cho uống thuốc dưới đây :

Extrait thébaïque 2 *tới* 3cgr
« *de belladone* 1 cgr

Làm thành một viên. Uống một ngày 4 viên. Cách một giờ uống một viên.

Cho uống *Spasmalgine Roche*, 2 tới 3 viên mỗi ngày.

Chích *Sulfate d'atropine* (1/4 de mgr, chích dưới da hay chích gân cũng được).

Ở con nít :

Cho uống thuốc nước chế theo dưới dây :

Antipyrine 50cgr *tới* 1gr
Eau chloroformée saturée 30 «
Eau de tilleul 60 «
Sirop d'éther
« *de belladone*
« *de fleurs d'oranger* } *aa* 10gr

Cứ mỗi nửa giờ cho uống một muỗm.

Ở những người lớn nên dùng thêm cách thụt rửa *(xem mục Bệnh đau bụng về ruột — Colique intestinale)* và trị thêm cách nhét thuốc hậu môn *(xem mục: Bệnh đau bụng thuộc gan — Colique hépatique)*.

Nếu cơn đau nhiều và lâu quá :

Chích cho bệnh nhân thuốc *atropo morphine* (1cgr., 2 đến 3 lần trong 24 giờ) và *pavéron* hoặc *pantopon*.

Mỗi khi cơn đau bụng dứt :

Cho bệnh nhân uống nước suối *Vittel, Contrexéville, Évian, Vichy*.

Cho uống bài thuốc dưới đây:

Benzoate de lithine 30cgr
Urotropine 50 »

Làm thành một hoàn. Uống 3 hoàn mỗi ngày.

Hơn nữa, cho uống *Urasepline* (từ 3 đến 5 muỗm cà phê mỗi ngày).

Bệnh đau bụng vì diên-độc: bị trúng chất độc chì (*Colique de Plomb ou saturnines*)

Giữ tay bệnh nhân cho sạch, thay quần áo. Chỉ cho bệnh nhân uống sữa cho tới khi hết bệnh.

Chữa khỏi đau đớn (*Contre la douleur*)

Chườm bụng bằng nước nóng cho bệnh nhân. Cho uống *Antipyrine*, từ 4 tới 6gr mỗi ngày, hoặc dùng *belladone*, từ 4 tới 8cgr thuốc nước mỗi 24giờ, nếu thuốc viên thì từ 1 tới 2cgr. hoặc hơn nữa, cho uống bài thuốc dưới đây :

Extrait de belladone
Poudre de belladone } *aa mỗi thứ* 1cgr

Làm thành 1 hoàn. Ngày đầu uống 5 hoàn, và nếu ngày hôm sau bệnh đau bụng càng đau dữ dội thì cho uống từ 8 tới 10 hoàn.

Làm bài thuốc dưới đây để thoa bóp bụng cho bệnh nhân:

Extrait de belladone 4gr
Axonge 30 »

Và thụt rửa ruột bằng nước thật nóng (45 tới 48 độ) dùng một cái bốc (bock) đựng nước để thụt.

Trong trường hợp đau ghê gớm :

Phải cầu cứu đến cách chích *morphine* 1cgr, cộng với *Sulfate*

d'atropine 1/4 mgr, cứ 24 giờ chích 3 lần.

Để chữa bệnh táo bón :

Cho uống *huile de ricin*, cộng với *huile de croton*. Thụt rửa nước nóng (45 độ). Và cũng nên thụt thuốc xổ (lavement purgatif) theo như dưới đây :

Feuilles de séné	*15 tới 20gr*
Sulfate de soude	*20 « 30 «*
Nước	*,000 «*

Thuốc này dùng để thụt vào hậu môn, một lát sau bệnh nhân sẽ hết táo bón.

Khi cơn đau bụng đã dứt :

Sau khi đã tống được các chất độc chì hay rỉ đồng ra rồi, để cho bụng bệnh nhân được khoan khoái cho uống theo toa thuốc dưới đây :

Soufre	} *aa*	*50gr*
Miel		

Mỗi buổi sáng uống 2 muỗm ăn cháo.

BỆNH ĐAU RUỘT
(*Entéro-colites*)

Bệnh đau ruột có thể phát sinh ra bởi nhiều nguyên cớ như bị các vi trùng lao, kiết ly, đi ỉa chảy, *entérocoque, Streptocoque* v.v... và các chất độc ở ngoài thâm vào ruột theo đồ ăn để lâu hư, nhiễm vi trùng Lại có khi là vì bị ung thư, mụn loét ở ruột v.v... Và các chứng do giun sán lải (*Ankylostomes, Arcaris* v. v... và các ký sinh trùng khác nữa)

Ban đầu bệnh nhân đau bụng, ruột quặn đau từng cơn ghê gớm rồi đi ỉa. Trong phần thường hoặc bón từng cục có lẫn đờm, máu, hoặc sền sệt màu vàng hay đen đen, hoặc có khi ra nguyên cả đồ ăn chưa tiêu nữa. Nếu là bệnh thuộc vi trùng thì bệnh nhân còn bị nhức đầu, nóng lạnh, đi tiểu ra nước đái vàng rồi thân thể suy nhược hao mòn v.v...

Cách chữa :

Bệnh đau ruột kiết ly
(*Colite dysentériforme ou Entérite aiguë*)

Người lớn (xem mục *Entérite chronique dưới đây*)

Trẻ nít :

(Từ 1 tới 3 tuổi) ngay từ đầu, phải tiết thực trong 24 giờ ; rồi mới cho uống nước cơm và nước rau.

Sau 3 tới 4 ngày, trong trường hợp bệnh giảm, cũng vẫn chỉ cho uống nước cháo và nước rau rồi dần dần mới được cho uống nước thịt nạc.

Ở những trẻ nít trên 2 tuổi, cho ăn khoai lang tây nghiền, thịt nạc bằm không có hột gà v...v...

Ngay từ đầu, phải áp dụng lối thụt rửa nước ấm và thoa bóp nóng trên bụng.

Rồi cho dùng ngay *sulfate de soude* với trọng lượng 10 cgr, 4 đến 5 lần một ngày.

Không cho uống thuốc xổ *Calomel*.

Trong khi bình phục.

Cho ăn nước thịt, gan bò tươi nấu với rau hoặc uống thuốc *extrait concentré de foie glycériné Carrion*.

Bệnh đau ruột kinh niên
(*Entérite chronique*)

Bệnh này gây ra bởi nhiều nguyên nhân. Nhất là những bệnh do giống trùng lải trong ruột như *Ankylostomes, ascaris, Tœnia* v..v. . Trong trường hợp này phải chữa theo cách giết các nhiễu-trùng sán lải đó (xem mục « Các Bệnh Nhiễu trùng sán lải »). Lại có khi gây ra bởi bệnh đi kiết ly, đi tháo dạ (xem các bệnh đó trong cuốn này) ngoài ra lại còn là do những ký sinh trùng (parasitaires) như : *Lamblia, Cercomonas, Trichomonas, Tétramitus, Giardias. Tricocéphales, v.v...*

Trong trường hợp có ký-sinh-trùng Lamblia :

Cho uống *sulfate de soude*, với dung lượng ít *térébenthine, thymol, santonine, fougère mâle ;* và chích gân cho bệnh nhân thuốc *novarsénobenzol* hoặc hơn

nữa *Stovarsol*, điều trị trong nhiều tuần lễ, uống những viên 25 cgr, với trọng lượng từ 75 cgr tới 1 gr mỗi ngày và mỗi giai đoạn là 10 ngày liên tiếp rồi nghỉ một giai đoạn, và thụt rửa bằng *nitrate d'argent* hoặc bằng *iode*.

Trong trường hợp đau ruột vì ký sinh trùng trichomonas cercomonas và tétramitus

Dùng *essence de térébenthine* với trọng lượng từ 2 tới 4 gr, thuốc hoàn bao và thụt rửa ruột theo toa thuốc dưới đây :

Essence de térébenthine	20 giọt
Laudanum de Sydenham	10 »
Jaune d'œuf	n° 1
Nước sôi	60 gr

Một lần thụt rửa. Mỗi ngày thụt rửa 3 lần.

Thường thường, trong những trường hợp có ký sinh trùng *trichomonas* và *giardias*, người ta cho bệnh nhân uống 4 viên 10 cgr thuốc *narsénol*, trong 4 ngày, rồi nghỉ 4 ngày, rồi lại uống trở lại 4 ngày, rồi nghỉ.

Trong trường hợp đau ruột kinh niên vì vi rùng. (*enté ite chronique d origine microbienne*)

Cho uống *Ganidan*, 6 gr mỗi ngày, uống hai lần, uống nhiều ngày liên tiếp.

Trong trường hợp khó tiêu:

Cho dùng *pepsine, eau de mer, acide chlorhydrique, gastérine* hay *dysp ptine* ; hoặc nước suối *Vichy* và *sulfate de soude*, uống buổi sáng mai, *teinture d'ipéca, proxylol*.

CÁC BỆNH NHIỀU - TRÙNG SÁN LẢI

(*Ascarides, Ankilostomiase, Toenia, Oxyures*)

Các bệnh giun trùng, sán lải phát sinh ra tại ăn phải đồ ăn như thịt, cá, rau có sẵn các trùng sán rồi. Các thứ trùng sán này ở trong bụng gây nên nhiều trạng thái nguy hiểm. Chúng hút máu ở ruột và những chất bổ của đồ ăn, nên người thành ra ốm yếu. Chúng lại còn bài tiết ra những chất độc làm bệnh nhân bị các chứng thiếu máu, suy nhược v. v... Ngoài ra, nếu trùng sán nhiều quá chúng có thể kết lại thành bối và làm nghẽn ruột lại. Người ta còn bị chứng Hoàng Đản (vàng da - Ictère) nếu trùng sán chui được vào trong ống mật của bệnh nhân. Các trùng sán còn gây ra các bệnh đau ruột, đi ỉa chảy, kiết lỵ và sinh ruột thừa nữa.

Người lớn bị bệnh nhiều trùng sán lải thì hay nôn mửa, chóng mặt nhức đầu, hay đau bụng đi ngoài lỏng ra máu, ra dờm và thân thể trở nên ốm yếu xanh xao.

Con nít có bệnh trùng sán thì bụng lớn mà ỏng, đi tướt, đái dầm, khi ngủ thì nghiến răng, hay khóc đêm và người chậm lớn, yếu ớt v.v... Các ký sinh-trùng thì có nhiều (xem mục Bệnh đau ruột kinh niên) Nhưng có bốn thứ trùng sán chính nguy hiểm vì thường những nhiễu trong cơ thể người ta hơn cả. Sẽ kể rõ sau đây.

Nhiều người thường dùng một thứ thuốc như *Thymol* để giết chung cả bốn thứ trùng ấy. Tuy vậy chưa hẳn là giết được tận gốc. Vậy dưới đây, chúng tôi tách riêng ra từng thứ trùng một và chữa riêng theo bệnh trùng đó, thì mới mong tận diệt được đám ký-sinh trùng nguy hiểm vậy.

Bệnh trùng đũa (*Ascarides*)

Thứ trùng này hình tròn và dài bằng chiếc đũa cho nên gọi là trùng đũa. Y học gọi là trùng *Ascaris*.

Thứ trùng này ở trẻ nit nhiều hơn cả.

Cách trị :

Sau một ngày cho uống sữa, rồi cho uống theo toa thuốc sau đây :

Semen-contra	*4 gr*
Mousse de Corse	*8* »

Mua hai thứ này khuấy vào trong sữa : 125 gr

Thêm : *Sirop de mauve 30* »

Uống vào buổi sớm mơi (trẻ từ 8 tới 10 tuổi).

Cho uống *Santonine*, với dung lượng sau đây :

Từ 1 tới 2 tuổi không được uống. (S'abstenir)

Từ 2 tới 5 tuổi, 4 tới 6 cgr mỗi ngày.

Từ 5 tới 10 tuổi, 6 tới 8cgr mỗi ngày.

Từ 10 tuổi sấp lên 8 tới 15cgr mỗi ngày.

Cho uống *santonine* uống với *calomel* dưới đây :

Santonine	*2 tới 5 cgr*
Calomel	*5 — 10* »
Lactose	*20* »

Làm thành một gói. Uống 3 gói vào buổi sáng, cách khoảng một giờ uống một lần. Uống 3 ngày liên tiếp. Cũng nên cho uống *huile de chenopode* với dung lượng sau đây, người lớn uống gấp đôi, thuốc hoàn bao, theo sau đó thì uống thuốc xổ *sulfate de soude*, còn trẻ nít thì pha với *huile de ricin* mà uống.

1 tuổi	1 giọt
2 —	2 —
3 —	3 —
4 —	4 —
5 —	6 —
6 —	8 —
7 —	10 —
8 —	12 —
9 —	14 —
10 —	16 —
11 —	18 —
12 —	20 —
13 —	22 —
14 —	24 —
15 —	26 —
16 —	28 —
17 —	30 —
18 —	30 —
50 —	36 —
Trên nữa	26 —

Cũng có thể cho uống *chenanthol* với trọng lượng cứ mỗi một hoàn là 3 năm tuổi ; trung bình 6 hoàn uống làm 3 lần. Cách nhau một giờ uống một lần. Cách một giờ rưỡi sau khi uống lần chót thì uống thuốc xổ mặn để tống trùng ra.

Bệnh trùng Ankylostomiase

Thứ trùng *Ankylostomes* này nhỏ như sợi tóc và chỉ ngắn một vài phân.

Cách trị :

Cho uống *thymol*, 3 hoàn 30cgr cho 5 tuổi, 60 cgr cho 10 tuổi ; 75 cgr cho 15 tuổi và người lớn uống 1gr. Uống một giờ cách nhau. Nhớ đừng uống quá trọng lượng đã nói trên đây, nhất là những người bần huyết (xanh xao). Cho uống thuốc xổ mặn *sulfate de soude* 30 gr, một giờ sau khi cho uống hoàn *Thymol* sau chót. (Đừng uống *huile de ricin*).

Hay uống *tétrachlorure de carbone*, uống một liều vào buổi chiều, cấm uống rượu và những đồ uống có chất rượu trước và sau khi những trùng bị tống ra (*le vermifuge*) Khi trùng đã tống ra rồi thì ba giờ đồng hồ sau đó, nên uống thuốc xổ *sulfate de magnésie*.

Cũng có thể dùng *tétrachloréthylène*, thuốc hoàn 1gr. Ngày đầu cho uống 3 hoàn 3gr, uống cách nhau 1 giờ vào buổi sáng. Ngày thứ hai 4 gr và ngày thứ ba, 5 gr. Vào ngày thứ ba, cách ba giờ sau khi uống hoàn cuối cùng thì uống 40 gr *sulfate de soude*.

Bệnh nhân phải cữ đồ sống sít, chiên xào nhiều mỡ, dấm, rượu. Bệnh này chỉ trị bằng *Thymol* hay *tétrachloréthylène* cũng đủ hết ngay.

Sau khi khỏi bệnh rồi nếu còn bị bần huyết thì thay đổi không khí và uống những thuốc bổ có chất sắt, chất gan v.v...

Bệnh Sán Tœnias (*sán sơ mít*)

Sán *Tœnias* hình dẹp, trắng và dài từ 5 đến 10 thước, thường dứt ra từng quãng ngắn một, trông như những cái sơ mít, nên người ta thường gọi là *Sán sơ mít*.

Cách trị :

Ngay từ sáng hôm định chữa bệnh sán sơ mít chỉ cho bệnh nhân uống sữa.

Rồi cho uống thuốc tống

sán ra (tœnicide) từ sáng sớm. Sau khi cho uống thuốc tống sán, nên cho uống thuốc xổ nhẹ chế theo toa dưới đây :

Calomel)
Scammonée) *aa 15 tới 50cgr*
Jalap en poudre 50cgr tới 1gr

Làm thành một gói. Uống 2 giờ sau khi đã uống thuốc tống sán rồi. (Herzen)

Khi đi ngoài, bệnh nhân nên đi vào một cái bô đựng nước ấm cốt để con sán không bị lạnh mà đứt quãng ra. Và cũng đừng có lôi nó ra, cứ để tự nó sẽ ra dần dần.

Cho uống *extrait éthéré de fougère mâle*, người lớn từ 4 tới 6 gr ; Con nít theo trọng lượng sau đây :

Từ 1 tới 2 năm, 50 cgr tới 1 gr
— 2 — 5 — 1 gr — 3 —
— 5 — 10 — 3 — — 4 —
—10— 15 — 4 — — 5 —

Hoặc theo toa thuốc dưới đây :

Extrait é heré de fougère mâle 6 gr
Gomme arab que pulv. 8 »
Sirop d'éther 40 »
Eau distillée de menthe 100 »

Uống làm hai lần cách nhau một giờ. Hoặc :

Extrait éthère de fougère mâle 50cgr
Cacomel 5 »

Làm thành một hoàn. Người lớn uống 8, 10, 12 hoàn, uống cách nhau 10 phút, và sau khi uống thuốc này 2 giờ, cho uống từ 15 tới 20 gr *eau de vie allemande* ; Ở con nít chỉ cho uống từ 3 tới 4 hoàn thôi, uống vào buổi sáng.

Nếu con Sán không chịu ra hết cả đầu, thì cho uống *Thymol*, đàn ông uống 3 hoàn 3 gr, đàn bà uống 2 hoàn 2 gr và con nít tuỳ theo tuổi mà cho uống bớt đi. Cứ cách một giờ uống 1 hoàn và 45 phút sau khi uống hoàn sau chót thì cho uống thuốc xổ mặn *sulfate de ricin*; cấm uống đồ có chất rượu, cũng không cho uống *eau de vie allemande*, cũng không *huile de ricin*, trong khi đã uống thuốc *Thymol*, cốt ý để khỏi bị trúng độc.

Hơn nữa người lớn cũng có thể cho uống *pelletiérine* chế dưới hình thức *tannate mixte de pelletiérine* và *iso-pelletiérine*, với trọng lượng 25 tới 40 cgr., sau khi uống thuốc này, bệnh nhân phải nằm nghỉ để tránh khỏi chóng mặt và nhức đầu :

Sulfate de pelletiérine 25 cgr
Extrait de cachou 1 gr
Eau distillée 15 »
Sirop d'écorces d'oranges amères 25 »

Một giờ sau khi uống thuốc này cho uống 20 gr *eau de-vie allemande*.

Ở những trẻ nít không được cho uống theo toa thuốc của người lớn trên đây. Con nít thì uống theo toa thuốc sau :

Semences de courges mondées et triturées 60 gr
Huile de ricin } *mỗi thứ*
Looch blane du codex nº 1 } *30 gr*

Uống từng muỗm một.

Hoặc cũng có thể uống từ 15 tới 20 viên mỗi ngày thuốc *Tœnifuge RC*, uống trong 3 ngày sán sơ mít sẽ bị tống ra mà không phải uống thuốc xổ.

Bệnh nhiễu trùng Oxyures

Giống sán *Oxyurès* cũng nhỏ và ngắn như trùng *ankylostomes* đã nói trên rồi.

Cách trị :

Nhớ đừng cho con nít chúng gải vào lỗ đít và phải cắt móng tay chúng thật ngắn, thật sạch, và phải nhúng những đầu ngón tay chúng vào nước *teinture de quassia amara*.

Cho uống *semen contra*, 50 cgr mỗi một năm tuổi, uống với nước mật hay nước đường; hơn nữa cho uống *santonine*, 1cgr mỗi một năm tuổi, cộng với *Calomel* 5 cgr, mỗi một năm tuổi. (Coi cách cho uống ở mục Trùng đũa (ascarides)

Cũng có thể cho uống *carbonate de bismuth* với trọng lượng trung bình 2 lần 10 gr mỗi ngày cho người lớn ; uống trong 5, 6 ngày liên tiếp. Ở con nít thì cho uống 4 gr cho trẻ 7 tuổi, từ 2 tới 3gr cho những trẻ nhỏ hơn.

Cũng có thể cho uống *thymol*, uống sáng sớm. Uống trong 3 ngày với trọng lượng 3 gr ở

người lớn ; 2gr, ở đàn bà. Đến ngày thứ tư cho uống thuốc xổ muối (chứ đừng thuốc xổ dầu : *huile de ricin)*

Riêng con nít, cho uống *thymol* chế theo toa thuốc dưới đây :

Thymol pulvérisé	1 *gr*
Gomme arabique	3 »
Sirop d'écorces d'oranges	10 »
Eau distillée	40 »

Mỗi buổi sáng uống một muỗm, uống trong 3 ngày (trẻ con 10 tuổi).

Thụt rửa.

Ngoài ra, còn có thể trị theo cách thụt rửa và giữ thuốc trong ruột theo 2 toa thuốc sau đây :

Sulfure de potasse	40 *cgr*
Nước	150 *gr*

ooo

Thymol pulvérisé	2 *gr*
Gomme arabique	5 »
Jaune d'œuf	n° 1
Eau distillée	150 *cc*

(Bài thuốc thụt rửa này riêng cho trẻ con từ 10 tới 15 tuổi).

Hơn nữa, có thể áp dụng lối nhét thuốc vào hậu môn (suppositoire) chế theo toa thuốc sau :

Onguent napolitain	5 à 10*cgr*
Beurre de cacao	*Q. S.*

Điều trị 5 ngày, bằng cách nhét thuốc này vào hậu môn.

Nếu bệnh nhân bị chứng sưng ruột cùng (*rectite*)

Thì cho thụt rửa bằng nitrate d'argent hoặc bằng protargol 1 p 100.

Nitrate d'argent	50 *cgr*
Eau distillée	120 *gr*

Làm một lần thụt rửa. Thụt rửa ba ngày liên tiếp.

BỆNH ĂN KHÔNG NGON

(*Anorexie*)

Tìm và chữa những nguyên nhân chính do những bệnh như thiếu máu, đau gan, đau dạ dày, sốt rét kinh niên v.v... gây ra.

Trước hết, phải trị chứng bón táo (xem mục Bệnh táo bón).

Đi dạo ở ngoài trời. Cử động thân thể. Thoa bóp bắp thịt.

Tắm nước lạnh. Đi chơi núi hay về miền quê.

Đừng ăn những đồ nóng và những đồ khó tiêu.

Ở những con nít cho uống *teinture de noix vomique*, theo dụng lượng sau đây :

Từ 6 tới 15 tháng 1 tới 6 giọt

Từ 15 tháng tới 3 năm 6 tới 10 giọt.

Từ 3 năm tới 5 năm 10 tới 15 giọt

Từ 5 năm tới 10 năm 15 tới 20 giọt.

Mỗi ngày.

Hay theo toa thuốc sau đây :

Teinture de cascarille	mỗi thứ 5 *gr*
» *de quinquina*	
» *de gentiane*	
» *de colombo*	
» *de rhubarbe*	
» *de noix vomique*	2*gr*

Uống từ 15 tới 25 giọt, pha với một chút nước, trước mỗi bữa ăn.

Ở những trẻ con hơi lớn, cho uống *extrait thyroïdien*, từ 2 tới 3 cgr mỗi ngày, uống từ 10 tới 15 ngày liên tiếp.

Ở những trẻ con còn bú cho uống *bromures alcalins* hoặc *gardénal*, với trọng lượng thật ít.

Đồ ăn phải giầu sinh tố.

Người lớn :

Cho uống những thuốc khai vị cho ăn ngon miệng như *teinture de colombo, de badiane, de quinquina, de quasia, de rhubarbe, d'aloès, de noix vomique.*

Trước mỗi bửa ăn, cho uống một muỗm cà-phê *élixir de Gendrin*, pha với một phần tư

nước, uống trước bữa ăn 15 phút.

Chế bài thuốc ăn ngon theo toa thuốc dưới đây :

Teinture de quinquina		
» *de gentiane*		
» *de rhubarbe*	*mỗi thứ*	
» *de d'aloès*	*5 gr*	
» *de noix vomique*		

Uống 25 giọt với một chút nước, trước bữa ăn.

Những người gầy ốm, nên uống *insuline* (10 đến 15 unités) uống trước bữa ăn 15 phút.

Ở những người đau bịnh mới khỏi :

Cho uống bài thuốc sau đây :

Arséniate de soude	*20cgr*
Vin de kola	*1 lít*

Ngày uống hai ly nhỏ, sáng và chiều, uống vào bữa ăn.

Hay cho uống theo bài thuốc sau :

Vanadate de soude	*mỗi thứ*
Arséniate de soude	*5 cgr*
Glycérophosphate de soude	*10 gr*
Elixir de Garus	*300* »

Trước mỗi bữa ăn uống một muỗm.

CHỨNG SƯNG DẠ DÀY
(*VỊ VIÊM — SƯNG BAO TỬ*)
(*Gastrites*)

Bệnh nặng (*Gastrite aiguë*)

Trước hết phải nghỉ ngơi.

Chớ cho uống sữa lạnh hoặc ướp nước đá, và pha với eau de Vichy.

Cấm uống, một thời kỳ thật lâu, tất cả những đồ uống có chất rượu và những đồ ăn cay nóng hoặc khó tiêu.

Để chữa đau đớn và nôn mửa :

Thụt rửa, rồi cho uống theo toa thuốc sau đây :

Chlorhydrate de morphine	*2 cgr*
» *de cocaïne*	*3* »
Eau de chaux	*100 gr*

Pha một muỗm cà-phê thuốc trên đây với một muỗm lớn sữa có ướp nước đá, một giờ uống một lần.

Chích cho bệnh nhân thuốc *histamine* (từ 1/18 tới 1/14 mgr)

Trong trường hợp nôn mửa, đi ngoài lỏng hôi thối.

Tiết thực trong 24 giờ. Cho dùng *benzonaphtol, salicylate de bismuth, acide lactique,*

Trong trường hợp bị trúng độc.

Uống sữa, *eaux de chaux cocaïnisée,*

Để một véc-xi nước đá lên bụng bệnh nhân.

Trong trường hợp cần kíp. phải thụt theo toa thuốc sau đây :

Lait	*200 cc*
Jaune d'œuf	*nº 1*
Peptone liquide	*30 cc*
Laudanum de Sydenham	*5 giọt.*
Bicarbonate de soude	*1 gr.*

Làm một lần thụt. Một ngày thụt ba lần.

Và, để giữ sức cho bệnh nhân thì chích *Sérum glucosé.*

Sau đó uống sữa và dần dần bột thịt v..v...

Để chữa toàn thân suy nhược, thì chích *caféine, éther, huile camphrée.*

CHỨNG ĐAU DẠ DÀY
(ĐAU BAO TỬ — VỊ THỐNG)
(*Gastralgies*)

Tìm kiếm và trị những nguyên nhân chính gây ra bởi : dạ dày nở rộng (*dilatation d'estomac*) có nhọt tròn trong dạ dày, ung thư bao tử, đau ruột thừa kinh niên, sốt rét kinh niên, bệnh *Addison*, chứng tê liệt toàn thân, và những bệnh thuộc bộ sinh dục dàn bà v. v...

Để chữa sự đau đớn

(Contre la douleur)

Để cho bao tử được yên nghỉ. Cho bệnh nhân ăn đều bữa và ăn ít thôi. Khi ăn, nên nhai chậm và kỹ, uống ít nước. Trong trường hợp đau nhiều, chỉ nên uống sữa, *képhir N° 1*, *koumys* và nằm nghỉ trên giường.

Nếu cần, thụt rửa dạ dày bằng 20 gr *carbonate de bismuth* với một nửa lít nước.

Cho dùng thêm *bicarbonate de soude, citrate de soude, phosphate de soude, magnésie calcinée, carbonate de bismuth, craie préparée* cộng với *opium*, chế theo toa thuốc dưới đây :

Bicarbonate de soude	*3gr*
Carbonate de bismuth }	*50 cgr*
Carbonate de chaux }	*mỗi thứ*
Magnésie calcinée	*3 gr*
Chlorhydrate de morphine	*2 mgr*

Làm thành một gói. Uống từ 3 tới 4 gói một ngày.

Cho dùng *carbonate de bismuth* với trọng lượng từ 10 tới 20gr, uống làm một lần với nước ấm vào buổi sáng đói bụng.

Cho dùng *belladone, jusquiame, chanvre indien morphine* hoặc *dionine* (từ 5 tới 10 cgr mỗi ngày).

Hay theo toa thuốc sau đây :

Eau chloroformée	*150gr*
» *de fleur d'oranger*	*50 »*
» *distillée*	*100 »*

Trước bữa ăn uống một muỗm. Hay cách mỗi 15 phút uống một muỗm cho tới khi hết thấy đau đớn.

Hoặc :

Chlorhydrate de morphine	*10 cgr*
Eau laurier-cerise	*5 gr*

Uống hai giọt.

Cũng có thể chích cho bệnh nhân thuốc *histamine*.

Bệnh đau bao tử thuộc thần kinh (*G. des névropathes*)

Uống *valérobromine Legrand* (từ 3 tới 4 muỗm cà-phê hay 8 hoàn mỗi ngày.) *Vagosédyl* (từ 3 tới 5 viên mỗi ngày, uống trước bữa ăn) Hay cho uống *bellergal Sandoz* (3 tới 4 viên mỗi ngày, uống trong 3 tuần lễ.

Hoặc chích dưới da cho bệnh nhân thuốc *Salicylate de génésérine*, chích mỗi ngày 1 ống, trong 5 ngày, rồi sau đó cứ hai ngày chích một ống.

Cũng có thể chườm bụng cho bệnh nhân bằng các phương pháp khoa học, hay dùng một cái ru lô bằng điện (rouleau électrique) v..v,..

BỆNH UNG THƯ VÀ MỤN LOÉT TRONG BAO TỬ

(Cancer et ulcère de l'estomac)

Trong các thứ bệnh thuộc dạ dày, chỉ có hai bệnh *ung thư dạ dày* và có *mụn loét trong bao tử* là nặng hơn cả.

Các triệu chứng cũng hơi giống những bệnh thuộc bao tử. Bệnh nhân thấy đau tức ở mỏ ác, lưng mỏi, nhức đầu, chân tay lạnh, hay ợ hơi chua, bệnh nhân không ăn được, sợ thịt cá, bộ tiêu hóa ấm ách khó chịu. Có khi mửa ra nước chua, ra máu hoặc ra đồ ăn.

Riêng bệnh **Ung thư** thì phải mổ.

Dưới đây là cách trị **mụn loét trong bao tử** :

Sự nghỉ ngơi là một yếu tố rất cần trong bệnh này. Bệnh nhân phải nghỉ cả thể xác, lẫn tinh thần.

Đồ ăn :

Theo nguyên tắc, vẫn có thể cho ăn những đồ ăn sau đây : (trừ khi thời kỳ nặng lắm và sau một cuộc nôn ra máu (xuất huyết — hé morragie).

Hột gà la-coóc, sữa nguyên chất, bơ, cháo bột gạo, súp rau, cháo bột ngô, bột sắn, khoai lang tây nghiền. Bột thịt.

Rồi sau đó, lần lần, nếu bệnh nhân không bị biến chứng mới có thể ăn cá tươi ở nước ngọt, và các thứ thịt nạc tươi, lành dễ tiêu.

Sau cùng, có thể ăn thịt bò, thịt cừu, thịt heo nạc, cháo thịt gà v.v...

Cần nhứt là cấm ăn những đồ có nhiều mỡ và mặn quá.

Cho bệnh nhân ăn 4 bữa, và mỗi bữa ăn ít ít thôi vì để cho bao tử khỏi bị nặng quá.

Trong trường hợp đa nặng quá thì chỉ được uống sữa, sau khi đã bắt đầu một cuộc tiết thực hoàn toàn. Thụt rữa và thụt đồ ăn (lavements alimentaires) cho bệnh nhân. Ngoài ra, chích thuốc *sérum artificiel glucosé*.

Cho uống sữa mỗi lần 1 ly nhỏ thôi. Khoảng cách nhau thật là đúng giờ Bắt bệnh nhân uống từng hớp một bằng một cái muỗm đừng cho bệnh nhân uống ừng ực cả một lúc hết.

Pha vào với sữa nước Evian hay bằng nước thường, cộng thêm eau de chaux, hơn nữa, với citrate de soude 8 p 1.000.

Nếu bệnh nhân không chịu được sữa, nghĩa là sau đó bị ợ chua hay là đi ngoài hôi thối thì thay vào cháo bột gạo, nước đường, nước cơm pha sữa.

Sau một tuần lễ đầu, có thể cho bệnh nhân ăn 3 cái hột gà la-coóc một lần và mỗi ngày từ 200 tới 300 gr cháo, nước cơm hoặc sữa.

Ngoài ra, sau mỗi bữa ăn nửa giờ, cho uống :

Magnésie lourde } mỗi thứ
Bicarbonate de soude } 50 cgr

Uống làm một lần.

Và :

Carbonate de chaux 50 cgr
Bicarbonate de soude 1 gr 50

Uống một lần.

Bắt bệnh nhân phải nằm nghỉ và tiết thực ít nhất 5, 6 tuần lễ. Rồi sau đó, nếu bệnh nhân không bị đau đớn, không nôn mửa thì thêm số đồ ăn lên lần lần.

Ăn rất ít muối và các thứ bánh cứng. Cấm hẳn uống rượu nặng, rượu chát, cà-phê, rượu mùi và các đồ tiêu ớt.

Để chữa mụn loét (*Contre l'ulcère*)

Đừng nên quên rằng, có nhiều khi, mụn loét ở bao tử nguyên nhân ở trước kia người bệnh bị bệnh giang mai (syphilis). Trong trường hợp đó phải chữa theo lối chữa bệnh giang mai : Trước hết cho dùng bismuth (sels insolubles) rồi, nghỉ từ 15 tới 20 ngày,

bắt đầu chích *novarsénobenzol*.

Cho bệnh nhân uống mỗi ngày 20 gr *carbonate de bismuth*, 10 gr uống sáng sớm, 10 gr uống buổi chiều, sau khi uống sữa độ 2, 3 giờ. Cho thuốc vào ly trong một phần tư nước sôi và cho bệnh nhân uống, rồi bắt bệnh nhân đi nằm trong 15 phút, nằm đủ các chiều : nằm nghiêng, nằm ngửa và nằm sấp. Chữa theo lối đó chừng 10 tới 15 ngày. *Y khoa gọi lối đó là « buộc thuốc bao tử »* (*Pansements*). Hơn nữa, cho uống theo toa thuốc dưới đây :

Cabonate de bismuth 10gr
Looch huileux (Codex) 200 »

Mỗi ngày uống 6 muỗm ăn cháo.

Sau hết, cũng có thể « *buộc thuốc bao tử* » (Pansements) theo toa này nữa :

Gélose pulvérisée 40 cgr
Gélatine pulvérisée 20 »

Làm thành một gói.

Bỏ gói trên vào trong một ly nước sôi, rồi đun sôi lên 5 phút ; lọc ra và uống nóng.

Hoặc cho uống *gélogastrine* (uống một nửa muỗm ăn cháo hoặc 2 hoàn vào buổi sáng và buổi chiều trước khi đi ngủ và một nửa giờ trưa mỗi bữa ăn. Cũng có thể dùng bis-ta-ma tức là 3 thứ pha trộn với nhau : *bismuth-kaolin-magnésie*) thuốc bột, uống một muỗm cà-phê trước bữa ăn, và nếu cần, uống một muỗm sau bữa ăn một giờ.

Ngoài ra, có thể chích dưới da cho bệnh nhân trong vòng 15 ngày chất *Extrait parathyroïdien* (Parathyrone)

Hoặc chích *Histidine* 4 p 100, cứ hai ngày chích 5 cc.

Hay chích *Histamine* cũng được.

Tuy vậy, tất cả các bác sĩ đều công nhận lối « buộc thuốc vào bao tử » (*Pansement gastrique*) tức là lối uống thuốc đã nói trên, là thông thường cổ điển và công hiệu hơn hết.

Để chữa bệnh kinh phong, giật gân (*Spasmes*)

Cho uống *belladone*, nửa giờ trước bữa ăn ; bắt đầu uống 6 giọt, rồi cứ mỗi bữa, uống thêm cho đến 15 giọt, (mỗi ngày 30

giọt). Nếu không đau thêm nữa thì cứ giữ dung lượng trung bình đó. Nhưng nếu lại đau thêm thì có thể uống tăng lên. Dù đã hết những cơn đau rồi cũng chớ nên ngừng cách chữa đó và nhất là đừng ngưng ngay một lúc, phải bớt đi từ từ.

Nếu dùng *belladone* không có kết quả thì có thể cộng thêm những thuốc khác *jusquiame, chanvre indien,* thuốc phiện. Theo toa dưới đây :

Teinture de belladone ⎫ ⎧
« de jusquiame ⎭ *aa* *15 gr*

Cho uống lần lần từ 10 đến 15 và 20 giọt, một ngày uống hai lần.

Nếu cơn đau nổi lên dữ dội thì chích dưới da cho bệnh nhân thuốc *Sulfate d'atropine* với dung lượng 1/4 mgr, ngày đầu, 1/2 mgr ngày thứ hai, 3/4 mgr ngày thứ ba, và có thể tiếp liền đó thêm lên 1/4 mgr mỗi ngày, cho đến 2 và 2 1/2 mgr một ngày : Trong 24 giờ chích 3 mũi, sáng, trưa và chiều. Về uống, theo toa thuốc sau :

Sulfate neutre d'atropine 1 cgr
Glycérine à 28° B. 3 cc5
Eau distillée 1 cc
Alcool 95° Q. S. p 10 »

(50 giọt = 1 mgr *d'aptropine*)

Bau đầu 25 đến 0 giọt, mỗi ngày, rồi tăng lên lần lần cho đến 80 giọt mỗi ngày, dùng nhiều lần.

Để làm giảm cơn kinh phong, bằng cách cho uống *huile d'olive très pure,* uống không hay uống với sữa (5 muỗm lớn mỗi ngày, uống lúc đói bụng trước bữa ăn nửa giờ).

Cũng có thể làm mất chứng kinh phong bằng cách cho dùng *ac de chlorhydrate.* Nhưng đừng bao giờ nên dùng một mình *bicarbonate de soude,* vì nó có chất kích thích dạ dày.

Nếu muốn dùng *bicarbonate de soude,* thì phải dùng với trọng lượng thật nhẹ và phải cộng thêm với *phosphate de soude, magnésie hydratée, carbonate de magnésie* và *carbonate de chaux* theo như toa dưới đây :

Bicarbonate de soude 20gr
Craie preparée ⎫ ⎧
Magnésie hydratée ⎬ *aa*
Phosp ate de chaux ⎭ 10 gr

Uống một muỗm cà phê, sau mỗi lần uống sữa, và nếu đau nữa thì lại uống trở lại :

Ma nésie hyd a ée 10 gr
Bicarbonate de soude 20 »
Carbonate de chaux 30 »
Essence d'anis 10 giọt

Uống một muỗm cà phê trong lúc đau đớn.

Magnésie calcinée ⎫ ⎧
Graie préparée ⎭ *aa* 5cgr
Sous-nitrate de bismuth 10 »
Bicarbonate de soude 20 »

Làm thành một gói. Cách 30 phút uống một gói.

Sau hết, có thể dùng toa dưới đây nữa :

Bicarbonate de soude chimiquement pur 10gr
Phosphate de soude desséché 3 à 4 «
Sulfate de soude desséché 3 à 4gr

Làm thành một gói. Bỏ cả vào trong một lít nước lạnh lọc. Uống 400cc mỗi ngày, uống từng hớp một.

Trong trường hợp xuất huyết n iều và luôn luôn

Phải mổ. Cũng còn cần phải giải phẫu trong nhiều trường hợp khác nữa.

Trong khi bình phục :

Tránh những cuộc đi chơi xa. Đừng làm việc nhiều. Không lo nghĩ và đừng thức khuya.

Chữa bệnh xanh xao bằng cách dùng những chất sắt (fer) *arsénic, cacodylate de soude, hémostyl,* thoa bóp và tắm nước ấm. Sống nghỉ ở nhà quê.

CÁCH CHỮA CÁC BỆNH NGỘ ĐỘC
(*Intoxications*)

Người ta thường bị ngộ độc vì các chất độc thấm vào phủ tạng, hầu hết là ở bộ máy tiêu hóa. Có rất nhiều thứ ngộ độc và mỗi thứ chất độc gây ra một bệnh trạng khác nhau. Nhưng đều có những triệu chứng chung của bệnh ngộ độc. Bệnh nhân thấy đau bụng, đi tháo dạ, nôn mửa, nhọc mệt, đi đái ít, mọc mụn nhỏ ngoài da, mạch nhảy yếu v.v...

Có nhiều chất độc, ăn vào rồi, bị chết ngay sau một vài giờ, lại có thứ chất độc, sau khi thấm vào người rồi, 9, 10 ngày sau người bệnh mới từ trần.

Có rất nhiều thứ ngộ độc. Dưới đây là cách trị của mỗi thứ ngộ độc khác nhau.

Ngộ độc do đồ ăn (*Intoxication alimentaire*)

Phải cho bệnh nhân uống thuốc mửa (vomitif) và rửa dạ dày ngay. Làm thế nào cho bệnh nhân nôn ra hết đồ ăn, như lấy ngón tay móc vào cổ họng chẳng hạn, nhưng nên nhớ đừng theo lối xưa là cho uống mùn thớt (chất cạo ra ở cái thớt dùng chặt thịt cá v.v...) Bởi vì chất đó lại càng nhiều vị độc hơn hết và rất nguy hiểm.

Nếu không nôn ra ngay được mà chất độc đã thấm vào ruột rồi thì phải cho uống thuốc xổ ngay. Uống 30 gr *sulfate de soude* hay 60 cgr *Calomel* chia ra làm ba lần uống cách nhau một nửa giờ.

Để cho bệnh nhân đi tiểu được thì cho uống các chất *tisanes* như *lactose*, nước chè pha đường v.v... rồi chỉ cho người bệnh uống sữa.

Trợ sức cho bệnh nhân bằng cách chích dưới da *ammoniaque, caromine*.

Trong trường hợp đi ỉa nhiều (*en cas de diarrhée profuse*)

Cho uống *sulfamides guanidés*, chườm nước nóng lên bụng.

Trong trường hợp nôn mửa không ngừng (*en cas de vomissements incoercibles*)

Cho bệnh nhân những đồ uống ướp lạnh, *eau chloroformée*, để một véc-xi nước đá trên bụng.

Chích *sérum glucosé* (300 cc) *adrénaliné* (1mgr).

Trong trường hợp bị suy nhược

Chích cho bệnh nhân *huile camphrée, sulfate de strychnine*, hay *adrénaline*. Cũng có thể cho dùng *éther, caféine, spartéine*.

Trong trường hợp ngộ độc nặng (*botulisme*)

Cũng dùng các phương pháp trị đã nói trên, rồi chích cho bệnh nhân 1 hay 2 mũi *morphine* 1 cgr, và để ngăn ngừa độc tố ngấm vào các bộ phận khác mau chóng phải chích các thứ *sérums antibotuliniques A, B* và *C*.

Bệnh ngộ độc nặng (boutulisme) này rất nguy hiểm và có những triệu chứng khác thường như bệnh nhân bị bụng chương lên, đi đại tiện táo, mồm khô, tê liệt ở yết hầu, tinh thần bị rối loạn. Nếu không chữa ngay, bệnh nhân bị chết rất chóng.

Ngộ độc vì ăn phải nấm độc

Sau khi ăn phải một thứ nấm nào, bệnh nhân thấy đau bụng, nôn mửa, đi ngoài lỏng, thần kinh rối loạn. Nếu các triệu chứng đó phát hiện, sau khi ăn mấy giờ đồng hồ thì đó là thứ nấm nhẹ.

Trái lại, nếu các triệu chứng bệnh phát hiện sau khi ăn nấm từ 15 đến 30 giờ thì đó là thứ nấm rất độc bệnh nhân sẽ chết sau đó một hai ngày.

Cách chữa :

Phải cho uống thuốc xổ này ngay :

Huile de ricin	*4 gr*
Huile de croton	*1 giọt*

Chích dưới da thuốc *antiphallinique*, 40 cc.

Cho uống *eau lactosée, tisanes diurétiques*, sữa, để bệnh nhân đi tiểu tiện được.

Cho uống *eau de Seltz* hay nước đá để chữa sự nôn mửa, và uống *bromure de potassium* để chữa chứng mê sảng.

Cũng có thể chích *éther, sérum adrénaliné.*

Để giữ cho tim được khoẻ, dùng *teinture de belladonne,* 30 giọt hoặc chích *sulfate neutre d'atropine* 1mgr, một ngày, 2lần.

Nếu bệnh nhân tỏ ra khó thở, phải xông hơi dưỡng khí.

Ngộ độc vì chất Arsénic (*Thạch tín — acide arsénieux*)

Rửa dạ dày và cho ống thuốc mửa : *ipéca, apomorphine, sulfate de cuivre.* Cho uống nhiều nước nóng.

Theo toa thuốc sau đây :

Hydrate de sesquioxyde de fer	*15 gr*
Nước	*500 »*

Lắc đều, uống 1 ly, cách nhau 4 phút.

Hoặc cho uống *fer dialysé,* 30 gr, uống nhiều lần.

Hay cho uống theo những toa dưới đây :

Magnésie calcinée	*50gr*
Nước	*500 »*

Uống làm ba lần.

Huile d'olive } aa	*500 gr*
Eau de chaux }	

Cứ 5 phút một, uống một ly.

Magnésie calcinée	*30 gr*
Eau de chaux	*150 »*
» distillée	*200 »*
Sirop de fleurs d'oranges	*50 »*

Cứ 5 phút một, uống một ly.

Sau hết, cho uống thuốc xổ *sulfate de soude* 30 gr và thụt rửa nước nóng.

Ngộ độc do chất chì (*Plomb*)

Cho uống theo toa thuốc sau đây :

Acide sulfurique	*2 gr*
Sulfate de soude } aa	*40 »*
» de magnésie }	
Eau distillée	*1 lít*

Uống từng ly lớn. Cách nhau 15 phút uống một lần.

Hay, hơn nữa :

Soufre } aa	*20 gr*
Miel }	

Uống làm 3 hay 4 lần. Cách nhau 2 giờ.

Và sau hết, có thể uống *al-*

bumineuse, sữa. Chườm bụng bằng nước nóng. Trong trường hợp cần, chích *morphine.*

Ngộ độc do chất thủy ngân (*mercure*)

Cho uống theo toa thuốc dưới đây :

Benzoate d'ammoniaque	*5 gr*
Iodure de potassium	*20 »*
Eau distillée	*300 »*

Uống từ 2 tới 3 muỗm cháo, mỗi ngày.

Chích *soufre colloïdal* 1 cc (chích thịt hay chích gân cũng được).

Rửa dạ dày bằng *eau albumineuse,* hay *méthylène sulfolylate de soude.*

Nếu muốn xổ thì dùng thuốc xổ dầu : *huile de ricin, huile de paraffine,* chứ đừng dùng thuốc xổ muối như *sulfate de soude.*

Uống sữa. Nước đun sôi. Dùng thêm những thuốc hưng sức.

Ngộ độc do chất đồng (*cuivre*)

Theo toa dưới đây :

Limaille de fer	*15gr*
Soufre sublimé et la é	*8 »*

Làm thành 15 gói. Cứ 10 phút uống 1 gói.

Muốn khỏi đau đớn, chích *morphine* hoặc dùng 30 giọt *laudanum.*

Ngộ độc do rượu

Uống *noix vomique* 50 giọt, *émétique* 5 cgr. Say mê man, bất tỉnh thì cho uống cà phê đặc và nóng, cộng thêm với 15 giọt *ammoniaque.*

Những trường hợp cần, chích những thuốc hưng sức, xông hơi *nitrite d'amyle.*

Ngộ độc do Á-phiện (*Morphine, Opium*)

Rửa dạ dày ; *ipéca,* 2 gr. Hoặc chích 5 mgr *apomorphine.* Nếu bệnh nhân ngẹt thở thì phải áp dụng phép thở nhân tạo.

Ngộ độc do chất Lân tinh (*Phosphore*)

Người bị trúng độc chất lân tinh thì mắt và da vàng khè, đau gan và đi tiểu rất ít. Cho uống thuốc nôn *sulfate de cuivre*.

Thụt rửa ruột bằng thuốc tím 1 p 10.000.

Cũng nên cho uống thuốc tím theo toa dưới đây :

Permanganate de potasse	*1 gr*
Nước	*300 »*

Uống làm hai hay ba lần.

Hay là :

Essence de térébenthine	*15 gr*
Gomme arabique pulvérisé	*8 »*
Nước	*180 »*
Sirop de térébenthine	*25 »*

Cứ 15 phút, cho uống 2 muỗm.

Uống thuốc xổ : 25 gr *Sulfate de magnésie*.

Ngộ độc do thuốc hút (*Nicotine, tabac*)

Cho uống cà-phê, rượu *champagne*, nước trà đặc.

Uống 20 tới 30 cgr *poudre de noix vomique*, hoặc chích 2 mgr *Sulfate de strychnine*.

Ngộ độc do chất Cocaïne

Dùng những thuốc hưng sức : *éther, caféine*. Xông hơi *nitrite d'amyle*.

Nitrite d'amyle	
Alcool 90°	*aa 5 gr*

Thuốc xông.

Nếu khó thở phải áp dụng lối thở nhân tạo.

Ngộ độc do chất acide sulfurique.

Uống *eau de chaux, lait de chaux, bicarbonate de soude* hoặc *de potasse. Huile d'olive, huile d'amandes douces*.

Hay theo toa dưới đây :

Magnésie calcinée	*30 gr*
Nước	*250 »*

Dùng một lần.

Trúng độc vì các chất thuốc ngủ Gardenal, Dial, Véronal, Barbituriques...

Rửa dạ dày. Chích gân 1 cgr *Strychnine*. Cứ cách hai giờ chích cho đến khi bệnh nhân tỉnh dậy.

Cũng có thể cho dùng *caféine solucamphre, coramine v.v...*

Ngộ độc do chất mã tiền (*Strychnine*)

Rửa dạ dày.

Uống thuốc xổ dầu. Chích *apomorphine*.

Cũng có thể cho dùng *bromures, astringents, opium* và *chloral*.

Chích *gardénal sodique* với dung lượng cao (từ 50 cgr tới 1 hoặc 2 gr.)

Áp dụng phương pháp thở nhân tạo. Xông hơi *nitrite d'amyle*.

Trong trường hợp cần kíp, chích gân thuốc *hydrate de chloral* 2, 4 hoặc 5 p 100, với dung lượng 50, 100 và 200 cc.

Hydrate de chloral	*2 gr*
Citrate de soude	*1 gr 50*
Eau distillée	*20 cc*

Chích từ 10 tới 20cc vào trong một gân máu.

Ngộ độc do những chất Caustique, Potasse, Soude.

Cho bệnh nhân uống *eau albumineuse, huile d' olive, acide citrique*.

Làm theo toa dưới đây :

Acide chlorhydrique	*30 giọt*
Nước	*300 gr*

Uống làm 3 lần, cách nhau 5 phút.

Ngộ độc do chất acide nitrique, acide azotique, eau forte

Cho uống *bicarbonate de soude* hoặc *potasse, carbonate d'ammoniaque* hoặc *de soude*, uống pha với nước.

Magnésie calcinée	*30 gr*
Nước	*250 »*

Uống hết một lần.

Uống sữa pha với *eau de chaux*.

Ngộ độc do dầu nóng (*Térébenthine*)

Rửa dạ dày.

Uống *sulfate de magnésie* 30gr, pha với nước lọc. Uống sữa.

Ngộ độc do chất Résorcine.

Rửa dạ dày bằng *solution de soude.*

Xông hơi *nitrite d'amyle.* Chích dưới da thuốc *atropine* 1 mgr.

Ngộ độc do chất Ether, protoxyde d'azote.

Nhỏ mấy giọt *ammoniaque* vào lỗ mũi. Lau nước lạnh. Áp dụng thở nhân tạo. Xông hơi *nitrite d'amyle.*

Ngộ độc do chất Gelsemium sempervirens

Rửa dạ dày.

Chích 1mgr *Sulfate d'atropine*, nếu cần, trong nửa giờ, lại chích mũi nữa. Hơn nữa, dùng *teinture de belladone* 25 giọt, 2 lần. Áp dụng lối thở nhân tạo.

Ngộ độc vì chất Acide Cyanhydrique, acide prussique, eau de laurier-cerise.

Cho uống *Sulfate de fer* với nước, 30 gr một lần uống. Rửa dạ dày.

Dùng những thuốc trợ lực : *alcool, éther, ammoniaque* (2 gr, pha với nước).

Chích dưới da thuốc *éther.*

Chích 1 mgr *atropine*, hoặc uống 30 giọt *belladone*, pha với nước. Áp dụng lối thở nhân tạo. Xông hơi dưỡng khí.

Ngộ độc do chất Digitale, digitaline.

Rửa dạ dày.

Uống *acide tannique* hay *acide gallique* từ 3 tới 4 gr, uống với nước nóng.

Dùng thuốc này để trợ sức :

Teinture de racines d'aconit	*30 giọt*

Hoặc :

Liqueur d Hoffmann	*2gr*
Nước	*250 »*

Uống làm 3 lần, cách nhau 5 hay 10 phút.

Hơn nữa, chích dưới da 1/4 mgr *aconitine*, từ 2 tới 3 lần.

Bắt bệnh nhân nằm nghỉ ít lâu, sau khi đã bình phục.

Ngộ độc do chất acide chlorhydrique.

Uống *bicarbonate de soude* hoặc *de potasse ; magnésie calcinée, 50 gr eau de chaux ; huile d'olives ;* Sữa, *eau albumineuse.*

Nhớ đừng thụt rửa dạ dày.

Ngộ độc do chất Antimoine, Emétique, Tartre stibié.

Rửa dạ dày. Uống toa thuốc dưới đây :

Acide tannique	*1 gr*
Eau distillée	*200 »*
Sirop de coings	*50 »*

Ban đầu uống 2 muỗm, rồi sau cứ cách 5 phút uống 1 muỗm.

Nếu là ngộ độc do chất *tartre stibié* thì phải cho uống toa thuốc dưới đây :

Acide tartrique	*8 gr*
Nước	*500 »*
Đường	*50 »*

Uống từng ly một.

Nếu bệnh nhân bị suy nhược mệt nhọc thì dùng thêm *éther, caféine.*

Kết luận chung :

Như ta đã thấy, chữa các bệnh ngộ độc hoặc vì ăn uống lầm phải, hoặc những người chán đời muốn tự vẫn uống quá nhiều những chất thuốc đã kể trên, phần nhiều đều dùng những phương pháp tựa tựa nhau như : cho uống thuốc mửa, thuốc xổ, thụt rửa dạ dày, thụt rửa ruột, chườm nóng.

Đôi ba khi cũng còn phải dùng đến cách trích lấy máu (saignée) nữa.

Khi nào không thể cho bệnh nhân mửa ra được thì dùng cách thụt rửa dạ dày (lavage de l'estomac) với 5, 10 và có khi 20 lít nước ấm không hoặc pha với thuốc nữa.

Những phương pháp thở nhân tạo rất cần để cứu những người ngộ độc. Nhiều khi phải xông hơi dưỡng khí.

Có những bịnh ngộ độc không đi tiểu tiện được nên phải dùng *sérum artificiel chloruré* hoặc *glucosé.*

Khi bệnh nhân đau đớn quá thì cho uống *chlorhydrate de*

cocaïne từ 2 tới 4 cgr uống từng muỗm một. Hoặc chích *morphine*.

Khi nào đau đớn quá và mửa nhiều thì phải rửa dạ dày bằng *eau cocaïnisée*, 10 cgr mỗi một lít nước. Để trên bụng bệnh nhân một sắc nước đá và cho ngậm từng cục nước đá nhỏ để bệnh nhân hết mửa.

Trong trường hợp xuất huyết dạ dày thì phải cho uống *chlorure de calcium* và *ergotine*, để một véc-xi nước đá lên bụng bệnh nhân trên phía dạ dày và, nếu cần, rửa dạ dày bằng *eau perchlorurée* 1 p 100.

PHẦN THỨ BA

CÁC BỆNH NGOẠI-THƯƠNG

GHẺ NGỨA

(Gale)

Ghẻ ngứa là một bệnh ngoài da hay lây vì bệnh gây ra bởi một thứ ký-sinh-trùng rất nhỏ mà người ta gọi là « cái ghẻ » tên Sarcope. Bệnh này phát sinh ra bởi sự ở dơ dáy, không chịu tắm rửa và do những chỗ rách da, rồi vi trùng ở ngoài nhiễm vào rồi ăn lan rộng ra khắp mình mẩy. Những mụn lan ra thường do những mụn đã mọc có mủ hoặc nước vàng chảy ra đem theo vi trùng đến. Trẻ con, người lớn đều mắc phải. Nếu không chịu chữa, bệnh sẽ dai dẳng thành kinh niên. Người bệnh ngứa ngáy khó chịu và càng gãi thì bệnh càng lan rộng ra, sau đó để lại những vết sẹo. Về mùa nắng nực bệnh hay phát sinh ra hơn hết.

Cách chữa :

Người lớn :

Phải tắm rửa bằng xà phòng đen. Mỗi lần tắm phải tắm kỹ lưỡng, cẩn thận lâu chừng nửa giờ, dùng bàn chải và xà phòng đen, chà mạnh vào da để phá những đường đi do cái ghẻ sinh ra. Rồi làm bài thuốc này để thoa khắp mình :

Soufre sublimé	200gr
Carbonate de potasse	aa 100 »
Eau distillée	aa 100 »
Huile d'amandes douces	aa 100 »
Axonge	700 »

Mỗi một lần thoa, thoa chừng 100gr.

Để lớp thuốc thoa đó khô đi và giữ cho đến ngày hôm sau, tắm lau đi bằng nước nóng có pha xà phòng. Sau đó, rắc lên trên các chỗ ghẻ một thứ bột *talc* trộn với *nitrate de bismuth*.

Muốn tránh những sự nổi mụn lên lần thứ hai nữa, thì tắm và bôi *pommade* chế như sau :

Amidon	aa 10 gr
Oxyde de zinc	aa 10 gr
Lanoline	aa 20 »
Vaseline	aa 20 »

Phải tẩy trùng các quần áo, chăn mền. Phải thay đổ luôn luôn.

Nếu những người có bộ da mịn mỏng thì bôi *pommade* sau:

Vaseline	aa	250gr
Lanoline		
Nước		245 »
Polysulfure de potassium		80 »
Oxyde de zinc		5 »
Huile d'amandes douces		170 »

Xức trong ba ngày, mỗi ngày xức một lần. Trong khi xức cứ mặc luôn quần áo đã mặc. Rồi 12 giờ sau lần xức của ngày thứ ba, mới tắm rửa thật kỹ và thay tất cả quần áo giường nệm.

Ở những người có thai :

Dùng bài thuốc sau đây để thoa :

Baume de Pérou		5 gr
Onguent Styrax		20 »
Huile de camomille camphrée		100 »

Thuốc để thoa ngoài.

Ở con nít từ 16 tuổi trở xuống :

Da dẻ của con nít mỏng mịn, nên đừng theo cách trị như của người lớn.

Tắm nước ấm, chà xà bông và mỗi ngày hai lần thoa thuốc dưới đây :

Baume de Pérou		3 gr
Onguent de styrax		10 »
Vaseline	aa	40 »
Lanoline		

Ở con nít mới đẻ :

Tắm xà bông. Sáng và chiều thoa thuốc sau đây :

Onguent de styrax	10 gr
Huile d'amandes douces	30 »

Trong mọi trường hợp bài thuốc sau đây vẫn có giá trị :

Benzoate de benzyle	aa	50gr
Alcool à 90°		
Savon noir		

Sau mỗi lần tắm, thoa khắp mình mẩy thuốc này (trừ trên mặt). Thoa 3, 4 chiều liên tiếp.

Sáng hôm sau khi thoa lần sau chót, tắm xà bông thật kỹ, thay quần áo, giường chiếu. Quần áo và góc chăn, mền phải ủi bằng một bàn ủi thật nóng cốt để giết hết vi trùng còn ẩn nấp trong đó.

BỆNH NGỨA NGÁY NGOÀI DA
(*Prurits*)

Bệnh ngứa ngáy ngoài da phát sinh ra bởi nhiều nguyên nhân : Để da dơ dáy không chịu tắm rửa, bệnh ghẻ, bệnh chấy rận, bệnh đường tiện, bệnh vàng da (ictère) bị trúng độc, táo bón v.v...

Cách chữa :

Phải bài trừ bệnh táo bón và uống những thuốc tẩy trùng ruột.

Sống ở nơi thoáng khí, năng tập thể thảo, tắm nước nóng, tránh những sự mệt nhọc và cảm xúc quá độ.

Tắm nước nóng 38 độ, mỗi buổi chiều, mỗi lần lâu 5 phút. Áp dụng phương pháp trích máu (saignée) lấy máu ra từ 200 tới 300 gr).

Đừng ăn những thịt nguội, cá biển, sò hến biển, những món gia vị cay nóng, phó mát mặn, cá hộp v.v...

Cũng không nên uống rượu, rượu mùi, rượu chát, cà-phê, nước trà và hút thuốc.

Có thể uống dược sữa, các thứ rau luộc, nấu canh, thịt tươi chiên hoặc nướng và những trái cây chín.

Nên uống nhiều nước Vichy, nước suối, nước lọc.

Trong trường hợp ngứa lắm, nghĩa là bệnh nặng thì phải tiết thực, chỉ được uống sữa từ 24 tới 48 giờ.

Trong tất cả các bệnh ngứa ngáy, ở trong cho uống thuốc *antiprurigineuse* như : *aspirine*, hay *antipyrine*. Hoặc theo toa thuốc dưới đây :

Poudre de feuille de stramoine	10cgr
Gardénal hay Sonéryl	3 »

Làm một viên, một ngày uống từ 2 tới 5 viên.

Cũng có thể uống *bellergal Sandoz*, 4 viên một ngày uống 3 tuần liền, rồi nghỉ một tuần.

Trong trường hợp cần, phải tắm quang tuyến cực tím.

Mỗi ngày chích gân 1 gr *bromure de sodium* hoặc *strontium*.

Cũng có nhiều khi phải

chích gân chậm thuốc *novocaïne 1%*.

Trong lúc ngứa dữ dội, cho dùng *teinture de belladone* từ 2 tới 3gr mỗi ngày.

Năng thoa bằng nước nóng 50 độ. Hoặc pha vào nước nóng 3, 4 muỗm giấm thường rồi thoa vào những chỗ ngứa.

Nên tắm thêm cách tắm *amidon* hay tắm *gélatine* (xem mục các lối tắm trong sách này).

Tắm xong làm theo bài thuốc dưới đây để thoa :

Acide phénique	*1 gr*
Menthol	*2 »*
Oxyde de zinc, *Lanoline*, *Vaseline* (~ aa)	*20 »*

Một lần thoa.

Acide phénique	*2 gr*
Acide tartrique	*5 »*
Glycérolé d'amidon	*100 »*

Thuốc để thoa.

Nếu ngứa từng khoảng một, thì thoa vào chỗ ngứa đó theo toa thuốc dưới đây :

Menthol	*2 gr*
Alcool, *Ether sulfurique* (~ aa)	*20 »*

Sau khi thoa rắc thêm bột dưới đây :

Salicylate de bismuth	*10 gr*
Talc pulvérisé	*90 »*

Chích thuốc *histamine*.

Ban đêm thì thoa bài thuốc dưới đây :

Tuménol	*5 gr*
Oxyde de zinc, *Amidon* (~ aa)	*12 gr50*
Vaseline	*25 gr*

Trong trường hợp ngứa giang môn (lỗ đít) (*Prurit anal*)

Đừng để bị bón táo. Uống thuốc nhuận trường, thụt rửa ruột bằng chất dầu và nước nóng.

Bôi vào chỗ ngứa *pommades à la cocaïne* 4% hoặc *scuroforme* 1 p 10. Nếu những chỗ ngứa ấy bị lột da, phải bôi *nitrate d'argent* từ 2 tới 10%.

Ngứa âm-môn (cửa mình đàn bà) (*Prurit vulvaire*)

Tìm kiếm và chữa trị những nguyên nhân chính : Bệnh đường tiện (diabète) bệnh chấy rận, sự ở dơ dáy không hợp vệ sinh.

Rửa bằng nước nóng. Sau đó làm theo toa thuốc sau đây để làm thuốc đặt vào âm hộ (suppositoire vaginal).

Chlorhydrate de cocaïne, » *de morphine* (~ aa)	*2 à 3 cgr*
Beurre de cacao	*3 gr*

Một lần để vào âm hộ (Pour un suppositoire vaginal)

MỤN TRỨNG CÁ
(*Acné*)

Bệnh mụn trứng cá là một bệnh thường phát sinh ra ở trên mặt. Bệnh do vi trùng *Staphylocoque doré* và cũng là biến chứng của bệnh nhiều mồ hôi dầu (séborrhée) sinh ra.

Ngoài ra, những người đã mắc những bệnh sau đây thường bị bệnh mụn trứng cá hơn cả : Bệnh táo bón, ăn uống không tiêu, đau dạ dày, sâu răng, giang mai di truyền, lao nhẹ, đồ ăn độc, nóng. Thứ đến là những bệnh thuộc các hạch sinh dục, bệnh thuộc dạ con v.v...

Nhiều thanh niên nam nữ đến tuổi dậy thì hay mắc bịnh này. Những mụn hồng, đỏ mọc trên mặt, có khi thành mủ, có khi thành ngòi, sau đó nếu nặn ra, người ta thấy những hột nhỏ trắng như trứng cá vậy. Ở những mụn này, trên đầu có một chấm đen. Bệnh trứng cá thường là bệnh dai dẳng, lớp mụn này khỏi thì lớp mụn khác lại mọc lên.

Cách chữa :

Cho uống dầu gan cá thu, *morrhuol*, *arséniate de soude*, *liqueur de Fowler*.

Uống 4 tới 6 viên *soufre colloïdal* mỗi ngày, hoặc *ichtyol* từ 1 tới 3gr một ngày, uống trước bữa cơm. Chế theo toa dưới đây :

Ichtyol	*5 gr*
Extrait et poudre de réglisse	*Q.S.*

Làm thành 50 viên, uống 3 viên, một ngày 3 lần.

Ngoài ra uống nước suối *Vichy* hoặc *Royat*. Bệnh trứng cá phần nhiều gây ra bởi những đồ ăn nóng, độc và khó tiêu. Nên những đồ khó tiêu sau đây không nên ăn : Rượu, rượu chát, cà phê, đồ hộp, đồ mỡ màng nhiều, ớt, tiêu, cá biển, sò hến, su-fờ-lơ và rau sống. Ăn ít hoặc chẳng nên ăn bánh cứng,

Cần nhất là phải trừ bệnh táo bón, cho uống *huile de paraffine*, những thuốc nhuận trường như *rhubarbe, miel soufré* và thuốc xổ mặn *sel de Carlsbad*.

Ở các cô thiếu nữ, phần nhiều do sự có tháng xấu và không đều, nên dùng thuốc có chất *œstrogène* (*Distilbène Cycloeslerol*). Dùng thuốc có sinh tố A và B2 : *Amunine, Béflavine v.v...*.

Năng rửa và lau mặt sạch sẽ bằng nước nóng. Rồi bôi *pommade* chế theo toa dưới đây:

Resorcine	*10 gr*
Oxyde de zinc } ~ *aa*	*25 »*
Amidon }	
Lanoline	*100 »*

Nếu mụn trứng cá mọc đầy và nhiều, phải rửa mặt bằng xà bông, rồi thoa thuốc chế dưới đây :

Soufre précipité	*10 gr*
Alcool camphré	*20 »*
Glycérine	*5 »*
Eau de rose } ~ *aa*	*100 »*
Eau distillée }	

Thuốc để xoa mỗi buổi tối.

Hay là :

Soufre sublimé	*10 gr*
Esprit de savon de potasse	*20 »*
Alcoolat de lavande	*60 »*
Alcool camphré	*10 »*
Baume du Pérou	*1 »50*
Essence de bergamote	*5 giọt*

Để thoa mỗi buổi tối.

Nếu mụn trứng cá nhiều và cứng lại, thoa thuốc dưới đây:

Soufre précipité	*3 gr*
Oxyde de zinc	*5 »*
Vaseline } ~ *aa*	*15 »*
Lanoline }	

Hoặc, hơn nữa :

Soufre précipité	*40 gr*
Carbonate de chaux	*20 »*
Oxyde de zinc	*20 »*
Riz pulvérisé	*15 »*
Glycérine	*20 »*
Nước	*75 »*

Trước khi đi ngủ, thoa lên mặt.

Sáng hôm sau, rửa chất thuốc đó đi bằng nước nóng và sà bông. Rồi để mặt khô, ban ngày thì bôi kem này :

Cold-cream	*20 gr*
Oxyde de zinc	*3 »*
Acide salicylique	*20 cgr*

Nếu dùng những toa thuốc có chất *soufre* mà không khỏi thì dùng thuốc có chất *savon noir* :

Acide salicylique	*2 gr*
Axonge } ~ *aa*	*50 »*
Savon noir }	

Để thoa, trước khi đi ngủ.

Hoặc, trong trường hợp bệnh nặng :

Résorcine }	
Acide salicylique } ~ *aa*	*5 gr*
Naphtol camphré }	
Amidon }	
Soufre } ~ *aa*	*25 »*
Savon noir }	
Vaseline }	

Hoặc :

1) *Ichtyol*	*5 gr*
Vaseline	*20 »*
Lanoline	*10 »*
Vanilline	*10cgr*

Thuốc để xức, mỗi buổi tối.

2) *Ichtyol*	*30 gr*
Acide salicylique	*10 »*
Alcool } ~ *aa*	*50 »*
Ether }	

Thuốc để xức :

3) *Prothiol*	*4 gr*
Eau distillée	*400 »*

Thuốc để xức.

Trong trường hợp bệnh trứng cá hoại tử (*En cas d'acné nécrotique*)

Hạng trứng cá này ăn sâu vào da và khi khỏi để lại những vết thẹo rất xấu.

Các cách vệ sinh cũng vẫn phải theo như trên nhưng theo toa thuốc dưới đây để thoa mặt :

Soufre précipité	~ aa	*1 gr*
Cinabre		
Vaseline		*30 »*

Bệnh trứng cá sần sùi da cam ở mặt (*Acné rosacea Couperose*)

Cách ăn uống cũng theo như bệnh trứng cá thường, đã nói trên.

Bài trừ bệnh táo bằng cách uống *pilules d'aloès.*

Mỗi buổi sáng tắm rửa, rồi thoa vào những chỗ mụn sần đó bằng nước bông *(eau de cologne).*

Uống trong 20 ngày, mỗi ngày 2 lần, trước mỗi bữa cơm, 2 viên thuốc chế theo dưới đây:

Arsénic de soude	*1 mgr*
Ergotine	*5 cgr*
Extrait de belladone	*2 mgr*
Chlorhydrate de quinine	*4 cgr*
Extrait de gentiane et glycérine	*Q.S.*

Làm thành một viên.

Tránh những luồng gió lạnh thổi vào mặt.

Luôn luôn rửa mặt bằng nước nóng.

Trước khi đi ngủ cũng phải rửa mặt bằng xà bông.

Trước khi đi ngủ, bôi vào những khoảng mụn thuốc chế dưới đây :

Soufre précipité	mỗi	*hứ 30gr*
Alcool camphré		
Eau distillée		*250 »*

Trước khi bôi, lắc mạnh cho thuốc ra đều.

Hay là :

Soufre précipité		*5 gr*
Oxyde de zinc		*2 »*
Essence de violette		*Q.S.*
Lanoline	~	
Huile d'amandes douces	aa	*5 gr*

Giết vi trùng Staphylocoque bằng cách chích *vaccin antistaphylococique (stalysine).*

Bệnh những mụn trứng cá giống như mụn đậu mùa (*Acné varioliforme — Molluscum Contagiosum*)

Bôi vào những mụn đó nước *teinture d'iode.* Nếu những mụn đó mọng chín thì phải dùng kéo cắt đi rồi nạo (raclage)

bằng một cái muỗm nạo sắc (curette tranchante).

Trong trường hợp mụn đó mọc nhiều quá, thì trước hết phải thoa *savon noir salicylé 1p30,* sau đó bôi *pommade* sau đây :

Naphtol	~	
Camphre		
Résorcine	aa	*5 gr*
Savon mou de potasse		*8 »*
Craie préparée		*3 »*
Soufre précipité	~	
Vaseline pure	aa	*20 »*

NHỌT, UNG CÓ MỦ.

(*Abcès chaud*)

Nhọt là những cái ung có thể mọc trên khắp thân thể nhưng phần nhiều nó chỉ hay phát hiện ra ở những nơi da mềm như bụng, cạnh sườn, cổ, ngực v.v.,. Thường thường nhọt bằng trái ổi thường, có cái lớn hơn, to bằng trái vú sữa. Ban đầu, chỗ sắp có nhọt đỏ ửng lên, rồi lớn lên dần dần. Ở trong nhọt bắt đầu mọng mủ. Nếu mổ hay nhọt vỡ ra, máu mủ trộn lẫn với nhau chảy ra, có khi ra cái ngòi dài toàn mủ và máu bện lại.

Có nhiều thứ nhọt, có nhọt thì do vi-trùng giang mai, gonocoque, staphylocoque sinh ra. Có nhọt vì do những chất độc tụ trong máu. Lại có nhọt vì do một vết thương nhỏ gây ra ngoài bì phu, rồi chất độc nhiễm vào như trường hợp những người tiêm thuốc, rồi hoặc vì ống chích hay cái kim chích không luột kỹ, có vi trùng, vài ngày sau, chỗ tiêm đó sưng lên thành nhọt (abcès).

Dưới đây là cách chữa các nhọt thông thường :

Khi thấy chỗ da đỏ ửng lên và đoán biết chỗ đó có thể

thành nhọt thì phải đắp nước nóng ngay.

Làm cho nhọt tan đi bằng cách chích *Pénicilline* (100 000 tới 150.000 unités mỗi ngày) hoặc dùng *Sulfamides* (7 tới 9 gr mỗi ngày)

Hoặc chích *propidon* với dung lượng ban đầu 2, rồi 4, rồi 5, hay 6cc.

Nếu nhọt đã tới thời kỳ sưng mọng lên rồi thì phải mổ.

Trước khi mổ thì chích ngay bên cạnh cái nhọt thuốc *novocaïne* (5 tới 10 cc 1° *lo*) Dùng dao nhọn để mổ nhọt (bistouri) chích lên chỗ cao nhất của nhọt (point culminant).

Nếu là nhọt thật lớn thì chích mũi dao vào chỗ giốc của nhọt (point déclive).

Lại có trường hợp nếu lớp da trên nhọt đã bị lột ra nhưng chưa vỡ hẳn thì không được mổ mà phải đặt một cái ống hút mủ (drain) vào.

Trong trường hợp nhọt mọc sâu trong những chỗ quan trọng thì trước hết, phải mổ da rồi từ từ mổ bằng một cái xông ca-nơ-lê (sonde canelée.

Sau hết, phải rửa ngay chỗ mổ bằng nước Dakin. Rồi rắc vào nhọt bột *sulfamides* hay hơn nữa bột *pénicilline*. Sau cùng buột khô (pansement sec) chỗ đau lại và ngày nào cũng phải thay băng.

Có nhọt ở óc (sọ) (*Abcès du cerveau*)

Dùng *Sulfamides* với trọng lượng cao (10 tới 15 gr),

Chích thịt hay chích gân thuốc *Pénicilline*. Để một véc xi nước đá lên đầu.

Có nhọt ở hạch bác-tô-lanh (*Abcès de la glande de Bartholin- Bartholinite*)

Ngay ban đầu phải nghỉ ngơi. Tắm nước nóng. Đắp vào bộ phận có nhọt miếng vải thấm nước *acide borique 3° l o*, hoặc *lysoforme 1° l o*, hay *ternicol 1* hoặc *2° l o*.

Nhét vào khoảng giữa hai đại-âm-thần (grandes lèvres = mép cửa mình ngoài) một miếng tăm bông có thấm nước thuốc sát trùng.

Trong trường hợp nhọt đã mâng mủ : Phải mổ. Rồi rửa

bằng *lysoforme 1°lo*. Rắc bột *sulfamides* hay bột *pénicilline*.

Có nhọt ở cạnh hậu môn (*Abcès de la marge de l'anus*)

Nếu nhọt mọc ở ngoài, phải mổ sớm và buộc băng cẩn thận để tránh bệnh lũ quản âm sang (petite fistule). Rắc bột *Sulfamides*.

Nếu nhọt mọc ở trong lỗ hậu môn thì phải áp dụng phương pháp tiệt-đoạn đại tràng (Section du rectum) cho hết cái đoạn có nhọt.

Nhọt mọc nhiều (*Abcès multiples*)

Ở những con nít còn bú :

Mổ bằng con dao chích hay bằng cái thermocautère. Rửa bằng những nước sát trùng nhẹ như *acide borique 4° l o, eau oxygéné 1/8*.

Đừng bao giờ dùng những thuốc sát trùng độc.

Buộc nhọt bằng miếng gaze, stérilisée ; chứ đừng dùng miếng gaze iodoformée.

Sau khi đã mổ những mụn đã trông thấy rồi, còn phải tìm kiếm và ngăn ngừa những mụn sắp mọc lên nữa. Hễ mụn nào mọc lên là phải chữa ngay như những mụn trước.

Để ngăn ngừa những lớp nhọt khác có thể mọc lên được thì phải giữ gìn da dẻ chứng thật cẩn thận. Tắm nước pha với *borate de soude*. Chích thuốc *antistaphylococcique*. Uống sinh tố B. Giữ vệ sinh toàn thể. Nếu cần phải chữa bằng quang tuyến cực tím từ 8 tới 10 lần.

Có nhọt ở mí mắt (*Abcès de paupières*)

Ngay từ đầu, đắp nước *bortquée* nóng.

Khi nhọt mâng mủ, chích mổ. Bôi mercurochrome, rắc bột sulfamides.

Có nhọt ở vú (*Abcès du sein*)

Khi nhọt mọc ở ngoài nghĩa là cách xa đầu vú thì cũng chữa như nhọt thường đã nói trên đầu bài.

Nhưng nếu có nhọt ở nhũ quản (đầu vú) (galactophoro-mastite) thì phải chữa cẩn thận lắm vì chỗ đó có liên quan nhiều đến tia dẫn sữa.

Ngay ban đầu, phải rửa đầu vú bằng nước nóng với xà bông, rồi lau chùi bằng alcool 95o pha với nước nóng.

Chích *pénicilline*, uống *Sulfamides*.

Không được cho con bú bên vú đã có nhọt và nếu người mẹ không bị nóng lạnh thì có thể cho bú bên vú không đau.

Khi nhọt đã mâng mủ nhiều rồi, phải mổ. Nhưng phải mổ xa hẳn đầu vú để khỏi chạm đến những tia dẫn sữa (galactophores)

Phải mổ bằng sonde cannelée, rồi dùng cái hút (drain) lớn để hút mủ ra.

Sau đó, băng nước nóng nhưng buộc nhẹ nhẹ.

Rửa bằng chất sát trùng nhiều lần.

NHỮNG BỆNH UNG SANG LỞ LOÉT NGOÀI DA
(*Ulcères*)

Những bệnh ung sang lở loét ngoài da do các vi trùng nhiễm vào những vết da bị trầy hoặc là các mụn thường đã có sẵn, nay vi trùng vào làm độc thêm và sinh ra lở loét, sâu hườm. Bệnh này do các vi trùng *Staphylocoque, Vincenti, Tréponéma* v.v... sinh ra. Các vi trùng đó thường lẫn lộn trong cát, bụi, đất v.v... Nhiều khi cũng là nguyên nhân gây ra bởi các bệnh đường tiện (diabète) giang mai, ho lao, cùi hủi, hoại huyết (scorbut) v.v...

Bệnh này cũng là bệnh hay lây.

Những mụn hay những vết trầy đã thành ung sang thì trở nên lở loét, hôi thối, ăn loang rộng mãi ra và nhiều khi ăn sâu vào tới tận xương. Nước vàng, mũ, máu luộn luôn chảy rịn ra, rất ghê gớm.

Bệnh ung sang thôngthường

Tìm và chữa những nguyên nhân chính, nếu có, những bệnh : đường tiện, giang mai, ho lao, phong cùi, hoại huyết v.v...

Uống và ăn những đồ bổ.

Giữ thân thể, quần áo thật sạch sẽ.

Rửa những chỗ bị loét bằng nước *Dakin* rồi rắc lên đó những bột sát trùng như : *iodoforme, xéroforme, airol, dermatol, iodol, aristol* hoặc *sulfamides*.

Khi băng lại thì dùng một miếng gòn thấm nước *bicarbonate sodique* 3 p 100, hay *pénicilline*, hoặc *sérum chloruré isotonique*.

Nếu muốn dùng chất *pommades* thì chỉ dùng *collargol* 15 p 100 hoặc *oléo-goménol* 10 p 100.

Trong trường hợp những ung sang hành đau đớn

thì bôi *pommades de chlorhydrate de cocaïne* 1 hay 2 p 100.

Bệnh sâu quảng (*Ulcère phagédénique des pays chauds*)

Nguyên nhân và triệu chứng cũng y như bệnh ung sang thông thường đã nói trên.

Những chứng sâu quảng hay phát sinh ra ở những nơi nóng nực, nghèo đói và thiếu vệ sinh.

Các chỗ sâu quảng phần nhiều hay ở ống chân, hay ở bàn chân. Chỗ lở loét ăn sâu vào thịt, chung quanh mụn thường đóng thành bờ, ở lòng mụn trong thịt như lổn lổn có những hột trăng trắng như hột tấm nhỏ.

Cách chữa :

Rửa luôn luôn các chỗ sâu bằng *eau de Javel, eau oxygénée* hay bằng thuốc tím. Phải rửa cả thành bờ và chung quanh chỗ sâu đó thật kỹ, thật sạch. Rồi rắc thứ bột này lên chỗ bị sâu : *iodoforme, iodol, xéroforme aristol*.

Sau hết, khi băng lấy vải băng cắt vuông thấm nước protargol 10. p 100, đặt lên chỗ sâu, rồi quấn băng lại. Nhớ đừng dùng bông gòn thường để băng vì khi nước khô, các sợi bông sẽ bám chặt lên thịt, lần sau lấy ra khó lấy và bệnh nhân bị đau đớn. Nên dùng những miếng vải gạc (compresses de gaze) có bán

sát. Nhớ chỉ nên rắc các thứ bột sát trùng như đã kể trên, chứ đừng dùng những chất mỡ như pommades.

Bên trong, ăn uống những đồ ăn và thuốc bổ, các chất arsénic, chất fer, acides animés, các sinh tố A, B1. B12, C, D, E v.v...

Chứng sâu tĩnh-mạch ở ống chân (*Ulcère variqueux de la Jambe*)

Trước hết, bắt bệnh nhân nằm trên giường, chân bị đau để gác lên một cái đệm.

Đừng dùng những chất sát trùng mạnh quá (antiseptiques forts). Sau khi rửa chỗ sâu bằng *eau oxygénée* 1 p 6, rồi lấy một miếng vải gạc (compresse de gaze) thấm nước *sérum physiologique*, hoặc *pénicilline*, rồi đắp lên chỗ đau.

Cũng có thể rắc bột *sulfamides* lên chỗ đau.

Trong trường hợp mụn lở loét và sưng hờm lên thì mỗi ngày ngâm chân vào nước nóng. Mỗi ngày bôi *nitrate d'argent 1 p 50*, hoặc *chlorure de zinc 1 p 10*, hoặc *teinture d'iode*.

Khi vết sâu có thể sắp ra da non thì rắc những chất *poudres absorbandes*, như *sous-carbonate de fer*, *sous-nitrate de bisumth*, *dermatol*, *ectogan*, *poudre de charbon* và *de quinquina*.

Cũng có thể bôi theo bài thuốc dưới đây :

Sous-carbonate de fer	*10 gr*
Oxyde de zinc	*30* »
Lanoline	*40* »
Huile végétale	*Q.S.*

Phải băng cho đến khi khỏi.

Trong trường hợp, bệnh nhân không thể nằm mãi ở giường thì rửa chỗ sâu bằng những chất sát trùng nhẹ (solutions antiseptiques lègères) rồi buộc vết thương bằng một cái băng bằng cao-su (compression élastique du membre) dài từ 3 tới 4 thước và rộng 7 cm 12, trước khi bệnh nhân đi ra, thắt chặt sợi băng cho suốt ngày khỏi tuột ra. Khi đi ngủ, tháo chiếc băng ra, lau rửa sạch vết thương, rồi ban đêm lại đắp thuốc sau đây :

Nitrate d'argent	*2 gr*
Baume du Pérou	*15* »
Vaseline	*60 gr*
Lanoline	*40* »

Sau hết, dùng thuốc sau đây để băng :

Oxyde de zinc	*25 gr*
Glycérine	*50* »
Gélatine	*aa 100* »
Nước	

Trước khi băng, bôi *teinture d'iode*, rồi dùng một miếng vải thấm thuốc buộc vào vết thương. Cách 5, 6 ngày lại thay băng và lại thấm thuốc băng trở lại cho đến lúc hoàn toàn khỏi.

BỆNH NHỌT ĐẦU ĐINH

(*Furonculose — Furoncle*)

Bệnh nhọt đầu đinh là bệnh ngoài da, cũng hay lây do vi trùng *Staphylocoque* gây nên. Vi trùng *Staphylocoque* nhiễm vào da do các vết gãi hoặc đã có sẵn trong da. Cũng có khi bệnh gây ra bởi các bệnh táo bón, đau ruột và bệnh diabète. Ban đầu thấy nổi từng cục đỏ, sưng dần lên và đau đớn, nhức nhối. Rồi lần lần mụn trở nên màu trắng tức là thời kỳ mâng mủ. Sau đó, mụn vỡ ra mủ, ngòi cũng theo ra. Lúc đó, đỡ nhức nhối nhưng trở nen ngứa ngáy.

Bệnh nặng nhất là mụn đầu đinh mọc ở môi trên và ở mũi. Bệnh nhân có thể chết trong một vài hôm.

Cách chữa :

Mụn nhọt đầu đinh ở môi trên (*Furoncle de la lèvre supérieure*)

Chích *vaccin antistaphylococcique*.

Dùng dao nhọn hoặc hỏa-kim (thermocautère) trích vào mụn đã có mủ để lấy ngòi ra. Trong trường hợp cần phải dùng phương pháp chữa bằng điện (radiothérapie) thì bệnh mới hết được.

Đừng cho bệnh nhân nói

chuyện và chỉ cho ăn đồ ăn bãng.

Bôi nhẹ vào những mụn một chút *teinture d'iode*. Hay dùng thuốc nước dưới đây để bôi :

Cristal violet }	*mỗi thứ*
Vert de méthyle }	*25 cgr*
Alcool à 90°	*200 cc*

Một ngày bôi hai lần.

Trong trường hợp nặng hơn nữa, phải mổ và cắt hẳn đi.

Chích gân cho bệnh nhân *lantol, électragol.*

Hoặc dùng *sulfadiazine* từ 12 đến 15 gr mỗi ngày, cộng thêm với *Lugol* 30 giọt.

Hoặc, hơn nữa chích *Pénicilline, 100.000 unités* mỗi ngày, chích thịt 8 mũi.

Nếu là bệnh mụn do bệnh đường tiện (diabète) thì phải dùng *insuline.*

Nhọt đầu đinh ở mũi
(*Furoncle du nez*)

Tắm, lau rửa thật sạch. Thoa những thuốc sát trùng.

Nhét vào lỗ mũi một miếng tăm-bông thấm *huile goménolée* 10 p 100.

Nhọt đầu đinh thường
(*Furonculose*)

Phải tìm và chữa những bệnh chính, nếu có, như : Đau ruột, kinh niên, đau gan, bệnh đường tiện v.v.

Trong trường hợp cần phải chữa bằng luồng điện cực tím rayons (ultra-violets)

Tránh ăn những đồ ăn khó tiêu, cá biển, đồ uống có chất rượu, cà-phê, nước trà v.v... Cũng chẳng nên ăn đường, trong trường hợp nặng, và nhất là các trẻ con, chỉ được uống sữa.

Phải uống thuốc xổ luôn luôn *huile de ricin, calomel* từ 40 tới 80 cgr một lần uống, hoặc nếu uống mỗi lần 2 cgr. thì phải uống mười ngày liên tiếp.

Uống *lacto-bacilline*, mỗi ngày 6 viên.

Tắm nước pha với sà bông.

Nếu những mụn đầu đinh làm cho nhức nhối quá thì pha

vào nước tắm những thuốc sau đây :

Monosulfure de sodium	*20 gr*
Carbonate de soude sec }	
Chlorure de sodium sec }	*aa 200*

Một lần tắm.

Tẩy trùng và giữ gìn quần áo giường nệm cho sạch.

Uống *levure de bière*, mỗi ngày ba lần vào bữa ăn.

Hoặc uống *mycodermine*, hay *bardone*, thuốc nước hoặc thuốc viên, 60 gr, mỗi ngày uống ba lần cho đến các mụn đầu đinh chỉ còn có thẹo.

Hoặc chích *Stannoxyl* hay *Stanion*, chích thịt hay chích gân cũng được.

Cũng nên chích *vaccinothérapie antistaphylococcique* theo phương pháp dưới đây :

Chích gân 3 mũi thuốc *Solutions soufrées de Staphylocoques* : mũi thứ nhất 1/2cc. Cách một hay hai ngày sau chích mũi thứ hai 2/3 cc. Cách hai hay ba ngày sau nữa chích mũi thứ ba với dung lượng là 1cc.

Ngoài ra, cũng có thể chích *Pénicilline* hoặc *Sulfadiazine.*

BỊ ONG VÀ BỌ CẠP ĐỐT (*chích*)
(*Piqûres*)

Bị ong, ong đốt, ong bù vẽ chích (*Piqûre d'abeilles, Bourdons, guêpes*)

Lấy cái ngòi ra.

Nếu bị đốt nhẹ thì thoa trên chỗ bị châm đó 2 muỗm nước bông pha với mấy giọt *ammoniaque*. Hoặc theo bài thuốc sau đây :

Formol 40°lo	*15 gr*
Acide acétique	*50 cgr*
Xylol	*5 gr*
Baume de Canada	*1 »*
Essence d'anis	*Q. S.*

Mỗi lần bôi lắc lên cho đều.

Hoặc theo bài thuốc sau đây :

Acide salicylique	*1 gr*
» *phénique neigeux*	*10 cgr*
Collodion non ricine	*20 gr*
Ammoniaque pure	*1 »*
Ether sulfurique	*1 »*

Nếu chỗ bị đốt nặng và sưng nóng lên thì đắp miếng vải thấm *eau de Goulard* ngâm với nước đá.

Nếu nặng hơn nữa thì phải chích dưới da 20 cc thuốc *sérum-antivenimeux de Calmette.*

Bị bọ cạp chích (*Piqûre de scorpions*)

Người bị bọ cạp đốt rất đau đớn khổ sở, có khi đau cả ngày cả đêm. Chỗ bị đốt tê buốt ghê gớm. Ở những đứa con nít nhỏ có thể vì đau quá mà ngất đi được. Bọ cạp cũng có nọc độc (venin) tuy không đến nỗi nguy hiểm như nọc rắn.

Cách chữa :

Ngay sau khi bị đốt, phải rửa luôn luôn vết bị châm bằng nước *acide phénique* 5% hay nước *hypochlorite de chaux* 1 p 60.

Ở con nít :

Chích dưới da ngay 10 cc *sérum antivenimeux de calmette.*

Ở người lớn :

Cũng nên chích thuốc *sérum* trên, nhưng có thể chích 20cc mỗi lần.

BỆNH BỊ RẮN ĐỘC CẮN

(*Morsures de vipères et serpent venimeux*)

Nếu bị rắn lục cắn thì chỗ cắn đau buốt ghê gớm, rồi sưng đỏ và tím bầm lại. Sau đó, bệnh nhân thấy khó thở, khát nước rồi nói mê sảng và không biết gì nữa. Người bị rắn cắn chân tay co rút, gần như tê liệt, ruột, thận bị lưu huyết.

Nếu bị những rắn độc khác như rắn hổ mang, rắn cạp nong cắn thì nạn nhân khó thở, buồn ngủ, nôn mửa, toàn thể như tê liệt, vết thương sưng to, rồi nạn nhân mê sảng và chết sau đó một vài giờ.

Cách chữa :

Áp dụng ngay phương pháp buộc, cột (ligature) cách chỗ bị cắn rồi hút chất độc ra bằng cách đặt vào chỗ bị thương một ống giác hơi hoặc cần kíp thì hút chất độc ra bằng mồm cũng được. Đoạn rửa vết thương bằng *eau de Javel diluée* 1 p 10, hay nước *permanganate de potasse* 1%, hay hơn nữa với :

Hypochlorite de chaux	*2gr*
Nước sôi	*120 »*

Thuốc để rửa chỗ bị rắn cắn :

Chlorure d'or	*1 gr*
Eau distillée	*100 »*

Thuốc để rửa vết thương bị rắn cắn (*Calmette*).

Ngoài ra, chích dưới da cho nạn nhân theo toa thuốc dưới đây :

Acide chromique	*10 cgr*
Eau distillée	*10 gr*

Chích từ một nửa tới 1 cc, chích ngay bên cạnh chỗ bị rắn cắn.

Rồi, băng vết thương bằng một miếng vải thấm nước *hypochlorite de chaux* hoặc *alcool* nguyên chất.

Nếu bị rắn lục (vipère) cắn thì chích *sérum contre le venin des vipères*, trẻ con chích 10cc, người lớn chích 20cc. Chích dưới da hoặc trong trường hợp cần kíp sợ chất độc rắn ngấm vào tim, thì có thể chích gần.

Nếu là các thứ rắn độc khác thì chích thuốc *sérum spécial efficace contre le serpent à lunettes.*

Trong nhiều trường hợp cần kíp, sau khi bị cắn phải chích ngay với dung lượng cao (à haute dose) từ 40 tới 60 và có khi 100 cc.

Trong tất cả mọi trường hợp, uống thuốc dưới đây :

Acétate d'ammoniaque	*10 gr*
Hydrolat de cannelle } aa	*50 »*
Sirop d'éther } aa	
» *de menthe* } aa	

Cứ cách một giờ uống một muỗm.

Để trợ sức cho nạn nhân bớt đau đớn, chích dưới da thuốc *coramine* hay *caféine*

Nếu sau khi bị rắn cắn mà chữa ngay thì bệnh nhân sẽ được cứu thoát. Nhưng quá thời gian một giờ bệnh sẽ

nặng lắm, vì chất độc đã ngấm vào máu và tim.

Ở Bắc Phi và Ấn-độ còn có giống rắn có sừng (vipère à cornes) và mãng xà (Cobra) cho nên khi bị rắn cắn người ta phải chích *sérum spécial efficace contre le venin de la vipère à cornes et du cobra égyptien* (Thuốc đặc biệt hiệu nghiệm để chữa nọc độc rắn lục có sừng và mãng xà Ai-cập).

BỊ BỎNG
(*Brûlures*)

Bị bỏng là da dễ bị cháy hay bị nước sôi, hay các nước hóa học như *acides sulfuriques, acide azotique*, vôi sống v.v...

Bỏng chia ra làm ba độ :

Độ thứ nhất : Hạng nhẹ, da bị bỏng.

Độ thứ hai : da bị bỏng nổi dộp lên, đầy mọng nước.

Độ thứ ba : bỏng vào sâu đến thịt, đến gân, giây thần kinh và tới xương. Đó là hạng nặng.

Hạng bỏng nhẹ thì không nguy hiểm đến tánh mạng nhưng cần phải chữa ngay để tránh sự làm độc và lở loét do vi trùng sinh ra.

Nhưng đến độ thứ hai thì nguy hiểm, và nạn nhân có thể chết hoặc thành tật. Chân tay bị bỏng nặng thì các gân máu và giây thần kinh bị phá hủy nên tê liệt. Mắt bỏng thì bị đui. Nếu toàn thân thể bị bỏng thì nạn nhân có thể chết vì các chất độc trong máu không có chỗ để bài tiết ra ngoài theo lỗ chân lông của da, tức là bịnh nhân bị « ngạt ».

Cách chữa :

Bỏng độ thứ nhất, hạng nhẹ (*B. du premier degré*)

Rắc lên những chỗ bị bỏng bột *lycopode*, bột gạo pha với phấn *de talc, carbonate de chaux* hay *oxyde de zinc*.

Hay là, sau khi rửa những chỗ bị bỏng bằng một thứ nước sát trùng nhẹ, rồi đắp lên chỗ bị bỏng một miếng vải gạc (compresse de gaze) hay là lấy một miếng vải thật sạch thấm nước *boriquée froide*.

Bị bỏng độ thứ hai, hay bị bỏng nhiều (*Brûlure du 2e degré ou brûlure étendue*)

Nếu nạn nhân bị ngất đi thì chích cho bệnh nhân *camphre, coramine, cafétne*, chích từ từ từng giọt một.

Lau những chỗ bỏng bằng *sérum physiologique*, rồi lấy vải thấm *huile goménolée, vaseline* đắp lên chỗ đó.

Nếu bàn chân hay bàn tay bị bỏng thì phải lấy vải gaze buộc ngăn ra từng ngón một để tránh cho những ngón đó khỏi dính vào nhau (syndactylie).

Rồi những ngày sau đó, để tránh những vi trùng có thể nhiễm vào thì rắc bột *sulfamides* hay *pénicilline*.

Mắt bị bỏng (*Brûlure de l'œil*)

Nếu bị bỏng do một chất lỏng gây ra thì rửa mắt bằng nước nóng.

Nếu bị bỏng do những chất hà tính (caustiques) thì rửa mắt bằng *bicarbonate de soude* 5 p. 100.

Trong trường hợp bị bỏng khác thì bôi trên mi mắt rất nhiều *vaseline* trắng nguyên chất rồi đắp lên một miếng vải cũng thấm *vaseline*.

Trong trường hợp màng giác mạc bị bỏng thì phải luôn luôn đắp nước nóng trên mắt.

Bị bỏng do chất cường toan khoáng chất (*Brûlure par un acide minéral*)

Trước hết phải rửa và băng bằng những thuốc nước *bicarbonate de soude* 2 hoặc 5% hay là *carbonate de potasse*.

Bị bỏng do chất kiềm (vôi sống) (*B. par une substance alcaline (chaux vive)*

Phải rửa bằng nước *acidulée par l'acide citrique* 1%.

Trong trường hợp mắt bị bỏng vì vôi sống thì phải rửa bằng nước đường (eau sucrée) hay *huile d'amandes douces*.

Bị bỏng do điện (*B. par l'électricité*)

Trong nhiều trường hợp không nên cắt bỏ hay cưa cắt sớm quá (résection ou ampu-

tation précoce) những bộ phận bị bỏng.

Đắp lên vết thương *vaseline boriquée stérilisée.*

Trong trường hợp vết bỏng rộng quá thì phải áp dụng phương pháp vá da (greffres épidermiques).

Trong trường hợp bị bỏng hoàn toàn cả bàn tay, bàn chân thì phải nhờ thầy thuốc giải phẫu (intervention chirurgicale).

GẢY XƯƠNG
(*Fracture*)

Bị té, bị đánh nặng hay bị các thứ xe cán phải nhiều khi nạn nhân bị gãy xương. Nếu nắn sờ vào chỗ bị thương thì nghe xào xạo hay răng rắc do những mãnh xương bị gãy cọ vào nhau. Nếu chân tay bị gãy xương thì rất dễ biết vì hình thể tay hay chân bị biến đổi ; cong đi, rút ngắn lại, và không thể cử động được.

Nhưng nếu bị gãy những xương ở nơi khác như xương sườn, xương quai xanh, xương sống thì phải chiếu điện mới biết đích xác được.

Cách chữa :

Tùy theo trường hợp nặng hay nhẹ, và phải áp dụng nhiều phương pháp.

Vỡ xương sọ đầu thì phải giải phẫu.

Nếu gãy xương chân, xương tay thì sau khi lắp hai đầu xương bị gãy lại với nhau như cũ rồi ghép thêm hai hoặc ba cái nẹp (attelle) bằng cây, bằng sắt dẹp, ấp chung quanh chân hoặc tay bị gãy rồi cột chặt lại.

Có khi phải ghép chặt vào chỗ các xương bị gãy bằng những dụng-cụ đặc biệt làm bằng kim khí (appareils métalliques). Hoặc dùng phương pháp bó bột (appareils plâtrés).

Thường thường sau một

tháng thì hai chỗ xương gãy mới liền lại với nhau được.

Trong thời gian đó cho nạn nhân dùng các thứ bổ xương như *phosphate tricalcique, gluconate de calcium* v. v... và các sinh tố bổ xương cốt như *Vitamine D*, dầu gan cá thu, gan heo, bơ, sữa v.v....

Nếu nạn nhân đau nhức quá độ thì cho uống *gardénal, pyramidon, antipyrine* v.v.

Trong trường hợp bị gãy xương hở (fracture ouverte) tức là chỗ gãy xương cũng bị một vết thương ngoài thịt như rách nát thịt v. v... thì đồng thời vừa chữa gãy xương mà vừa phải điều trị vết thương thịt nữa.

BỊ BONG GÂN
(*Entorse*)

Khi bị té, bị đánh hoặc là cử động quá tầm của các khớp xương nên bị bong, hay làm đứt gân và làm rách màng da bọc khớp xương. Những chỗ hay bị bong gân nhất là các ngón tay, cổ tay, khuỷu tay, cổ chân, đầu gối chân.

Người bị bong gân đau nhức, máu tụ lại làm sưng nóng, khớp xương không cử động được.

Cách chữa :

Dùng *salicylate de méthyle* hay dầu long não thoa nhè nhẹ lên các chỗ bong gân. Đắp nước nóng, 45° hay 50 độ.

Để người bị bong gân khỏi đau đớn thì chích *novacaïne* vào chỗ hay gần vết thương.

Mỗi ngày phải thoa bóp nhiều lần. Ban đầu, nên thoa nhè nhẹ chung quanh vết thương rồi lần lần thoa vào giữa và mạnh lên dần dần để bệnh nhân quen đi mà không thấy đau đớn đột ngột.

Nếu có máu tụ lại nhiều trong khớp xương thì phải trích hút lấy máu đó ra.

Khi đã gần hết rồi, phải cử động từ từ để các khớp xương quen dần mà trở lại như cũ.

SAI KHỚP XƯƠNG

(Luxation)

Sai khớp xương là do những cử động quá mạnh, hoặc té ngã nên các khớp xương trật ra ngoài chỗ cũ. Khớp xương bị sai khớp đau nhức và không cử động được như thường. Nhìn vào hay sờ nắn vào chỗ sai khớp xương sẽ thấy khác thường và hai khớp xương ăn với nhau nay trệch đi, nhô hẳn ra.

Cách chữa :

Phải bóp, nắn, rút cho các đầu khớp xương đã sai lệch đi trở lại chỗ cũ.

Nếu bệnh nhân đau quá, nhiều khi phải dùng thuốc mê để bệnh nhân không đau và các gân cốt, bắp thịt nở dãn ra thì mới dễ nắn rút.

Sau khi khớp xương đã trở lại chỗ cũ, thì lấy bông gòn tẩm *salicylate de méthyle* pha với *baume tranquille* để đắp buộc lên chỗ xương bị sai khớp đó.

Phải cử động từ từ để các khớp xương quen lần như cũ.

BỆNH SƯNG NÍU, LỢI

(Gingivites)

Luôn luôn giữ cho mồm được sạch. Nên năng xúc miệng.

Dùng đồ ăn loãng như cháo, sữa, súp.

Uống *sulfamides*.

Xức vào chỗ níu lợi đau, theo toa thuốc pha những vị sau đây :

Borax	3 gr
Tanin } ~ *Extrait de ratanhia* } *aa*	1 »
Glycérine	30 »

Hay là :

Nitrate d'argent	1 gr
Eau distillée	30 tới 10 »

Muốn bớt nhức nhối thì xúc miệng nước pha với lá coca trộn với 40 gr *borate de soude*, hoặc bôi vào chỗ đau chất *cocaïne* 2/100. Hay là chế theo toa thuốc này :

Antipyrine	10 đến 20gr
Chlorhydrate de cocaïne	2 »
Eau distillée	100 »

Trong uống sinh tố B và PP.

Chữa bệnh xưng níu lợi ở người có thai

Xúc miệng luôn luôn.

Xoa vào lợi nước *glycérolé de tanin*, hay bằng *nitrate d'argent*.

Hoặc chà bằng *chlorate de potasse* 2 gr pha với *glycérine* và nước chừng 15 gr.

Nếu bệnh xưng nhiều quá có thể nung mủ thì xoa bằng *acide chromique* 1 p 100.

Hay theo toa thuốc này :

Alcoolat de cochléaria } ~ *Hydrate de chloral* } *aa*	15gr

Riêng con nít thì cho bôi *Glycérine boraté* 4 p 30.

BỆNH NẺ DA

(Gerçures)

Nẻ môi, nẻ lỗ mũi

Một ngày xoa nhiều lần thuốc chế dưới đây :

Huile d'ammandes douces	125 gr
Blanc de baleine } ~ *Cire blanche* } ~ *Racine d'orcanette* } *aa*	25 »
Essence d'amandes amères	4 »

Tránh đừng ra ngoài khi trời lạnh hoặc có nhiều gió quá. Khi tắm rửa dùng nước hơi âm ấm.

Muốn tránh sự nhức nhối khó chịu thì thoa *pommades à la cocaïne* hay *Stovaïne*.

Hoặc theo bài thuốc dưới đây :

Orthoforme pulvérisé	2gr
Résorcine	1 »
Vaseline } ~ *Lanoline* } *aa*	10 »

Nẻ tay

Rửa tay bằng nước ấm với xà bông có chất gờ-li-xê-rin (glycérine). Rồi xoa *cold-cream, glycérolé d'amidon, hyalomiel,* hoặc bôi theo toa thuốc sau đây :

Menthol	*30 cgr*
Huile d'olive	*10* »
Lanoline	*20* »

Mỗi ngày xức hai lần.

Nên dùng thêm thuốc có sinh tố D « per os ».

CÁC LỐI TẮM RỬA

(*Bains*)

Sự tắm rửa rất cần thiết và là một sự bắt buộc để giữ vệ sinh cá nhân và vệ sinh xã hội. Năng tắm rửa chẳng những da dẻ được sạch sẽ, không hay mắc bệnh ngoài da, mà lại còn mục đích khác là vấn đề hô hấp của thân thể qua các lỗ chân lông. Vấn đề bài tiết chất mồ hôi cũng quan hệ như các sự bài tiết khác như đi tiểu, thở v.v...

Có rất nhiều bệnh còn phải tắm nữa mới giúp cho bệnh chóng khỏi.

Dưới đây là các lối tắm khoa học, nghĩa là có pha các chất thuốc, để tắm cho thân thể khoẻ mạnh, hay để chữa bệnh.

Ở những con nít còn nhỏ, mực nước tắm không nên bao giờ hạ thấp dưới 28 độ. Ở những đứa lớn hơn, có thể giữ độ nóng từ 26 độ.

Tắm bổ (bain tonique) từ 25° tới 30 độ.

Tắm chỉ thống (Bain calmant) từ 34° tới 38 độ.

Ở những đứa trẻ hay giật mình và hơi có bệnh thần kinh thì tắm nước ấm, mỗi lần tắm lâu từ 15 tới 30 phút, nước tắm hãy pha theo toa thuốc dưới đây :

Tilleul en bractées	*50 gr*
Feuilles d'oranger	*10* »
Pha với nước đun sôi	*1000* »

Mỗi lần tắm pha với nước tắm chừng từ 25 tới 30 lít.

Tắm thuốc (*Bains médicamenteux*)

Tắm có chất kiềm thơm (alcalin parfumé)

Essence de lavande	*1 gr*
Carbonate de soude pulvérisé	*200* »

Tắm một lần.

Hoặc :

Essence de lavande	*2 gr*
Coumarine pulvérisé	*25cgr*
Musc artificiel pulvérisé	*5* »
Carbonate de soude pulvérisé	*200* »

Tắm một lần.

Tắm amidon :

Bỏ từ 500 tới 1000 gr *amidon* trong hai lít nước rồi pha vào nước tắm.

Tắm aromatique (Hương mộc)

Bỏ những miếng *aromatiques* từ 500 tới 1000 gr vào trong 5 lít nước đun sôi. Khi tắm đổ vào với nước tắm.

Tắm arsénical :

Bỏ từ 2 tới 10 gr *arséniate de soude* vào trong bồn tắm.

Hoặc :

Sous-carbonate de soude	*150 gr*
Arséniate de soude	*8* »

Tắm lối Barèges nhân tạo :

Monosulfure de sodium	*mỗi thứ 60 gr*
Chlorure de sodium	
Carbonate de soude desséché	*30 gr*

Bỏ vào trong một thùng tắm sơn trắng.

Tắm lối Bourbonne :

Carbonate de soude	*100 gr*
Bromure de sodium	*10* »
Chlorure de sodium	*500* »

Một lần tắm.

Tắm lối La Bourboule :

Arséniate de sodium cristallisé	*5 gr*
Bicarbonate de soude	*250* »

Tắm hơi carbo :

Pha vào với nước tắm 1% *chlorure de sodium*, 100gr *bicarbonate de soude* và 100 gr nước *acide chlorhydrique* 42%.

Tắm thuốc gélatineux :

Bỏ 500 gr *Gélatine concassée* vào 2 lít nước, lắc mạnh rồi đổ vào bồn tắm.

Tắm iodé :

Iode	*10 gr*
Iodure de potassium	*20* »
Nước	*250* »

Đổ tất cả vào chậu tắm bằng cây.

Tắm ioduré :

Iodure de potassium	*5 gr*

Một lần tắm.

Tắm lỗi Kreuznach :

Chlorure de sodium	*400 gr*
— *de calcium*	*1* »
Sulfate de magnésium	*100* »
Bromure de potassium	*4gr50*
Iodure de potassium	*50 cgr*
Tartare de fer et de potassium	*1 gr*
Nước	*Q.S.p. 1 lít*

Tắm biển nhân tạo :

Iodure de potassium	*0 gr50*
Bromure de potassium	*5 gr*
Chlorure de magnésium	*250* »
— *de calcium cristallisé*	*250* »
Sulfate de magnésium	*500* »
Sulfate de soude	*1000* »
Chlorure de sodium	*3000* »

Pha được 100 lít nước (toa thuốc của Gerbelaud).

Tắm lỗi Néris :

Sulfate de sodium } *mỗi thứ*	
Chlorure de sodium	*20 gr*
Carbonate de sodium	*80* »

Tắm lỗi Pennès (Tắm hương thơm có chất mặn)

Bromure de potassium	*1 gr*
Carbonate de chaux	*1* »

Carbonate de soude	*300 gr*
Phosphate de soude	*8* »
Sulfate de soude	*5* »
— *d'alumine*	*1* »
— *de fer*	*3* »
Huile essentiel de lavande }	
» *essentiel de thym* } *aa*	*1* »
» *essentiel de romarin* }	
Teinture de staphisaigre	*50* »

Tắm lỗi Plombières :

Carbonate de soude	*100 gr*
Sulfate de soude	*60* »
Gélaline	*100* »
Sel marin	*20* »

Tắm mặn :

Sel gris	*5 kgr*

Cũng có thể tắm mặn nước nóng từ 5 tới 10 kgr *sel marin* (muối biển).

Ở con nít :

Sel gris	*1 kgr*

Pha với 30 lít nước nóng.

Tắm nước mặn nhân tạo rất tốt, cứ hai ngày tắm một lần. Nếu sợ tắm muối không sẽ bị kích thích, thì cho thêm *amidon*, theo toa dưới đây :

Chlorure de sodium	*1000gr*
Amidon	*500* »
Carbonate de soude	*50* »

Một lần tắm.

Dưới đây cũng là một toa thuốc tắm mặn nữa (Bain de salins).

Bromure de potassium	*5 gr*
Iodure de potassium	*2gr50*
Sulfate de sodium	*170* »
Chlorure de sodium	*330* »

Pha với từ 125 tới 150 lít nước tắm cho trẻ con.

Tắm xà bông (*Bain savonneux*)

Bỏ 1 kgr xà bông thường vào 5 lít nước nóng, khi tắm lắc mạnh lên.

Tắm hột cải (*Bain sinapisé*)

Bỏ 1 kgr *Farine de moutarde* vào trong nước tắm. (người lớn).

Ở con nít thì chỉ cho 100gr, bỏ vào một cái túi như túi pha cà phê, rồi nhúng túi vào nước tắm cho bột mù-tạt ngấm vào nước.

Tắm sulfureux :

Bỏ 100 gr *Trisulfure de potassium* vào trong nước tắm.

Ở con nít thì cho từ 30 tới 50 gr *Trisulfure de potassium* vào trong 40 lít nước nóng thôi.

Tắm térébenthiné :

Emulsion aqueuse de savon noir } ↵ *aa*
Essence de térébenthine } *100 gr*

Khuấy đều thuốc này vào nước tắm. Nước nóng thì giữ từ 40 tới 45 độ.

Tắm valériane (nữ-lang-hoa)

Bỏ vào 10 lít nước, 1 kgr rễ cây nữ-lang-hoa (racines de valériane) rồi đổ vào bồn tắm.

Tắm Vichy :

Dùng *sel de Vichy* hoặc *Bicarbonate de soude* 500 gr, khuấy vào nước tắm cho đều.

Tắm biển thật (*Bain de mer*)

Những trẻ con có những bệnh sau đây cấm không được tắm biển thật :

Những đứa trẻ dưới 3 tuổi.

Những đứa trẻ bị bệnh thần kinh, bị bệnh tay chân giật múa (chorée), đau mắt, toét mắt, bệnh sưng khí quản, bệnh lao phổi, bệnh tê liệt, bệnh về tim, bệnh đái đường, bệnh ho gà, phải trốn khỏi biển và xa hẳn bờ bể ngay lập tức.

BỆNH CHẤY RẬN
(*Phtiriase*)

Bệnh chấy rận là bệnh trong mình có rận, trên đầu có chấy (chí), ở dưới háng pubis) có rận v. v... thì người ta chỉ dùng có một lối chữa độc nhất là rắc hoặc xịt thuốc sát trùng.

Thuốc sát trùng hiệu nghiệm hơn hết cho bệnh chấy rận là thuốc D.D.T.

Khi trên đầu có chấy thì không cần cắt tóc đi mà chỉ việc rắc bột D.D.T. lên đầu, lên tóc là khỏi.

Khi trong mình có rận, thì trước hết giết rận bằng chất D.D.T. rắc lên quần áo. Rồi nấu giặt cẩn thận, rận sẽ bị giệt hết. Mỗi một người bệnh có chí rận phải dùng tới 50 đến 100 gr bột D.D.T.

Bột D.D.T. cũng có thể giết luôn được cả rệp ở giường nệm, chiếu và bọ chét nữa. Ở những đồ dùng, người ta dùng thuốc nước để xịt, tiện hơn.

PHẦN THỨ TƯ

CÁC BỆNH THUỘC BỘ HÔ HẤP

CHỮA NGƯỜI BỊ NGẠT
(*Asphyxies*)

Bị ngạt thở vì có bệnh sưng phổi. (*asphyxie au cours d'une pneumonie ou broncho-pneumonie*)

Cho uống những thuốc long đờm (*expectorants*). Ở những người trẻ và có sức, áp dụng phương pháp trích máu (*saignée*).

Cho thở bằng hơi dưỡng khí.

Chữa con nít mới đẻ bị ngạt (*asphyxie de nouveau-nés*)

Lau ngực, mình mẩy đứa bé bằng một cái khăn ướt, hay thoa bằng *alcool*.

Nếu đứa bé hãy còn bị ngạt chưa thở được thì cắt rún *cordon (ombilical)* đứa bé và tắm nước nóng có hột cải (*bain chaud sinapisé*), hay là tắm nước lạnh, rồi tắm liền nước nóng ngay, cứ làm như vậy cho đến khi nào đứa bé khóc lớn tiếng lên thì thôi. Cũng phải làm cách thở nhân tạo là đơ hai tay rồi lại hạ xuống chừng vài phút.

Nếu đứa trẻ vẫn chưa thở được thì áp dụng ngay phương pháp thổi hơi vào phổi (*insufflation*) đứa bé bằng một cái thổi hơi (*insufflateur de Ribemond Dessaignes*). Áp dụng lối thở đó chừng từ 15, 30 tới 60 phút, đứa trẻ sẽ thở được và khóc thét lên.

Bị ngạt vì chất dưỡng hóa vật thán tố : (*Asphyxie par oxyde de carbonne, acide carbonique*)

I.— Làm cho nạn nhân thở lại

Các phương pháp của ông Schafer được áp dụng nhiều nhứt :

1·) Sau khi đem nạn nhân ra khỏi chỗ xảy ra tai nạn, người ta để người đó nằm sấp. Trong trường hợp bị ngạt thở vì chất dưỡng hóa vật của thán tố (*oxyde de carbonne*), hơi than đá, than củi, bị ngột vì khói xông ra nhiều, như trong đám cháy nhà, v.v.,

Dùng phương pháp của Schafer rất có hiệu nghiệm.

2·) Người đến cứu phải cởi lên lưng nạn nhơn, dùng hai bàn tay để áp bộ ngực của người đó. Phải đi theo chiều ngược từ dưới lên phía đầu và từ phía sau đi tới phía trước.

3·) Làm cử động này, từ 15 cho đến 16 cái trong một phút đồng hồ.

II — Bơm hơi thở vào

Chất hơi dùng để cứu cấp người bị ngạt thở (carbogène) gồm có 93% dưỡng khí (oxygène) và 7% toan thủy của thán tố (*acide carbonique*).

Người ta thường dùng cái bộ máy của bác sĩ Get để cứu nạn nhân. Các đoàn chữa lửa, cứu thương đều có sẵn nhiều bộ máy cứu người bị ngạt hơi.

Bơm hơi dưỡng khí trong sạch (*oxygène pure*) có khi làm nguy hiểm đến tánh mạng nạn nhân. Người ta chỉ dùng chất dưỡng khí trong sạch để tiếp cứu mấy đứa bé mới sinh ra thôi.

Trong khi nạn nhân bắt đầu thở lại, chớ nên làm cho họ thở theo lối nhơn tạo nữa, Phải bơm hơi dưỡng toan thán (*carbogène*) vào trong hai lá phổi của họ.

Những chất thuốc chích được dùng là dầu long não (*huile camphrée*) thuốc nước sanh vật, (*sérum physiologique*), chích lấy máu (*saignée*) hay là sang máu cho bệnh nhơn (*transfusion*).

Trong trường hợp có người bị ngạt hơi thở vì chất hơi than (*oxyde de carbone*), người ta phải chữa họ theo lối thở tự nhiên bơm chất dưỡng toan thán (carbogène) vào trong buồng phổi và đem họ vào nhà thương tức tốc.

Muốn cứu cho nạn nhơn được thoát chết, những người đến tiếp cứu và các bác sĩ phải hành động cho thật mau lẹ và cho có phương pháp mới được.

Khi nạn nhân đã thở được rồi, cho uống theo toa thuốc dưới đây ;

Acétate d'ammoniaque	10 gr
Liqueur d'Hoffmam	2 »
Sirop de fleurs d'oranger	30 »
Nước	*Q.S p 150 cc*

Uống từng muỗm lớn một.

Cứu người bị ngạt vì thắt cổ

(*Asphyxie par strangulation*)

Mang nạn nhân xuống. Cắt ngay cái giây đi.

Trong trường hợp mặt đã xanh xạm lại (*cyanose*) thì phải trích máu *saignée* và áp dụng ngay phương pháp thở nhân tạo, bơm chất *carbogène*.

Bị ngạt vì chết đuối. (*Asphyxie par submersion, noyés*)

Vớt ngay nạn nhân lên.

Cởi bỏ áo ra ngay. Đặt nạn nhân nằm trên một chỗ bằng phẳng, rồi áp dụng lối thở nhân tạo ngay (*respiration artificielle*).

Để người bị chết đuối nằm sấp xuống, đầu nghiêng về một bên, hai tay duỗi thẳng lên đầu Rồi người chữa cưỡi quỳ lên hai đùi nạn nhân, dơ thẳng hai cánh tay và ấn mạnh hai bàn tay vào hai bên bạng mỡ, chỗ dưới ba sườn nạn nhân, để như vậy chừng 2 phút rồi ngồi lùi lại đằng sau, 2 tay vẫn ấn nguyên vào chỗ cũ, cứ làm như vậy từ 15 tới 16 lần trong một phút, bệnh nhân sẽ từ từ thở được.

Đồng thời, chườm nóng cho bệnh nhân bằng một hòn gạch hay cái bàn ủi hoặc cái túi vải đựng cát hay gạo rang nóng. Để ở mũi bệnh nhân một ve thuốc *ammoniaque* để cho bệnh nhân ngửi cho chóng tỉnh lại.

Sau đó, kéo lưỡi bệnh nhân ra thật mạnh và lại để co vào với một nhịp đều đều một phút là 15 lần.

Xông hơi *carbogène*.

Trong những trường hợp bệnh nhân mặt mày xám xanh lại (*noyé bleu, cyanotique*) nghĩa là máu trong người còn lưu thông, thì áp dụng trích máu (*saignée* và chích gân cho bệnh nhân 1 cc *coramine*.

Trong trường hợp bệnh nhân đã trắng bệch, ngất hẳn đi *(noyé blanc, syncopal)* nghĩa là khi máu không lưu thông nữa, phải chích *ouabaïne* hoặc *coramine* (1 cc) chích theo lối *intra-cardiaque*. Và phải sang máu từ 200 tới 250 cc *(transfusion sanguine* 200 à 250 cc).

Nếu bệnh nhân đã hơi hồi tỉnh thì chích thịt *huile camphrée* và *sulfate de strychnine*.

BỆNH HO THƯỜNG

(*Toux*)

Bệnh ho thường cũng như chứng nóng lạnh thường, là phản ứng của cơ thể để chống lại vi trùng trong khi bệnh nhân có thể sẽ mắc những chứng bệnh sau đây : Sưng khí quản, ho gà, bệnh cúm, đau yết hầu, sưng phổi, ho lao phổi v.v.. Vậy, phải tìm và chữa những bệnh chính, nếu có. Và mỗi bệnh, khi có ho kèm theo đều chữa riêng cho bệnh đó (Xem những bệnh đó, có nói trong sách này).

Ngoài ra, nếu bệnh chỉ ho thường thôi mà không xảy ra biến chứng gì cả, mà ho nhiều thì người ta gọi là **Ho thần kinh, ho phản ứng** *(Toux nerveuse, réflexe)*. Dưới đây là cách chữa bệnh đó :

Xem xét và giữ gìn hai lỗ mũi và cổ họng.

Tìm kiếm và điều trị những bệnh thuộc dạ dày và gan.

Trong mọi trường hợp khác, thì chỉ dùng những thuốc trị thần kinh suy nhược *(médicamenteux du nervosisme)*.

Bôi vào yết hầu nước *cocaïne* 5 hay 10 %.

Sau hết, trong những cơn ho dữ dội, xịt thuốc *chlorure de méthyle* vào sau gáy (ót) bệnh nhân.

BỆNH SƯNG KHÍ QUẢN

(*Bronchites*)

Bệnh sưng khí quản phát sinh ra do bệnh nhân nhiễm phải vi trùng ở ngoài hoặc do vi trùng sẵn có ở trong cổ họng và đầu cuống phổi nay sẵn có cơ hội như bệnh nhân bị suy yếu, không chịu được sự thay đổi thời tiết v. v... mà phát sinh ra.

Thường thường bịnh sưng khí quản là do những vi trùng này : *staphylocoque, streptocoque, catarrhalis, pneumocoque.*

Ngoài ra, có khi cũng do những vi trùng ho gà, đậu mùa, sốt rét, bệnh cúm, đau ban phát sinh ra nữa.

Ban đầu, bệnh nhân thấy ngẹt mũi, sổ mũi, hắt hơi vặt rồi húng hắng ho. Trước còn ho khan, sau mới ho ra đờm rãi. Bệnh nhân thấy tức ngực, rát cổ họng, tim đập lẹ trong mỗi cơn ho.

Nếu chữa, bệnh sẽ hết. Trong trường hợp bệnh thành kinh niên thì nguy hiểm vì phổi sẽ nở rộng, có thể và sẽ mắc chứng lao.

Cách chữa :

I.— Bệnh nặng người lớn

(B. aiguë des adultes)

Ngay từ đầu, khi bệnh nhân thấy chớm nóng lạnh phải nằm nghỉ nơi giường, trong một buồng giữ nhiệt độ là 18 độ ; cho uống nước canh và sữa nóng, nước trà loãng. Làm theo toa thuốc dưới đây để uống :

Feuilles de guimauve	~	
Racines de guimauve	*aa*	*30gr*
» *de polygale*	~	
» *de réglisse*	*aa*	*10* »
Fleurs de pavots blancs	~	
» *de pavots rouges*	*aa*	*5* »

Làm thành 4 gói đều nhau : Bỏ 1 gói vào một lít nước đun sôi và pha một chút *sirop de capillaire* cho khỏi đắng.

Đồng thời, cho uống:

Teinture de racines d'aconit	*1 gr*
Eau de laurier-cerise	*5* »
Sirop de codéine ⌐	
» *de tolu* ⌙ *aa*	*30* »
Eau distillée	*100* »

Cứ cách hai giờ, uống một muỗm ăn cháo.

Để làm giảm bớt những cơn ho dữ dội và cho khí quản khỏi khô, háo thì xông hơi nước sôi pha với *essence de térébenthine, de teinture d'eucalyptus* hoặc *teinture de benjoin*, với dung lượng 1 muỗm cà phê thì pha với 250 gr nước sôi, hoặc, hơn nữa, 20 giọt thuốc *goménol* hay *terpinol*.

Menthol	*30cgr*
Goménol	*5 gr*
Teinture d'eucalyptus ⌐	
» *de benjoin* ⌙ *aa*	*25 cc*

Bỏ 1 muỗm cà-phê thuốc này vào 300 gr nước đun sôi, để xông cho bệnh nhân ngữi (Herzen).

Goménol ⌐	
Terpinol ⌙ *aa*	*5 gr*

bỏ 10 giọt vào trong một tô nước sôi để xông cho bệnh nhân ngữi.

Nên tẩy trùng và giữ gìn vệ sinh lỗ mũi, mồm và cổ họng.

Trong trường hợp bệnh nhân đau đớn quá thì áp dụng lối giác hơi.

Để chữa nóng lạnh:

Uống toa thuốc dưới đây:

Sulfate de quinine	*15 cgr*
Pyramidon	*30* »

Làm thành một hoàn: uống từ 2 tới 3 hoàn mỗi ngày.

Cũng có thể uống *aspirine, phénacétine* v.v...

Để chữa chứng ho và mất ngủ.

Cho uống *Chlorhydrate de papavérine, pantopon, sirop diacote, sirop de codéine, la poudre de Dower* (30 cgr, 3 lần một ngày hoặc 50 cgr thuốc nước) *Bromoforme* (50 cgr đến 1 gr một ngày).

Hoặc theo toa thuốc sau đây:

Sirop diacode	*140 cc*
Eau de laurier-cerise	*10* »
Teinture de racines d'aconit	*1gr50*

Cứ cách 3 giờ uống một muỗm lớn. Buổi chiều muốn ngủ được uống 2 muỗm trước khi ngủ.

Hay là, theo toa dưới đây nữa:

Teinture de racines d'aconit	*2gr50*
Codéine	*70 cgr*
Alcool à 90°	*50 gr*
Bromoforme pur	*1gr40*
Sirop de tolu ⌐	
» *de laurier-cerise* ⌙ *aa*	*250 gr*
» *de Desessartz Q.S.p.*	*1 lít*

Độ lượng: Người lớn, từ 3 tới 5 muỗm cháo mỗi 24 giờ; con nít, từ 2 tới 5 muỗm cà-phê, tùy theo tuổi.

Trong trường hợp khạc đàm khó và mệt nhọc (*En cas d'expectoration difficile et pénible*)

Cho uống thuốc long đàm: *racines de polygala* và *ipéca* chế dưới hình thức *strop*.

Hoặc uống từ 2 tới 6 gr thuốc nước *benzoate de soude*.

Hay theo 2 toa dưới đây:

Décoction de polygala	*2°/o 150 gr*
Liqueur ammonicale anisée	*1* »
Sirop d'ipéca composé ⌐	
» *de tolu* ⌙ *aa*	*20* »
» *diacode*	*25* »

Cứ cách 2 giờ uống một muỗm.

Thiocol	*4 gr*
Benzoate de soude	*4* »
Infusion de polygala	*150* »
Sirop de tolu ⌐	
» *de capillaire* ⌙ *aa*	*Q S p.*
» *diacode*	*250 cc*

Cứ cách 3 giờ uống một muỗm cháo.

Trong thời kỳ bớt nóng thì cho uống :

Terpine	~	
Baume de tolu	*aa*	*10 cgr*
Codéine		*1* »

Làm thành một viên, uống 8 viên một ngày.

Khi cơn nóng lạnh đã hết, đừng cấm bệnh nhân ra ngoài, nếu khí trời tốt đẹp ; sự thay đổi không khí là một sự rất tốt để bệnh chóng hết.

Trong trường hợp bệnh nặng, nhớ đừng cho uống những thuốc *vomitifs* và những thuốc có chất *antimoine*.

Để trợ sức cho bệnh nhân thì dùng *acétate d'ammoniaque* từ 4 tới 6 gr, *extrait de quinquina* 4 gr, *noix vomique*. *Sulfamides* thì để trừ các vi trùng.

Trong khi bình phục, thoa đắng trước ngực và sau lưng thuốc chế theo toa dưới đây :

Alcoolat de genièvre		*120 gr*
» *de lavande*		*60* »
Essence de térébenthine		*30* »
Menthol	~	
Thymol	*aa*	*50cgr*

Thuốc để thoa.

Làm cho bệnh nhân hưng sức bằng cách cho dùng từ 2 tới 4 mgr, mỗi ngày, thuốc *arséniate de strychnine*.

Nếu đờm không chịu hết thì uống *eau d'Enghien*, sáng và chiều, uống 1 phần tư ly pha với 3 phần sữa nóng.

II. — Bệnh nặng trẻ con (*B. aiguë des enfants*)

Ngay từ đầu, nằm nghỉ ở giường hoặc đi lại quanh quẩn trong phòng.

Uống đồ uống nóng, sữa nóng cho đường và 1 muỗm *rhum* ; ăn cháo, canh.

Uống thuốc dưới đây :

Hysope	~	
Lierre terrestre		
Polygala	*aa*	*5 gr*

Pha với một lít nước, rồi thêm :

Sirop de guimauve	*30 gr*

Đồng thời, cho uống thuốc long đờm và ngừng ho dưới đây :

Ipéca	*15 tới 30 gr*

pha với :

Nước nóng	*100 gr*

Thêm :

Benzoate de soude		*2 gr*
Sirop de guimauve	~	
» *de codéine*	*aa*	*15* »

Cách 2 giờ uống một muỗm nhỏ (trẻ con từ 6 tới 10 tuổi).

Décoction de polygala	*130 gr*
Benzoate de soude	*1* »
Bicarbonate de soude	*50cgr*
» *d'ipéca*	*10* »

Cách 2 giờ uống một muỗm ăn cháo.

Để chữa nóng lạnh :

Cho uống *aspirine* 10 cgr, mỗi một năm tuổi, hoặc *chlorhydrate de quinine* làm thuốc đút lỗ đít, hoặc *euquinine* pha với xi-rô uống từ 10 tới 25 cgr.

Để chữa ho dữ dội và mất ngủ :

Chỉ những trẻ nít từ 3 tuổi trở lên mới được uống *sirop de codéine*, theo trọng lượng hàng ngày dưới đây :

Từ 3 tới 5 tuổi từ 3 tới 10gr

Từ 5 tới 10 tuổi từ 15 tới 25 »

Từ 10 tới 15 tuổi từ 15 tới 25 gr.

Thuốc nước thì uống *droséra* (10 giọt mỗi một năm tuổi), *la teinture de belladone* (2 giọt mỗi một năm tuổi).

o°o

Nếu nghi hoặc hay biết đích xác là nguyên nhân vì vi trùng thì cho dùng thêm *Sulfamides* đắp nước nóng lên ngực và tắm nước nóng.

Trong những trường hợp bệnh trầm trọng hơn nữa thì cho dùng *acétate d'ammoniaque* (50 cgr mỗi một năm tuổi) hoặc uống theo toa thuốc sau đây :

Cognac hay rhum	*15 đến 30 gr*
Sirop simple	*25* »
Teinture de cannelle	*2* »
Nước	*60* »

Mỗi giờ uống 1 muỗm cà-phê.

Hay :

Acétate d'ammoniaque	*1 gr*
Benzoate de soude	*30 gr*
Sirop de capillaire	*30 gr*
Eau de tilleul	*60* »

Uống từng muỗm một trong 24 giờ (trẻ nít từ 2 tới 5 tuổi).

III. — Bệnh sưng khí quản kinh niên (*Bronchite chronique*)

Tìm kiếm và chữa những bệnh chính : ho lao, sưng thận (*néphrite*), bệnh khí thũng (*emphysème*) bệnh hen v.v...

Tránh những cơn gió lạnh.

Chườm khô hoặc bóp rượu trên ngực và chân tay.

Đừng ra ngoài lúc khí trời ẩm thấp, tránh những chỗ ở hay thay đổi thời tiết luôn luôn.

Trong mùa hè không nên ở thành thị nóng nhiệt.

Tắm nước nóng luôn luôn, hai ngày tắm một lần.

Không nên hút thuốc. Đừng ở những nơi nhiều bụi bặm.

Không nên hát, nói nhiều và làm những cử động phải thở nhiều.

Dùng thuốc :

Người lớn :

Bệnh sưng khí quản ướt (*Formes humides*) nghĩa là có nhiều nước vàng. Trong trường hợp này nên để ý và điều trị bệnh Lâm-ba-quản (*Lymphatisme*) trước hết.

Cho dùng những thuốc *balsamiques*, những thuốc long đờm, những thuốc *astringento, la bellabone, l'aconit.*

Uống *terpine* (6 tới 8 cgr) *eucalyptol* (8 tới 10 cgr mỗi ngày, *le thiocol.* (3 tới 6 gr).

Hay theo hai toa thuốc dưới đây :

Terpine pulvérisée	~ aa	*10 cgr*
Acide benzoïque		
Chlorhydrate d'héroïque		*2 mgr*

Làm thành một viên, uống từ 5 tới 6 viên mỗi ngày.

Terpine pulvérisée		*3 gr*
Sirop de térébenthine	~ aa	*50* »
» *de tolu*		
» *de codéine*		60 »
Julep gommeux Q.S.p.		*250cc*

Uống từ 4 tới 6 muỗm một ngày.

Cho uống *duotal* (2 gr) *phosphotal* (từ 3 tới 5 gr) hoặc *créosotal* (từ 2 tới 3 muỗm cà phê mỗi ngày, uống pha với một chút *fleurs d'oranger*).

Hoặc :

Duotal (carbonate de gaïacol		*50 gr*
Chlorhydrate d'héroïne		*3mgr*

Làm thành một viên, uống 4 viên một ngày.

Bệnh sưng khí quản khô (*Forme sèche*)

Để ý và điều trị bệnh phế-khí-thũng (*emphysème pulmonaire*).

Trong bệnh này bệnh nhân sẽ ho khan, ngộp hơi, tức ngực khó thở v.v...

Nhưng dù có ho khan dữ dội, sức lực có kiệt quệ, và ngộp hơi (*suffocant*) *cũng không được dùng opium, hay belladone.* Cho bệnh nhân dùng *bromoforme* (20 tới 60 cgr) *aconit, codéine, héroïne* (1 tới 2cgr), *dionine, chloral.*

Hoặc theo toa dưới đây :

Chlorhydrate d'héroïne		*10 cgr*
Eau de laurier-cerise		*20 gr*

Uống từ 15 tới 20 giọt pha với một chút nước đường, 3 hay 4 lần một ngày.

Hay cho uống *codoforme Botiu* từ 5 tới 6 hoàn một ngày.

Ngoài ra, nên xông hơi cho bệnh nhân để thở bằng nước sôi và thuốc dưới đây :

Menthol	~ aa	*1 gr*
Eucalyptol		
Goménol		*2* »
Teinture de benjoin	~ aa	
Alcoolat de Fioravanti		*50 gr*

Mỗi lần xông hơi xông một muỗm cà phê.

Trẻ con :

Làm bài thuốc dưới đây để thoa bóp.

Essence de térébenthine	*30 gr*
Baume de Fioravanti	*30* »

Sáng và chiều, thoa lên ngực bệnh nhân.

Bên trong cho uống *sirop de sève de pin, sirop de térébenthine* từ 1 tới 2 muỗm một ngày.

Theo toa thuốc dưới đây :

Extrait de quinquina	*10 gr*
Fleur de soufre	*5* »
Sirop de gomme	*250* »

Uống một muỗm cháo sáng và chiều.

Với những đứa trẻ có bệnh loa lịch (*scrofuleux*) cho uống thêm dầu gan cá thu ở dung lượng từ 2 tới 4 muỗm một ngày.

Hoặc theo toa dưới đây :

Créosotal 3 gr
Dầu gan cá thu Q.S p. 125cc

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần một muỗm.

Cũng có thể thay dầu gan cá thu bằng *sirop iodotannique, antiscorbutique* hoặc *de ratfort iodé.*

Cho chúng tắm chất lưu hoàng (*bain sulfureux*) (xem mục « **các lối tắm** » trong cuốn này)

IV. — Bệnh sưng khí quản ho ra máu (*Bronchite sanglante*)

Để riêng bệnh nhân ra, tẩy trùng mồm miệng và cuống họng ; nằm nghỉ ở giường ; sống nơi thoáng khí ; ăn nhiều đồ ăn bổ.

Tránh những luồng gió kẻo cảm lạnh.

Không nên cho dùng mercure, arsénobenzènes, iodure de potassium, bởi lẽ vô hiệu quả.

Nên dùng *Stovarsol,* 50 tới 75 cgr, trong ba ngày, rồi sau đó uống mỗi ngày 1 gr (4 viên) trong vòng 15 tới 20 ngày liên tiếp.

Hơn nữa, có thể *tréparsol* với trọng lượng, đầu tiên, mỗi ngày 50 cgr, để cho bệnh nhân quen lần, trong vòng 5 tới 7 ngày, rồi, nghỉ một tuần lễ, lại uống lại 4 ngày, mỗi ngày từ 75 cgr tới 1 gr.

Để tránh sự tụ huyết

Giác hơi và xông hơi *essence de goménol, mentholée.* Chích dưới da *huile camphrée goménolée* với dung lượng cao (10 tới 20 cc một ngày).

Để chữa sự khạc ra máu (*Contre l'expectoration sanglante*)

Bắt buộc nằm nghỉ trên giường Cho ngậm và nuốt dần một cục nước đá nhỏ. Cho uống *ergotine* và *chlorure de calcium* (thuốc nước 4 gr).

Hoặc cho uống *arhémupectine* (uống 4 ống *ampoules buvables*

một ngày, pha với nước đường), hoặc chích dưới da (20 cc 2 lần trong 24 giờ).

Để chống với bịnh ho thì dùng *héroïne.*

Trong trường hợp bệnh trở thành kinh niên thì phải cho uống những đồ bổ, chích thịt thuốc *iode,* uống *liqueur de Fowler, cacodylate de soude, arhrénal* hay *hertine.*

Liqueur Fowler 20 giọt
Vin de quinquina 60 gr

(Độ lượng một ngày).

Cũng có thể cho dùng *adrénaline* 1 p 1000, với độ lượng 30 giọt một ngày, trong 2 tới 3 tháng liên tiếp. 15 giọt sáng, 15 giọt chiều.

BỆNH SƯNG MÀNG PHỔI

(*Pleurésies*)

Bệnh sưng màng phổi là do biến chứng của các bệnh lao phổi, bệnh cúm, ban nóng, sưng phổi, giang mai, có ung ở phổi, đau thận, đau tim, v. v... Bệnh lại còn có thể do vi trùng *pneumocoque, staphylocoque, streptocoque, bacille d'Eberth* sinh ra nữa.

Bệnh sưng màng phổi cũng là bệnh hay lây vì có vi trùng.

Ban đầu, bệnh nhân thấy đau nhói một hay cả hai bên ngực, hơi thở khó khăn và ngắn ; mỗi khi nằm dở mình hoặc cử động thì cơn ho lại nổi lên.

Bệnh sinh ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Dưới đây là cách chữa của mỗi căn bệnh.

1) — BỆNH SƯNG MÀNG PHỔI CÓ MÁU VÀ NƯỚC VÀNG

(*P. aiguë séro-fibrineuse*)

Nằm nghỉ ở giường trong một phòng rộng rải, sáng sủa với nhiệt độ từ 16 đến 18 độ.

Ngay từ đầu, uống thuốc xổ.

Uống sữa, nước canh, cháo, nước suối, những đồ uống lợi tiểu tiện. Ăn ít muối thôi.

Xúc miệng bằng nước sát trùng. Rửa lỗ mủ bằng *eau boriquée.*

Thụt rửa ruột và làm thuốc nhét lỗ đít bằng *glycérine.*

Giác khô trên ngực bệnh nhân

Giác trích huyết (*ventouses-scarifiées*) trong trường hợp cần thiết. Ngoài ra, ngày nào cũng nên giác khô (*ventouses sèches*) . .

Thoa lên ngực thuốc *baume tranquille chloroformé 20 °lo* hoặc *salicylate de méthyle.*

Nếu bệnh hành đau đớn thì phải chích *pantopon*, hoặc *papavérine* (2 à 5 cgr loco dolenti).

Đề chữa nóng lạnh :

Uống *aspirine* (1 gr tới 1 gr 50) hoặc *pyramidon* pha theo dưới đây :

Phénacétine hay
pyramidon 15 cgr
Chlo hydrate de quinine 20 »

Làm thành một viên, uống 3 viên mỗi ngày.

Nếu nhiệt độ trong người lên quá 39 độ và có tụ máu trong phổi (*congestion pulmonaire*) thì phải đắp ngực cho bệnh nhân bằng một cái khăn mặt thấm nước 16 đến 20 độ, phủ kín ngực cho bệnh nhân. Phủ chừng 1 giờ và cách 3 giờ lại phủ lại.

Đề chữa chứng ho :

Cho dùng *eau de laurier-cerise, teinture d'aconit* (1 gr).

Sau khi cơn nóng lạnh đã hạ :

Cho uống sữa, cháo gạo, bột bắp, hột gà pha sữa, bánh bích quy.

Cho uống những thuốc có tiểu tiện (diurétiques) như : *nitrate de potasse, scille, théobromine.*

Theo toa thuốc sau đây :

Poudre de digitale 5 cgr
« *de scille* 10 »
Théobromine 50 »

Làm thành một hoàn, uống 3 hoàn mỗi ngày,

Nếu tim bệnh nhân yếu quá thì cho uống *digitale*, hoặc

vin de digitale composé du Codex.

Hay theo toa dưới đây :

Teintrue de digitale } ~
» *de scille* } *aa 10 gr*

Cũng có thể chích thịt hay chích gân thuốc *gluconate de calcium* (1 gr) cộng thêm với *vitamine D* (15 mgr).

Trong những trường hợp trong phổi có nhiều nước vàng, máu mũ chảy ra hoặc bị tụ máu ở phổi nặng thì phải áp dụng phương pháp hút mũ máu ra (*thoracentèse*) (Dùng kim số 2 Dieulafoy)

Sau khi đã hút hết máu mủ ra chừng 5, 6 ngày, bệnh nhân phải nằm dưỡng sức cho đến khi máu mủ nước vàng đã hết và bệnh cũng khỏi hẳn, bệnh nhân được phép ngồi dậy.

Bắt đầu cho uống những thuốc bổ như lối trị bệnh lao phổi : *Uống dầu gan cá thu,* 4 tới 6 muỗm cháo một ngày, *Vitadone Byla* : sinh tố A và D, 40 giọt một ngày cho con nít, 60 giọt cho tuổi thanh niên và người lớn ; dùng thêm *arsénic, phosphates* v. v...

Cho ăn nhiều đồ ăn bổ. Trước mỗi bữa cơm cho uống 30 giọt thuốc bổ chế theo như sau :

Teinture de quinquina
» *de kola* } ~
» *de coca* } *aa 10 gr*

Bệnh nhân nên tránh cẩn thận sự cảm lạnh. Bệnh nhân phải dưỡng bệnh ít nhất là 3 tháng. Trong ba tháng đó phải đi cân xem sức tiến triển của cơ thể và cứ 2 tháng phải chiếu điện xem phổi đã thực lành hay chưa.

2) — BỆNH SƯNG MÀNG PHỔI XUẤT HUYẾT

(*Pleurésie hémorragique*)

Phải chữa những nguyên nhân chính : ho lao, ung thư, sốt rét, bệnh hoại huyết (*scorbut*) v..v.....

Cho dùng *chlorure de calcium,* 4 gr một ngày, thuốc nước.

Phải chiếu điện mới biết rõ được bệnh trạng.

Trong trường hợp xuất huyết thì phải áp dụng phương pháp hút máu ra (*thoracentèse*). Và cứ cách 5, 6 hay 8 ngày phải làm một lần (Dùng kim số 3)

Trong nhiều trường hợp, chích dưới da thuốc *anthéma* hoặc *hémocalciopectine Robert* (2 tới 3 ống mỗi ngày).

3) — BỆNH SƯNG MÀNG PHỔI CÓ MỦ

(Pleurésie purulente)

Trong trường hợp có mủ vì bệnh lao :

Không nên mổ. Chỉ cần hút mủ ra là đủ (áp dụng phương pháp *ponction* và *drainage aspiratif*)

Chích vào màng phổi (intra-pleurales) thuốc chế dưới đây :

Iodoforme	*1 gr*
Ether sulfurique	*10 cc*
Morrhuate d'éthyle en solu à 25% dans l'huile d'olive Q.S p. 100 cc.	

Trong trường hợp mủ đóng nhiều ở ngực (*empyème*) thì chích vào ngăn màng phổi (*cavité pleurale*) một thứ nước sát trùng (*violet de gentiane 1 p 1000, solution de Gram* hay *de Dakin*). Hoặc hơn nữa, thuốc nước *sulfamides* hay *pénicilline*.

Bệnh có mủ vì vi trùng streptocoques :

Dùng *Sulfamides* (8 tới 12 gr một ngày) Hoặc *pénicilline* (100.000 tới 200.000 u. chích thành 8 lần trong 24 giờ).

Áp dụng phương pháp giải phẫu và hút mủ theo lối Ca-ren (*méthode de Carrel*) hoặc theo phương pháp thông thường (*opération de l'empyème*).

Bệnh có mủ vì vi trùng pneumocoques :

Cho dùng *Sulfamides* và *pénicilline* như trên. Và cần phải chích những thuốc này vào màng phổi nữa, sau khi đã hút hết mủ ra rửa bằng *sérum physiologique*.

Bệnh có mủ vì vi trùng staphylocoques :

Áp dụng phương pháp hút mủ ra. Dùng những ống hút mủ lớn bằng cao su (*gros drains de caoutchouc*)

Dùng *Sulfamides* cộng với *Lugol* (30 giọt mỗi ngày); *Pénicilline*.

4) — BỆNH SƯNG MÀNG PHỔI KHÔ

(Pleurésie sèche)

Tìm chữa những nguyên nhân chính : ho lao, đau gan v..v...

Ăn đỡ ăn bổ.

Muốn cho khỏi đau đớn thì áp dụng lối giác-hơi, giác chích huyết, bôi lên ngực nước *teinture d'iode*.

Theo toa thuốc sau đây :

Gaïacol cristalisé	*3 gr*
Teinture d'iode } *aa*	*20 »*
Glycérine }	

Thuốc bôi lên ngực.

Ngoài ra, cho uống *aspirine* (1 gr 50 một ngày) và, lúc cần kíp chích *morphine*.

Muốn hết ho thì cho dùng *sirop de codéine, héroïne, extrait d'opium*.

BỆNH SƯNG LÁ PHỔI

(Pneumonie Lobaire)

Bệnh sưng lá phổi (phế viêm) thường là biến chứng của những bệnh sốt thương hàn, bệnh cúm, đậu mùa, ban, ho gà, sưng ruột, sưng yết hầu, sưng khí quản do sự lan rộng của cuống phổi v..v...

Bệnh cũng có thể do các vi trùng *staphylocoque, pneumonocoque, streptocoque, catarrhalis v.v..*

Sau một cơn nóng lạnh dữ dội, nhiều khi bệnh nhân bị nóng ngay lên 40 độ, rồi bệnh nhân thấy đau nhói ở ngực, khó thở. Sau đó, bệnh nhân bắt đầu ho khan, sau ho ra đờm đặc xanh trắng hoặc nâu như có rỉ sắt, lại có khi, bệnh nặng thì có máu lẫn với đờm hoặc khạc ra máu nữa.

CÁCH CHỮA :

1)— BỆNH THÔNG THƯỜNG VÀ NHẸ *(Formes régulières et bénignes)*

Nằm nghỉ ở giường trong

một phòng rộng, sáng sủa với nhiệt độ 18°. Cấm những cuộc thăm viếng và nói chuyện.

Khạc nhổ vào ống nhổ có pha sẵn thuốc tẩy trùng trong đó : *lysol, sublimé, soude, eau de Javel.*

Rửa và giữ sạch mồm, cổ họng và lỗ mũi.

Thụt rửa để tẩy trùng trong ruột bằng nước ấm *glycérine.*

Đồ ăn : Sữa, cách hai giờ uống một lần, ngày cũng như đêm, trừ khi ngủ ; cà phê sữa, canh rau cháo, nước trà loãng nước limonade.

Thuốc :

Trước hết cho uống *Sulfamides : sulfapyridine, sulfathiazol, sulfadiazine.* Cho uống với trọng lượng cao : 8 tới 12 gr một ngày (cách 2 giờ uống 2 viên) uống với *eau bicarbonatée* hoặc nước suối *Vichy.* Theo độ lượng đó từ 3 tới 5 ngày, rồi hạ lần xuống và ngừng hẳn 3 ngày.

Hơn nữa, chích *pénicilline* : 150.000 tới 200.000u. Mỗi 24 giờ, chích làm 8 lần đều nhau, cách 3 giờ một lần, chích thịt.

Nên cho dùng cả hai thứ thuốc trên đây vì, *sulfamides* chỉ hiệu nghiệm ở chỗ hạ cơn nóng lạnh chứ không thể giết trùng mạnh bằng *pénicilline.*

Áp dụng lối giác khô.

Ở những bệnh nhân trẻ và có sức, cho dùng bài thuốc sau đây :

Acide phosphorique	5 gr
Eau distillée	300 »

Cách 3 giờ uống một muỗm.

Ở người lớn, cho uống thuốc bổ : *eau-de-vie,* 40 tới 100 gr, một ngày, *potion de Todd* (100 tới 150 gr một ngày)

Hoặc theo toa sau đây :

Cognac	60 cc
Vin de kola } aa	70 »
Vin de quinquina }	
Sirop d'écorces d'oranges amères	100 »

Uống 1 muỗm với một chút nước, 3 tới 4 lần một ngày. (Herzen)

Trong mọi trường hợp, uống *benzoate de soude* (2 tới 3 gr và những thuốc long đờm : *kermès*

(10 tới 15 cgr.) *oxyde blanc d'antimoine* (1 gr) *polygala* 1%.

Hoặc theo toa thuốc sau đây :

Kermès	15 cgr
Eau de laurier-cerise	5 gr
Gomme arabique	5 »
Sirop diacode	30 »
Infusé de polygala à 1 %	150 »

Uống từng muỗm một. (Herzen).

Cũng nên giúp cho sự long đờm bằng cách xông hơi nước pha với *teinture d'eucalyptus* (bỏ 1 muỗm cà phê vào 150 gr nước sôi), hoặc *de goménol* cũng được.

Ở con nít, cho uống :

Racine de polygala	50 cgr
Nước sôi	100 gr

Trộn lẫn, lọc, rồi thêm :

Acétate d'ammoniaque	1 »
Sirop de codéine } aa	15 gr
» *de tolu* }	

Mỗi giờ cho uống một muỗm cà phê.

Để chữa sốt nóng lạnh :

Cho uống *quinine, cryogénine, phénacétine,* với trọng lượng vừa phải.

Hoặc :

Pyramidon	
Bromhydrate de quinine } aa	15 cgr
Caféine	5 »

Làm một hoàn, uống 3 hoàn mỗi ngày (Herzen).

Thụt rửa nước lạnh, nếu đại tiện bị bí.

Trong trường hợp giật gân (*convulsions*)

Ở trẻ con cho tắm nóng 34 đến 30 độ, cứ 3 giờ lại tắm và cho dùng *chloral* (10 cgr mỗi một năm tuổi).

Để chữa chứng ngạt thở (*dysnée*)

Giác chích huyết (*ventouses scarifiées*). Cho dùng *codéine* (8 cgr trong 24 giờ) hoặc *chlorhydrate d'héroïne* (1cgr mỗi ngày) chích *morphine* (1/2 cgr).

Trong trường hợp khạc đờm khó khăn và có máu. (*l'expectoration difficile, sanglante*)

Nếu bệnh nhân là người mập mạp khoẻ mạnh thì áp dụng lối chích huyết (*saignée*). máu lấy ra từ 250 tới 300 gr.

Ở con nít, áp dụng phương pháp chích máu bằng cách đặt từ 2 tới 4 con đỉa hút máu (*sangsues*) và xông hơi dưỡng khí.

Trong trường hợp khạc nhổ ra máu hẳn. (*En cas de crachats franchement hémoptoïques*)

Giác khô lên ngực. Hoặc đồ dán thuốc cao hột cải (*sinapismes*) trên cẳng và ngực bệnh nhân.

Cho dùng *chlorure de calcium*, hoặc, hơn nữa, *digitale en infusion*, cộng với *ergotine*.

Trong trường hợp mê sảng (*délire*)

Để một véc-xi nước đá luôn luôn trên đầu bệnh nhân. Nếu cần chích *huile camphrée* 10°/o hoặc *camphostyl*.

Cho bệnh nhân uống nước nhiều.

Chích dưới da *sérum artificiel isotonique glucosé*.

2. — BỆNH NẶNG TRỞ THÀNH SUY NHƯỢC

(*Formes graves adynamiques*)

Cũng chữa bằng *Sulfamides* và *pénicilline* như trên.

Cho dùng đồ có chất rượu như *eau-de-vie, cognac* (60 gr) *rhum, potion de Todd* hoặc rượu chát (400 gr).

Teinture de cannelle	*5 gr*
Eau-de-vie hay rhum	*40* »
Eau distillée	*75* »
Sirop simple	*30* »

Uống từng muỗm một.

Cho uống thuốc hưng sức dưới đây :

Acétate d'ammoniaque	*4 tới 6gr*
Teinture de cannelle	*5* »
Extrait de quinquina	*4* »
Eau distillée	*120* »
Sirop d'écorces d'oranges amrèes	*30* »

Cách một giờ uống một muỗm.

Cho dùng *adrénaline* 1 p 1000, 10 giọt, 3 lần một ngày, hoặc *hormone cortico-surrénale* (10mgr, chích thịt).

Cũng có thể chích *camphostyl* hoặc *huile camphrée* với dung lượng cao (15, 20 và 30cc một ngày) và đến ngày thứ năm chích *caféine* (25 cgr sáng và chiều), hoặc *spartéine* (10 tới 15 cgr) và *strychnine* (3 mgr mỗi ngày).

Ngoài ra, có thể chích dưới da *sérum artificiel glucosé, isotoniques* hoặc *hypertonique*. (50 tới 100 gr., từ 2 tới 3 lần một ngày).

Áp dụng phương pháp trích huyết (*saignée*) số máu lấy ra từ 200 tới 300 gr.

Xông hơi dưỡng khí, 15 phút xông một lần.

Nếu chứng ngạt thở thành khốc liệt (*si la dysnée est intense*)

Giác hơi khô, sáng và chiều.

Trong trường hợp tim yếu, mạch nhỏ

Cho uống rượu (trẻ con dưới 4 tuổi 5 gr *cognac*, từ 4 tuổi trở lên, 20 gr *cognac* mỗi ngày).

Giúp cho tim có sức lực thì chích *spartéine* (5 cgr) hoặc *caféine* (25 cgr) và *huile éthérocamphrée* 10°/o (10 cc) Một ngày chích 3 lần. Rồi cho dùng *digitaline* hay *ouabaïne*.

Sulfate de spartéine	*1 gr*
» *de Strychnine*	*2cgr*
Eau distillée et stérilisée	*20 gr*

Chích 1 cc 3 lần một ngày.

Camphre	*10 gr*
Ether sulfurique	*5* »
Huile d'amandes douces Q.S. p.	*50 cc*

Chích 2 cc. từ 4 tới 5 lần một ngày. (Herzen)

Nếu áp lực của tim vẫn yếu quá thì có thể cho uống *adrénaline*, với dung lượng từ 2 tới 4 mgr mỗi 24 giờ (40 tới 80 giọt thuốc nước 1 p 1000, uống 10 giọt, cách 2 giờ). Hoặc cho dùng *hormone cortico-surrénale* (10 mgr).

Để chữa chứng suy nhược toàn thân :

Chích *huile camphrée, coramine*,

éther, hoặc *sulfate de strychnine*.

Để ngăn ngừa bệnh nhân bị chứng não-mạc-viêm (*méningisme*) thì cho uống đồ uống nhiều, uống những thuốc lợi tiểu-tiện (*diurétiques*). Xổ. Thụt rửa nước ấm.

3.— NGƯỜI CÓ THAI BỊ SƯNG PHỔI (*Pneumonie dans la grossesse*)

Cho dùng :

Benzoate de soude (2 gr) *acétate d'ammoniaque* (5gr thuốc nước).

Giác hơi khô và giác chích huyết.

Huile camphrée.

Chỉ chích lấy máu (*saignée*) là khi nào có bệnh tụ huyết ở phổi (*congestion pulmonaire*) đã đến một độ khá nặng, mà thôi.

Tránh đừng dùng *quinine* và *digitale*, để khỏi hại đến cái thai và khỏi sảy. Trong trường hợp bị nóng lạnh thì tắm nước ấm (34 đến 28 độ).

4.— NGƯỜI GIÀ BỊ SƯNG PHỔI (*Pneumonie des vieillards*)

Sulfamides và *pénicilline*, với dung lượng thông thường (cf. supra).

Rượu, (60 gr *Cognac*, hoặc 300 gr rượu chát) *acétate d'ammoniaque*, 5 tới 6 gr, thuốc nước.

Không được dùng *ipéca*, **không có chích lấy máu** (*saignée*). **Không tắm lạnh.**

Cho dùng, ngay từ đầu, *digitale* với độ lượng vừa phải, hoặc chích gân *ouabaïne*.

Cho dùng *caféine*, 25 gr, 2 lần một ngày.

Sáng và chiều, giác hơi khô.

Nếu bị ngạt thở lắm thì đắp lên lưng, lên ngực một miếng vải thấm nước nóng cộng với bột mù-tạt (*farine de moutarde*). Đắp kín ngực và lưng theo lối đó chừng 3 giờ ; khi miếng vải khô, lại làm trở lại và làm 3 tới 4 lần một ngày.

Ngay từ đầu, không cần phải đợi có những triệu chứng suy nhược (adynamie) cũng nên chích dưới da *camphostyl* hoặc *huile camphrée* 20%, với dung lượng 15 tới 20 cc một ngày).

Trong trường hợp suy nhược (*En cas d'adynamie*)

Chích *huile camphrée*, và *éther*.

Cho uống *adrénaline* (30 đến 40 giọt thuốc nước 1000e).

Cũng có thể dùng *coramine*.

Trong trường hợp nặng (*Dans les cas graves*)

Chích dưới da *sérum glucosé isotonique* hoặc *hypertonique*, với độ lượng vừa phải.

BỆNH SƯNG PHỔI TRẺ CON.

(*Broncho - pneumonie des enfants*)

Nguyên nhân và triệu chứng cũng như bệnh sưng lá phổi (pneumonie lobaire). Nhưng riêng ở trẻ con thì phát hiện ra dưới nhiều hình thức nguy hiểm hơn, vì phổi và sức lực của trẻ con vốn yếu chịu đựng Những cơn hành của bệnh làm bệnh nhân đau đớn toàn thể khắp cả ngực. Tinh thần mê man, nhọc mệt và mạch rất yếu.

Cách chữa :

Nằm nghỉ ở giường trong một căn phòng riêng biệt, rộng rãi, thoáng khí với nhiệt độ là 18 độ. Xịt hơi *décoction de feuilles d'eucalyptus*. Hoặc lấy miếng vải thấm 25 giọt essence *d'eucalyptus*, rồi để trên đầu bệnh nhân hay để cạnh cái nôi của đứa trẻ.

Đồ ăn : Bú sữa mẹ. Sữa bò nước sôi. Canh cháo. Thịt nạc chiên v.v.

Cho uống rượu chát M[illegible], hoặc pha theo toa dưới đây :

Cognac	*15 à 20 gr*
Infusion de melisse	*60 »*
Sirop de quinquina } aa	*15 »*
» de fleurs d'oranger }	

Cách một giờ, uống một muỗm.

Tẩy trùng mồm miệng, vết đầu bằng *huile gomenolée*, hoặc *eucalyptolée* 1p50. Hoặc:

Argent colloïdal	*30 cgr*
Eau distillée	*15 gr*

Thuốc rỏ lỗ mũi, một ngày rỏ ba lần.

Ngay từ đầu : cho uống thuốc xổ nhẹ, *Calamel* với độ lượng ít.

Giác hơi khô trên ngực bệnh nhân.

Cho uống *Sulfamides*, với trọng lượng sau đây :

Năm thứ nhất	1	tới	2 gr
» 2	2		3 »
» 5	3		4 »
» 10	4		6 »

Hoặc hơn nữa, chích *Pénicilline*, 50.000 đến 150.000 u. Trong 24 giờ chích 8 lần.

Ở những trẻ con được một năm thì tắm nước nóng từ 36 tới 38 độ, mỗi lần tắm lâu 5, 6 phút.

Lấy một cái khăn mặt sạch nhúng vào trong một nửa lít nước 20 độ có pha 250 gr bột mù-tạt (*farine de moutarde*) choàng khắp mình nhất là khoảng ngực của đứa bé, để đo chừng 5, 10 phút, sau đó lau ngực nước nóng hoặc tắm nước 38 độ,

Sau hết, trong những trường hợp tim bị suy nhược thì tắm nước nóng có pha bột cải (*bain chaud sinapisé* — Xem mục các lối tắm trong sách này)

Xông hơi dưỡng khí.

Để chữa chứng giật gân và mê sảng :

Lấy một tấm drap lớn thấm nước 16 độ rồi trùm kín lấy ngực, lấy bụng và chân tay bệnh nhân, sau đó lại lấy một cái mền da trùm ngoài nữa cho đứa trẻ trong vòng 1 giờ. Làm như vậy 3, 4 lần một ngày. (Khi trùm nhớ cho đứa trẻ ở trần trường).

Sau mỗi lần ủ như vậy rồi, lấy khăn lông thấm nước nóng lau kỹ mình mẩy cho bệnh nhân và để nằm không có đắp gì hết ; cho uống nước trà nóng, loãng.

Để tránh sự ngạt thở và tụ máu, thì đừng để bệnh nhân nằm lâu một chiều ; nên cho ngồi nghiêng về phía đằng trước, hai tay chống xuống chiếu, nếu đứa trẻ chưa biết ngồi thì ẵm, theo cách đó.

Và cho uống theo toa dưới đây :

Oxyde blanc d'antimoine	*50 cgr*
Oxymel scillitique	*15 gr*
Julep gommeux	*60 »*

Mỗi giờ uống một muỗm.

Hoặc :

Sirop de tolu	~ *aa 40 gr*
« *de Desessartz*	
« *de capillaire*	

Uống từ 1 tới 2 muỗm, một ngày uống 2 lần.

Để tránh những cơn ho dữ dội và giật gân :

Đừng cho dùng những chất thuốc có á phiện (*opiacés*) *belladone, aconit.*

Cho uống theo toa thuốc dưới đây :

Teinture de Droséra	~ *aa 10 gr*
« *de lobélie*	

Uống từ 6 tới 10 giọt, 2 tới 3 lần một ngày, uống với một muỗm cà phê nước đường.

Tắm nước nóng từ 34 tới 35 độ.

Để chữa chứng tắc hơi, mày mặt xám lại :

Đồ dán cao hột cải hoặc giác hơi khô trên ngực.

Cho tắm nước nóng 32 độ, có pha hột cải, tắm lâu 10 phút.

Cho uống *acétate d'ammonique*, với trọng lượng sau đây :

Mới đẻ tới 15 tháng 50 cgr tới 75 cgr

Từ 15 tháng tới 3 tuổi 1 gr — 2 gr

Từ 3 tuổi tới 5 — 2 — — 3 »

— 5 — — 10 — 3 — — 4 »

Theo toa thuốc dưới đây :

Acétate d'ammoniaque	*2 gr*
Teinture de digitale	*10 giọt*
Teinture de cannelle	*1 gr*
Cognac	*10 »*
Sirop de quinquina	*30 »*
Nước sôi	*100 »*

Cách 3 giờ uống một muỗm.

Trong trường hợp nặng hơn nữa, uống theo toa dưới đây :

Ergotine	*1 gr*
Sulfate de Strychnine	*3 mgr*
Sirop d'ecorces d'oranges amères	*50 gr*
Eau distillée Q.S.p.	*120 cc*

Con nít 6 tháng, uống 2 muỗm cà phê mỗi ngày. Trên 6 tháng tới 2 tuổi, uống 3 muỗm cà phê, trên 2 tuổi uống 4 muỗm cà phê. (*Marfan*).

Trong trường hợp tim yếu và bí tiểu tiện :

Cho uống *digitale*, hoặc *digitaline* (2 giọt). *Strophantus* hoặc *ouabaïne* (1 giọt thuốc nước *Arnaud* 1p 1000 mỗi ngày).

Hoặc có thể chích dưới da *caféine, huile camphrée.*

Cho dùng *éther, liqueur d'Hoffmann* 3 tới 5 giọt, 3 tới 5 lần mỗi ngày.

Để đi tiểu tiện được thì chích *sérum artificiel glucosé* 25cc, và tới 200cc. một ngày.

Trong trường - hợp toàn thân suy nhược (*adynamie*)

Cho uống theo toa thuốc dưới đây :

Cognac	*20 gr*
Eau distillée	*80* »
Sirop de quinquina	*20* »

Uống từng muỗm một.

Chích *ether* và *huile camphrée* hoặc *camphostyl* :

Camphre } *mỗi thứ*	
Ether sulfurique } *2 gr*	
Huile d'amande douces Q. S. p.	10 cc.

Chích từ 1/2 tới 1 cc., 3 lần một ngày. (Herzen)

Khi bình phục :

Nếu có thể được, đi chơi ở nhà quê, rừng thông.

Uống dầu gan cá thu, *calcoléol quinquina.*

BỆNH SƯNG PHỔI KINH NIÊN

(Broncho-pneumonie chronique)

Giữ vệ sinh và trị như bệnh sưng khí quản kinh niên (*bronchite chronique*) (xem mục bệnh sưng khí quản).

Ăn đồ ăn và uống thuốc bổ : dầu gan cá thu, *arsénic, cacodylate de soude, glycérophosphates,*

Khi cần, phải chữa bệnh Lâm - ba hay thống - phong (*lymphatisme ou l'arthritisme*).

Cũng có khi là đứa trẻ bị bệnh giang mai di truyền (*syphilis héréditaire*). Và nếu biết chắc là bị giang mai phế viêm (*syphilitique de la pneumopathie*) thì phải trị ngay bệnh đó. (*traitement spécifique antisyphilitique*)

BỆNH SUYỄN *(HEN)*

(*Asthme*)

Bệnh suyễn phát sinh ra nguyên do bởi rất nhiều lẽ phức tạp của những bệnh sau đây làm cho giây phế-vị thần kinh mất sự điều hòa :

1) Các bệnh về phổi : lao phổi, sưng phổi, sưng màng phổi, sưng khí quản có cục thịt thừa ở mũi.

2) Các bệnh về tiêu hóa : sưng ruột thừa, đau dạ dày, táo bón, bệnh giun sán v.v..

3) Các bệnh về sinh dục : đau tử cung, bàng quang, bế kinh, buồng trứng, đau thận, giang mai.

4) Các bệnh đau tim, sốt rét, bị ngộ độc các chất chì, chất rượu v.v...

5) Bị cảm phong. Mùa hè áp lực không khí nặng. Bệnh nhân ngửi phải hơi cỏ, phấn hoa. Hoặc do những sự cảm động quá độ. Lại có khi không chịu được những món đồ ăn không hợp với phủ tạng : thịt gà, cá biển, sò hến, các chất mỡ v.v...

Ban đầu, bệnh nhân thấy hơi nghẹt mũi, nước mũi có khi tắc, có khi xổ ra nhiều. Sau đó, thình lình cơn suyễn nổi lên, có khi từ từ, có khi dữ dội. Bệnh nhân thở khò khè, có khi nặng thở rít lên như tiếng còi cử. Lúc đó bệnh nhân rất khổ sở. Nằm, ngồi, đứng đều như ngộp hơi, không thể chịu nổi. Phải ngồi chống nạnh hai tay xuống chiếu, xuống bàn mà thở.

Nếu có thuốc, cơn suyễn sẽ hạ ngay. Bằng không, bệnh sẽ kéo dài ra tới 2, 3 ngày. Và rồi thành kinh niên. Sức lực kiệt quệ, tim yếu, bệnh nhân đi lần về cõi chết. Có người vì sức yếu bị chết vì nghẹt thở trong một cơn suyễn nổi lên thình lình.

CÁCH CHỮA :

1) — BỆNH SUYỄN CHÍNH

(*Asthme essentiel*)

Trước khi lên cơn suyễn :

Uống một ly cà phê đen, hay một viên *aspirine* ; và ngâm chân vào nước nóng.

Hơn nữa, để ngăn ngừa cơn suyễn, uống 2 viên *aphrédrine,*

nếu cơn suyễn vẫn cứ nổi lên thì uống thêm một viên thứ ba nữa. Mỗi viên là 3 cgr. Đừng bao giờ uống trên 12cgr một ngày.

Ở trẻ con cho uống 1 cgr; và không được quá 3cgr một ngày.

Khi bắt đầu lên cơn :

Để bệnh nhân ngồi ngay ngắn, áo quần đừng chật quá ; mở tất cả cửa sổ cho thoáng khí ; ngay từ khi bắt đầu lên cơn ; đốt hoặc cho bệnh nhân hút *papier nitré*, lá *datura*. Hoặc làm theo toa dưới đây :

Nitrate de potasse	*3 gr*
Poudre de feuilles de datura	
» *de belladone*	*aa 5 »*
» *de jusquiame*	

Bỏ một muỗm bột này trong một cái đĩa rồi đốt lên để gần chỗ bệnh nhân ngồi.

Hoặc dùng *poudres antiasthmatiques de Gambier d'Escouflaire*, và hút thuốc lá *antiasthmatiques de stramoine, de belladone*, hay *d'Espic*.

Hoặc cơn suyễn nổi lên dữ dội thì chích dưới da một mũi *évatmine*, bệnh sẽ hạ ngay tức khắc.

Ở trẻ con, chích từ 2 tới 6 giọt *adrénaline* 1000e cộng với từ 1 tới 2 cgr *extrait d'hypophyse*.

Cũng có thể chích *sérum de Heckel*, người lớn ống 5cc, con nít ống 2cc.

Trong trường hợp ngộp thở và mặt mày xám lại :

Xông hơi dưỡng khí. Cho uống toa thuốc dưới đây :

Ether sulfurique	*1 gr*
Extrait de belladone	*5 cgr*
Eau de laurier-cerise	*6 gr*
Eau distillée	
Sirop de fleurs d'oranger	*aa 75 gr*

Cách mỗi giờ uống một muỗm cháo.

Đừng bao giờ nên cho dùng *chloral*.

Cách chữa ngoài những khi lên cơn suyễn :

Ở những người trẻ tuổi, ăn uống điều độ và vệ sinh, đừng để mắc bệnh thần kinh thống phong.

Ở những người có tuổi, coi chừng bệnh đau thận kinh niên.

Trong mọi trường hợp, nên tránh những sự thay đổi thời tiết. Đừng hút thuốc, đừng uống rượu. Tránh những nơi bụi bậm. Đừng ngửi một vài thứ hoa ngát quá, và những hơi độc. Tránh những cảm xúc, buồn lo.

Sống nơi thoáng khí. Ở con nít, nên chiếu quang tuyến cực tím (12 tới 15 lần).

Đuổi bịnh sưng khí quản kinh niên : *terpine, thiocol, goménol*.

Coi chừng mắc chứng phế-khí-thũng (phổi nở rộng — Emphysème pulmonaire) Đau gan, Ăn không tiêu. Tử cung và bệnh yết đầu.

Người bịnh được khuyên ở thành thị, trong những căn nhà ít gió lộng và những sự thay đổi thời tiết không đột ngột.

Dùng *iodium de potassium*, 2 gr mỗi ngày, trong vòng 1 hay 2 năm, cứ 1 ngày dùng thì nghỉ tám ngày.

Ở trẻ con, cho uống theo toa dưới đây :

Iodure de potassium	
Teinture de lobélie	*aa 5 gr*
Sirop d'écorces d'oranges amères	*120 »*

Uống trước hai bữa ăn chính, mỗi bữa một muỗm cà phê ; mỗi tháng uống 15 ngày (trẻ con 10, 12 tuổi).

Nếu trong một trường hợp mà người ta bắt buộc không muốn cho bệnh nhân dùng thuốc có chất *iodure (médication ioduré)*, thì phải dùng *médication antispasmodique : belladone, atropine, datura* và *daturine, lobelia inflata, grindelia robusta*.

Hoặc theo toa thuốc này :

Poudre de feuilles de belladone	
Extrait de belladone	*aa 1 cgr*

Làm thành một viên. Ngày đầu uống 1 viên, sau đó uống 2, 3 và 4 viên một ngày. Mỗi tháng uống 15 ngày.

Cũng có thể uống *belladénal Sandoz*, 3 viên một ngày.

Trị theo những cách trên đây một thời gian khá lâu cho tuyệt nọc suyễn.

Để ý đến trái tim của bệnh nhân, trong trường hợp nếu tim bị giãn rộng (dilatation du cœur) thì phải điều trị ngay bằng *digitaline* hoặc *ouabaïne*.

2) — BỆNH SUYỄN KINH PHONG.

(Asthme des foins — A. d'été, Coryza spasmodique)

Bệnh suyễn này thường hay phát hiện vào mùa hè, có những thứ cỏ mới tỏa ra một thứ hơi làm người ta ngửi phải và bị cảm phong rồi lên cơn hen. Người ta gọi đó là thời kỳ cảm phong hơi cỏ (*la période du rhume des foins*).

Bắt đầu mùa đó vào đầu tháng 5. Nhưng đó chỉ là nguyên nhân phụ, và nguyên nhân chính vẫn là những người vốn mắc những bệnh như : thần kinh thống phong (neuro-arthritisme) các bệnh về thanh quản, khí quản, có cục thịt thừa ở mũi, bệnh ngạt mũi kinh phong (Coryza spasmodique) v. v...

Cách chữa :

Chữa như bệnh thần kinh thống phong : kiêng ăn uống, ăn ít thịt, không có đồ gia vị, không uống rượu, không hút thuốc v.v...

Ăn nhiều rau và trái cây.

Uống thuốc nhuận trường mặn : *sulfate de soude* hoặc *sel de Seignette*, uống buổi sáng mai một muỗm cà phê một trong hai thứ thuốc trên, pha với nước *Vichy*, uống 20 ngày liên tiếp, mỗi lần uống ba thời kỳ như thế. Uống nhiều nước suối *Vichy* (*Célestins* hoặc *Hauterive*).

Tránh những nơi bụi bậm, những nơi nhiều mùi hoa v.v...

Người bệnh được khuyên ở giữa trung tâm thành phố và đừng đi dạo ở những nơi ngoại ô, những chỗ đồng cỏ.

Ngoài ra, người bệnh nên để vào lỗ mũi một miếng *tampon de ouate*.

Ngày đầu tháng năm, vào đầu thời kỳ hay bị cảm phong vì hơi cỏ, phấn hoa đó, nên chích thuốc ngừa *vaccin antipollinique Byla*, cứ hai ngày chích 1/2 cc.

Ngoài ra, cũng nên, sáng và chiều nhỏ vào mỗi mắt 1 giọt *sérum collyre Byla*, đầu ngửa ra đằng sau, ngửa mặt lên trời chừng 1 phút sau khi rỏ thuốc. Trong trường hợp cơn suyễn có thể kéo lên được thì rỏ thẳng vào hai lỗ mũi từ 2 tới 3 giọt thuốc đó.

Hoặc nhét vào lỗ mũi thuốc sau đây :

Chlorhydrate de cocaïne	*5 cgr*
Beurre de cacao	*1 gr*

Làm thành một bu-gi (bougie). Mỗi lỗ mũi một bu-gi.

Nếu cơn suyễn bắt đầu lên :

Cho uống *antipyrine* (1 gr 50 tới 2 gr) hoặc *aspirine* (50 cgr tới 1 gr), Và hạ hẳn cơn suyễn đi bằng cách chích dưới da thuốc *Evatmine* và sịt vào lỗ mũi một thứ nước trộn chung *sulfate d'atropine* và *d'adrénaline*.

PHẦN THỨ NĂM

ÁI-TÌNH BẢO GIÁM

VÀ

các bệnh thuộc bộ sịnh-dục

ÁI TÌNH BẢO-GIÁM (1)

1). — CƠ QUAN SINH DỤC ĐÀN ÔNG.

Về hình thức, cơ quan sinh dục đàn ông gồm một ngọc quản dài từ 10 tới 12 phân, ở giữa ống ngọc quản ấy có một con đường ăn thông từ quy đầu chạy tới nhiếp-hộ-tuyến (prostate) và bàng quang (vessie). Công dụng của đường đó là để đem tinh-trùng vào cửa tử cung khi giao hợp và lúc thường dùng để đi tiểu.

Nằm ở dưới ngọc quản là một cái « bị » đựng hai dịch hoàn (testicules = trứng giái).

Dịch hoàn :

Dịch hoàn là hai hòn trứng, cơ-quan chính của nguyên lý sinh sản vì đó là « nhà bào chế » chế tạo ra tinh trùng, nơi đây có một đường ăn thông lên nhiếp-hộ-tuyến để hợp lại với một thứ nước trắng đục lầy nhầy nữa để thành một thứ tinh dịch hoàn toàn làm mầm mống của cuộc đời (germes de vie).

Mỗi hòn trứng bề dài 4, 5 phân và bề ngang 3 phân. Hai dịch hoàn được bọc bởi một cái bị (scrotum).

Nhiếp hộ tuyến (*Prostate*)

Nhiếp hộ tuyến cũng là một bộ phận trong cơ quan sinh dục đàn ông, nằm ở phía dưới bàng quang, có bổn phận bài tiết ra một thứ nước nhờn hợp lại với tinh-dịch ở dưới dịch hoàn đưa lại trước khi bắn vào cửa mình đàn bà.

Tinh trùng (*Spermatozoïtes*)

Tinh trùng là những con « trùng » rất nhỏ lẫn lộn trong tinh khí do dịch hoàn tạo ra. Con tinh trùng bề dài đo được 4 phần 100 một ly. Chỉ một giọt tinh khí thôi có thể có được cả gần nửa triệu con tinh trùng. Nhờ có tinh trùng

---

(1) — Phần này soạn giả chỉ nói đại loại những điều cần thiết có liên quan đến những bệnh thuộc về bộ sinh dục sau đây mà thôi. Muốn hiểu rõ ràng tỉ mỉ xin đón đọc cuốn «**Tìm hiểu Ái tình để gây Hạnh phúc** » của Trần-Khánh-Quy và Trúc-Khanh.

BỘ PHẬN SINH-DỤC ĐÀN ÔNG

(L'appareil génital masculin)

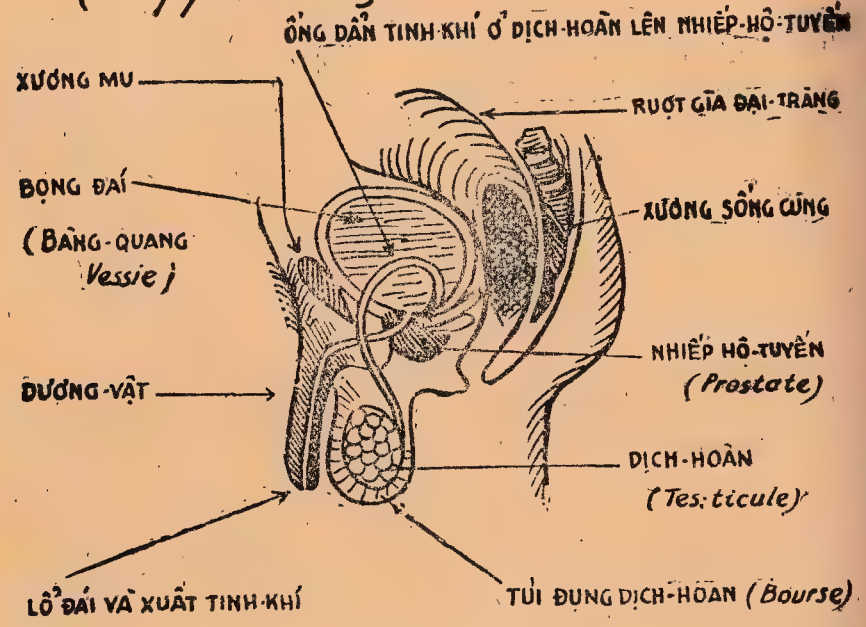

đó, người đàn bà mới có thể mang thai và sinh sản.

(Xem hình vẽ trên)

2) — CƠ QUAN SINH DỤC ĐÀN BÀ.

Tuy vậy, cơ quan sinh dục đàn bà còn hiểm hóc và tế nhị hơn nhiều. Bởi nó là nơi, chẳng những bắt đầu tạo ra con người mà còn là nơi trú ẩn nuôi nấng của cái thai trong chín tháng mười ngày.

Cơ quan đó gồm có hai phần:

1o) Bộ phận ngoài gồm có âm-hộ và âm-đạo (la vulve et le vagin).

2o) Bộ phận trong gồm có tử cung, ống dẫn trứng và buồng trứng.

Âm hộ (*Vulve*)

Hình thức đầu tiên của âm hộ là hai đại-âm thần tức hai mép cửa mình, nằm giọc theo phía cuối bụng thẳng xuống cách hậu môn chừng vài phân. Bề dài của đại-âm-thần (grandes lèvres) đo được 8,9 phân, bề giầy chừng 2 phân Trên đại-âm-thần có lông mọc cũng như toàn thể khu mu (région pubienne).

Bên trong đại âm thần là tiểu-âm-thần (petites lèvres ou nymphes), ngắn hơn, nhỏ hơn nằm song song theo chiều đại-âm-thần, Ngay đầu hai tiểu âm thần là cái mồng đóc (clitoris), có hình cái nón khi hai tiểu âm thần khép lại. Hai tiểu âm thần chính là cái cửa để vào âm đạo (vagin).

Âm đạo (*Vagin*)

Âm đạo là một đường ăn từ cửa mình vào đến cổ tử-cung. Tác dụng của âm đạo khá cần thiết, vì nhờ con đường đó mà người đàn bà có thai, đứa trẻ khi ra chào đời cũng đi qua đường đó, và đường đó cũng chính là nơi để tiết ra những chất máu mỗi tháng một lần mà người ta gọi là thấy kinh-nguyệt.

Bề dài của âm-đạo cũng tùy theo loại người, nhưng trung bình là từ 8 tới 10 phân. Và bề rộng thì có thể chun giãn không chừng.

Ở người thiếu nữ còn trinh, ngoài cửa âm đạo bị chắn bởi một cái màng membrane) mà người ta gọi là màng trinh (hymen). Cái màng đó có hở một lỗ nhỏ, cho nên, dù ở người con gái còn trinh, mỗi kỳ kinh nguyệt, máu cũng vẫn chảy ra được.

Thường thường, khi người con gái giao hợp lần thứ nhất cái màng đó bị rách hẳn, người con gái cảm thấy đau đớn và mấy giọt máu chảy ra.

Âm đạo và lỗ đái (méat urinaire) là hai đường độc lập cách biệt hẳn nhau. Lỗ đái nằm phía trên âm đạo gần cái mồng đốc, ăn thẳng vào với bàng quang (bọng đái).

Tử cung hay dạ con (*L'utérus ou matrice*)

Tử cung mà người ta thường gọi nôm na là dạ con, là một bộ phận nằm trong cùng, cửa

tử cung giáp với âm đạo. Tử cung nằm giữa bàng quang và ruột già, bề cao đo được 6 phân và bề rộng 4 phân.

Tử cung là nơi nương náu của cái bào thai từ khi thành hình cho đến ngày ra chào đời.

Tử cung có một cái cửa (col utérin). Khi giao hợp, cửa tử cung sẽ mở ra đón những tinh trùng đực, bơi lội để tìm một cái trứng (ovule) mà kết thành thai.

Ống dẫn trứng (*Les trompes utérines*)

Người ta cũng gọi là vòi pha lốp(trompe de Fallope).Nó gồm có hai cái vòi dài tới 10 phân, một cái nằm phía mặt, một cái nằm phía trái và nằm phía trên tử cung. Hai ống này có công dụng đưa trứng từ buồng trứng qua tử cung.

Buồng trứng (*Les ovaires*)

Hai buồng trứng của đàn bà cũng quan trọng như hai dịch hoàn của đàn ông.

Hai buồng trứng cũng nằm bên mặt và bên trái dạ con, để sản xuất ra những viên trứng, mà mỗi viên trứng là một đứa con sau này. Mỗt buồng trứng dài chừng 3, 4 phân và giầy độ 2 phân. Khi còn nhỏ, mỗi buồng trứng có chừng 300.000 tinh trùng cái, nhưng đến tuổi dạy thì thì chỉ còn chừng 40. 000 thôi. Ngoài 30 tuổi thì số đó rút bớt đi chỉ còn độ mỗi bên lối 40. Trước tiên, mỗi con tinh trùng cái đó nhỏ bằng 1 phần 10 của một ly, khi người con gái đã tới tuổi cập kè thì con tinh trùng đó lớn bằng 1 phân và thành ra cái trứng. Khi cái trứng đó rụng xuống gặp tinh trùng đực thì kết thành thai. Nếu trong trường hợp 2 cái trứng cùng chín mùi và cùng rụng một lúc, rồi cùng gặp gỡ các chú tinh trùng đực thì cùng kết thành thai, đó là sinh đôi.

(Xem hình trang 187)

Có kinh nguyệt (*La menstruation*)

Tại sao có kinh nguyệt ?

Trước khi có kinh thì trong một buồng trứng có một nang noãn lớn lên dần dần và bài tiết ra một chất nang noãn tố (œstrone) có tính cách làm cho tử cung hoá to, phồng lên và tụ nhiều máu.

BỘ PHẬN SINH-DỤC ĐÀN BÀ

(*L'appareil génital féminin*)

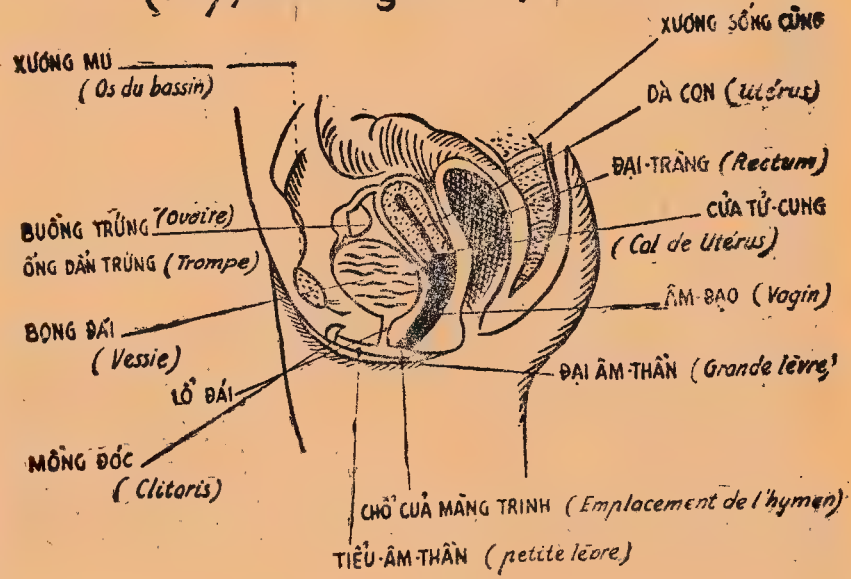

Khi cái nang noãn ấy đã chín mùi thì rụng và thành một cái trứng (ovule).

Nếu cái trứng vừa rụng ấy gặp con tinh trùng đực của đàn ông thì liền kết thành cái thai nhỏ và ở luôn trong tử cung.

Chỗ mà cái nang noãn vừa rụng đó, liền nẩy ra một hoàng vật, phát tiết chất hoàng-thể tố để làm bành trướng tử cung và giữ cái thai lại trong dạ con.

Chất hoàng thể tố đó còn có bổn phận ngăn cản không cho các noãn nang khác lớn lên nữa để khỏi thành có kinh nguyệt. Trong khi ấy, cái bào thai cũng bài tiết ra một chất gọi là prolan, để giúp cho sự tấn triển của hoàng vật mà hoàng vật thì giúp cho tử cung

mỗi ngày mỗi lớn ra để cho cái thai ở.

Nếu ngay từ khi cái trứng rụng xuống mà không gặp tinh trùng đực, cái trứng sẽ không gặp tri âm, lẻ loi và hết đất sống trong tử cung nữa, hoàng vật do đó cũng thất nghiệp mà biến mất. Khi đó, lần ngoài niêm mạc của tử cung bong ra và máu cũng chảy ra ngoài cửa mình. Người ta gọi đó là « thấy » hay là có kinh nguyệt.

Số máu chảy ra đó cũng tùy theo mỗi loại người : từ mấy chục gam tới 300 gam, nhưng trung bình là 150 gr. chảy ra từ 3 tới 5 ngày.

Kinh nguyệt không thể xảy ra được nữa, nếu cái trứng đã thành bào thai và nằm yên trong tử cung. Nhưng, sau khi đã đẻ rồi, mà người đàn bà cho con bú, những tháng đầu cũng không có kinh nguyệt. Tuy vậy, trong thời kỳ đó, các tổ chức kia lại có thể bắt đầu làm việc, người đàn bà cũng lại có thể mang thai lại được nữa. Nếu người đàn bà không cho con bú, kinh nguyệt sẽ hiện ra chừng 6 tuần lễ sau khi đẻ.

Đôi vú (*Les seins*)

Sau hết, đôi vú cũng thuộc bộ phận sinh dục của đàn bà. Mục đích chính của nó là làm ra chất sữa để nuôi đứa hài nhi từ khi lọt khỏi lòng mẹ.

Mỗi bên vú có một đầu vú. Mỗi đầu vú có từ 10 tới 20 tia sữa.

Sau khi đẻ, thì hai đầu vú căng ra chứa đầy sữa.

Số sữa cũng tùy từng người ít hay nhiều.

Nhưng thường thường, một người đàn bà trung bình, sau khi đẻ 3 hôm, có thể mỗi lần cho bú có 40 gr. sữa, mỗi ngày 6, 7 lần ; sau tuần lễ đầu đó, có chừng 600 gr ; và vào tháng thứ sáu, có chừng 1 lit.

Ái ân

Tạo hóa sinh ra hai bộ máy tế nhị, hoàn toàn như vậy hẳn phải có một mục đích gì ?

Hẳn không ngoài lý do sinh sản. Tạo hóa lại biết rằng con người vốn ích kỷ. Đàn ông phải làm lụng, lo toan để nuôi nấng dạy dỗ những đứa con do chính mình đẻ ra. Đàn bà thì phải mang nặng đẻ đau, công lao bú mớm. Nếu chẳng

có cái gì bù lại, loài người sẽ nản lắm. Nhưng không, phần thưởng của họ là sự khoái lạc, những ý muốn mãnh liệt và những tình yêu say đắm thuộc tinh thần.

Do đó có ái tình, ân ái và vợ chồng.

Giao hợp, do đó có hai mục đích :

Sinh sản là mục đích chính.

Khoái lạc là mục đích phụ, hoặc chỉ là cứu cánh.

Và hôn nhân là biểu hiệu khôn ngoan, văn minh, có tổ chức của loài người.

Loài người khác loài vật ở chỗ đó.

Bác sĩ Carnot đã nói : Giống vật giao cấu. Chỉ loài người mới lấy nhau. (Les bêtes s'accouplent. L'homme seul se marie).

Ngoài ra, giao hợp trong hôn nhân còn là vấn đề sinh lý cần thiết. Những người giao hợp đúng vệ sinh và điều độ là những người mạnh khoẻ, tinh thần sáng suốt. Trái lại, nếu dâm dục quá độ, sức lực sẽ hao mòn, tinh thần sẽ bạc nhược rồi sinh ra những chứng liệt dương, di tinh, khí hư, và biến chứng ra nhiều bịnh nguy hiểm vô cùng.

Giao hợp phải hợp lý tự nhiên và phải đi đến kết quả là sự thụ thai sinh con đẻ cái.

Nếu tìm mọi cách để đi ngược lại tự nhiên để thỏa lòng dục và trốn tránh bổn phận làm cha mẹ là phản lại vệ sinh, phản lại tiến hóa xã hội và tự mình giết hại sức khoẻ của mình.

BỆNH LIỆT DƯƠNG BẤT LỰC

(Anaphrodisie — Impuissance sexuelle)

Liệt dương bất lực là ngọc-quản (dương vật) không thể nào cứng lên được và do đó không thể nào giao-hoan được. Có khi những bệnh nhân đó tuy bị liệt dương nhưng trong lòng vẫn khao khát tình dục và tuy ngọc-quản mềm mà vẫn xuất tinh khi ra như thường.

Nguyên nhân là tại bịnh nhân trước kia dâm dục quá độ, hay thủ dâm, bị bịnh di tinh, hoặc do tinh thần xúc cảm một sự gì quá độ thành sợ sệt, hốt hoảng v.v... Hoặc bị bịnh phong tình mà hai hòn dịch-hoàn thành yếu đuối có bệnh v.v... Hoặc bị trúng độc, rượu, á-phiện, bị bịnh đường tiện v.v...

Cách chữa :

Tìm và điều trị những nguyên nhân chính : Các bịnh phong tình, bịnh thần kinh, cảm xúc quá độ, trúng độc (rượu, ni-cô-tin, móc-phin, thuốc phiện, chất arsénic, chất saturne v.v...) đường tiện (*diabète*) đau nhiếp hộ tuyến kinh niên (*prostatite chronique*) v.v...

Ăn đồ ăn bổ : cá biển, hột gà, tôm cua, thịt...

Sống nơi thoáng khí.

Đi du lịch.

Quang tuyến cực tím. (*Rayons ul ra-violets*).

Thoa trên lưng bài thuốc dưới đây :

Teinture de noix vomique	aa 20gr
« *de cannelle*	aa 20gr
« *de cantharide*	10 »
Baume de Fioravanti	100 »

Cho dùng *acide phosphorique officinal* (20 tới 60 giọt) *phosphure de zinc* (2 tới 6 mgr) *glycérophosphates, kola, coca, noix vomique,* và *strychnine.*

Hoặc uống thuốc dưới đây :

Phosphure de zinc	1mgr
Extrait de noix vomique	1 cgr
» *de kola*	15 «
Poudre de quinquina	Q.S.

Làm thành một hoàn, uống năm hoàn mỗi ngày (*Herzen*).

Cũng có thể cho uống *yohimbine,* 15 mgr mỗi ngày, thuốc miếng (*tablettes*) mỗi miếng 5 mgr.

Hoặc chích thịt thuốc *Stérandryl,* 25 mgr, chích 6 ngày liên tiếp, mỗi tháng chích hai kỳ.

BỆNH DI - TINH

(Spermatorrhée — Neurasthénie génital)

Dinh tinh là một bệnh thuộc bộ phận sinh dục đàn ông; cứ một vài hôm, bệnh nhân tự nhiên đang ngủ, không mơ thấy giao hợp và dương vật cũng không cứng lên, thế mà tinh khí cứ xuất ra.

Có khi bịnh cũng phát khởi từ giai đoạn thứ nhất: Mộng tinh (*pollutions nocturnes*). Mộng tinh là khi ngủ mơ thấy giao hợp với đàn bà hoặc cưỡi ngựa, đi mô tô rồi dương vật cứng lên để xuất tinh. Ở những người khỏe, sống độc thân mà lâu lâu thấy như vậy, thì không đáng quan tâm.

Nhưng nếu mộng tinh luôn luôn, trong người kiệt quệ, rồi cũng có thể trở nên di tinh.

Mà khi đã di tinh thì vì tinh khí xuất nhiều nên sinh ra các biến chứng như nhức đầu, chóng mặt, kém trí nhớ, đau lưng, xanh xao gầy yếu, suy nhược thần kinh (*Neurasthénie*) v.v...

CÁCH CHỮA :

Giai đoạn thứ nhất (*Première période*)

Tức là khi thấy mộng tinh (*pollutions nocturnes*) giao hợp chóng, v.v... thì uống theo toa thuốc dưới dây :

Bromure de camphre	15cgr
Extrait de jusquiame	3 »
Extrait de belladone	1 »

Làm thành một viên : uống lần lần từ 3 tới 5 viên một ngày. (*Herzen*).

Giai đoạn thứ hai (*Seconde période*)

Tức là sang đến thời kỳ liệt dương, dinh tinh v.v... Cho dùng thuốc bổ *(noix vomique)* cộng với *phosphure de zinc, glycérophosphate de soude,* và với *cocadylate de soude* với dung lượng cao. Và dùng hạch đực *(hormone mâle) testostérone,* từ 5 tới 10mgr, chích thịt, một tuần 3 lần.

Để chữa di tinh (*Contre la spermatorrhée*)

Cho dùng *bellergal Sandoz* (cộng với *tartrate d'ergotamine, gardénal)* và *belledonal* (3 tới 5 hoàn một ngày, cứ uống ba tuần thì nghỉ một tuần .

Làm theo toa thuốc dưới đây để thoa lên lưng :

Huile de muscade } aa 5gr
Essence de girofle }

Alcoolat de Fioravanti } aa 90 »
« de genièvre }

Thuốc để thoa lưng.

BỆNH SƯNG DỊCH HOÀN

(*Orchites — Orchi — épididymites*)

Bệnh sưng dịch hoàn là bệnh sưng hai ngọc hành (hòn giái *testicule*) phát sinh ra bởi bệnh giang mai, bệnh lậu, lao, quai bị, ung thư.

Ban đầu bệnh nhân thấy nóng, đau rức và dịch hoàn sưng lên, để lâu không chữa, dịch hoàn bị mâng mủ hoặc teo lại, không thể làm ra chất tinh khi được nữa, bệnh nhân sẽ không có con được nữa.

CÁCH CHỮA :

1)— SƯNG DỊCH HOÀN NẶNG (*Orchite aiguë*)

Bệnh này do bệnh lậu *(blennorragie)* phát sinh ra.

Nằm nghỉ ở giường theo chiều nằm ngửa, để cái bị dịch hoàn nằm yên một chỗ trên hai đùi, cho cao dần lên. Hoặc nếu bệnh nhân không thể nằm lâu ở giường được thì giữ hai dịch hoàn im một chỗ bằng một cái *suspensoir* hay là một cái *bandage en T.*

Uống thuốc xổ ngay từ đầu. Uống nước nhiều. (nước *Evian* hay *Vittel*).

Tắm nước nóng lâu và thụt rửa nước nóng.

Uống *Sulfamides* (8 tới 12gr mỗi ngày, uống cách nhau một giờ một, với *bicarbonate de soude*)

Chích *Pénicilline* (200.000 u mỗi ngày, chích làm 8 lần, cách 3 giờ một lần).

Bôi vào bị dịch hoàn *baume tranquille additionné de laudanum* 10% hoặc với *pommade au salicylate de méthyle* pha theo sau đây :

Salicylate de méthyle 5gr
Vaseline 30 »

Bôi vào bị dịch hoàn, đắp thêm một miếng bông gòn, rồi giữ dịch hoàn bằng cái *Suspensoir.*

Nếu bị đau đớn quá và trong trường hợp không ngủ được thì dùng thuốc nhét lỗ đít chỉ thống (*suppositoires calmants*) bằng *opium* và *belladone.* Hoặc chích *morphine.*

Trong trường hợp làm ung (*En cas d'abcès*)

Mổ bằng con dao chích (*bistouri*) hoặc bằng cái *thermocautère ;* nếu cái ung ở sâu.

Trong khi bình phục cũng cứ giữ luôn cái *suspensoir* ở đó chừng vài tuần, để giữ cho hai dịch hoàn khỏi xệ xuống và trở lại bình thường như cũ.

2)— BỊ SƯNG DỊCH HOÀN VÌ GIANG MAI (*Orchite syphilitique*)

Chích gân thuốc *cyanure de mercure* hoặc *novarsénobenzol,* hoặc chích thịt thuốc *hydroxyde de bismuth.*

3)— SƯNG DỊCH HOÀN VÌ LAO (*Orchite tuberculeuse*)

Nghỉ. Đeo *suspensoir.*

Chữa nguyên nhân chính là bệnh lao.

Chữa điện (*radiothérapie*).

Điều trị bằng *éther iodoformé 10%.*

Thymol camphré. Chlorure de zinc 1p20.

BỆNH ĐAU NHIẾP-HỘ-TUYẾN
(*Prostatites*)

Nhiếp-hộ-tuyến là một bộ phận sinh dục đàn ông nằm ở dưới bàng quang và cũng gần ruột già có tác dụng bài tiết ra chất nhờn để hòa với tinh khí ở dưới dịch-hoàn đưa lên. Nếu nhiếp-hộ-tuyến bị đau, bị sưng hoặc bị nhọt, bị ung (abcès, cancer, hypertrophie de la prostate) thì khi đi tiểu tiện hoặc đại tiện làm cho đau buốt và rồi mất sự sanh sản. Bệnh nhiếp hộ tuyến phát sinh ra bởi các bệnh phong tình, dâm dục quá độ, lao, nhọt, ung thư v.v...

CÁCH CHỮA :

1) — BỆNH ĐAU NHIẾP-HỘ-TUYẾN NẶNG.

(*Prostatite aiguë*)

Bệnh này do bệnh lậu mà ra, phải tìm nguyên nhân và chữa bệnh ấy (blennorragie).

Trong trường hợp đau nhiếp hộ tuyến vì vi-trùng colibacille (prostatite colibacillaire) thì cho uống *sulfamides, thiazolés* (8 tới 12 gr mỗi ngày, trong 5, 6 ngày) cho dùng thêm *urofor-mine, acide phosphonique, balsamiques.*

Tắm nước nóng và, để khỏi đau đớn, thụt rửa đại tràng bằng nước nóng pha *laudanum.*

2) — CÓ NHỌT, CÓ UNG Ở NHIẾP-HỘ-TUYẾN

(*Abcès de la prostate — Hypertrophie de la prostate*)

Để đuổi sự đau đớn, sự sưng huyết thì tắm nước ấm và thụt rửa nước nóng 50 độ, một ngày thụt rửa 2, 3 lần và dùng các thuốc chỉ thống.

Trong trường hợp không đi đái được thì phải thông bọng đái (*sondage de la vessie*).

Trong trường hợp bí đái hẳn và lên cơn sốt thì phải giải phẫu ngay.

Tất cả các bệnh thuộc nhiếp hộ tuyến cần phải thăm vào hậu môn mới biết đích xác được.

Nếu bị nhọt ở về phía ruột già thì phải mổ theo phía ruột già (*incision par le rectum*).

Trong trường hợp có ung nơi nhiếp hộ tuyến (*Hyperdrophie de la prostate*)

Cũng như bệnh trên, phải ăn những đồ ăn nhẹ như sữa, cháo, nước đường v.v.,.

Mỗi ngày chỉ cho ngủ từ 6 giờ tới 8 giờ thôi.

Năng đi lại bách bộ. Tránh đừng để nhọc mệt, bị cảm lạnh, và cấm hẳn sự giao hợp.

Không được đi xe máy. Không nên đi xe hơi và xe lửa nhiều.

Đừng để táo, nhưng cũng đừng uống thuốc xổ mạnh, chỉ uống thuốc nhuận trường nhẹ (*laxatifs doux*) và thụt rửa ruột.

Cứ 3 giờ lại phải tống hết nước tiểu ở bàng quang ra.

Bệnh chia ra ba thời kỳ :

Thời kỳ thứ nhất : Còn có thể đi tiểu tiện được.

Thời kỳ thứ hai : Hơi bí tiểu tiện.

Thời kỳ thứ ba : Bí hẳn tiểu tiện.

Thời kỳ thứ nhất :

Thụt rửa nước lạnh. Tắm nước nóng vào buổi trưa.

Cho uống *noix vomique* từ 5 tới 12 giọt thuốc nước, trước mỗi bữa ăn chính.

Tránh sự tụ huyết thì thụt rửa nước nóng (100 gr nước nóng 50 độ).

Làm theo toa thuốc chỉ thống dưới đây để nhét hậu môn :

Extrait de belladone 1cgr
» *de jusquiame* 2 »
Beurre de cacao Q S.

Làm thành một lần nhét hậu môn. Một ngày 1 tới hai lần.

Hoặc phải chữa điện (radiothérapie), trong trường hợp cần kíp.

Phải chích thịt những thuốc hạch giống dực (*hormone mâle*) như *testostérone*, 10 mgr, hai ngày chích một lần, trong ba tuần lễ.

Thời kỳ thứ hai :

Trong bàng quang (bọng đái) để tống nước tiểu ra.

Phải thông sáng và chiều. Rồi rửa bàng quang (lavage de la vessie) với nước *nitrate d'argent* 1 p 1000.

Cho dùng *testostérone* với

dung lượng cao : 6 mũi 25mgr. Rồi sau đó 6 mũi 10 mgr.

Nếu cách điều trị trên đây vô hiệu quả, phải giải phẫu.

Thời kỳ thứ ba :

Thông bàng quang một cách từ từ. Mỗi ngày thông hai lần. Tống hết nước tiểu trong bàng quang ra..

Chích mỗi ngày 25 mgr. thuốc *testostérone* trong 10 ngày.

Phải tẩy trùng bàng quang bằng *nitrate d'argent 1°/o protargol.*

Nếu ung nhọt đã làm mủ nhiều, phải mổ.

3)— BỆNH ĐAU NHIẾP-HỘ-TUYẾN KINH NIÊN.

(Prostatite chronique)

Đừng để táo bón.

Dùng hai toa thuốc sau đây để làm thuốc nhét hậu-môn cho khỏi đau đớn :

Ichtyol	*50 cgr*
Extrait de belladone	*15mgr*
Beurre de cacao	*Q S.*

Làm một lần suppositoire.

Mỗi ngày làm hai lần. (Herzen)

Onguent napolitain	*4 cgr*
Extrait de belladone	*2 »*
Beurre de cacao	*2 gr*

Làm một lần *suppositoire.*

Chích 100 cc *permanganate de potasse* 1 p 2500, *nitrate d'argent* 1p2000, vào trong bàng quang, sau đó bệnh nhân sẽ đi đái và thuốc đó rửa luôn ống đái.

Nếu bệnh nhân bị đau đớn quá thì tắm nước nóng và nhét lỗ đít thuốc chỉ thống *(suppositoire ca lmant* bằng *extrait thébaïque* 3 cgr.

4) — ĐAU NHIẾP-HỘ-TUYẾN VÌ LAO.

(Prostatite tuberculeuse)

Thường thường không phải giải phẫu trong trường hợp có nhọt lao ở nhiếp-hộ-tuyến (abcès tuberculeux de la prostate).

Điều trị theo bệnh lao phổi (tuberculose pulmonaire).

BỆNH KINH - NGUYỆT KHÓ

(Dysménorrhées)

Mỗi khi có kinh nguyệt thì khó khăn và hay đau bụng.

Nguyên nhân là tại đau dạ con, cuống tử cung bé quá *(sténose)* hay teo thắt lại.

Cách chữa :

Chữa bằng hạch nang-noãn *(hormone foliculaire)* với độ lượng từ 1 tới 5mgr mỗi tuần, sau kỳ có kinh hai tuần lễ.

Cũng có thể cộng thêm với *extrait thyroïdien* (5 tới 15 cgr. mỗi ngày, trong 15 hôm). Hoặc *extrait thymique.*

Sống ở nơi thoáng khí. Tập thể tháo. Tập thở. Đừng để bón táo.

Chích hạch-hoàng-vật *(hormone du corps jaunes) progestérone,* 5mgr mỗi lần chích, chích thịt. Mỗi tuần chích 4 mũi, trước khi hành kinh.

Trong khi có kinh, nằm nghỉ nơi giường. Chườm nước nóng trên bụng.

Nếu đau bụng quá thì cho uống *aspirine,* thụt rửa đại tràng nước nóng pha *laudanum,* (25 giọt) hay nhét hậu môn thuốc *extrait d'opium* (3cgr) hoặc *belladone* (1cgr .

Cũng nên rửa âm đạo bằng nước nóng và nước thuốc sát trùng nhẹ.

Cho uống toa thuốc dưới đây:

Gardénal	*1 cgr*
Extrait de valériane	*3 »*
Extrait crataegus	*3 »*
Camphre monobromé	*3 »*

Làm thành một hoàn số 20. Mỗi ngày hai hoàn, dùng 10 ngày trước khi hành kinh.

BỆNH KINH NGUYỆT ÍT QUÁ HOẶC KHÔNG BAO GIỜ CÓ.

(Aménorrhées)

Bệnh chia ra ba trường hợp:

1) — Không bao giờ có kinh nguyệt.

2) — Hoặc có ít quá, chóng quá.

3) — Hoặc đang có rồi tắt hẳn đi.

Nguyên nhân vì những tật bẩm sinh như màng trinh che kín hoặc cửa dạ con bị lấp *(imperforation de l'hymen ou du col)*. Hoặc do các bệnh thiếu máu, mập quá, lao, đau tim nặng, bệnh đái ra chất đường (diabète). Lại cũng có khi do bệnh thần kinh suy nhược, buồn rầu quá độ, ăn uống kham khổ v.v...

Cách chữa :

1) — TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG BAO GIỜ CÓ KINH

(En cas d'aménorrhée primitive-Femme Jamais réglée)

Tìm nguyên nhân chính : màng trinh che kín hay cổ tử cung bị lấp. Thần kinh suy nhược. Thiếu máu v.. v...

Nếu màng trinh hay cổ tử cung che kín thì phải giải phẫu.

Nếu thiếu máu thì cho dùng thuốc có chất : *Fer, arsénic, hémoglobine.*

Năng tập thể thao nhẹ, đi chơi miền quê hoặc miền núi. Chiếu quang tuyến cực tím những luồng điện ngắn *(ondes courtes)* v..v...

Chích *extrait de lobe antérieur d'hypophyse*, mỗi ngày chích một mũi, trong 15 ngày. Sau đó dùng thuốc có chất hạch : *extrait thyroïdien* (5 tới 25 cgr per os) trong 15 ngày.

Đồng thời điều trị trong 12 ngày, cứ hai ngày một lần chích 5 mgr *œstradiol*, hoặc cho uống *Distilbène*, 3 mgr mỗi ngày ; *Cyclœstrol* 1 hay 2 mgr.

Rồi nghỉ 5 ngày, chích 3 ngày liên tiếp, mỗi ngày một mũi, thuốc hạch hoàng-vật *(hormone du corps jaune)* như *Lutogyl, 10 mgr.*

2) — TRONG TRƯỜNG HỢP THỨ HAI :

(En cas d'aménorrhée secondaire).

Tìm chữa những nguyên nhân chính như : Lao, sự đau yếu noãn sào; mập bệu *(obésité)*

Điều trị bằng các thứ bổ này : *fer, arsénic, phosphate v.v.*

Cho dùng một thứ thuốc chỉ thống *(médication calmante)* như *bromure, valérlane, gardénal, belladone.*

Cũng chích và uống các thứ thuốc có hạch như :

Chích : *Extrait thyroïdien, OEstradiol, Extrait de lobe antérieur d'hypophyse, Lutogyl.*

Uống : *Distilbène, Cycloestrol* v.v...

3 — TRƯỜNG HỢP TẮT KINH HẲN.

(à la ménopause)

Điều trị bằng thuốc có chất hạch *(médication hormonale)* trong một thời gian (mỗi tháng chích *hormone folliculaire* 5 tới 6 mũi). Và cộng với những thuốc : *marron d'Inde, iode, hamamelis v.v...*

BỆNH KINH NGUYỆT NHIỀU QUÁ

(Ménorragies)

Tức là bệnh đa kinh. Mỗi lần thấy kinh thì ra nhiều quá, hoặc lâu tới 8, 9 ngày. Có khi mỗi tháng thấy 2, 3 kỳ.

Nguyên nhân cũng vì những bệnh đau dạ con, hoặc nang-noãn phân tiết ra lắm chất nang-noãn tố. Hoặc tử cung động ứ nhiều máu quá *(congestion utérine)*.

Cách chữa :

Tránh tất cả các nguyên nhân làm cho tử cung ứ động nhiều máu quá.

Đừng để táo bón.

Trị bằng chất hạch hoàng vật *(hormone du corps jaune)* như *lutogyl* hay *progestérone*, chích thịt, 5mgr ; chích 6 mũi, chích vào ngày thứ 12 đến ngày thứ 24

của vòng kinh nguyệt (*cycle menstruel*).

Cũng có thể chích *testérone* (*Stérandryl*) chích thịt, từ 5 tới 6 mũi 10mgr, vào ngày thứ 6 đến ngày thứ 17 của vòng kinh nguyệt.

Trong mọi trường hợp, nên nằm nghỉ ở giường trong khi có kinh nguyệt.

Và trước khi có kinh một tuần, cho dùng những thuốc như : *hamamelis, hydrastis, ergotine, viburnum.*

BỆNH ĐA KINH Ở NGƯỜI CON GÁI DẬY THÌ

(Dans les ménorragies de la puberté)

Cũng trị bằng chất *progestérone* hoặc *testostérone.*

Hơn nữa, tìm cách làm cho kinh ngừng đừng ra nhiều quá bằng cách chích *sérum sanguin frais de cheval* (huyết thanh ngựa) từ 20 tới 30cc, trong hai tháng, chích dưới da.

Hoặc chích *extrait liquide hypophysaire Choay, N° 1*, mỗi mũi là 1cc. Chích dưới da, vào ngày đầu có kinh và ngày thứ 4, rồi sau đó mỗi ngày đều chích cho đến lúc hết kinh thì thôi.

Hơn nữa, cách hai ngày chích một mũi, trong 1 tháng. Rồi mỗi tuần hai mũi, trong một tháng. Và rồi mỗi tuần một mũi, trong vòng 3 tháng.

Trong trường hợp cần, áp dụng phương pháp sang máu (*transfusion de sang*).

BỆNH KHÍ HƯ

(Leucorrhée)

Khí hư là các chất dơ dáy thoát ra từ tử cung hay âm đạo (*Leucorrhée utérine ou leucorrhée vaginal*). Khí hư có màu trắng đục, loãng như nước mũi, vàng vàng và hơi dính Lại có khi như mủ và có mùi hôi.

Khi có khí hư ra thì phải xem là mắc bịnh gì ở bộ phận sinh dục. Vì khí hư là triệu chứng của những bịnh :

Sưng âm đạo — Giang mai — Trong âm đạo có mụn — dau dạ con — có ung nơi dạ con — hư buồng trứng v. v...

Cũng có khi do thiếu máu, gầy yếu sinh ra nữa.

Cách chữa :

Ăn nhiều đồ ăn bổ.

Đừng làm việc nhọc mệt. Đừng may máy khâu, đi bộ xa, nhảy đầm, và không được giao hợp.

Tắm nước ấm, 2 tới 3 lần một tuần.

Nghỉ ở miền quê, bờ biển.

Tìm và trị những bệnh chính sinh ra khí hư.

Thụt rửa âm hộ bằng những nước sát trùng nhẹ và nóng (*sulfate de cuivre, sulfate de zinc, acide borique, borate de soude, lysol, lysoforme, permanganate de potasse, eau oxygénée.*

Làm theo những toa sau đây để thụt rửa âm hộ :

Borate de soude } mỗi thứ
Bicarbonate de soude } 200 gr

Pha một muỗm lớn với 1 lít nước để thụt rửa.

Sulfate de zinc } mỗi thứ
Bicarbonate de soude } 150 gr

Từ một tới 2 muỗm cà phê pha với 1 lít nước sôi để thụt rửa. (Herzen)

Chlorure de zinc 200gr
Eau distillée Q.S.p. 500 cc

Pha một muỗm lớn với một lít nước sôi để thụt rửa. (Herzen)

Alun } mỗi thứ
Acide borique } 150 gr

Pha một muỗm lớn với một lít nước sôi để thụt rửa âm hộ và tử cung. (Herzen)

Sau hết, cũng có thể bỏ một viên *métacuprol* vào một lít nước sôi. Hoặc từ 1 tới 2 *ampoules argycuprol* pha với 2 lít nước sôi để thụt rửa âm hộ.

Cũng nên dùng những viên trứng thuốc (*ovules médicamenteux*) để nhét vào âm hộ sát ngay liền với tử cung bằng thuốc *Sulfamides* hoặc *Ovules au Synthol.*

BỆNH BĂNG HUYẾT

(Métrorragies)

Là bệnh bất thình lình, không phải vào ngày có kinh nguyệt mà tự-nhiên máu chảy ra nhiều quá.

Nguyên nhân là do nhiều triệu chứng của nhiều bệnh khác nhau như : ung thư tử cung, đau dạ con, đau gan, bệnh giang mai, có thai ngoài tử cung, trụy thai (avortement) thời kỳ hết kinh (ménopause).

Cách chữa :

Sống ở nơi thoáng khí. Tập thể dục thụy-điển (gymnastique suédoise).

Điều trị mỗi tháng 3 tuần, mỗi bữa cơm chính cho uống 1 hoàn thuốc gồm có : 10 cgr *extrait hypophysaire*, 30 cgr *extrait mammaire* và *1 cgr extrait thyroïdien*.

Cũng có thể dùng thêm *testostérone* (hạch đực) hoặc *progestérone* (hạch hoàng vật).

Cho chích thịt thuốc *testostérone* với dung lượng từ 5 tới 10 mgr, trước nửa kỳ kinh nguyệt thứ nhất.

Cho chích thịt thuốc *progestérone* với dung lượng từ 2 tới 5 mgr, vào nửa kỳ kinh nguyệt sau.

Trong trường hợp cuộc băng huyết kéo dài ra lâu thì dùng *hémato-éthyroïdien* và từ 10 tới 20 cgr mỗi ngày thuốc *extrait hypophysaire*.

Trong trường hợp con gái còn trinh mà băng huyết kèm theo bệnh xanh xao với bệnh suy yếu giáp-trung-tuyến.

(En cas de métrorragies virginales s'accompagnant d'anémie progressive avec hypothyroïdie).

Nằm nghỉ hoàn toàn.

Chích dưới da *chlorhydrate d'émétine*, 6 cgr mỗi ngày ;

Chích *progestérone, testostérone*.

Ngoài ra, cho uống huyết thanh ngựa : *Sérum de cheval* với dung lượng 10 cc. mỗi ngày, uống làm hai lần. Và làm theo toa thuốc dưới đây :

Poudre de

corpsthyroïde 5 cgr
» d' hypophyse 10 »

Làm thành một hoàn. Uống một hoàn sáng và chiều.

THỜI KỲ HẾT KINH

(Ménopause — Âge Critique)

Thường thường người đàn bà đến ngoài 40 trở đi thì không có kinh nữa. Nhưng cũng có người đến 50, 60 tuổi mà vẫn có kinh.

Hoặc đến cái tuổi không có kinh nữa, hoặc là do một bệnh về bộ sinh dục v.v. . thì người đàn bà hay sinh ra lắm chứng như mập ú (*obésité*) tê kinh niên (*rhumatisme chronique*) da bụng thành dày cứng ; hoặc tính tình hay quạu cọ, gắt gỏng, tức giận, hay chỉ trích (*âge critique*).

Hoặc có khi thỉnh thoảng ra khí hư (*leucorrhée*) và ù tai, chóng mặt, nhức đầu, hay ngất đi bất tỉnh.

Cách chữa :

Nghỉ ngơi thể xác và tinh thần. Mỗi ngày nên đi bộ một chút ở nơi thoáng khí. Tập vài ba cử động nhẹ. Chơi vài môn thể thảo đàn bà (sports féminins). Thể dục Thụy điển.

Năng chườm bụng.

Không nên làm việc nặng nhọc và thức khuya.

Đừng tắm nước lạnh và tắm biển.

Đừng ăn nhiều đồ ăn bổ quá Đừng ăn thịt mỡ.

Nên uống sữa, thịt tươi, cá trắng, các thứ rau, trái chín.

Uống nước *Evian, Vittel*.

Đừng ăn đồ tiêu ớt, rượu chát nguyên chất, nước trà, cà phê, rượu mùi.

Đừng để táo bón. Uống thuốc xổ mặn với nước *Rubinat*. Hoặc uống *aloès* và *scammonée* từ 5 tới 10 cgr, mỗi tuần hai lần.

Thỉnh thoảng giác hơi khô

(*ventouses sèches*) trên ngực và trên phía thận.

Trong nhiều trường hợp hay ốc ách khó tiêu và đau đớn khoảng bụng dưới thì đặt đỉa hút máu (*sangsue*) vào đùi, vào dưới bụng, hoặc giác chích huyết (*ventouses scarifiées*). Hoặc nếu là người khỏe mạnh nhiều máu thì chích huyết (*saignée*).

Cũng nên tắm hơi (*bains de vapeur*) tắm ánh nắng (*bains de lumière*).

Trong trường hợp nhức đầu ghê gớm (*En cas de céphalée intense*)

Trích huyết ra (từ 100 tới 125gr) (*Saignée*).

Trong trường hợp đánh trống ngực, khó ngủ.

Cho uống *sédobrol, gardénal, valériane, valérianates, opium, digitale*, với độ lượng ít thôi.

Trong trường hợp bốc hỏa, ác mộng, buồn vô cớ, tính tình quạu cọ, gầy ốm, kém trí nhớ, thần kinh và gân cốt suy nhược :

Cho dùng *folliculine Choay*, thuốc dầu, chích dưới da, trong từ 8 tới 12 ngày mỗi tháng. Sau đó, mỗi tháng 15 ngày, cho dùng *extrait de corps jaune Choay* (từ 4 tới 6 hoàn mỗi ngày.

Hơn nữa, có thể chích *folliculine (injectable ou per os)* với dung lượng từ 1 tới 5mgr. trong 15 ngày, cứ 2 ngày một lần và theo sau đó chích *progestérone* (1 tới 5mgr. Mỗi tuần 3 lần).

Nếu cần, cộng thêm thuốc *thyroïde, hypophyse, surrénale* v.v...

Nếu có triệu chứng tỏ ra đau yếu noan-nãng thì cho dùng thêm *testostérone* vào thời kỳ đầu của cuộc tắt kinh.

Trong trường hợp mập ú (*obésité*) **hoặc bị tê kinh niên trong thời kỳ tắt kinh:**

Cho uống hoặc chích thịt thuốc *formule polyopothérapique Byla N° 9*, cộng với *extrait d'hypophyse, ovaire* và *thyroïde*.

Trong trường hợp băng huyết (*En cas de métrorragies*)

Chích *progestérone*, 1 tới 3mgr, mỗi tuần 3 lần, chích thịt

Hoặc chích *testostérone*, cũng theo trọng lượng như trên.

Nằm nghỉ ở giường. Nằm theo chiều ngửa. Đừng để bị táo bón. Để một véc-xi nước đá trên bụng.

Cho uống từ 1 tới 3 muỗm cà phê mỗi ngày thuốc *extrait fluide d'hamamelis virginica*.

Hoặc chích *ergotine*.

Hoặc làm theo toa thuốc sau đây :

1) *Extrait fluide d'hystratis canadensis*
» *fluide d'hamamelis virginica*
» *fluide de viburnum prunifolium*
} *aa 10gr*

Uống 20 giọt với một chút nước, mỗi ngày 3 lần.

2) *Extrait fluide d'hydrastis* 3 tới 4 gr
Ergotine 2 »
Extrait de chanvre indien 10cgr
Eau distillée de menthe 125 cc
Sirop simple Q.S.p *f* 150 »

Hai giờ uống một muỗm (*Herzen*).

Cũng nên dùng luôn *chlorure de calcium* 4gr mỗi ngày.

Nếu bị băng huyết, máu ra nhiều quá thì để vào cửa tử cung một miếng *gaze stérilisée* thấm nước *gélatine* 10%, hoặc *adrénaline* 1.p. 10.000.

Nhiều khi phải chữa bằng điện (*radiothérapie*) hoặc bằng quang chất (*radiumthérapie*) nơi buồng trứng.

Để chữa chứng khí hư (*Contre la leucorrhée*)

Rửa âm đạo bằng nước nóng 50 độ, rồi để vào đó một miếng tăm bông thấm *glycérine* và *tanin*, để miếng đó nguyên chỗ trong 24 giờ.

Trong trường hợp thần kinh suy nhược :

Cho uống *bromure, valériane, valérianates, valérobromine Legrand* (3 tới 4 muỗm cà phê mỗi ngày, hoặc 8 hoàn).

Rutonal, quiétol (2 tới 4 hoàn mỗi ngày).

Hoặc theo toa thuốc sau đây:

Bromure de camphre
Oxyde de zinc
Extrait de jusquiame
» *de valériane*
} *aa 5gr mỗi thứ*

Làm thành một viên. Uống 3 viên mỗi ngày.

Hoặc :

Bromure de camphre	mỗi thứ
Valérianate de quinine	*10 cgr*
Extrait de jusquiame	*2* »
» *de belladone*	*5mgr*
» *de chanvre indien*	*1 cgr*

Làm thành một viên. Uống từ 4 tới 5 viên một ngày. (*Herzen*).

Tắm nước ấm và trùm tấm drap ướt.

BỆNH KHÔNG CÓ CON
(*Stérilité*)

Nguyên nhân bệnh *Không có con* bởi rất nhiều lý do phức tạp như :

Đàn bà : Bị các bệnh nặng thuộc tử cung. Không có kinh nguyệt (*aménorrhée*). Bị các bệnh phong tình làm cho hư buồng trứng, khí hư. Bịnh đường tiện (*diabète*) mập ú (*obésité*) Bệnh bạch niệu kinh niên (*albuminurie chronique*) Bệnh lao.v...v....

Lại cũng có thể do sự giao hợp không đúng thời kỳ rụng trứng. Thụt rửa âm đạo trước và sau khi giao hợp.

Đàn ông : Bị đau dịch hoàn (*orchite*) nặng Liệt dương Bị các bệnh phong tình làm cho đau, lao, nhọt ở nhiếp hộ tuyến (prostate). Tinh khí loãng. Ống dẫn tinh khí (canal déférent) bị nghẽn tắc, không có ngọc hoàn (trứng giái) bị di-tinh nặng v..v..,

CÁCH CHỮA :

Đà bà :

Tìm và điều trị những nguyên nhân chính. Ngoài ra, nếu thấy vô bệnh (những bệnh đã kể trên) mà vẫn hiếm con thì tức là trong các bộ phận sinh dục thiếu các chất hạch cần thiết, và trong mình thiếu sinh tố E. Sẽ chữa như sau :

Chích *folliculine* (*1 mgr*) trong những ngày thứ 9, 11, và 13 trong vòng kinh nguyệt. Hoặc là, cũng trong thời gian nói trên, trị theo lối «*per os*» thuốc *diéthylstilboestrol 1 mgr* (œstrogènes de synthèse).

Rồi, từ ngày thứ 14 tới ngày thứ 24 của vòng kinh nguyệt, chích *progestérone* (hạch hoàng vật) 5 mgr trong 2 ngày.

Đồng thời, uống sinh tố E : *Éphinal Roche*.

Đàn ông :

Tìm và điều trị những nguyên nhân chính.

Nếu vô bệnh thì tức là dịch hoàn suy, tinh khí loãng, tinh trùng yếu, hạch sinh dục thiếu.

Vậy điều trị theo hai bệnh : Liệt dương bất lực (*Anaphrodisie*) và Di-tinh (*Spermatorrhée, Neurasthénie Génital*). (Coi hai bệnh đó, có nói trong sách này).

BỆNH ĐAU DẠ CON (*TỬ CUNG*)
(*Métrites*)

Bệnh đau tử cung phát sinh ra là do nguyên nhân những bệnh lậu, giang mai, ung thư, có bướu trong tử cung, bệnh lao v..v...

Bệnh phát sinh dưới nhiều hình thức. Đau tử cung vì bệnh lậu, đau cửa tử cung kinh niên. Đau tử cung kinh niên — Đau tử cung xuất huyết (Sẽ nói riêng dưới đây). Những vi trùng thường có trong bệnh đau tử cung là gono coque, streptocoque, bacille de Kock, tréponème, v.v..,

Người đau bệnh tử cung thường đau ở bụng dưới, đau cả sang phía lưng và khắp cả bộ phận sinh dục. Thường hay ra khí hư, hôi thối, có khi lẫn cả máu.

Cách chữa :

1) — BỆNH NẶNG :

Nằm nghỉ luôn luôn ở giường. Nằm ngửa.

Ăn đồ ăn nhẹ và loãng : sữa nước canh rau, khoai lang nghiền, trái cây chín.

Đừng để bị táo. Uống thuốc nhuận trường nhẹ, *huile de paraffine*, thụt rửa đại tràng bằng nước *glycé ine*.

Cấm giao hợp.

Để một sắc nước đá trên bụng. Chườm bụng nóng,

Để khỏi đau đớn, thụt rửa đại tràng hoặc nhét thuốc hậu môn chỉ thống.

Thuốc để thụt vào đại tràng để giữ thuốc lại (lavement à garder) :

Laudanum de Sydenham	8 gr
Teinture de belladone	2 »

Bỏ 30 giọt vào một ly *décoction chaude de graines de lin*. Thụt một lần.

Và thuốc sau đây để nhét hậu môn :

Extrait t'ébaïque	5 cgr
» *de belladone*	1 »
Antipyrine	50 cgr
Beurre de cacao	3 gr

Làm một lần suppositoire : Mỗi 24 giờ làm 1 tới hai lần (Siredey).

Đồng thời, cũng thụt rửa âm đạo nóng (*injections vaginales chaudes*)

Trước khi thụt rửa âm đạo thì phải bôi vào âm đạo và âm hộ *vaseline*.

Dùng một cái bốc (bock) để bốc đựng thuốc cao hơn giường nằm 60 cm.

Mỗi lần thụt rửa thì dùng từ 4 tới 10 lít nước thuốc, hai thứ trộn với nhau *décoction de pavot et de guimauve*, độ nóng từ 40 tới 45 độ, rồi cứ mỗi hai lít thêm 30 gr *icarbonate de soude* và 15 gr *chlorure de sodium*.

Nếu ra khí hư có những mùi hôi thối thì thụt rửa bằng thuốc tím 1 p 4000, *liqueur de Labarraque* 15gr p1000, *eau oxygénée*, 200 gr với 1 lít, *lusoforme* 1 p 100.

Mỗi ngày thụt rửa 3, 4 lần.

Trong khi thụt rửa, cầm cái đầu vòi thụt (canule) đưa ra đưa vô, và xoay xoay đi, cốt để nước thuốc xối mạnh, rửa sạch mọi chỗ trong âm đạo.

Trong trường hợp sốt nóng lạnh, thì dùng *sulfamides* « per os » với dung lượng từ 8 tới 10 gr mỗi ngày, trong từ 5 tới 8 hôm.

Nếu bệnh nặng hơn nữa, thì để một miếng tăm pông tẩm thuốc *glycérine*, trong âm đạo, hoặc đặt một viên trứng (ovule) bằng thuốc *thigénol*, *résorcine*, *protargol*, hay *argyrol*. Cứ để một miếng tăm pông hay viên trứng thuốc (*ovule médicamenteux*) đó trong âm đạo trong 8 giờ.

Dùng thêm phương pháp trị liệu vi trùng : *vaccins polymicrobiens*.

Khi cợn nóng lạnh đã hết và cũng không đau đớn nữa : thì thụt rửa bằng nước tím 1 p 5000, rồi tắm nước ấm.

Sau đó, 2 lần mỗi ngày, thụt rửa nước nóng 45 hay 50 độ. Để bốc đựng nước cao hơn giường 50 cm, cố để nước chảy chậm và lâu.

2) — BỆNH ĐAU TỬ CUNG NẶNG VÌ BỆNH LẬU

(*Métrite aiguë blennorragique*)

Ngay từ đầu, trong những lúc đau đớn cũng điều trị như bệnh đau tử cung nặng vừa nói trên.

Ngoài ra, dùng các thứ *Sulfamides* và *Pénicilline* để diệt vi trùng *gonocoque*. Cũng như cách chữa bệnh lậu. (Xem cách chữa bệnh đó trong phần « *Những bệnh phong tình* »).

3) — ĐAU CỬA TỬ CUNG KINH NIÊN

(*Métrite chronique du col*)

Cũng chữa như trên.

Dùng ít thuốc *Sulfamides* thôi.

Dùng phương pháp trị liệu vi trùng, *Stock-vaccin polymicrobien injectable Gémy N° 41*.

Ngoài ra, thụt rửa âm đạo nóng 45 độ, sáng và chiều ; bằng nước thuốc : *solutions alcalines* và *astringentes* (*alun* và *acide borique*, hoặc *sulfate de zinc* và *bicarbonate de soude*, hay *métacuprol*).

Nếu cửa tử cung bị sưng to và tụ máu, thì thụt rửa bằng nước sát trùng *ichtyol* 2 và 5%.

Bôi vào cổ tử cung *nitrate d'argent* 5 hoặc 10%, khi bôi thì dùng cái *sonde de Playfair* ở đầu có sẵn miếng bông thấm nước đó rồi bôi vào cửa tử cung. Tuần đầu 2 lần, rồi sau mỗi tuần 1 lần.

Hoặc có thể thay *nitrate d'argent* bằng nước thuốc *protargol* 10%, dùng một miếng *gaze* thấm thuốc đó rồi để vào cửa tử cung trong 15 phút. Ngày nào cũng làm và làm trong 15 hôm.

Khi có mọc mụn, bướu hay bị ung thì phải giải phẫu.Theo phương pháp *Schræder*, hay *Simon-Markwald*.

4) — ĐAU THÂN TỬ CUNG KINH NIÊN

(*Métrite chronique du corps de l'utérus*)

Dùng ít *Sulfamides* thôi :

Theo trị-liệu-pháp vi trùng.

Tẩy trùng âm đạo : thụt rửa bằng nước sát trùng nhẹ nóng 40 độ.

Trong trường hợp tụ huyết, làm ung thì đặt vào những miếng tăm pông có thấm nước *glycérine, ichtyol* 10o/o, *thigénol* 40p60, *tanin* 10°/o.

Hoặc dùng những viên trứng bằng *sulfamides* hay bằng *synthol*.

Những thuốc sát trùng nhẹ để thụt rửa âm đạo và tử cung là : *carbonate de soude* 3°/o, *Lysol* 1°/o, *permanganate de potasse* 1p400, *nitrate d'argent* 1/2 tới 1p1000, *chlorure de zinc* 1°/o, *protargol* 1 hay 5°/o.

Những miếng tăm pông dùng để vào cửa tử cung và âm đạo thì thấm thuốc *glycérine iodoformée*.

Trong những trường hợp có bướu, có ung thư ở thân tử cung (*cancer du corps de l'utérus*), chữa bằng điện, bằng quang tuyến hay giải phẫu.

5) — ĐẠU TỬ CUNG XUẤT HUYẾT

(*Métrite Hémorragique*)

Nằm nghỉ trên giường hoặc trên một cái ghế dài. Coi chừng bộ tiêu hóa. Ăn những đồ dễ tiêu.

Trong nhiều trường hợp, chích gân từ 10 tới 20cc. thuốc *citrate de soude* 30°/o, nếu muốn tránh áp lực về mạch của thuốc này thì chích *clysémine* 20cc., chích rất chậm, để bệnh nhân nằm thẳng.

Tìm nguyên nhân chính của sự băng huyết (*métrorragie*) và chữa theo từng trường hợp. (Tiểu sản. Có bướu trong tử cung v.v...)

Ngoài ra, chữa bằng *tes ostérone* (Hạch dực).

Và nếu, xuất huyết nhiều thì cầu cứu đến *hystérectomie*.

Ở những người đàn bà đã có tuổi.

Đồ ăn : Sữa và rau.

Dùng *nitrite de soude, extrait de gui* 10 tới 15cgr mỗi ngày.

Nằm nghỉ ở giường. Nằm ngửa trong suốt thời gian có nhiều kinh *période (ménorragique)*.

Uống *Chlorure de calcium* 4gr, thuốc nước. Cộng với 30gr *sirop d'opium*, hoặc *hémocalciopectine Robert* 3, 4 hay 6 ống mỗi ngày.

Đặt vào âm đạo (*tamponnement vaginal*) miếng tăm pông bằng gòn hay bằng *gaze* thấm thuốc *solution de ferropyrine* 5 và 10°/o hoặc *solutio de gélatine* 10°/o. (Đừng dùng thuốc *adrénaline*).

Trong trường hợp xuất huyết nhiều quá thì phải chữa bằng quang chất (*Radium*). Và áp dụng *hystérectomie d'emblée*.

PHẦN THỨ SÁU

NHỮNG BỆNH PHONG-TÌNH

BỆNH GIANG-MAI

(*Syphilis*)

Bệnh giang mai gây ra bởi vi trùng Schaudinn.

Người miền Bắc cũng gọi bệnh này là bệnh tim-la.

Bệnh Giang mai rất nguy hiểm vì ngoài cách truyền nhiễm thẳng bằng lối giao hợp, nó còn truyền nhiễm bằng mọi hình thức. Hễ người vô bệnh dùng một đồ vật gì của người mắc bệnh giang mai có giây vi trùng Schaudinn như khăn mặt, dao cạo, quần áo v.v... là có thể bị mắc bệnh giang mai. Và, nó còn sinh ra rất nhiều biến chứng và xâm nhập mọi bộ phận trong cơ thể con người. Rất nhiều bệnh đều có thể có vi trùng giang mai lọt vào và hoành hành dữ dội.

Vi trùng giang mai lọt vào trong máu do một chỗ da bị xây xát hoặc những chỗ thuận tiện như mồm, mũi, mắt, mi mắt, đầu vú, hậu môn, âm vật, dương vật v.v...

Bệnh Giang mai lại là bệnh di truyền từ bố mẹ mắc bệnh, sang con cái. Những cái thai bị bịnh giang mai thường hay bị xẩy, đẻ non, hoặc có đẻ ra rồi cũng oặt oẹo, khó nuôi, sinh ra nhiều bệnh tật.

Bệnh giang mai có ba thời kỳ.

Thời kỳ thứ nhất : Vi trùng giang mai nhiễm vào chỗ nào thì chỗ đó mọc lên một mụn loét không đau lắm và cũng không có nhiều mũ, nhưng mụn đó sẽ khỏi sau năm, sáu tuần lễ, để lại một vết thẹo. Xung quanh cái mụn chính đó, cũng nổi lên những hạch rắn nhưng không đau và không vỡ.

Thời kỳ thứ hai : Ở những chỗ có da non mềm như lưng, cổ, trán, mồm, nách, hậu môn v..v.. nổi lên những mụn hồng hồng đỏ đỏ. Trong lúc đó, bệnh nhân bị nóng lạnh, nhức đầu, tóc và lông mày rụng, mắt bị đau, có khi thành đui. Ở trong phủ tạng thì gan và lách bị sưng to. Bệnh thường hành dữ dội về đêm.

Thời kỳ thứ ba : Bệnh phát khởi rất chậm, vào năm thứ hai, thứ ba, hay hơn nữa. Ở ngoài da, hay trong cổ họng, trong lưỡi mọc những mụn đỏ,

rồi lở loét ra và chảy nước vàng. Sau đó, vi trùng giang mai tiến sâu vào trong mình và gây ra các chứng bệnh đau thận, đau tim, đau gan, sưng dạ dày, sưng xương, đau các bộ thận sinh dục, đau thần kinh v..v...

Vi trùng giang mai còn có thể gây ra bệnh tê liệt; liệt nửa thân mình, điên rồ, trụy thai, sưng màng phổi v..v...

CÁCH CHỮA :

I) — Bệnh giang mai con nít (mới bị mắc hoặc di truyền)

(*Syphilis des enfants (acquise ou héréditaire*).

Ăn uống điều độ và nhiều đồ bổ. Sống nơi thoáng khí. Phải săn sóc đến bộ phận tiêu hóa...

Uống thuốc bổ. *Sirop d'iodure de fer*. Bài trừ bệnh xanh xao thiếu máu. (Anémie).

Cách trị thuốc giang mai phải kiên nhẫn và tuần tự theo mỗi thứ sau đây :

Trị thuốc loại : Mercure :

(*Loại thủy ngân.*)

Trị bằng *Mercure* cùng với *Arsénic*, không bao giờ trị riêng.

Dùng *onguent napolitain*, để thoa bóp, 1, 2, 3gr, tùy theo tuổi bệnh nhân :

Onguent napolitain : 1 năm, 20 gr. 2 năm, 30 gr ; 15 năm, 40gr.

Essence de menthe : 20 tới 40 giọt.

Chia ra làm 20 phần. Mỗi lần thoa bóp 1 phần.

Kỹ thuật thoa bóp :

Mang một cái bao tay bằng da hay bằng cao su, thấm vào nước *onguent mercuriel*, mỗi lần thoa bóp lâu 5 phút. Không bao giờ thoa bóp 1 chỗ liên tiếp hai lần.

Ngày thứ 1, thoa cạnh sườn bên trái, phía ngực.

Ngày thứ 2, thoa cạnh bên mặt.

Ngày thứ 3, thoa cạnh sườn bên trái, phía bụng.

Ngày thứ 4, thoa cạnh bên mặt.

Ngày thứ 5, phía đùi trong, bên trái.

Ngày thứ 6, phía đùi trong, bên mặt.

Ngày thứ 7, bắp chân mặt.

Ngày thứ 8, bắp chân trái.

Ngày thứ 9, cánh tay mặt.

Ngày thứ 10, cánh tay trái.

Rồi lại bắt đầu lại.

Ở những con nít còn bú mẹ, thì trị cả đứa bé, chứ đừng trị người mẹ không.

Cho uống *lactate de mercure* 1p1000, với độ lượng 12 giọt mỗi một cân của đứa trẻ, mỗi ngày, làm ba lần, cho vào trong bình sữa của đứa trẻ được 3 tháng. Và 10 giọt cho mỗi một cân đứa trẻ từ 3 tháng tới 3 năm. Mỗi lần trị 20 ngày.

Trong trường hợp bộ tiêu hóa không tiêu và những sự thoa bóp với nước *onguent napolitain* làm cho hại da, cũng như không muốn cho chất *mercure* thấm nhiều vào các bộ phận tiêu hóa thì cầu cứu đến chích *benzoate de mercure* 1o/o với dung lượng từ 1 tới 2 mgr. mỗi một năm tuổi ; mỗi xê-ri chích là 20 mũi, ngày nào cũng chích rồi sau đó nghỉ từ 6 tới 8 tuần lễ.

Cũng có thể chích *huile grise* (thuốc dầu) (tuần lễ đầu tiên) chích một mũi, sê-ri là 6 mũi, với dung lượng 1 cgr *mercure* từ 1 tới 3 tuổi, 2cgr từ 3 tới 5 tuổi, và 3 cgr *mercure* từ 5 tới 8 tuổi.

Cũng có thể chích gân thuốc *cyanure de mercure : solution au millième (en sé um artificiel*, với dung lượng 1 hay 2 cc ở con nít còn bú, và, tùy theo tuổi, từ 3 tới 5 cc, ở những đứa trẻ lớn hơn. Mỗi xê-ri là 20 mũi, ngày nào cũng chích.

Trị thuốc loại Arsénic :

Cho uống *tréparsol*, 1 cgr mỗi một năm tuổi, mỗi tuần uống 4 ngày, trị từ 8 tới 12 tuần lễ.

Hơn nữa : chích *novarsénobenzol*. Chích một sê-ri 8 mũi, 8 ngày ; rồi nghỉ từ 3 tới 4 tuần lễ.

Trong một xê-ri 8 mũi đó, ban đầu độ lượng rất ít, nhưng sau chót độ lượng tăng dần lên cao.

Chích, theo cân của đứa trẻ với dung lượng sau đây thuốc *novarsénobenzol* :

	Trẻ con 1 năm (chừng 10 kí)	Trẻ con 5 tuổi (chừng 15 kí)	Trẻ con 10 tuổi (chừng 25 kí).
Mũi thứ 1 :	2 cgr 5	5 cgr	5 cgr
— 2 :	5 —	10 —	10 —
— 3 :	7 — 5	15 —	20 —
— 4 :	10 —	15 —	25 —
— 5 :	12 — 5	20 —	30 —
— 6 :	15 —	25 —	35 —
— 7 :	17 — 5	30 —	40 —
— 8 :	20 —	30 —	50 —

(Lacapère).

Đừng bao giờ trị thuốc *novarsénobenzol* theo lối đại tràng (vois rectale)-(thụt rửa hoặc nhét lỗ đit) Hại cho ruột và nguy hiểm.

Chích dưới da hoặc chích thịt thuốc *sulfarsénol*, cho những con nít bé quá chưa chịu được sự chích gân thuốc *novar* trên.

Ở con nít còn bú, ban đầu chích 5 mgr., và đến 5 cgr. khi đứa bé cân được 5 kí.

Chích một xê ri là 10 mũi *sulfarsénol*, rồi nghỉ 3 tuần lễ ; Chữa như vậy từ 1 tới 1 năm rưỡi.

Cũng có thể chích dưới da thuốc *acétylarsan*.

Ở con nít còn bú, mũi đầu chích 1/2 cgr mỗi một cân nặng của đứa bé, mũi thứ hai, 1cgr. Nếu không có dấu hiệu gì tỏ ra không chịu thuốc thì chích mũi thứ ba với dung lượng bình thường 1cgr 1/2 mỗi một cân nặng.

Chích một xê ri *acétylarsan* là 10 mũi chích mũi thứ nhất, rồi nghỉ 4 ngày. Chích mũi thứ hai, rồi lại nghỉ 4 ngày nữa. Sau đó, cứ mỗi tuần chích 1 mũi.

Chích hết xê-ri đầu, rồi nghỉ 3 tuần, lại bắt đầu chích xê ri thứ hai, vẫn với độ lượng là 1cgr 1/2 mỗi một cân nặng. Hết xê ri thứ hai nầy, lại nghỉ 3 tuần, và lại chích xê ri thứ

ba với 10 mũi, mỗi tuần một mũi, thế là hết một năm.

Ở con nít từ 1 tuổi tới 10 tuổi :

Theo bảng chỉ cách chích dưới đây.

Trẻ con 1 tuổi (số cân trung bình là 10 kí)

chích thuốc « *Acétylarsan infantile* »

Dung lượng của mỗi mũi chính.

Mũi thứ	1 — 0cc 5	nghỉ	3	tới	4	ngày
—	2 — 1cc	—	3	—	4	—
—	3 1 » 5	—	nghỉ		7	—
—	4 1 » 5		—		7	—

Còn 6 mũi nữa, mỗi tuần chích một mũi 1cc5.

Trẻ con 5 tuổi (số cân trung bình 15 kí).

Mũi thứ	1 ; 0 cc 8	nghỉ từ	3	tới	4	ngày
—	2 : 1 » 6	— —	3	—	4	—
—	3 : 2 » 5		nghỉ		7	—
—	3 : 2 » 5		—		7	—

Còn 6 mũi nữa, mỗi tuần chích 1 mũi là 2cc5.

Trẻ con 10 tuổi (cân trung bình 25 kí)

Mũi thứ	1 : 0 cc 5	nghỉ từ	3	tới	4	ngày
—	2 : 1 »	— —	3	—	4	—
—	3 : 1 » 5		nghỉ		7	—
—	4 : 1 » 5		—		7	—

Còn 6 mũi nữa, mỗi tuần chích 1 mũi là 1cc5.

Những thuốc loại Bismuth :

Cho dùng loại *bismuth* dưới hình thức *sels insolubles* : *tartro-bismuthates*, *iodo-bismuthées*, *bismuth colloïdal*. Chích thịt, 2 tới 3 mgr *de bismuth métalique* mỗi một cân nặng. (par kilogramme de poids).

Cũng có thể chích *hydroxyde de bismuth* (*muthanol*) từ 3 tới 5 cgr. Chích cách 2 ngày, một sê-ri là 10 mũi, chích thịt, xen vào với thuốc *mercure* và *arsénic*.

II. — Bệnh giang mai ở người lớn (*Syphilis chez l'adulte*)

Các cách dùng thuốc :

1) — LOẠI ARSÉNIC :

Novarsénobenzol là thứ thuốc hay nhưng hơi mạnh.

Độ lượng trung bình là 1mgr mỗi một cân (là 90cgr, ở người 60 kí). Nhưng lúc bắt đầu phải chích với độ lượng thật ít để bệnh nhân có sức chịu đựng lần lần.

Người ta bắt đầu chích 15 cgr ; hai ngày sau đó mới chích 30 cgr ; 3 ngày sau 45cgr; 5 ngày sau 60 cgr ; 7 ngày sau 75 cgr ; 8 ngày sau 90 cgr.

Khi đã tới độ trung bình là 90 cgr, thì cứ chích tiếp theo, độ đó 6 hay 7 ngày cho đến lúc bệnh nhân có trong mình tất cả độ 6 và 7 gr. de *Novar* tùy theo cân nặng của bệnh nhân và sự chống lại của các cơ quan, thì thôi.

Người lớn thì chích gân. Nhưng cần nhất người bệnh phải nhịn đói ít nhất là 3 giờ trước khi chích, và sau khi chích cũng phải nhịn thêm 3 giờ nữa. Sau khi chích 2 giờ phải xem nhiệt độ trong người bệnh nhân. Trước khi điều trị bằng *Novar*, phải xem xét bệnh nhân cho thật kỹ. Thuốc *Novar* rất mạnh và cấm dùng cho những người có bệnh đau thận (néphrite) yếu tim đi đái đường, người già yếu.

Thuốc *Sulfarsénol* cũng là một loại *arsénic*, và người ta chích dưới da hoặc chích thịt. Thuốc *Sulfarsénol* không mạnh bằng *Novar*, nhưng chịu đựng được hơn.

Trước tiên chích 6cgr., rồi thêm lên từ 6 tới 12cgr mỗi lần, cách từ 3 tới 8 ngày, chích cho tới 60cgr. Độ lượng chung tất cả là từ 6 tới 7gr.

Trong trường hợp rủi ro vì chất arsénicaux (novar)

(*Accidents des arsénicaux (novar surtout)*)

Nếu sau khi chích *Novar* mà thình lình bệnh nhân bị áp lực mạch máu mạnh quá, có thể ngất đi thì chích ngay tức khắc *ouabaïne*, chích gân, hoặc chích gân 2 giọt *solution d'adrénaline au* 1.000 trong *eau physiologique*.

Sau khi chích độ 2 hay 3 giờ, bệnh nhân sẽ nóng lạnh. Nếu nóng lạnh cứ tiếp diễn, thôi không trị thuốc nữa.

Những biến chứng thường về thần kinh, về gan, về máu.

Cái loại thuốc Bismuth

Các loại thuốc có chất *bismuth* không mạnh bằng loại *arsénic*, nhưng lại mạnh hơn loại *mercure*. Thuốc *Muthanol* : có chứa 13cgr *bismuth métal* ở mỗi ống. Thuốc *Iodo-bismuthate de quinine* hay *Quinby* : có chứa 7, 5 cgr *bismuth-métal* ở mỗi ống.

Thuốc *Bivatol* : có chứa 7 cgr *bismuth-métal* ở mỗi ống.

Thuốc *Néo-cardyl* : có chứa 7, 5 cgr *bismuth-métal* ở mỗi ống.

Những thuốc trên đây, chế ra để chích thịt.

Với những thuốc dầu như *Muthanol*, *Quinby* thì chích từ 8 tới 15 cgr một lần từ 5 tới 8 hôm.

Với thuốc nước ít dầu như *Bivatol*, *Néo-cardyl*, thì chích 7 cgr, một tuần hai lần, Độ lượng tổng cộng một xê ri là từ 1, 5 gr tới 2, 5 gr.

Những người đau thận không nên dùng thuốc có chất *bismuth*.

3) — THUỐC LOẠI MERCURE :

Có thể dùng thuốc loại này theo nhiều lối :

a) — **Chích gân** : Người ta dùng *cyanure de mercure*, mỗi ống 1 cgr. Mỗi ngày chích một mũi, trong 12 tới 15 ngày.

b) — **Chích thịt** : Người ta dùng *solution de bi-iodure* 1 cgr mỗi ngày chích 1 mũi, trong 20 ngày. Cũng có thể dùng thuốc dầu (huile grise) có chứa 40 cgr. *mercure-métal* mỗi xăng ti kuíp (cc). chích 8 cgr một lần, chích mỗi tuần, trong 8 tới 10 tuần lễ.

c) — **Uống** : Dùng thuốc *proto-iodure de mercure* (5 cgr) *calomel* (1 cgr) *biiodure de mercure* (sirop de Gilbert).

d) — **Thoa bóp ngoài da** : Thoa bóp ngoài da thuốc *mercure* cũng theo như lối thoa bóp của trẻ con đã nói trên mục : Bệnh giang mai con nít.

Loại thuốc *mercure* là loại thuốc vô hại nhất, người ta cộng với *bismuth* để chữa khi người bệnh không chịu nổi

thuốc loại *arsénic*. Thuốc loại *mercure* cũng có thể trị những người bệnh có tuổi, đã già.

Thuốc này ít gây ra nguy hiểm nhiều, chỉ khi bắt đầu chữa thì săn sóc luôn luôn mồm và răng để khỏi mắc bệnh sưng mồm, sưng lợi (Stomatite mercurielle). Và coi chừng bệnh đau thận (néphrite)

4) — THUỐC IODURE DE POTASSIUM.

Thuốc này cũng là thứ thuốc hoàn toàn. Sức thuốc không mạnh. Có thể dùng từ 1 tới 2 gr mỗi ngày cho những người bệnh có tuổi, trong một thời gian dài.

Hoặc cũng có thể cộng chung với *strop de Gilbert* (préparation mercurielle).

5) — THUỐC PÉNICILLINE.

Hiện thuốc này trị cũng đã có nhiều kết quả cho bệnh ở thời kỳ thứ I, và thứ II, nhưng hiệu lực không được lâu. Hiện vấn đề còn đang nghiên cứu (La question reste actuellement à l'étude).

Cách điều trị chung các thứ thuốc :

Cách trị bệnh giang mai là phải trị chung các thứ thuốc với nhau thì mới có hiệu quả. Có hai lối trị thông thường hay nhất là cộng thuốc với nhau như sau : *Arsénic - Bismuth* và *Arsenic - Mercure*.

Trước khi điều trị, bệnh nhân phải kiên nhẫn và tin chắc thế nào cũng khỏi nếu theo đúng cách trị.

Trước hết, phương pháp dùng các thứ thuốc thì đã nói trên. Bây giờ, nói đến cách dùng thuốc xen lẫn chung với nhau.

Chích *Novar* cho tới số độ lượng tổng cộng là 7gr, thì chích 1 mũi một tuần *sel de bismuth*, cho tới độ lượng tổng cộng 1,5 gr.

Sau đó, nghỉ một tháng, chích 1 xê ri thuốc *Novar* không thôi, và rồi, lại nghỉ một tháng rồi chích *bismuth* không thôi.

Người ta chia cách trị ra hai giai đoạn : **Điều trị tấn công** (traitement d'attaque) và **Điều trị dai dẳng, trường kỳ** (traitement d'entretien).

Điều trị tấn công (*traitement d'attaque*)

Đầu tiên chích *novar*, hoặc nếu bệnh nhân không chịu được *novar* thì chích 12 mũi *cyanure de mercure*. Cũng có thể thay *novar* bằng *sulfarsénol* hay *cyanure de mercure*, trị chung với *bismuth*. Theo phương pháp vừa nói trên đây.

Điều trị dai dẳng ; cầm cự (*traitement d'entretien*)

Phải tùy theo kết quả của cuộc điều trị tấn công. Thường thường, người ta phải điều trị lối này từ năm thứ 2 tới năm thứ 4. Tùy theo trường hợp, mỗi năm phải trị 4 xê ri *bismuth* hoặc *mercure*.

Cách điều trị những bệnh nhân già và yếu :

Đừng trị bằng thuốc *Novar* tức thuốc thuộc loại *Arsénic*. Người ta trị bằng hai thứ hợp lại *mercuro - bismuthique*, trong khi trị phải xem xét luôn luôn thận và trái tim.

III — Bệnh giang mai ở người chửa (*Syphilis au cours de la grossesse*)

Nếu một người có thai mà nghi ngờ bệnh giang mai, hoặc chữa chưa hết, hay mới mắc thì phải điều trị ngay từ tháng đầu có mang. Đó là cách hiệu nghiệm để chữa luôn cái thai khỏi mang bệnh giang mai di truyền.

Phải điều trị tấn công ngay bằng hai thứ *arséno - bismuthique*, nếu người có mang không mắc chứng đái ra lòng trắng trứng (bạch-niệu — *albuminurie*). Hai thứ đó rất hợp và rất hiệu-nghiệm.

Cũng trị như đã chỉ trên rồi. Sau đó, nghỉ một tháng, chích một xê ri *novar* không, rồi lại nghỉ một tháng và chích luôn một xê ri *bismuth*.

Cuộc điều trị này phải áp dụng ngay từ đầu cuộc có thai và muộn lắm là trước tháng thứ ba.

IV.— Bệnh giang mai và hôn nhân.

Có thể được phép thành

hôn trong những điều kiện sau đây :

— Nếu người bệnh đã cẩn thận điều trị tấn công *(traitement d'attaque)* được một năm và theo điều trị trường kỳ *(traitement d'entretien)* được từ 2 tới 3 năm.

— Khi nào thày thuốc khám nghiệm đã thật hết vi trùng bệnh giang mai.

Ngoài ra, nếu người bệnh còn nghi ngờ về bệnh tình của mình thì chưa nên lấy vợ, lấy chồng.

Những người đó phải thận trọng trong việc chăn gối. Nếu người đàn bà có mang trong thời kỳ còn nghi ngờ thì nên chữa ngay để đứa con khỏi phải mắc chứng di truyền giang mai mà có khi còn bị đẻ non.

V — Ngoại khoa

Ngoài cách thoa bóp đã kể trên, bệnh nhân còn nên tắm theo những cách sau đây :

Ở những bệnh nặng và làm ung lở loét thì tắm theo toa thuốc dưới đây :

Trisulfure de potassium solide 100gr

Cho thuốc vào trong một cái ve, lắc đều, rồi lúc tắm pha với một lít nước nóng,

Theo từng trường hợp, tắm lối *Barèges* nhân tạo, tắm chất *arsénic*, tắm lối *Bourbonne*, hay tắm lối *Plombières* nhân tạo, tắm mặn (xem mục « những cách tắm » trong cuốn này).

BỆNH LẬU MỦ
(*Blennorragie*)

Bệnh lậu do vi trùng *gonocoque* gây ra ở trong lỗ tiểu tiện của đàn ông hoặc đàn bà.

Sau khi giao hợp với người có bệnh lậu, người bịnh khi đi đái thấy nhức buốt khổ sở. Sau đó, nếu nặn bóp ống tiểu tiện thấy ở đó chảy ra mủ đặc sệt hoặc nhơn nhớt. Khi mủ đã sinh ra nhiều, bệnh nhân tức

đái và mỗi khi đi tiểu thấy đau đớn vô cùng. Những lúc không đi tiểu, thì mủ thỉnh thoảng lại chảy ra, ri rỉ hoặc một ít, hoặc nhiều.

Nếu không chữa ngay bệnh sẽ thành kinh niên. Vi trùng *gonocoque* ẩn nấp trong ống tiểu tiện và nhân một cơ hội thuận tiện nào đó như nhọc mệt, uống rượu, thức đêm v.v... bệnh lại phát sinh.

Vi trùng cũng có thể ngấm vào máu thành bệnh sốt nóng lạnh. Nếu vi trùng vào bọng đái thì sinh ra chứng đái rắt, ra mủ máu. Nếu vi trùng lan xuống dịch hoàn thì thành bệnh sưng dịch hoàn và không sinh đẻ được. Nếu vi trùng nhiễm vào mắt thì mắt bị đui. Ở đàn bà, nếu vi trùng vào tử cung thì thành đau tử cung. Nếu lan lên buồng trứng và ống dẫn trứng thì không sinh đẻ được nữa. Ngoài ra, vi trùng còn làm thành bệnh sưng khớp xương và thành không cử động được nữa.

CÁCH CHỮA :

Phải chữa ngay từ đầu.

Cấm những sự nhọc mệt, đi bộ xa, nhảy đầm, đánh **cươm**, đi xe máy và giao hợp.

Đừng ăn những đồ có chất chua (*acide*), những món tiêu ớt, sò hến, cá biển, phó mát, măng, cà chua, rau cần, rét xông, sa lát trộn (bởi lẽ có dấm chua) cam và chanh.

Cũng đừng uống rượu chát, rượu mùi và rượu bia.

Có thể uống rượu tần (Cidre) và nước trà loãng.

Ngoài bữa ăn, nên uống nước lợi tiểu tiện (eaux diurétiques) như *Evian*, *Vittel* hoặc nước suối *Vichy*, *Vatz*. Hoặc theo toa thuốc sau đây :

Bicarbonate de soude 40gr
Salicylate de soude 10 »

Cho 2 muỗm cà phê thuốc bột này vào 1 lít nước li-mô-nát để uống trong một ngày.

Phải rửa tay luôn và cấm dụi tay lên mắt.

Bệnh này chỉ chữa bằng *Sulfamides* hay *Pénicilline* là hết ngay trong 3, 4 ngày.

Chữa bằng Sulfamides :

Cho dùng những thuốc *Sulfamides* với độ lượng thật cao : *Dagénan*, 8 tới 10 gr. *Thiazomides*, 13 tới 16 gr. *Sumédine*, 15 tới 20 gr mỗi ngày.

Cho uống liền liền trong ngày : 1 viên, cách nửa giờ hay 1 giờ, uống với *eau bicarbonatée* hoặc nước suối *Vichy*.

Theo lối uống đó trong 3, 4 hôm. Rồi bớt đi và thôi hẳn. Bệnh sẽ hết từ 4 tới 8 hôm.

Chữa bằng Pénicilline :

Chích gân hoặc chích thịt (par voie intraveineuse ou intramusculaire) 12. 500 hoặc 20.000 unités *de pénicilline*, số lượng tổng cộng trong 8 mũi một ngày (24 giờ) là từ 100.000 tới 160.000 unités.

Thường thường, trị theo cách này, người ta thấy vi trùng *Gonocoque* biến mất trong từ 1 tới 3 ngày.

Trong nhiều trường hợp, không cần nhờ đến ngoại khoa (traitement local) làm gì, nếu đã chữa đúng như trên và người bệnh không thấy phản ứng gì, vì sẽ phải khỏi (la guérison doit se produire).

Bệnh lậu dai dẳng (*Blennorragie prolongée*)

Nếu chữa trong một hai thứ trên đây mà bệnh cứ dằng dai không hết, thì cầu cứu thêm đến *santal* 1 tới 6 gr mỗi ngày, thuốc hoàn 25 cgr ; *Arhéol*, 2 tới 3 gr, thuốc hoàn 20 cgr. Và thụt rửa ống tiểu tiện hay âm đạo.

Hoặc theo cách điều trị rất hiệu nghiệm là trị một lúc cả hai thứ *Sulfamides* và *pénicilline*.

Bệnh lậu kinh niên (*Blennorragie chronique*)

Cũng chữa bằng hai thứ *Sulfamides* và *Pénicilline* như trên.

Nếu không, phải chữa nhiều thứ hợp lại :

Cho uống *Sulfamides* với độ lượng cao, nếu bệnh nhân, không tỏ ra dấu hiệu gì là không chịu thuốc ngay từ đầu (10 tới 20 gr mỗi ngày).

Đồng thời chích gân thêm thuốc *Dmelcos*, mỗi tuần 3 lần.

Cũng có thể uống *Santal* 1 tới 6 gr mỗi ngày, *Arhéol*, 2 tới 3 gr.

Trong trường hợp đau đớn có thể nhét lỗ đít thuốc *belladone*, *valériane* v.v... tẩm nước nóng và thụt rửa đại tràng nước *laudanisée*.

Sau hết, phải thụt rửa ống đái bằng nước *permanganate de potasse* 0,25 p 1000 hoặc *oxycyanure de mercure* 0,20 p 1000.

Đàn ông thì thụt vào ống tiểu tiện bằng cái *canule Janet*. Để bốc nước thuốc cao hơn giường 50 cm, cho nước chảy chậm. Nếu thụt thuốc vào bọng đái thì phải để bốc cao 1 m 50.

Đàn bà thì thụt rửa âm hộ nước nóng và thuốc tím pha loãng. Rắc bột *Sulfamides* vào cửa tử cung hoặc nhét vào tử cung miếng vải có thấm thuốc *Pénicilline*.

BỆNH HẠ CAM (*HỘT XOÀI*)

(*Chancre-mou — Chancrelle*)

Bệnh hạ cam, cũng là một bệnh phong tình do vi trùng *Ducrey* gây ra.

Sau khi giao hợp với người có bệnh hạ cam thì ở bộ phận kín, ở háng, có khi ở mông nổi lên một mụn loét, chứa rất nhiều mủ. Trong khi ấy các hạch ở háng cũng nổi lên, mọng đỏ rồi vỡ mủ.

Những mụn đó làm bệnh nhân đau đớn vô cùng.

CÁCH CHỮA :

Ăn và uống nhiều chất bổ. Tắm nước nóng.

Cho uống *thiazolés* hay *sulfadiazinés* với độ lượng cao : 10 tới 15 gr mỗi ngày, uống với *eau bicarbonatée*

Khi mụn loét đã vỡ mủ thì rửa bằng nước đun sôi hoặc bằng *éther*, rồi rắc bột *sulfamides* lên. Sau đó băng khô mụn đó lại.

Trong trường-hợp bệnh nặng chích thêm thuốc *Dmelcos* 1 tới 3 cc chích 2 ngày.

Trong trường hợp mụn loét thành sâu hườm (phagédénisme) : Chích gân thuốc *Dmelcos* rồi rắc lên mụn loét từ 10 tới 15 cgr thuốc *arsénobenzol*, rồi băng khô lại bằng thuốc sát trùng, sau 24 giờ tháo băng ra, rồi bôi *vaseline boriquée* ; rồi lại rắc thuốc *arsénobenzol*.

Những thuốc có thể bôi là : *eau oxygénée, chlorure de zinc 5e, solution alcoolique d'acide phéni-*

que, solution aqueuse légèrement acide ou alcaline de salvarsan 5% hay 10 %.

Đồng thời, tắm nước nóng, rửa những mụn bằng nước nóng 45 độ, rửa những mụn loét thật lâu bằng nước sát trùng nhẹ như *oxycyanure* 1 p 4000. thuốc tím 1 p 5000.

Cũng có thể, trước thì băng ướt có thấm thuốc *arsénobenzol* 1 %, rồi sau đó, băng khô bằng thuốc *iodoforme*.

PHẦN THỨ BẢY

SẢN-PHỤ VÀ DỤC-NHI

VỆ SINH KHI CÓ THAI

(Hygiène de la grossesse)

Người mẹ muốn cho đứa con mình sau này được mạnh khỏe, dễ nuôi và, chính người mẹ trong thời kỳ có thai không xảy ra điều trắc trở gì, cũng như lúc lâm sản được dễ dàng thì ngay từ đầu khi có thai phải giữ cho đúng phép vệ sinh.

Người có thai phải sống ở nơi thoáng khí, yên tịnh. Không được làm việc gì mệt nhọc, xa hẳn công việc nơi nhà máy, tránh những cảm xúc, lo buồn.

Nên tiết chế tình dục. Tháng thứ 3 và thứ 7 thì nên kiêng hẳn vì giao hợp vào những tháng đó dễ sinh ra trụy thai.

Nên đi bộ thong thả. Đi xe hơi êm.

Đừng đi xe máy. Từ tháng năm trở đi thì không nên đi chơi bằng xe lửa, tàu thủy, và tập thể tháo nặng.

Ở những người vốn có thói quen tập thể thảo thường thị lúc đó cũng chỉ nên tập một vài cử động thật nhẹ và đừng bao giờ nên để cho mệt nhọc.

Nếu, trong trường hợp người có thai cần phải có một cuộc đi xa không thể tránh được thì trước khi đi nên thụt để giữ thuốc lại (lavement à garder) 60 giọt thuốc *laudanum*.

Mỗi tuần nên tắm nước ấm 1 hay 2 lần, và phải rửa bộ phận sinh dục luôn luôn cho sạch sẽ.

Đừng tắm douches có vòi, đừng tắm lạnh nơi sông, đừng tắm biển, nếu không có bệnh khí hư, đau âm đạo, đau tử cung v..v.. thì đừng nên thụt rửa âm hộ.

Mặc quần áo rộng rãi, nhẹ nhàng và sạch sẽ.

Đừng mang coóc-xê và nên đai bụng bằng một cái giây lưng thung mềm để giữ dạ con.

Ăn uống những đồ bổ, nhiều rau và trái cây. Ăn rất ít mỡ. Ở những người dạ dày hay ấm ách, nên ăn rất ít thịt. Trong mọi trường hợp nên kiêng hẳn đồ gia vị cay nóng và những món không tiêu.

Đừng uống cà-phê, rượu mùi.

Chỉ được uống **bia, rượu** chát loãng pha với nước, nước hơi giải khát v.v...

Muốn bổ cả mẹ lẫn cái thai thì dùng sinh tố C và D.

Đừng bao giờ để **bị táo** bón. Nếu cần, thụt **rửa đại** tràng, nước nóng **hoặc có** pha với 2, 3 muỗm *glycérine*: Hoặc dùng những thuốc nhuận trường nhẹ như *huile de paraffine, magnésie calcinée*, mỗi lần một muỗm cà phê. Hoặc thuốc hoàn *rhubarbe* 50cgr. mỗi ngày hai lần ; hoặc *sulfate de soude*, 5 tới 10 gr.

Cũng nên giữ gìn cẩn thận bộ vú, muốn tránh hai đầu vú không cọ vào áo dầy và dơ, thì giữ bằng một **cái soutien-gorge rất lỏng và có** giây **đeo** lên **vai.**

Hai đầu vú phải giữ hoàn toàn sạch sẽ nhất là sắp đến ngày đẻ thì phải rửa đầu vú luôn bằng alcool 90 °/o pha với nước (1 muỗm alcool 90° pha với 2 hay 3 muỗm nước), Hay rửa bằng *eau de cologne*, cũng được.

Ba tháng sau chót, thì **phải** thử nước tiểu và thăm thai thường thường.

Ở những người có những bệnh trước mà chưa chữa khỏi như giang mai, bạch niệu đau thận nặng, hay sẩy (truy thai) đẻ con ra không nuôi được v..v... thì càng phải cẩn thận và phải chữa ngay nguyên nhân chính từ tháng đầu có thai.

Trong trường hợp có thai mà bị nôn mửa (*Vomissements incoercibles de la grossesse*)

Trong trường hợp nôn mửa nhiều quá, làm bệnh nhân mệt nhọc, thiếu máu, gầy mòn thì phải chữa ngay :

Phải nghỉ ngơi. Uống sữa, ăn khoai lang nghiền, rau chín, trái cây chín, những đồ dễ tiêu và nhuận trường.

Tất cả những thuốc làm cho hết nôn ở những người thường đều ít kết quả, nên phải chữa theo lối đặc biệt bệnh nôn mửa cho người có thai.

Cho uống từ 3 tới 4 viên mỗi ngày thuốc *belladénal Sandoz.*

Cũng có thể chích dưới da

thuốc *sulfate d'atropine* (1/4 mgr).

Chích *progestérone* (hạch hoàng vật) với dung lượng từ 1 tới 5 mgr, chích thịt trong hai ngày.

Ngoài ra, thụt thuốc xổ vào đại tràng theo toa thuốc sau đây :

Follicules de séné } ↩
Sulfate de soude } *aa 15 gr*

Eau distillée *1000* »

Hoặc cho uống những thuốc nhuận tràng : 1 muỗm *sulfate de soude* hay *sel de Seignette* uống với một ly nước Vichy, mỗi buổi sáng.

Trong trường hợp những thuốc trên đây đều vô hiệu thì khuyên bệnh nhân **nằm nghỉ nơi giường** ít nhất trong buổi sáng, và tắm nước ấm lâu. Bắt bệnh nhân tiết thực. Đồng thời thụt vào đại tràng thuốc *chloral* 3, 4 và 6 gr pha với 120gr sữa, mỗi 24 giờ làm 3 lần.

Nếu bệnh nhân có thể ăn uống được thì ban đầu cho uống sữa nước đá, rồi dần dần cho ăn lại các đồ ăn chọn lọc.

Chích dưới da nước *Sérum glucosé* hay rỏ vào lỗ dít từng giọt một.

Nếu tất cả những cách điều trị trên cũng lại vô hiệu quả nữa, mà trong khi bệnh nhân gầy yếu quá : mất từ 35p100 tới 40 p 100 số cân của thân thể, và mạch nhẩy trên 100 cái mỗi phút, thì phải áp dụng phương pháp đẻ non nhân tạo (*avortement artificiel*) để cứu người mẹ khỏi chết. Và sau đó, bệnh nôn mửa sẽ hết tức khắc.

LÂM SẢN

(*Accouchement*)

Trước khi lâm-sản :

Trong 15 ngày sau chót của kỳ có thai, tức là trước khi đẻ 15 ngày, mỗi ngày đều rửa cửa mình bằng sà bông và theo sau đó, thụt rửa âm đạo một lần thôi bằng nước ấm pha thuốc *bortquée*, để bốc thấp xuống cho vòi nước đừng chảy mạnh.

Người có thai phải hiểu rõ ngày mình có thể nằm chỗ, mà lo liệu trước cho mình mọi thứ cần dùng để đến nhà hộ sinh hay nhà thương đẻ. Tuần sau chót thì đến thầy thuốc thăm thai để yên lòng về đứa con mình sắp cho ra chào đời.

Sự vệ sinh về ăn uống cũng như mục vệ sinh khi có thai, đã nói trên.

Những ngày sau chót sắp đến ngày lâm sản thì nên dưỡng sức, nghỉ ngơi, đừng để táo bón.

Nên ngẫm nghĩ rằng đó là một sự tự nhiên, ai cũng phải qua, chẳng đau đớn gì bao nhiêu. Đừng sợ hãi cũng đừng nghĩ rằng những giờ phút đau đớn sắp tới. Vả lại, sợ hãi, lo nghĩ, hoặc cho rằng sẽ đau cũng không ít gì. Việc tới sẽ phải tới.

Dưới đây là bảng lịch kê rõ ngày nào, tháng nào bà có thể nằm chỗ. Thí dụ : bà có thai vào ngày 1 tháng giêng thì bà sẽ sinh vào ngày 8 tháng 10. Có thai ngày 31 tháng giêng thì sinh vào ngày 7 tháng 11 v.v... Ở trong bảng ngày và tháng ở hàng trên in dợt là ngày tháng thụ thai, *còn ngày tháng in đậm ở ngay hàng dưới đó là ngày tháng sinh đẻ.*

LỊCH CHỈ NGÀY THÁNG SINH ĐẺ

(theo dương lịch)

Tháng Giêng **Tháng 10**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 **8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 21 20 22 23 24 25 26 27 28 29 30 1 2 3 4 5 6 7**	**Tháng 11**
Tháng 2 **Tháng 11**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 **8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 1 2 3 4 5**	**Tháng 12**
Tháng 3 **Tháng 12**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 **6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 1 2 3 4 5**	**Thánggiêng**
Tháng 4 **Thánggiêng**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 **6 7 8 9 10 11 12 13 14 5 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 3 31 1 2 3 4**	**Tháng 2**
Tháng 5 **Tháng 2**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 **5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 1 2 3 4 5 6 7**	**Tháng 3**
Tháng 6 **Tháng 3**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 **8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 1 2 3 4 5 6**	**Tháng 4**
Tháng 7 **Tháng 4**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 **7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 1 2 3 4 5 6 7**	**Tháng 5**
Tháng 8 **Tháng 5**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 **8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 1 2 3 4 5 6 7**	**Tháng 6**
Tháng 9 **Tháng 6**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 **8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 1 2 3 4 5 6 7**	**Tháng 7**
Tháng 10 **Tháng 7**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 **8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 1 2 3 4 5 6 7**	**Tháng 8**
Tháng 11 **Tháng 8**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 **8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 1 2 3 4 5 6**	**Tháng 9**
Tháng 12 **Tháng 9**	1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 **7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 1 2 3 4 5 6 7**	**Tháng 10**

NHỮNG THÁNG IN CHỮ ĐẬM Ở HÀNG DƯỚI TỨC LÀ TRONG THÁNG ĐÓ QUÝ BÀ ĐẺN NGÀY LÂM SẢN

Sau khi lâm sản :

Ở những người sinh dễ và bình thường phải nằm nghỉ ở giường từ 10 tới 15 ngày. Những người khó và cần thận thì phải nằm từ 15 tới 30 hôm.

Nhất là 5 hôm đầu, dạ con chưa co xuống hết, huyết hãy còn ra, nếu không giữ gìn thì dạ con có thể bị sa và bị bịnh rong huyết.

Cho nên, sau khi sinh, không nên ngồi dạy mà phải nằm ngửa, hai chân khép lại liền nhau, đầu đừng gối lên cao quá.

Mỗi ngày nên rửa âm hộ 2, 3 lần bằng một thứ nước sát trùng nhẹ và cho vào âm hộ một miếng *gaze stérilisée*.

Phòng của người lâm sản phải thật sạch sẽ.

Dù là mùa đông, mỗi ngày cũng phải mở cửa sổ ra nhiều lần, cho thoáng khí, rồi lại đóng lại.

Đừng quét sàn nhà bằng chổi. Phải lau bằng dẻ ướt.

Có thể cho đứa trẻ bú 10 giờ, sau khi lọt lòng.

Người mẹ se sẽ nghiêng về phía trái để cho con bú vú trái, nghiêng về phía mặt để cho bú vú bên mặt. Đặt đứa nhỏ cạnh người mẹ, đầu áp vào cánh tay người cho bú.

Nên khuyên người mẹ đừng ngồi dạy cho con bú trong 9 ngày đầu (ở những trường hợp bình thường).

Nhưng, người mẹ có thể được ngồi dạy để ăn cơm từ sau ngày thứ ba trở đi (ở những trường hợp bình thường).

Trong ba ngày đầu, chỉ nên ăn những đồ nhẹ, cháo, canh, sữa, hột gà la coóc.

Sau đó, ăn cháo, ăn cơm, khoai lang nghiền, hột gà, thịt chiên, cá, trái cây chín.

Bắt đầu từ ngày thứ nhất đến ngày thứ mười, nên ăn từ từ thêm số lượng lên dần dần. Từ ngày thứ 10 trở đi, mới nên ăn như thường.

Đồ uống thì nên uống nước lọc, nước suối, rượu chát loãng pha nước, bia nhẹ. Đừng uống rượu mùi.

Nếu người mẹ cho con bú, thì nên trừ bệnh táo bằng cách thụt rửa đại tràng. Nếu không cho bú thì có thể uống thuốc nhuận trường hoặc thuốc xổ nhẹ.

Nếu người mẹ không cho con bú sau ngày thứ ba, nên xổ để cho sữa khỏi căng. Phải gìn giữ đầu vú cẩn thận. Nếu đầu vú bị đau hay bị nứt thì phải bôi *alcool* 90° hoặc *eau de Cologne*.

Khi người sản phụ bắt đầu ngồi dạy hoặc đi thì khuyên nên đeo một cái giây nịt, và được phép tắm một lần khi bắt đầu đi.

Nếu khi đẻ mà lâu và khó khăn, thì nên uống thuốc bổ theo toa sau đây :

Extrait de noix vomique	5cgr
« *fluide de quinquina*	3 gr
« « *de kola*	4 »
Rhum	30 »
Julep gommeux q.s.p.	150 cc

Cứ hai giờ uống một muỗm ăn cháo. (Herzen).

Muốn để phòng bệnh đau dạ con và hậu sản vì sự nhiễm uế lúc đẻ thì cho uống mỗi ngày 3 viên *Dagénan*, hay chích *Pénicilline* 200.000 unités.

Trong trường hợp bị thiếu máu xanh xao (anémie) thì cho uống *sérum hémopoiétique frais de cheval* (huyết thanh ngựa) 1 hay 2 ống mỗi ngày. Dùng những thuốc có sinh tố B. sinh tố PP.

Phải ăn uống đủ chất bổ, nếu thiếu thì phải dùng thêm các sinh tố B. B1. C. PP. và các thứ bổ huyết để tránh những bệnh tê phù (béri-béri) sản môn, xanh xao v.v...

Nếu muốn nhiều sữa thì dùng các thứ thuốc : *Placentodose, Placentose, Galactogène*. Ăn giò heo hầm với đậu, uống sữa đậu nành v.v...

DỤC NHI.

TRẺ SƠ SINH

(*Nouveau-né*)

Ngay sau khi sinh, rửa mi mắt đứa trẻ bằng nước boriquée hơi ấm, rồi khi tắm cho đứa bé lần thứ nhất, lại lau mi mắt một lần thứ hai bằng *solution boriquée* ấm, thoa nhiều lên mi mắt và chung quanh mắt.

Đứa bé, sau khi sinh ra mấy giờ mới tắm bằng nước nóng từ 36 tới 37 độ.

Đừng nên tắm lâu quá năm phút.

Để tránh những sự nhiễm uế lúc lọt lòng, thì nên rửa chung quanh mắt bằng xà bông và rỏ vào mi mắt mấy giọt nước *nitrate d'argent* 1 p 100 ; lau mồm và lỗ mũi bằng nước sát trùng nhẹ. Sau đó, theo toa thuốc sau đây để thoa khắp mình cho đứa bé :

Formol...	5 *gr*
Alcool...	} aa 50 »
Glycérine.	}

Sau khi lau mình cho khô, rắc khắp thân thể bột *talc stérilisée* Rồi băng rốn đứa bé lại.

Mỗi ngày đều tắm và thay băng rốn sau khi tắm, cho tới ngày rốn rụng thì thôi.

Đừng cầm cái cuống nhau mà lôi, mong cho nó chóng rụng, cứ để tự nó lúc nào rụng thì rụng.

Sau khi cuống nhau rụng rồi, cũng phải để vào chỗ rún một miếng vải vuông và băng cho tới khi lành thẹo hoàn toàn.

Cho đứa bé bú sau khi sinh chừng 10 giờ.

Sự lớn của đứa bé sẽ như sau :

Từ 25 đến 30 gr mỗi ngày. trong hai tháng đầu.

Từ 20 đến 25 gr mỗi ngày, trong tháng thứ 3 và tháng thứ 4.

Từ 15 đến 20 gr mỗi ngày, trong tháng thứ 5 và tháng thứ 6.

Từ 10 đến 15 gr mỗi ngày, trong tháng thứ 7 và tháng thứ 8

Từ 5 đến 10 gr mỗi ngày, trong những tháng cuối cùng của năm thứ nhất.

Những đứa trẻ V. N. mới đẻ ra sự cân nặng mỗi đứa trẻ một khác, tùy theo sức khoẻ của cha mẹ chúng. Có đứa cân nặng được 2k. 900. Nhưng cũng có đứa cân nặng tới 3 k. 400.

Vậy dưới đây là theo một đứa bé trung bình mới sinh là 3 k. 250 gr, 5 tháng sau số cân gấp hai và một năm, gấp ba.

Nếu nuôi đúng cách thì số cân của chúng sẽ theo như sau ;

Khi mới đẻ	3 k. 250
1 tháng	3 — 400
2 tháng	4 — 500
3 tháng	5 — 260
4 tháng	6 —
5 tháng	6 — 700
6 tháng	7 — 150
7 tháng	7 — 600
8 tháng	7 — 900
9 tháng	8 — 200
10 tháng	8 — 500
11 tháng	8 — 800
12 tháng	8 — 950

Khi nó được 6 tháng thì bề cao nó được hơn 60 cm.

Khi nó được một năm thì bề cao chừng 70 cm.

Nên giữ gìn cho đứa bé khỏi bị cảm lạnh, nhưng quần áo của chúng mặc nên rộng rãi, vì chúng càng được tự do cử động bao nhiêu chúng càng chóng lớn bấy nhiêu.

Trong tháng đầu không nên cho đứa trẻ đi ngoài gió máy. Nhưng sang đến tháng thứ hai trở đi thì nên mỗi ngày cho chúng ra nơi thoáng khí, có nhiều ánh sáng ít nhất là hai giờ, nếu trời đẹp.

Khi chúng còn non nớt, khi ẵm nên ôm lấy chúng, chứ đừng bế nách dạng cẳng chúng ra, về sau chúng sẽ đi chân vòng kiềng và lệch người Chỉ để chúng xuống đất tập đi khi chúng được 10 tháng, nhưng đừng để chúng mệt quá.

SỰ CHO BÚ
(*Allaitement*)

Cho bú bằng sữa mẹ (*allaitement naturel*)

Trừ khi người mẹ có những bệnh như đau tim, lao phổi, đau thận, sưng vú, thương hàn v.v... mới phải nuôi vú em hay bằng sưa bò. Còn ngoài ra, **chỉ có sữa người mẹ mới hợp với đứa con.** Nếu người mẹ không mắc những bệnh đã nói trên đây, bổn phận người mẹ là phải cho con bú. Không thể có một thứ sữa hay đồ ăn nào sánh được với chính sữa của

người mẹ. Dù người mẹ mắc công việc hay có mang cũng vẫn có thể cho con bú được ít và mới có quyền cho con bú xam bằng cách nuôi vú hay cho bú sữa bò. Các bác sĩ đều đồng ý công nhận rằng: nếu đứa con ngay khi ra chào đời đến lúc lớn mà không được bú sữa mẹ thường hay quặt qnẹo, sinh nhiều chứng bệnh nguy hiểm. Vậy, ngoài những trường hợp bất đắc dĩ, người mẹ nên chính mình nuôi và săn sóc lấy con mình.

Đồ ăn của người mẹ kh cho con bú

Trong phi cho con bú, người mẹ nên ăn những đồ lành và bổ ? Rượu mùi ngọt và cà phê uống rất ít. Nên kiêng hẳn những đồ uống có tính chất rượu mạnh như rượu chát, bia, rượu tần (cidre) v.v..

Người mẹ nên tránh những sự mệt nhọc và những cảm xúc, lo nghĩ.

Thời gian cho con bú là từ 10 đến 12 tháng.

Dưới đây là bảng kê trọng lượng cho con bú theo tuổi :

BẢNG KÊ TRỌNG LƯỢNG CHO CON BÚ :

Tuổi đứa bé	Số lần cho bú 24 giờ	Khoảng cho bú cách nhau	Số sữa 1 lần bú	Số sữa cộng lại trong 24 giờ
Ngày thứ I	không	không	không	không
Ngày thứ 2	6 lần	3 giờ	10 gr	60gr
Ngày thứ 3	—	—	20 »	120 »
Ngày thứ 10	—	—	50 đến 60gr	350 »
Ngày thứ 30	—	—	80 » 100 »	600 »
2 tháng	—	—	90 » 100 »	600 »
3 —	—	—	100 » 120 »	700 »
4 —	—	—	——	——
5 —	—	—	——	——
6 —	—	—	130 đến 150gr	900gr
7 —	—	—	——	——
8 —	—	—	——	——
9 —	—	—	——	——
10 —	—	—	170gr	1020gr
11 —	—	—	——	——
12 —	—	—	——	——

Đứa bé sinh ra từ 10 tới 24 giờ mới cho nó bú. Trong thời gian đó, đừng cho uống sữa bò cũng đừng cho uống nước đường.

Trước mỗi lần cho bú phải rửa đầu vú bằng nước *acide borique* 4 p 100, sau khi bú cũng rửa bằng nước đó và lau đầu vú cho khô và sạch.

Sáng và chiều cũng nên rửa và lau miệng đứa bé cho sạch.

Mỗi ngày chỉ cho bú từ 6 đến 8 lần. Và nên cho bú đúng giờ, để tập cho bộ phận tiêu hoá của nó theo một sự điều độ nhất định. Ngoài những

giờ đã kể ở bảng trên đây, đứa bé có khóc cũng mặc kệ nó, lâu dần nó phải quen đi. Không nên cho bú ban đêm.

Mỗi lần cho bú lâu từ 10 đến 15 phút.

Trong thời gian cho bú, người mẹ nên để ý đến sự tiêu hoá và sự mau lớn của đứa nhỏ ; thỉnh thoảng đem cân để biết kết quả sự nuôi nấng của mình.

Nếu người mẹ không thể nuôi con bằng sữa mình được, thì mới nuôi vú.

Cách chọn một người vú.

Nên lựa người tuổi từ 25 đến 35 tuổi, vừa đẻ được chừng một tháng.

Nên cẩn thận xem xét người đó, khỏe mạnh sạch sẽ và không mắc những bệnh về tim, phổi, dạ dày, và nhất là phải có bầu sữa căng.

Người đó phải có sữa màu trắng hơi phơn phớt xanh, mùi ngọt và nhiều. Khi nặn sữa đầu vú vọt ra những tia nhỏ.

Xem đứa con của người vú đó có khỏe mạnh không ?

Nếu giao con mình cho người vú nuôi mà không thấy nó chóng lớn thì nên cho người vú ăn đồ bổ như thịt bò nấu ra-gu, cháo thịt, đậu, các thứ rau. Không được dùng những đồ uống có chất rượu. Tránh những món ăn cay, hành tỏi, rau húng, xu hào, rau sống trộn dấm, những thứ đó làm cho sữa mất bản chất.

Đi dạo những nơi thoáng khí. Làm như vậy, mà không có kết quả thì nên thai người vú khác.

Trong trường hợp trái lại, sữa người mẹ hay người vú nhiều vì bổ quá, thì mỗi lần cho bú ít đi : từ 2 đến 5 phút thôi

Nên cho dùng thuốc có sanh tố B và sanh tố PP.

Nếu đứa trẻ chậm tiêu và hay mửa thì phải tìm nguyên nhân tại nó bú nhiều quá hay bú không đủ bữa.

Sữa xấu thường làm cho đứa trẻ sinh ra bón, gầy ốm, mất ngủ, mửa và kêu khóc.

Khi người cho bú có tháng

(kinh nguyệt) mà đứa trẻ chưa sáu tháng thì nên thay người

vú khác nếu người vú ấy không đủ sữa cho đứa trẻ bú.

Và nếu người vú có mang thì cũng đừng lo ngại rằng sữa xấu đi, nhưng nên lần lần cho đứa bé dứt sữa. (le sevrage)

Nếu người cho bú thấy mệt nhọc vì cho bú thì nên thôi hẳn và cho đứa bé bú sữa bò.

Nếu sữa của người mẹ không đủ chất bổ thì người mẹ nên dùng *Galéga* từ 3 tới 4 gr.

Hay theo toa thuốc dưới đây:

Extrait de galéga	
Lactophosphate de chaux	aa 10gr
Teinture de fenouil	
Sirop de sucre	400 »

Từ 4 tới 8 muỗm cà phê mỗi ngày.

Khi đứa bé đã được 6 tháng, thì cho dùng những đồ ăn nhẹ như trứng gà pha sữa, cháo, khoai lang tây nghiền với một hột gà. Đứa trẻ được 11 tháng trở đi thì từ từ cho thôi bú.

Không nên dứt sữa hẳn trong mùa lạnh và khi đứa trẻ mọc răng, vì lúc đó đứa bé hay khó chịu trong người.

Khi dứt sữa rồi, không nên cho nó ăn nhiều quá. Nên cho nó ăn theo đúng mực sau đây:

Từ 10 tới 12 tháng :

Mỗi ngày ăn một lần cháo, hay khoai nghiền và chừng 200 gr sữa, để cho đứa trẻ khỏi nhớ sữa. Nên tập cho nó uống bằng ly.

Từ 12 tới 15 tháng :

Cho ăn bốn bữa ; Hai bữa cơm và hai bữa sữa.

Cho ăn vào những giờ này : Sáng, 8 giờ. Trưa, 12 giờ. Chiều, 4 giờ. Và tối, 6 giờ.

Những đồ ăn có thể tăng dần tùy theo tuổi và sức mạnh của đứa bé.

Từ 15 tới 20 tháng :

Cho ăn hai bữa khoai tây nghiền, và ba bữa cháo nấu với bắp hoặc khoai lang.

Từ 20 tháng tới 2 tuổi :

Mới cho ăn thịt, cá, trứng, thịt gà. Bữa tối nên cho ăn thêm khoai tây nghiền. Nếu đứa trẻ bị bón thì có thể cho ăn rau sà lát đã rửa nước nóng,

hoặc thuốc tím cần thận, trái cây và bánh ngọt.

Vệ sinh người mẹ sau khi thôi cho con bú :

Không nên uống rượu nhiều quá, phải xổ bằng thuốc xổ mặn, và nên lau vú rồi bôi *huile d'amande* và nước nóng, sáng và chiều.

Đồng thời, uống mỗi ngày 2 gr *Antipyrine*.

CÁCH NUÔI SỮA BÒ

(Allaitement artificiel)

Nên chọn thứ sữa tốt vẫn bán trên thị trường, hoặc sữa bột bán ở nhà thuốc tây. Khi pha sữa, phải đun nước trong thật sôi, nếu sữa đã có đường sẵn thì không phải cho thêm đường nữa.

Dưới đây là bảng chỉ cách thức cho bú:

Tuổi	Số bình bú trong 24 giờ	Khoảng cho bú cách nhau	Số sữa trong mỗi bình	Số sữa trong một ngày
ngày thứ 1	không	không	không	không
— 2	6 bình	3 giờ	10 gr	60 gr
— 3	—	—	20 »	120 »
— 10	—	—	50 tới 60 gr	350 »
— 30	—	—	80 » 100 »	600 »
2 tháng	—	—	90 » 100 »	600 »
3 —	—	—	100 » 120 »	700 »
4 —	—	—	——	——
5 —	—	—	——	——
6 —	—	—	130 tới 150 gr	900 gr
7 —	—	—	——	——
8 —	—	—	——	——
9 —	—	—	——	——
10 —	—	—	170 gr	1020 gr
11 —	—	—	——	——
12 —	—	—	——	——

Nhớ luôn luôn rửa bình sữa và đầu vú cao su bằng nước sôi. Đừng nên dùng bình sữa bằng cao su, vì như vậy không hợp vệ sinh. Chỉ nên dùng bình bằng thủy tinh có bán sẵn nơi các tiệm thuốc tây bán kèm với cái đầu vú bằng cao su tốt, mịn, lâu hư.

SỰ CHO BÚ VÀ BỆNH GIANG MAI

(Allaitement et Syphilis)

Sau khi đẻ, **đứa bé phải bú sữa mẹ**, mặc dầu người mẹ vô bệnh và đứa con có bệnh giang mai di truyền (*syphilis congénital*). (Theo luật của Baumès-Colles).

Và, dù người mẹ có mắc bệnh giang mai mà đứa con đẻ ra tỏ ra vô bệnh, thì người mẹ cũng vẫn có thể **cho đứa con bú** (Theo luật Profeta).

Nếu người mẹ không có sữa thì phải nuôi bằng sữa bò. Nhưng không bao giờ được giao một đứa bé mắc bệnh giang mai cho bú một người vú khác lành mạnh không phải là mẹ đẻ ra **nó**.

SỰ MỌC RĂNG

(Dentition — La poussée dentaire)

Khi đứa trẻ được 6 tháng thì mọc răng theo như sau :

Từ 6 đến 8 tháng :	2 răng cửa hàm dưới.
Từ 9 đến 11 tháng :	2 răng cửa hàm trên. 2 răng bên hàm trên.
Từ 14 đến 18 tháng :	2 răng bên hàm dưới. 2 răng hàm hàm trên. 2 răng hàm hàm dưới.
Từ 20 đến 24 tháng	2 răng nanh hàm trên. 2 răng nanh hàm dưới.
Từ 28 đến 30 tháng :	2 răng hàm hàm trên. 2 răng hàm hàm dưới.

Khi đứa trẻ được 30 tháng thì có 20 cái răng sữa.

Khi đứa trẻ được từ 7 đến 12 tuổi thì các răng sữa dần dần rụng và thay bằng những cái răng vĩnh viễn.

Khi mọc răng, hay sinh ra biếng ăn, gắt gỏng vì lợi răng đau có khi đứa bé đi tướt, nóng lạnh, ho, sưng cổ họng, v..v..

Nên bôi vào chỗ răng sắp mọc thuốc dưới đây :

Teinture de safran	*35 g.*
Teinture de coca	*5 g.*
Miel rosat	80 *g.*

Khi răng đã mọc rồi mà đứa trẻ hay bị sưng lợi, sưng mồm đau răng, sún răng là tại trong người nó thiếu chất bổ cần thiết và sữa người mẹ thiếu sinh tố. Lúc đó phải xem xét lại sữa hoặc đồ ăn của chúng. Nếu cần, cho uống sinh tố A và D như *Vitadone Byla*, với dung lượng từ 20 tới 30 giọt mỗi ngày.

Cho đứa trẻ nhai một miếng *racine de guimauve* ; lau mồm, lợi và răng bằng *eau de Vichy*.

Trong trường hợp nếu đứa trẻ hay giật mình và không ngủ được thì bôi vào lợi và niếu răng thuốc sau đây :

Stovaine	*10 cgr*
Teinture de safran	*10 giọt.*
Sirop simple	*20 gr.*

Thuốc để bôi vào lợi, bôi nhiều lần mỗi ngày. (Herzen)

Nếu chúng không thể ngủ được thì cho uống *bromure* từ 30 đến 40 cgr mỗi ngày.

Tắm nước ấm sáng và chiều.

Nếu bị sưng niếu lợi : sát trùng trong miệng. Bôi vào lợi thuốc *glycérine boratée* 4 p 30.

Trong trường hợp chậm mọc răng :

Tìm kiếm nguyên nhân chính như bệnh chậm lớn, bệnh giang mai.

Cho uống *fortassan Ciba*, từ 1 tới 3 muỗm cà phê bỏ vào bình sữa hoặc uống với nước **đun sôi.**

NHỮNG BỆNH CỦA TRẺ CON

Ngoài những bệnh mà trẻ con mắc chung với người lớn như đã nói trong những bệnh thuộc từng loại có nói rõ trong sách này rồi, trẻ con còn có những bệnh riêng biệt của chúng.

Dưới đây là nguyên nhân và cách trị từng bệnh một.

BỆNH SÀI VÔI (*Muguet*)

Bệnh này gây ra bởi một thứ nấm rất nhỏ ở ngoài nhiễm vào rồi ở trong mồm mọc lên từng mảng trắng như vôi. Bệnh có thể lan xuống cuống phổi, dạ dầy, ruột và thấm vào máu rất nguy hiểm. Những đứa trẻ đẻ thiếu tháng, gầy yếu, ho lao, hoặc mắc những bệnh thuộc bộ tiêu hóa là hay mắc bệnh này hơn cả.

Cách chữa :

Vệ sinh về sự ăn uống. Sữa người mẹ phải có nhiều chất bổ.

Rửa miệng bằng *eau de Vichy*. Mỗi ngày bôi vào những chỗ có mảng vôi trắng ở trong miệng thuốc dưới đây :

Bicarbonate de soude 5 tới 10gr
Nước sôi 100 »

Hoặc dùng *eau de chaux* cũng được.

Cần nhất phải cho đứa trẻ xúc miệng, cứ 3 giờ một lần, bằng nước *Vichy-Célestins*, cứ một ly thì pha với 2 muỗm lớn *eau oxygénée 12 volumes* không có cường toan (non acide) Nếu khi bôi mà đứa trẻ tỏ ra đau xót thì bớt xuống còn một muỗm thôi.

Ngoài ra, cũng có thể làm những bài thuốc dưới đây để bôi vào miệng :

Glycérine boratée 1/5 25 gr
Eau oxygénée à 10 volumes 20 »

Mỗi ngày bôi 4 lần bằng một miếng *tampon de ouate*.

Perborate de soude 4 gr
Glycérine 30 »

Mỗi ngày bôi hai lần. Trước khi bôi lắc mạnh cho thuốc lên đều.

Mỗi ngày 1 lần bôi vào lợi thuốc *nitrate d'argent* 1 hay 3 p 100, hoặc thuốc *d'argyrol* 1p10.

Nếu cuống họng bị đau thì cho xúc miệng và uống nước *Vichy*. Ở những trẻ còn bú, cho uống 2 muỗm cà phê trước và sau khi bú.

SÀI UỐN VÁN

(*Tétanos*)

Bệnh uống ván phát sinh ra do một thứ vi trùng lẫn trong đất, cát, phân các giống xúc vật. Vi trùng uốn ván nhiễm vào máu do một vết thương ngoài da.

Những trẻ mới sinh mà nhiễm phải bệnh này là do khi cắt rốn, người ta đã cầu thả dùng dao dơ bẩn, hoặc miếng tre, miếng nứa có dính vi trùng. Các trẻ con ở nhà quê thường hay mắc bệnh này lá do lẽ đó.

Người lớn cũng có thể mắc chứng uốn ván.

Bệnh rất nguy hiểm, khi bệnh đã phát sinh ra nặng, ít có người được thoát khỏi chết.

Riêng ở trẻ con thì bệnh phát hiện sau khi đẻ từ 4 tới 10 ngày. Ban đầu đứa trẻ bị sốt nóng tới 39, 40 độ, 2 hàm răng nghiến chặt, há ra khó khăn, không thể bú được. Các bắp thịt ở mặt và chân tay co giật luôn luôn, lưng và xương sống uốn cong như tấm ván phơi nắng.

Chỉ một vài hôm thì đứa bé qua đời. Ít khi cứu được.

Cách chữa :

Chỉ cho bệnh nhân uống sữa, nước.

Buồng bệnh nhân phải giữ nhiệt độ là 30 độ.

Cho uống những thứ nước lợi tiểu tiện.

Tắm nước nóng và tắm lâu.

Nếu người bệnh có những vết thương ở mình hay là chỗ cuống rốn chưa khô thì đắp lên đó miếng vải thấm nước *sérum antitétanique*.

Đồng thời cũng phải chích,

càng sớm càng hay, từ 150.000 tới 200.000 unités *sérum antitétanique* mỗi ngày.

Bệnh này là một bệnh nguy hiểm, chính thuốc *sérum antitétanique* cũng vô công hiệu nếu bệnh đã phát sinh ra rồi và vi trùng đã nhiễm vào trong máu. Cho nên phải chữa sớm lúc nào hay lúc ấy. Và phải chữa một lúc bằng ba cách :

1) — Thoa đắp thuốc *sérum antitétanique* vào các vết thương ngoài da.

2) — Chích thuốc *sérum antitétanique*. Độ lượng tùy từng trường hợp cũng như khi thì chích dưới da, lúc thì chích gân.

3) — Phải chữa cả thần kinh bằng những thuốc : *Chloral, morphine, sulfate de magnésie* 20 và 25 p 100. Xông bằng thuốc *chloroforme*. Chích *somnifène*.

x^x x

Ở trẻ con mới sinh, chỉ có một lối tránh bệnh sài uốn ván độc nhất là khi cắt rốn cho đứa trẻ, phải cắt bằng các thứ dao kéo đã nấu kỹ lưỡng. Và sau khi cắt rồi phải giữ rốn cho sạch sẽ. Hằng ngày nên rửa bằng *alcool 90* rồi rắc vào rốn bột sát trùng như *sulfamide, pénicilline*... Lúc nào cũng phải băng rốn bằng vải băng mới.

BỆNH CHỐC, LỞ ĐẦU

(Impétigo)

Có nhiều đứa trẻ thường hay mắc chứng chốc lở này. Nhất là con những gia đình nghèo, thiếu phương tiện vệ sinh và các chất bổ. Đứa trẻ bị những mụn mọc nhiều trên đầu, chung quanh tai và mũi. Những mụn đó rất ngứa, thường đóng vảy, có nhiều nước vàng và rất hay lây.

Cách chữa :

Cho uống *dầu gan cá thu, sirop iodo-tannique, sirop d'iodure de fer, arsénic, cacodylate de soude*.

Cho uống thuốc xổ luôn.

Chích *vaccins antipyogènes* với dung lượng nhẹ.

Rửa những mụn bằng *eau d'Alibour*, pha với một nửa nước đun sôi.

Khi những mụn đã vỡ rồi, rửa bằng *eau d'Alibour*, rồi bôi lên, theo những toa thuốc sau đây :

1)

Acide salicylique	*1gr*
Précipité jaune	*1 »50*
Huile de bouleau blanc	*4 »*
Vaseline } aa	*50»*
Lanoline }	

2)

Acide salicylique } aa	*50cgr*
Résorcine }	
Oxyde jaune de mercure	*5 gr*
Vaseline	*95 »*

3)

Sulfate de cuivre	*3 cgr*
Sulfate de zinc	*5 »*
Nước	*2 gr*
Lanoline	*5 »*
Vaseline	*10 »*

Trong trường hợp nặng hơn nữa :

Sau khi rửa bằng *nitrate d'argent* 1 p 20 và 1 p 10, thoa lên những mụn thuốc chế theo dưới đây :

Huile de cade	*1 tới 3gr*
Oxyde jaune d'hydrargyra	*75 cgr*
Cérat sans eau	*20 gr*

Chích gân thuốc *sulfate de cuivre ammoniacal*.

Ngoài ra cũng có thể rắc lên những mụn, bột *adiazine* hay bột *pénicilline*.

BỆNH TRỚ—NÔN NHI ĐỒNG

(Vomissement des nourissons)

Những đứa trẻ khi bú nhanh hay nhiều quá, thường hay trớ ra một ít sữa còn nguyên chất, như vậy không hề gì. Chỉ phải chữa là khi nào chúng trớ ra những chất chua thường đóng lại từng mảng một và khi trớ đứa trẻ khó chịu, ra mồ hôi và mệt nhọc.

Cách chữa :

Phải tìm những nguyên nhân

chính. Có khi nguyên nhân là do sữa xấu, không đủ chất bổ, hoặc là cho bú ít quá, hoặc đứa trẻ nuốt phải nhiều hơi trong bình và để chúng nuốt vú cao su không.

Lại cũng có khi trớ là một triệu chứng của những bệnh sưng ruột, đau dạ dày, lên ban, bị cúm, bệnh thần kinh, đau màng óc...

Trước hết, phải cho tiết thực từ 12 tới 24 giờ. Trong thời gian nghỉ bú đó, nhỏ vào lỗ dit đứa trẻ thuốc *Sérum glucosé* hay *salé*, hoặc chích dưới da thuốc trên hay *Sérum de Quinton*.

Nếu nguyên nhân là tại sữa của người cho bú thì thôi không cho bú nữa, mà nuôi bằng sữa bò. Nên dùng sữa tốt, sữa bột...

Sau mỗi lần cho bú, uống theo toa thuốc dưới đây :

Papaïne	*2 cgr*
Lactose	*3* »

Làm thành một gói, cho uống với một chút nước sôi, sau mỗi lần bú.

Cho uống một lần thuốc xổ: một muỗm cà phê *huile d'amandes douces*, hay 5cgr *Calomel* : cho uống một muỗm cà phê nước suối *Vichy* sau những lần bú, hoặc nước vôi (*eau de chaux médicinale*) pha với *eau distillée*.

Hơn nữa, cho uống mỗi trước khi bú một muỗm cà phê *citrate de soude 5p100*.

Hoặc pha vào bình sữa : từ 120 tới 150 gr sữa với một muỗm cháo thuốc dưới đây:

Citrate de soude	*5 gr*
Eau distillée	*300* »

Cho uống một muỗm cà phê, một ngày ba lần, trước khi bú theo toa thuốc dưới đây :

Sous-nitrate de bismuth	*6gr*
Julep gommeux	*120* »

Cũng có thể cho uống *teinture de belladone* với dung lượng từ 2 tới 5 giọt tùy theo tuổi, hoặc uống từ 2 tới 7 giọt *sulfate d'atropine* 1000è.

Đồng thời, băng hoặc chườm nóng trên bụng đứa trẻ.

BỆNH SƯNG HẠCH HAI BÊN HỌNG VÀ SƯNG HẠCH MŨI

(Hypertrophies des amygdales et végétations adénoïdes)

Khi trong hai bên họng và trong mũi có những hạch xưng lên thì đứa trẻ bị khó khăn trong sự ăn uống và không thở được.

Nếu sưng hạch mũi thì đứa trẻ phải thở bằng mồm, do đó, bụi bậm hay theo vào phổi, nhiều vi trùng sẽ gây ra những bệnh sưng phổi, đau cuống phổi v.v...

Cũng do lẽ đó, đứa trẻ sinh ra thiếu máu, xanh xao, và dễ mắc những chứng bệnh khác như ho gà, lên ban, ho lao, lên đậu v.v...

CÁCH CHỮA :

Sưng hạch hai bên họng :

Đừng để đứa trẻ bị cảm lạnh, đắp kín cho đứa trẻ và năng thoa bằng *eau de Cologne*.

Thoa vào chỗ có hạch thuốc sau đây :

Teinture d'iode	*5 gr*
Glycérine neutre	*10* »

Hay là *Glycérine au tanin* cũng được.

Trong mọi trường hợp phải giải phẫu cắt những hạch đi sau khi mọc từ 3 tới 4 tuần lễ. Trước khi giải phẫu mấy ngày, muốn cho khi cắt khỏi ra máu nhiều quá thì cho bệnh nhân dùng *Coagulène Ciba* hay *arrémapectine Gallier* (2 tới 3 ống mỗi ngày).

Sau khi mổ rồi, cho đứa trẻ nằm nghỉ ở giường 4, 5 ngày và cho nuốt từng cục nước đá nhỏ và chỉ cho uống sữa, những đồ ăn lỏng.

Sưng hạch mũi :

Tránh cho đứa trẻ đừng bị cảm lạnh. Đừng cho ở những nơi có nhiều bụi bậm.

Mỗi ngày 5, 6 lần nhỏ vào hai lỗ mũi từ 4 tới 5 giọt thuốc sau đây :

Solution d'adrénaline au 1/1000e	*5 giọt*
Nước đun sôi	*5 gr*

Sau đó sát trùng lỗ mũi bằng cách cũng nhỏ vào lỗ mũi *sérum chloruré isotonique boraté* 3 p 100, bắt đứa trẻ nằm, nhỏ bằng một cái *compte-gouttes* hay là cái ống của *Marfan*. Ở những đứa trẻ lớn tuổi hơn thì dùng

huile goménolée 1 p 100, hay *huile résorcinée* 1p50, hoặc dùng pom-mát chế theo sau đây :

Vaseline	*30 gr*
Acide borique	*4* »
Goménol	*50 cgr*
Eucalyptol	~ aa 20 »
Camphre	

Hay dùng theo toa sau đây cũng được :

Argyrol	*30 cgr*
Vaseline	*30 gr*
Essence de géranium-rosat	*2 giọt*

Ở những trẻ con lớn hơn nữa và ở người lớn thì nhỏ lỗ mũi thuốc sát trùng sau đây :

Menthol	*1 gr*
Goménol	*10* »
Teinture de benjoin	~ aa
» *d'eucalyptus*	
Baume de Fioravanti	*30 gr*

Bỏ một muỗm cà phê trong một nửa lít nước đun sôi, để nhỏ vào lỗ mũi.

Trẻ con được 6 tuổi, cho xúc miệng sáng và chiều bằng nước *borate de soude* 40 p 1000.

Trong những trường hợp nặng hơn nữa, thì xịt thuốc *pénicilline* trong một vài ngày.

Khi hạch mũi đã mọc đầy đủ rồi (từ 4 tới 6 tuần lễ) thì phải giải phẫu, cắt những hạch mũi đi. Công việc này phải làm trong lúc đứa trẻ không có nóng lạnh và muốn tránh sự lưu huyết nhiều thì trước khi mổ phải tiêm phòng thuốc cầm huyết.

Nếu sưng hạch mũi vì bệnh giang mai di truyền thì phải chữa thêm bệnh ấy : thoa chất *mercurielles*, chích *sels solubles de mercure, sulfarsénol, novarséno-benzol.*

Sau khi giải phẫu đứa trẻ sẽ khoẻ mạnh, hồng hào. Nếu nó còn yếu ớt xanh xao thì cho dùng các thuốc bổ : *Dầu gan cá thu, sirop isotonique, iodure de fer, arrhénal, vitamines A.D.C· glycérophosphate de calcium.*

BỆNH CHẬM LỚN
(*Troubles de croissance*)

Phải tìm và chữa những bệnh chính vì chậm lớn là nguyên nhân của nhiều bệnh như : Bệnh phát dục bất toàn (Infantilisme) Trẻ con yếu ớt, chậm lớn (Enfants débiles, arriérés ou retardataires) v.v.

Nhiều khi bứa trẻ bị những bệnh về bộ tiêu hoá, tràng nhạc, ho lao, giang mai di truyền, v.v.

Ngoài những nguyên nhân đó, nếu đứa trẻ bị bệnh chậm lớn là tại ăn uống không đủ chất bổ, và tại nuôi nấng không đúng phép vệ sinh.

Đứa trẻ chậm lớn cũng chậm mọc răng, chậm biết ngồi và đi đứng. Thân thể chúng gầy còm, xanh xao, bụng ỏng, da tái mét..

Cách chữa :

Cho đứa trẻ ngủ nhiều.

Năng bế hay dẫn đứa trẻ đi giạo chơi ở những nơi thoáng khí, ở những đứa trẻ lớn hơn bắt tập thể dục thụy điển.

Buồng của chúng ngủ phải thật thoáng khí, dù là ban đêm

Nếu có thể được, gửi chúng về nhà quê, cho ra bãi biển, những nơi thật có khí trời trong lành. Nhưng đừng bao giờ để chúng đi bộ hay chơi đến nhọc mệt. Đừng cho ra biển những đứa trẻ có bệnh thần kinh.

Ngoài ra, nên chữa bằng quang tuyến cực tím (15 tới 12 lần) Cho tắm mặn (bain salé) hay tắm chất sulfureux (bain sulfureux).

Ở những trẻ con có bệnh giang mai di truyền thì chữa bệnh đó bằng chất *Bismuth* hay *arsénicaux* cùng với những thuốc bổ.

Để ý đến sự tiêu hóa của bộ tiêu hóa chúng luôn luôn.

Ăn những đồ ăn :

Sữa, hột gà, kem, cá, thịt rô ti, rau, các trái cây bổ và lành.

Cấm uống rượu và cà phê.

Cho uống thuốc : *glycérophosphates, sirop isotonique phosphaté, lécithine* (viên 5 cgr., 3 tới 4 viên mỗi ngày) và hưng sức thần kinh bằng *strychnine* (1 mgr. trên ba tuổi) 1 tới 2 mgr. từ 5 tới 10 tuổi

Ngoài ra, cho dùng những sinh tố A và D. những thuốc *Pantamine, Amino-vit v.v.*

PHẦN THỨ TÁM

THÊM VÀI MÔN CẤP CỨU VÀ NHỮNG BỆNH LINH-TINH

CHỮA NGƯỜI BỊ NGẤT (1)
(*Syncope*)

Cho người bị ngất nằm thẳng người hay để đầu hơi thấp xuống một chút. Cởi tất cả nút áo cho bệnh nhân dễ thở.

Xông hơi *vinaigre, sels anglais éther, nitrite d'amyle.*

Hay theo toa thuốc dưới đây:

Alcool	*10 gr*
Éther	*5* »
Menthol	*1* »
Pyridine	*2* »
Acide acétique cristallisable	*50 giọt*

Đổ 20 giọt thuốc trên đây lên một chiếc mùi xoa rồi cho bệnh nhân ngửi.

Trong trường hợp cần kíp, chích *caféine* hay *éther sulfurique* (2 tới 3cc).

Áp dụng lối kéo lưỡi và phương pháp hô hấp nhân tạo (giống như cứu người bị ngạt, xem cách chữa đó trong mục các bệnh thuộc bộ hô hấp).

Cũng có thể chích gân 1cc thuốc *Coramine* hay 1/4 mgr *ouabaïne.*

Khi người bị ngất tỉnh lại rồi thì tìm những nguyên nhân chính gây ra bị ngất như đau ruột, xuất huyết trong và ngoài, đau tim, bị trúng độc, bị nóng quá độ, toàn thân đau đớn, bị cảm xúc mãnh liệt v.v...

(1) Xem thêm các bệnh cấp cứu trong những phần khác đã nói trên rồi.

BỆNH CẢM NẮNG
(*Coup de soleil - Insolation*)

Đặt bệnh nhân vào một nơi râm mát, cởi những nút áo ra, đặt trên đầu một sắc nước đá. Cho uống cà phê lạnh.

Bệnh nặng :

Cởi hết quần áo bệnh nhân ra rồi thoa bóp khắp cả mình mẩy bằng nước lạnh hoặc nước đá.

Cho bệnh nhân uống nước *limonades,* nước trà loãng, và, nếu cần, chích cho bệnh nhân

sérum glucosé và *adrénaline 1000e.*

Tắm nước 37 độ.

Cũng có thể chích *caféine* và *éther.*

Nếu bệnh nhân còn có thể biết được thì cho uống *éther, liqueur d'Hoffmann,* và *liqueur ammoniacale anisée.*

Trong trường hợp thân thể xanh xao :

Chích 1cc. thuốc dưới đây :

Sulfate de strychnine	*1 cgr*
» *d'atropine*	*3mgr*
Trinitrine	*5* »
Eau distillée stérilisée	*Q.S.p. 5 cc*

Trong trường hợp có trúng phong (*Apoplectique*)

Để một véc-xi nước đá trên đầu.

Chích dưới da *caféine* (25cgr) hay *coramine,* hoặc *campho-dausse.*

Những người khỏe mạnh có sức thì áp dụng trích huyết (saignée). Ở những người yếu thì cho đỉa hút máu (sangsues).

Trong trường hợp động kinh, giật gân (*Convulsions*)

Đặt đỉa hút máu ở hai bên thái dương và đằng sau tai (sangsues aux tempes et derrière les oreilles). Nếu bệnh nhân là người trẻ và có sức thì trích huyết (Saignée).

Thụt rửa thuốc xổ và để một véc-xi nước đá trên đầu.

Đừng cho dùng *opium* và *chloral.*

Trong trường hợp bị ngạt hơi

Áp dụng phương pháp hô hấp nhân tạo và kéo lưỡi.

Bơm chất dưỡng khí.

Khi khỏi say nắng rồi nên nghỉ tinh thần và thể xác một vài tuần lễ.

SAY SÓNG, SAY XE HƠI, MÁY BAY VÀ XE LỬA.

(*Mal de mer, mal d'automobile, d'avion, de train*)

Khi bị say các thứ trên đây, nếu trong trường hợp thường thì cho uống *bellergal Sandoz,* mỗi ngày 3 viên.

SAY SÓNG BIỂN

(*Mal de mer*)

Cho uống mỗi ngày 4 viên *bellergal Sandoz.*

Nếu đang ở trên tàu biển mà say sóng thì lập tức mang bệnh nhân vào nằm duỗi thẳng trong phòng, mở các cửa cho thoáng khí, quấn chung quanh người một cái băng rộng bằng flanelle, quấn chặt nơi bụng, nếu là đàn bà thì cởi cóc-xê ra cho dễ thở.

Cho uống từng miếng một, *potion de Rivière, eau chloroformée salulée,* hay *champagne.*

Cho uống *sulfate d'atropine* 1/2mgr tới 1,1/2 mỗi ngày, hoặc cứ tiếp tục uống *bellergal,* 4 viên mỗi ngày.

Hay cho uống theo toa thuốc dưới đây :

Clorétone	*5 gr.*
Excipient	*Q S.*

Làm thành một viên, cứ mỗi nửa giờ cho uống 1 viên, và có thể hơn nữa, tùy theo người bệnh dễ cảm thụ và tình trạng biển có sóng nhiều.

Nếu bệnh nhân bị nhức đầu thì cho uống theo toa thuốc sau :

Antipirine } *aa*	
Bicarbonate de soude }	*1gr.*
Acide tartrique	*60 cgr.*

Làm thành một gói, uống từ 2 tới 3 gói trong 24 giờ, uống với một chút nước đường nguội.

Hoặc :

Pyramidon	*15 cgr.*
Vérona	*25* »

Làm thành một hoàn, uống 2 hoàn cách nhau 1 giờ với một chút nước trà. (Signoret)

Khi nào vừa nhức đầu, nặng đầu vừa buồn nôn mà không nôn được thì uống thuốc dưới đây :

Solution alcoolique de trinitrine 1 p 100	*20 giọt.*
Eau distillée	*150 gr.*

Uống từ 2 tới 3 muỗm cháo trong 24 giờ (Signoret)

Để chữa chóng mặt và nôn mửa. (*Contre de vertige et les vomissements*)

Stovaine	*1 gr.*
Menthol	*50 cgr.*
Sulfate d'atropine	*1 »*
Chlorhydrate de morphine	*20 »*
Eau chloroformée saturée	*30 gr.*

Uống 3 tới 5 giọt nước soda, một ngày 5, 6 lần. (Clair)

BỆNH SỔ MŨI, NGHẸT MŨI
(*Coryzas*)

Bệnh nặng

Đừng đi ra ngoài, nếu trời rét và ẩm thấp.

Ngâm chân vào nước hột cải.

Ngay từ đầu, uống *pancarpine*, mỗi bữa 10 giọt, hoặc *benzoate de soude* từ 6 tới 8 gr., ở người lớn và trẻ con từ 3 tới 4 gr. cộng với *aconit* để ngừng sự đau đớn khó chịu.

Theo toa thuốc dưới đây :

Benzoate de soude	*6 gr*
Teinture de racines d'aconit	*1 »*
Eau de laurier-cerise	*3 »*
Sirop de tolu ≃ *» de codéine* (aa)	*30 »*
Eau distillée	*75 »*

Uống vào giữa những bữa ăn, trong 24 giờ uống 5 lần.

Làm theo toa thuốc dưới đây để ngửi :

Menthol	*50 cgr*
Eucalyptol	*1 gr*
Goménol	*2 »*
Alcool	*100 »*

Bỏ một muỗm cà phê trong một ly nước sôi, rồi xông để bệnh nhân ngửi. Một ngày xông 3, 4 lần.

Hoặc làm theo toa thuốc dưới đây để tẩm vào mùi xoa hay cái giấy thấm cho bệnh nhân ngửi :

Acide phénique ≃ *Ammoniaque* (aa)	*5 gr*
Alcool à 90°	*10 »*
Nước	*15 »*

Sau hết, nhỏ vào lỗ mũi *huile goménolée* 5 và 10 p 100 để tránh sự sung huyết và khai thông (désobstruer) cho những lỗ mũi, khỏi bị tắc, *adrénaline Clin* 1 p 1000, thuốc dầu, nhỏ vào lỗ mũi 3, 4 giọt; hoặc dùng *éphédine* 3 p 100 cũng được.

Hãy dùng bột sát trùng theo sâu đây :

Salicylate de naphtyle	*30gr*
» de phénylę	*15 »*
Menthol	*4 »*
Chlorhydrate de cocaine	*50cgr*
Acide boriquę	*50gr 50cgr*

Để tránh, vì xì mũi mạnh quá có thể biến thêm bệnh sưng tai (otites) thì cho bệnh nhân sáng và chiều hít thuốc dưới đây :

Bicarbonate de soude	*5 gr*
Eau oxygénée	*250 »*
» distillée	*750 »*

Để chữa bệnh nhức đầu và đau đớn thì cho uống *aspirine*, 1 gr 50 tới 2gr. mỗi ngày ; *pyramidon* 1 gr tới 1 gr 50 mỗi ngày ; *sels de quinine*, 20 tới 25 cgr. 3 lần một ngày.

Hoặc theo toa thuốc dưới đây :

Sulfate neutre d'atropine	*1/3mgr*
Pyramidon	*25 cgr*
Bichlorhydrate de quinine	*20 »*

Làm thành một hoàn, uống 3 hoàn một ngày.

Bệnh nghẹt mũi trẻ con :

Nhét vào bên ngoài lỗ mũi *pommade camphrée*.

Để chúng thở dễ và tẩy trùng lỗ mũi thì nhỏ vào lỗ mũi 2 giọt *glycérine eucalyptolée* hay *huile goménolée* 2 p 100, hoặc hơn nữa *adrénaline* 1p1000 2 giọt thuốc dầu. Nhỏ vào lỗ mũi trước khi cho bú.

Trong trường hợp cần, rửa lỗ mũi bằng nước *bicarbonate de soude* 5 p 1000.

Sau khi khỏi bệnh, những đứa trẻ trên 5 tuổi, được

khuyên mỗi buổi sáng lau mình bằng nước lạnh, nhưng làm rất mau và lấy khăn lông khô và giầy lau mạnh khắp mình mẩy cho nóng lên, dụng ý để đứa trẻ khỏi bị cảm lạnh.

BỆNH THỔ HUYẾT — NÔN RA MÁU

(*Hématémèse*)

Trước tất cả những vụ thổ huyết, phải cho bệnh nhân nghỉ ngay, và cũng chưa cần phải tìm ra nguyên nhân vội. Việc đầu tiên là phải làm ngưng sự xuất huyết đã.

Rồi sau đó mới điều trị những nguyên nhân chính. Bệnh có thể là nguyên nhân của những bệnh này: Trong bao tử có ung, nhọt Ulcère de l'estomac). Ung thư bao tử (cancer de l'estomac). Bệnh gan cứng (cirrhose du foie) bệnh hoại huyết (Scorbut) bệnh tử ban (Purpura) v.v...

Cho bệnh nhân nằm ngửa thẳng trên giường, đừng ngồi dậy dù để đi tiêu và cấm nói chuyện ; để cho bao tử nghỉ ngơi đừng cho ăn uống gì, chỉ cho uống những đồ uống lạnh ướp nước đá, hay cho bệnh nhân ngậm cục nước đá nhỏ để khỏi khát.

Để một véc-xi nước đá lên phía bao tử.

Nếu bị thổ ra nhiều huyết quá thì phải ủ kín bệnh nhân bằng mền, và chườm nước nóng.

Cho dùng những chất bổ : *camphre, partéine.*

Thụt thuốc và đồ ăn vào đại tràng :

Phosphate de soude ou sel de cuisine	*2 gr*
Dextrine } *aa*	*20 »*
Poptone soluble } *aa*	
Nước	*250 »*

Làm một lần thụt rửa (J. Ch. Roux).

Dưới đây là toa thụt đồ ăn và thuốc vào đại tràng :

Nước	*300 gr*
Hột gà	*No 1*
Dextrine	*10 gr*
Phosphate de soude } *aa*	*1 gr*
Bicarbonate de soude } *aa*	
Loudanum de Sydenham	*4 giọt*

Rồi sau đó, ăn đồ ăn bằng mồm, dưới hình thức sữa pha đường hay pha nước đá, uống từ từ từng ít một.

Sau ba ngày, mới cho ăn cháo thịt. Rồi mỗi giờ cho uống một muỗm cháo sữa đường nước đá. Ngày hôm sau, cho uống sữa pha hột gà. Cá tươi, thịt gà, vịt, đường, nấu cháo. Bắt đầu từ ngày thứ tám mới được ăn thịt nguyên chất.

Cách trị thuốc (*Traitement médicamenteux*)

Cho uống theo toa dưới đây:

Chlorure de calcium	*4 gr*
Solution d'adrénaline au 1000e	*20 giọt*
Sirop de codéine	*30 gr*
« de ratanhia	*20 »*
Eau distillée Q.S.p.	*160 cc*

Cách hai giờ cho uống một muỗm ăn cháo (Herzen).

Cũng có thể chích dưới da *chlorhydrate d'émétine* 2cgr, một ngày chích 3 tới 4 lần ; hay chích dưới da *sérum sérique antihémorragique* (*anthéma*) từ 20 tới 30cc. trong 2 tới 3 ngày ; hoặc hơn nữa, chích dưới da *hémocalciopectine* hay *arhémapectine*, 1 ống 20cc sáng và chiều.

Cũng cho dùng thêm sinh tố K : *prothrombine.*

Đừng nên chích *ergotine*, cũng đừng *adrénaline*, bởi lẽ làm tăng áp lực huyết mạch (tention artérielle).

Đồng thời, nếu bệnh nhân bị giật gân mà muốn làm bệnh nhân được yên tĩnh hoàn toàn thì chích dưới da *morphine* với dung lượng 1/2 cgr có thể một ngày chích 4 lần.

Sau khi huyết ngừng không ra nữa thì cho bệnh nhân dùng *chlorure de calcium* hay *arhémapectine*, hay thụt rửa nước nóng, sáng và chiều, làm nhiều lần để tránh những sự xuất huyết khác có thể sẽ xảy ra.

Để chữa đau đớn và nôn mửa (*Contre les douleurs et vomissements*)

Chích *atropo - morphine* gồm 1/4mgr *atropine*, và 1cgr *morphine.*

Đề chữa bị ngất đi (*Contre la syncope*)

Xông hơi và chích thuốc *coramine, éther, huile camphrée* hay *camphostyl* (ống 20 hay 50cgr) và *caféine* ; xông hơi *nitrite d'amyle*.

Đề chữa bệnh xanh xao nặng (*Contre l'anémie aiguë*)

Chích gân *sérum artificiel isotonique chloruré* hay *glucosé*, với dung lượng từ 1/2 tới 1 lít trong 24 giờ, và với nhiệt độ từ 38 tới 40 độ. Sang máu (transfusion sanguine).

Đề chữa sự tự-kỷ thụ độc (*Contre l'auto-intoxication*)

Thụt rửa nước nóng pha *glycérine*, hay thụt nhiều nước pha thêm một muỗm ăn cháo *liqueur de Labarraque*.

Cách trị bằng giải phẫu (*Traitement chirurgical*)

Nếu trong trường hợp mà sự xuất huyết không ngừng hay không bớt chút nào, thì đến ngày thứ 4 hay thứ năm phải giải phẫu ngay.

BỆNH ĐAU THẬN
(*Néphrites*)

Đừng lầm thận với bộ máy sinh dục. Thận chỉ là một cơ quan của bộ tiểu tiện và công việc chính của thận là hoạt động để lọc và bài tiết những chất cặn và độc trong máu, tống ra do đường tiểu tiện, chứ không có dự phần vào việc sinh dục. Thận gồm có hai quả hình bầu dục, ở giáp phía lưng và ai ai cũng có hai quả thận (reins) y như nhau, không kể đàn ông, đàn bà, trẻ con hay người lớn.

Khi đau thận thì nước tiểu hóa ra vàng, đặc, có khi có máu mủ, các chất lòng trắng trứng (albuminuries) chất viên toan (acide urique) chất viên tố (urée) chất muối v.v.

Nếu bị đau thận kinh niên thì nước tiểu trắng, trong, loãng và rất nhiều, chứ không

vàng và đặc, hoặc sẫm màu.

Nếu những chất viên tố và viên toan không bài tiết ra nước tiểu được thì sẽ thành chứng nhức đầu, đau lưng, mắt mờ, khó thở và buồn nôn.

Nếu chất muối đọng lại trong người thì đi tiểu ít hoặc không thể tiểu tiện được, lúc ấy sẽ thành bệnh phù thũng, tê bại...

Các bệnh thận hư đều do những biến chứng của nhiều bệnh vi trùng như giang mai, lao, thương hàn, dịch tả, đậu mùa, vi trùng colibacille, tê bại v.v...

Cũng có khi bệnh gây ra bởi những sự thụ độc như các chất rượu, mercure, arsénic, ban miêu, phosphore v.v...

Cách chữa :

Nằm nghỉ nơi giường. Tránh những sự cảm lạnh và làm việc gân cốt nặng làm yếu trái tim và làm đổ mồ hôi (la diaphorèse).

Đồ ăn :

Ít nhất trong từ 25 tới 30 ngày, chỉ uống sữa với dung lượng từ 1 lít rưỡi tới 2 lít mỗi 24 giờ ; Cứ hai giờ uống một chén, uống từng hớp nhỏ một.

Cho uống sữa nóng hoặc lạnh, sống hoặc chín.

Trước và sau khi uống sữa phải xúc miệng cẩn thận bằng nước đun sôi, hay nước suối *Vichy* hay *eau boriquée*.

Giúp cho bộ tiêu hóa dễ tiêu bằng cách pha thêm vào ly sữa một muỗm ăn cháo nước vôi (eau de chaux) hoặc pha vào 1 phần ba nước suối *Vichy*, hoặc cho từ 3 tới 5 gr. *citrate de soude* vào một lít sữa.

Nếu muốn cho lợi tiểu tiện thì pha thêm vào sữa 100 gr. *lactose* (ở trẻ con thì pha từ 30 tới 40 gr. thôi) với một số sữa tương đương để bệnh nhân uống trong ngày.

Nếu uống sữa mà bệnh nhân bị đi ỉa chảy, thì cho thêm *sous-nitrate de bismuth* hay *carbonate de chaux* ; nếu bị táo bón thì cho uống thuốc xổ nhẹ (purgatifs légers) như *manne, magnésie calcinée*.

NGOẠI KHOA
(*Localement*)

Áp dụng đặt đỉa hút máu (sangsues) Giác chích huyết

(ventouses scarifiées) ở khoảng lưng.

Rồi giác hơi khô, giản cao rộp da bằng ammoniaque (vesicatoires à l'ammoniaque).

CÁCH TRỊ THUỐC
(*Traitement médicamenteux*)

Tìm và chữa nguyên nhân chính. Nếu có đủ lý lẽ để tin là do bệnh giang mai sinh ra thì tùy theo trường hợp dùng thuốc. Đau thận vì giang mai (Néphrite syphilitique).

Nếu đau thận nguyên nhân vì tê (origine rhumatismale) thì cho dùng *salicylate de soude*, với dung lượng nhẹ khi bắt đầu.

Nếu đau thận vì hư trái cật, vì bị cảm lạnh, bị ngộ độc thì cho uống thuốc lợi tiểu tiện ; *eau lactose* 30 p 1000 với dung lượng từ 1/2 tới 1 lít mỗi ngày.

Làm theo hai toa thuốc sau đây :

Uva ursi	10 gr.
Nước sôi	1000 »
Sirop d'extrait de Stigmates de maïs	100 gr.

Cho uống mỗi ngày ba ly nhỏ thuốc này, toa thuốc trẻ con (Comby)

Còn người lớn thì cho uống theo toa sau đây :

Théobromine	50 cgr.
Phosphate neutre de soude	25 »

Làm thành một hoàn, uống 4 hoàn một ngày, trong 3 tới 4 ngày, toa thuốc của người lớn.

Nếu những thuốc trên đây không có hiệu quả và bệnh nhân tỏ ra không chịu thuốc thì chích thịt hoặc chích gân thuốc *allylthéo-bromine* 30 gr. Hay hơn nữa, cho uống *técarine* (*homocaféinate de sodium*) từ 2 tới 3 viên 25 cgr., mỗi ngày.

Nếu cần, làm cho lợi tiểu tiện bằng cách chích dưới da *sérum glucosé hypertonique* :

Làm theo toa thuốc dưới đây để tẩy trùng ruột :

Benzonaphtol } ~ *aa*	20cgr
Bicarbonate de soude }	

Làm thành một gói, uống 5 tới 6 gói một ngày, trong một muỗm sữa có đường.

Nếu bị táo bón, thì thụt thuốc xổ sau đây :

Follicules de séné } ~ *aa*	10 gr
Sulfate de soude }	
Nước sôi	30 »

Làm một lần thụt (trẻ con 10 tuổi).

Tắm nước nóng từ 38 tới 40 độ, tắm lâu từ 20 tới 30 phút, sau đó trùm chăn cho nóng người lên và uống sữa hay nước tisanes nóng.

Để chữa bệnh toàn thân thủy thũng (*Contre l'anasarque*)

Uống thuốc xổ : Dùng thuốc *théobromine, santhéose.*

Đừng dùng những thuốc lợi tiểu tiện có chất thủy ngân *(diurétiques mercuriels).*

Cho uống *chlorure de calcium*, với độ lượng tăng lên dần dần, 6, 10, 12, 15 và 20gr mỗi ngày, và ăn những đồ ăn không có muối, uống một nửa lít sữa trong 24 giờ.

Trong trường hợp bí đái, không tiểu tiện được (*Anurie*)

Tiết thực. Đừng cho uống các thuốc lợi tiểu tiện với dung lượng nhiều. Đừng dùng *caféine* sẽ làm hư trái cật.

Giúp cho thông tiểu tiện bằng cách trùm ướt nóng khắp mình bệnh nhân ; Cho uống *lactose* (10gr một ngày). Chích *théobromine*. Thụt rửa đại tràng bằng nước lạnh.

Chích *sérum au phosphate de soude*, hay *sérum glucosé* 25 p1000.

Giác khô trên lưng. Giác trích huyết. Đặt đỉa và nếu cần phải trích huyết (saignée générale).

Trong trường hợp bị niệu huyết (*En cas d'hématurie*)

Tiết thực. Uống nước pha *lactose* 50gr. mỗi lít. Tiết thực trong từ 24 tới 72 giờ.

Giác trích huyết hoặc đặt từ 6 tới 12 con đỉa hút máu trên lưng bệnh nhân.

Cho uống *chlorure de calcium* (3 tới 4gr thuốc nước).

Trong trường hợp nôn mửa, khó thở, nhức đầu, mê sảng, giật gân.

Tiết thực. Nhỏ vô đại tràng từng giọt một *eau distillée* thường, từ 2 tới 3 lít một ngày, trong 2, 3 ngày. Rửa dạ dày,

trích huyết 200 hay 300 gr. và nếu cần thì chích huyết nữa. Xông hơi dưỡng khí.

Thụt vô đại tràng thuốc xổ sau đây :

Sulfate de soude	*40gr*
Follicules de séné	*20* »
Nước đun sôi	*1000* »

Làm một lần thụt rửa.

Cho uống từ 4 tới 6 viên 25cgr thuốc *extrait rénal Choay*.

Đừng chích *sérum artificiel chloruré*.

Trong trường hợp tim bị suy nhược (*asthénie cardiaque*)

Chích *Ouabaïne* 1/4 mgr. Chích *huile camphrée* 10p100, từ 6 tới 10cc. Hay hơn nữa, *camphostyl* hoặc *coramine*.

BỆNH NHỨC ĐẦU (*ĐẦU-THỐNG*)

(*Céphalées*)

Nhức đầu là triệu chứng hoặc là biến chứng của các bệnh sau đây : Thống phong, xanh xao, thần kinh, đau mắt, đau mũi, ăn uống không tiêu, đau thận, sốt rét kinh niên, bị trúng độc, giang mai, bệnh áp huyết.

Trong tất cả các hình thức đi đến bệnh nhức đầu, trước hết phải kiêng đừng để tinh thần bị nhọc mệt quá (surmenage intellectuel). Nên sống nơi thoáng khí, ở nhà quê, ở núi.

Để chữa những cơn nhức đầu thì cho uống *antipyrine* (1gr tới 1g50) *pyramidon* (50 tới 75 cgr.) *exalgine* (25 tới 30 cgr) *phénacétine* (50 tới 75cgr) *aspirine* (50 cgr tới 1gr).

Làm theo toa thuốc sau đây:

Pyramidon	*40 cgr*
Antipyrine	*30* »
Phénacétine	*25* »
Caféine	*10* »
Sulfate de spartéine	*2* »

Làm thành một hoàn, uống từ 2 tới 3 hoàn một ngày. (Herzen)

Trong lúc nhức đầu, thuốc sau đây cũng có thể hạ được cơn dễ dàng :

Bromure de potassium ~ *Hydrate de chloral* aa	*10gr*
Extrait de jusquiame	*10* »
Sirop d'écorces d'oranges amères	*100gr*

Uống một muỗm cà phê trong cơn nhức đầu.

Nếu dùng những thuốc mà không hiệu quả thì cầu cứu đến ngoại khoa : trích huyết, đặt đỉa hút máu, giác trích huyết ở thái dương và khoảng sau đầu (région occipitale).

PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG

(*Antisepsie*)

Sát trùng miệng (*Antisepsie buccale*)

Một ngày xúc miệng nhiều lần bằng nước sát trùng *terni-col*, 15 tới 20 giọt, trong một ly nước nóng.

Hay theo toa thuốc sau đây :

Salol	*2 gr*
Thymol ~ *Menthol* aa	*1* »
Alcool	*100* »

Pha một muỗm cà phê thuốc trên vào một ly nước để xúc miệng.

Mỗi ngày đánh răng bằng bột đánh răng sau đây :

Acide borique finement pulvérisé	*2gr50*
Chlorate de potasse	*2 gr*
Poudre de gaïac	*1gr50*
Craie préparée ~ *Carbonate de magnésie* aa	*4 gr*
Essence de menthe	*Q.S p.*

Ở những người đang bị bệnh, thì xúc miệng *eau oxygénée* pha với 4 phần nước. Hay bằng một thứ sau đây :

Acide borique	*3p 100*
Borate de soude	*2p 100*
Boro-borax	*60p 100*

Phé osa'yl	*0,10p. 100*
Terniol	*5p. 100*
Liqueur de Labarraque	*5p.1000*

Lau môi và lợi bằng một miếng bông gòn thấm *eau chloratée, eau boratée,* hay nước suối *Vichy* và, nếu cần bôi *bleu de méthylène* 1 p 50.

Hay bôi lên môi *vaseline boriquée* hay *salolée* 5 p 100. Cho ngậm từng viên *pastilles de Gonacrine.*

Sát trùng bì phu hay da

(*Antisepsie cutanée et terne*)

Tắm nước nóng, thoa xà bông và chải mạnh trên da trong 10 tới 15 và 20 phút, sau đó bôi *alcool, éther, lysol* 3p100; *lysoforme* 2 tới 5 p 1000 *aniodol* 2 p 1000; *hermophényl* 5 p 100; *eau oxygénée 12 vol.*

Trong trường hợp cần kíp, bôi *teinture d'iode* rồi sau đó chừng 5 phút lau đi bằng *alcool.*

Trong trường hợp có những vết thương (*en cas de plaies*)

Rửa bằng *éther* hay nước *Dakin* rồi rắc bột *sulfamide.*

Cũng có thể rửa thuốc sát trùng nóng : *Lysol* 1 p 100 *eau oxygénée* 1 p 5.

Khi băng thì băng bằng vải khô đã hấp thuốc.

Sát trùng lỗ mũi (*A. des fosses nasales*)

Nhỏ vào lỗ mũi *huile goménolée* 5 và 10 p 100, hoặc *collargol* hay *protargol* 1/2 và 1 p 100.

Nhỏ vô họng và yết hầu *huile phéniquée* 10 p 100, một ngày 4 lần.

Ở những người có mang vi trùng méningocoques : Cho ngửi một ngày 4, 5 lần, mỗi lần 3 phút thuốc xông hơi pha với nước nóng sau đây :

Iode	*20 gr*
Gaiacol	*2 »*
Acide thymique	*25 cgr*
Alcool 60	*250 gr*

Thuốc để xông hơi. Nếu muốn xông cho con nít thì tùy theo tuổi mà bớt *iode* và *gaïacol* đi.

Cho bệnh nhân xúc miệng bằng *eau oxygénée 10e.*

Sát trùng bao tử — ruột (*A gastro — intestinale*)

Uống thuốc xổ :

1)

Huile de ricin	*30 gr*
Salol	*3 »*

2)

Huile de ricin	*30 gr*
Salacétol	*2 »*

Hay uống *sulfate de soude* 30 tới 40 gr.

Hoặc uống *calomel* từ 10 tới 50 cgr. Uống làm một lần, hay chia ra làm hai lần, cách nửa giờ uống một lần.

Ở trẻ con

Cho uống *calomel như thuốc xổ,* theo độ lượng sau đây, uống làm một lần.

Từ 0 tới 6 tháng	Không
Từ 6 tới 15 tháng	1 tới 5 cgr.
» 15 tháng tới 3 tuổi	5 — 10 —
» 3 tuổi tới 5 tuổi	10 — 20 —
» 5 tuổi tới 10 tuổi	20 — 30 —

Và uống *như là thuốc sát trùng,* thì uống độ lượng nhẹ đi :

Từ 0 tới 6 tháng	Không
Từ 6 — 15 tháng	5mgr (3 tới lần)
Từ 15 tháng tới tuổi	1 cgr (5 tới 6 lần)
Từ 3 tới 5 tuổi	2 cgr (4 tới 5 lần)
Từ 5 tới 0 tuổi	3 cgr (5 tới 6 lần)

Trong nhiều trường hợp, thụt vào đại tràng *nitrite d'argent* 1 p 4000 hay 1 p 1000 ; hoặc *protargol* 1 p 1000.

Ở trong cho uống.

Acide lactique	*10 tới 15gr*
Nước đun sôi	*1000 »*

Hay uống *salol* (2 tới 4 gr. mỗi ngày) *salicylate de bismuth* (2 tới 4 gr.) *salacétol* (2 tới 3gr.) *salophène* (3 tới 4 gr.) *bétol* (2 tới 3 gr.) *benzonaphtol* (3 tới 4 gr.) *thymol* (2 tới 4 gr.) thuốc viên.

Hoặc uống 1, trong hai toa thuốc dưới đây :

Argent colloïdal	*1 cgr*
Lactose	*5 »*
Eau distillée } *aa* *Glycérine* }	*Q.S.*

Làm thành một hoàn, uống từ 6 tới 10 hoàn một ngày.

Collargol	*1 gr*
Elixir de garus	*20* »
Glycérine	*15* »
Eau distillée	*Q S.p. 90 cc*

Uống từ 3 tới 6 muỗm cháo mỗi ngày.

Sát trùng mắt (*A. oculaire*)

Rửa mi mắt và chung quanh mắt bằng nước *borate de soude* 5 p 100 hay *permanganate de potasse* 1 p 4000.

Nếu mới đau mắt thì rửa nước *oxycyanure de mercure* 1 p 5000, rồi nhỏ vào mắt thuốc dưới đây :

Argent colloïdal	*50 cgr*
Eau distillée	*10* »

Sát trùng phổi (*Antisepsie pulmonaire*)

Xịt thẳng vào mồm hay lỗ mũi và xông hơi sát trùng *ternicol* với dung lượng 1 muỗm pha vào 1 lít nước.

Uống, chích dưới da, hay nhỏ vào hậu môn thuốc *créosote, créosotal, phosphotal, gaïacol, thiocol, camphre, myrtol, eucalyptol, goménol,* và *terpinol.*

Sát trùng bộ tiểu tiện, nước đái (*Antisepsie urinaire*)

Uống sữa.

Cho dùng *térébenthine, santal,* hay hơn nữa *urotropine* và *helmitol* một ngày 4 hoàn, mỗi hoàn 50cgr.

Cũng có thể cho uống *urasepine* 3 tới 4 muỗm cà phê một ngày.

Cho dùng *sulfamides,* thường thường là *thiazomide.*

Trong trường hợp cần, rửa ống tiểu tiện và bọng đái bằng *eau boriquée officinale, permanganate de potasse* 1 p 4000, *nitrate d'argent* 1 p 1000, *argyrol* 5 và 10 p 1000, *oxycyanure de mercure* 1 p 5000.

Sát trùng âm hộ và âm đạo (*A. de la vulve et du vagin*)

Rửa âm hộ bằng xà bông. Sau đó, rửa tiếp theo bằng *Dakin* hay *permanganate de potasse* 1 hay 2 p 1000, *lysol* 1p100, *antiodol* 1 p 2000, *eau oxygénée* 12 vol. pha với một nửa nước đun sôi hoặc *eau boriquée.*

Nhét vào âm đạo, sát với cửa tử cung một miếng bông có thấm nước *glycérine à l'iodoforme* 10 hay 20 p 100, hay *mercurochrome* cũng được.

Hay hơn nữa, dùng những viên trứng (ovules làm bằng *glycérine solidifiée* có chứa *ichtyol, thigénol* các thứ *sulfamides*).

Sát trùng cửa và tử cung (*A. du col et de la cavité utérine*)

Dùng những dụng cụ riêng. Khi sát trùng thì dùng một miếng bông hấp thuốc rồi thấm *eau oxygénée teinture d'iode, éther iodoformé* 10 p 100, *mercurochrome.*

Hoặc rắc vô cửa tử cung bột *iodoforme* hoặc thổi (insuffler) vào trong ngăn tử cung thuốc trên bằng một thứ dụng-cụ riêng. Rồi đặt vào đó một miếng tăm pông bằng gạc (gaze) có thuốc *iodoforme.*

Cũng có thể rửa tử cung bằng *lysol* 1/2 p 100, hay *eau oxygénée* pha với nước đun chín.

Sát trùng bộ sinh dục của người đẻ (*A. génital des accouchées*)

Rửa âm hộ bằng nước *lysol* hay *lusoforme* 0, 5 p 100, hay nước *Dakin.*

Trong giữa khoảng rửa ráy đó, để vào âm hộ một miếng gạc có hấp thuốc và một miếng tăm pông có thuốc sát trùng khô, hai háng kẹp lại để giữ miếng tăm pông đó.

Nếu cần, thụt rửa âm đạo (injections vaginales) 1 tới 2 lần trong 24 giờ, với nước sát trùng nhẹ : nước với *borate de soude* 10 p 100, *permanganate* (thuốc tím) 1 p 1000, nước *Dakin* 1/4, nhớ đừng để bốc thuốc cao hơn thành giường quá 50 phân.

Cũng có thể theo hai toa thuốc sau đây để làm thuốc thụt :

Iode	*2 gr.*
Iodure de potassium	*4* »

Pha với một lít (nước thuốc nhẹ)

Iode	*3 gr.*
Iodure de potassium	*6 gr.*

Pha với một lít nước (thuốc nặng).

Riêng sự thụt rửa âm đạo này sẽ vô ích, nếu trước khi đẻ và trong lúc sanh đã được phòng bị và sát trùng cẩn thận rồi.

BỆNH MẤT NGỦ
(*Insomnie*)

Tìm và chữa những nguyên nhân chính : ăn không tiêu, đau gan, bị bịnh thần kinh, óc bị mệt (surmenage cérébral) bị xúc động, tinh thần bất yên (inquiétudes morales), đau đớn vì đau răng, những vết thương v.v. Hoặc bị nóng lạnh, sung huyết nơi óc, đường tiện, giang mai v.v...

Trong trường hợp cần kíp cho dùng chất Sédatifs để yên thần kinh, như *bromures alcalins, sédobrol, sédormid* hay *gardénal* và dùng những chất hypnotiques : *chanvre indien, chloral, codéine, morphine, opium pavéron, véronal, bromidia, dial, somnifène.*

Bệnh mất ngủ ở người lớn (*Insomnie des adultes*)

Tắm mỗi buổi chiều, trước khi ăn cơm tối, tắm thuốc lá cây bồ đề : (bain de tilleul, 500 gr.) tắm lâu chừng 15 phút, nước tắm là 36 độ. Ăn những thức ăn nhẹ, không uống rượu chát, Ia-ve, cũng không uống cà phê.

Đi ngủ sau khi ăn cơm tối 3 giờ đồng hồ và uống :

Bromure de potassium } aa
Hydrate de chloral } *10 gr.*

Extrait de jusquiame 10 cgt

Eau distillée 150 gr.

Mỗi tối uống 1 muỗm cháo, uống với nước có pha *feuilles d'oranger.* (lá cam).

Trong nhiều trường hợp cho uống *véronal* với độ lượng từ 30 cgr. tới 1 gr. thuốc hoàn, uống với nước uóng.

Người bệnh cũng được khuyên dùng *somnifène* (15 tới 25 giọt, một lần uống, uống với một chút nước) Hoặc dùng *dial* (10 tới 20 cgr. Uống làm một lần, trong lúc đi ngủ, với một chút nước nóng) Hay dùng *sonéryl* (1 tới 3 viên 10 cgr.)

Dùng thuốc chỉ thống các bộ phận bằng bài thuốc dưới đây:

Gardénal 1 cgr.
Extrait de valériane 4 »
Camphre monobromé 4 cgr.

Làm thành một viên số 90. Uống mỗi ngày 3 viên, trước mỗi bữa ăn, trong một tháng.

Ở những người có bệnh tim, thì dùng *nyctal* (1 tới 2 viên) hay *valbornine Rogier* (4 tới 6 viên)

Ở những người có bệnh thần kinh thì chữa theo bệnh ấy, trong trường hợp vì ưu sầu, tư lự (états anxieux) thì cho uống theo toa thuốc dưới đây:

Sirop de codéine 60 gr:
Ether de salfurique 5 »
Hydrolat de valériane 60 »

Khi đi ngủ uống một muỗm cháo, uống với một chút nước.

Bệnh mất ngủ ở trẻ con (*Insomnie des enfants*)

Sống ở nhà quê hay nơi thoáng khí. Tập thể dục.

Tắm thuốc tilleul (100 gr.) Tắm vào buổi chiều, mỗi lần tắm lâu chừng 20 tới 30 phút, nước tắm là 36 độ ; Buổi sáng thoa mình bằng nước nóng.

Đừng ăn nhiều, uống ít nước, không uống nước trà, cà phê.

Đừng để bị táo bón, nếu cần phải rửa ruột mỗi ngày.

Cho uống *sédobrol* 1/2 tới 1 thanh một ngày, tùy theo tuổi; hay *uréthane* (20 cgr. mỗi một năm tuổi) Hay hơn nữa, cho uống *Hydrate de chloral* theo như dưới đây :

Từ 6 tháng : 5 tới 20 cgr. mỗi ngày.

Từ 6 tháng tới 1 năm : 20 tới 30 gr mỗi ngày.

Từ 2 năm : 30 tới 60 gr mỗi ngày.

Từ 6 năm : 60cgr. tới 1 gr. mỗi ngày.

Từ 12 năm: 1tới2gr mỗi ngày.

Cũng có thể thụt thuốc này vào đại tràng theo dung lượng dưới đây :

Từ 1 năm : 40 cgr.
Từ 2 năm : 75 cgr.
Từ 3 năm : 1 gr.
Từ 5 năm : 1 gr 50.
Từ 10 năm : 2 gr. 50
— 15 — 3 gr.

Cũng có thể cho uống *codéine* dưới hình thức sirop, với dung lượng 2 gr. mỗi một năm tuổi.

PHẦN THỨ CHÍN

SINH - TỒ
và các thứ thuốc đã chế sẵn cho các bệnh thông-thường.

SINH TỐ

Trong cơ thể ta luôn luôn phải cần đủ một số sinh tô quân phân theo các loại, thì sự hoạt động của cơ thể mới được điều hòa. Nếu thiếu các chất sinh tố ấy sẽ phát ra nhiều chứng bệnh rất nguy hiểm.

Mỗi ngày người ta phải ăn nhiều thứ để có đủ các loại sinh tố cần dùng, như trong bữa cơm chẳng hạn, phải ăn món này, món khác, chứ đừng thấy thích một món nào, chỉ ăn toàn món ấy thôi, như vậy trong cơ thể sẽ thừa chất sinh tố này mà thiếu chất sinh tố khác.

Dưới đây là bảng kê các loại sinh tố chứa trong các đồ ăn và trong thuốc.

Sinh tô A

Sinh tố A rất cần cho sự lớn lên của cơ thể, và có thể chống lại với các thứ vi trùng. Sinh tố A chữa được các bệnh như sâu răng, ù tai, điếc v.v... Người thiếu sinh tố A sẽ sinh ra nhiều bệnh nguy hiểm, mắt mờ và bị bệnh đau mắt có màng.

Sinh tố A có trong những đồ ăn này :

Rau muống — Cà chua — Bắp cải — Rau sà lát — Cà rốt — Gan bò, heo — Sữa bơ — Dầu gan cá thu.

Thuốc : *Amanine* (5000 U, chích hoặc uống.

Sinh tô B1

Sinh tố B1 cần cho sự tiêu hóa, bổ tì vị, gân cốt, và dùng để chữa các bệnh tê, thũng đau tim, biếng ăn, nhức xương, nhức gân.

Sinh tố B1 có ở trong các đồ ăn sau đây :

Thịt gà, vịt, chim, khoai lang bí, đậu tương, đậu đen, rau cải, rau sà lát, óc các giống động vật, cám.

Thuốc : *Bénerva, Bévitine* (Uống hoặc chích).

Sinh tố B12

Sinh tố B12 dùng để chữa các bệnh thiếu máu, xanh xao.

Gan bò, gan heo, các thứ nấm là những thứ có nhiều sinh tố B12.

Thuốc : *Vitamines B12* (uống và chích).

Sinh tố C

Cơ thể thiếu sinh tố C sẽ bị các bệnh chảy máu mũi, cam sâu răng, ốm yếu, trẻ con chậm lớn.

Sinh tố C có nhiều trong các thứ trái như cam, bưởi, chanh, rau, đậu, sữa tươi.

Thuốc : *Vitascorbol, Laroscorbine* (uống và chích).

Sinh tố D

Sinh tố D dùng để ngừa và trị bệnh lao, làm cho xương cốt nở nang, và có nhiệm vụ giữ chất vôi trong cơ thể.

Sinh tố D có trong bơ, sữa, gan heo, cá, lươn, dầu cá.

Thuốc : *Ergorone, Irrastérine, Stérogyl,* (uống hay chích).

Sinh tố E

Sinh tố E rất cần thiết cho bộ phận sinh dục của đàn ông và đàn bà. Nhất là tối cần cho đàn bà có mang. Sinh tố E còn chữa được các chứng bệnh đàn bà như hiếm muộn con, hay trụy thai, ngứa âm hộ và kinh nguyệt không đều.

Các đồ ăn sau đây có nhiều sinh tố E : Thịt, mỡ, bắp cải, rau sà lát, đậu phộng, muối mè.

Thuốc : *Ephynal* (uống và chích).

Sinh tố K

Sinh tố K có công dụng cầm máu, có rất nhiều ở gan heo, gạo chưa giã, rau, đậu.

Thuốc : *Synkavit, K. Trombyl* (uống hay chích).

Sinh tố P.P.

Thiếu sinh tố P. P. sẽ sinh ra bệnh sưng lợi, lở mồm, đau miệng.

Sinh tố P.P. có trong các thực phẩm:

Thịt, lòng đỏ hột gà, bánh mì, sữa, bắp cải, cà tô mát, rau.

Thuốc : *Dipegyl, Nicobon* (uống hay chích).

Ngoài ra, người ta còn chế ra nhiều thứ thuốc có chứa nhiều chất sinh tố khác nhau trong một thứ thuốc như :

Vitadone, Biotine, Superolle, Ultravitamine 4, Bémax, Vitamyl, Bécozyme, Panvita, Kéferol, Panvioral, Aminovit.

BẢNG KÊ CÁC THỨ THUỐC CẦN DÙNG CHẾ SẴN CHO CÁC BỆNH THÔNG THƯỜNG

THUỐC BỔ HUYẾT

***Extrait de foie* (thuốc lấy ở gan) :**

Campolon — Hépagyl — Hépatrol.

***Extrait de muqueuse gastrique* (lấy ở dạ dày) :**

Hemopylore — Panstomase-Gastrhéma.

Extrait de rate (lấy ở lá lách):

Splényl — Grinhémol — Splénormone.

(Các chất sắt (Fer) :

Citrate de fer.
Cacodylate de fer.
Glycérophosphate de fer.
Vitamines B 12 và C.

Actiné, Francalcium, Foldine, Nucléalol, Nucléinales, Nucléarsitol.

THUỐC BỔ

Pancrinol — Revitalose — Biodynamine.

Thuốc tăng sức :

Noix vomique. (uống)

Acétate d' Ammoniaque- (uống và chích)

Kola-Coca. (uống).

Potion Told. (uống và chích)

Corticosurrénal. (uống và chích)

Strychnine (chích)

THUỐC BỔ CƠ THỂ

Dầu gan cá thu (*Huile de foie de morue*).

Chích và uống các thứ sinh tố A-B1-B2-C-D-B12 như :

Nestrovit — Vitadone — Beviline — Vitascorbol — Actiné v.v...

Uống và chích các thuốc có chất vôi (*calcium*) và lân tinh (*phosphore*).

Phosphates — Glycérophosphates de calcium.

Uống hay chích các thuốc Hormones :

Okasa—Stérandryl—Phytogénine—Panglandine.

THUỐC BỔ THẬN (đàn ông)

Okasa—Crinosthényl—Stérandryl—Panglandine—Androstine.

Inorénol—Piurocalcine—Diurophylline.

THUỐC BỔ TIM.

Solu amphre (**uống và chích gân hay dưới da).**

Ceramine **(uống hay chích)**

Soluphylline—Théophylline **(uống và chích).**

THUỐC ĐIỀU KINH.

Kinh nguyệt nhiều quá và không đều :

Frénolutéine.
Lutogyl.
Sistomensine.
Hormoflavéine.

Kinh nguyệt ít quá, không đều và hay đau bụng.

Jouvence du Lys.
Panglandine.
Okasa **(thứ đàn bà).**
Hormovarine.
Pluriglanclulaire F.
Agomensine.
Thyrohypophyso-ovarien.
Distilbène.

THUỐC THOA BÓP NGOÀI DA.

Alcool camphré.
Huile camphrée.
Salycilate de méthyle.
Baume tranquille (Jusquiame).

Thuốc xổ. ***Purgatifs)***

Thuốc thuận tràng (*Laxatifs*)

Huile de ricin.
Huile de paraffine.
Sulfate magnésie.
Sulfate de soude.
Séné poudre.
Lactose.
Magnésie calcinée.

THUỐC KIẾT LỴ.

Dagénan.
Ganidan.
Sulfadiazine.

Penicillin.
Aureomycine.
Tifomycine.
Sérum antidysentérique.
Emétine.
Stovarsol.
Acétylarsan.
Noxarsénobenzol.
Rhodiacarbine.

THUỐC NÓNG LẠNH

Antipyrine.
Aspirine.
Kalmine.
Pyramidon.
Euquinine.
Cryogénine.

PHẦN THỨ MƯỜI

VÀI PHƯƠNG-PHÁP Y-HỌC THỰC-HÀNH

BẢNG KÊ NHỮNG THỨ THUỐC THƯỜNG DÙNG VỚI ĐỘ LƯỢNG TỐI-CAO CHO NGƯỜI LỚN, THEO CHẾ - DƯỢC - THƯ PHÁP 1937

(Doses maxima pour les adultes des médicaments usuels) d'après la Pharmacopée française de 1937.

Những con số sau đây là chỉ độ lượng một lần và trong 24 giờ. Đây là độ lượng cao nhất không thể tăng hơn thế được. Nhưng cũng có khi, nhiều Bác sĩ thấy trong vài bệnh cần phải chữa với độ lượng cao hơn nữa, khi đó vị Bác-sĩ sẽ ghi thêm vào toa thuốc mấy chữ này: « Tôi viết độ lượng như vậy » (Je dis telle dose). Nếu không có lệnh của các bác-sĩ, thì những độ lượng dưới đây là tối đa rồi, nên dùng dưới độ lượng đó một chút là vừa.

TÊN THUỐC Lệnh của Chế-dược-thư Pháp.	ĐỘ LƯỢNG TỐI-ĐA	
	Một độ lượng	Độ lượng 24g.
	gr	gr
Acétanilita	0, 30	
Aspirine	1	6
Aconitine	0, 0002	0, 0005
Azotate d'aconitine	0, 0002	0, 0005
Adonis vernalis	1	3
Adrénaline	0, 001	0, 120
Agaric	0, 50	1, 50
Alcoolature d'aconit (feuille)	1	5
Azotite d'amyle	0, 20	1, 40
Antipyrine	4	8
Apomorphine (chlorhydrate d')	0, 01	0, 015
Arécoline (Bromhydrate d')	0, 0005	0, 0015
Argent (azotate d')	0, 03	0, 15
Arsénieux (Anhydride)	0, 005	0, 015
Atropine	0, 001	0, 002
Atropine (sulfate d')	0, 001	0, 002
Bromoforme	0, 50	1, 50
Caféine	0, 50	2

TÊN THUỐC Lệnh của Chế-dược-thư Pháp	ĐỘ LƯỢNG TỐI-ĐA Một độ lượng	Độ lượng 24g.
	gr	gr
Calomel	1	1
Chloral (Hydrate de)	4	12
Chloroforme	0, 50	3
Cocaine (Chlorhydrate de)	0, 05	0, 15
Codéine	0, 05	0, 20
Codéine (Phosphate de)	0, 075	0, 30
Colchicine	0, 002	0, 004
Conine (bromhydrate de)	0, 03	0, 15
Créosote	0, 50	1, 50
Cuivre (sulfate de)	0, 75	0, 75
Cyanhydrique (Acide dissous à 2p100)	0, 10	0, 50
Cyanure de mercure	0, 01	0, 04
— de potassium	0, 01	0, 04
Diéthylsulfone - diméthylméthane (sulfonal)	2	2
Diéthylsulfone - diméthylméthane (Trional)	2	2
Digitaline cristalisée	0, 0003	0, 001
Diméthyllamino-antipyrine (Pyramidon)	1	3
Eau distillée de laurier-cerise 0, 10 p 100.	2	10
Emitique	0, 20	0, 60
É hédrine	0, 08	0, 25
Extrait alcoolique d'aconit	0, 03	0, 10
— — de belladone	0, 03	0, 10
— — de colchique	0, 05	0, 20
— — de digitale	0, 05	0, 20
— — de jusquiame	0, 10	0, 30
— — de noix vomique	0, 04	0, 10
— — de scille	0, 20	0, 50

TÊN THUỐC Lệnh của Chế-dược-thư Pháp	ĐỘ LƯỢNG TỐI-ĐA Một độ lượng	Độ lượng 24g.
	gr	gr
Extrait aqueux d'opium	0, 10	0, 30
— fluide d'hydratis	1	4
Fer (arseniate de)	0, 05	0, 15
Gaïacol	0, 50	1, 50
Gaïacol (Carbonate de)	0, 50	2
Huile de croton	0, 05	0, 10
— de foie de morue phosphorée	20	40
— phosphorée au centième	0, 10	0, 20
Hydrastine	0, 10	0, 30
Hydrastinine	0, 05	0, 15
Hydrastinine (chlorhydrate de)	0, 05	0, 15
Iodoforme	0, 20	1
Laudanum de Sydenham	2	6
Mercure (benzoate de)	0, 01	0, 05
— (Bichlorure de)	0, 02	0, 06
— (Biiodure de)	0, 02	0, 08
— (Cyanure de)	0, 01	0, 04
— (Protochlorure de)	1	1
— (Protoiodure de)	0, 05	0, 20
Méthylarsinate de sodium (Arrhénal)	0, 20	0, 20
Morphine (Chlorhydrate de)	0, 02	0, 08
Naphtol B.	1	3
Ouabaïne	0, 005	0, 020
Papavérine	0, 05	0, 23
Phénacétine	1	3
Phénol	0, 10	0, 30
Phényl (salicylate de) (Salol)	1	6
Phosphore	0, 001	0, 002
Phosphure de zinc	0, 008	0, 016
Picrotoxine	0, 002	0, 006

TÊN THUỐC Lệnh của Chế-dược-thư pháp	ĐỘ LƯỢNG TỐI-ĐA Một độ lượng	Độ lượng 24g
	gr.	gr.
Pilocarpine (Azotate de)	0,02	0,05
Pilocarpine (chlor. de)	0,025	0,05
Pipérazine	0,75	3
Plomb (Acét. neutre de)	0,10	0,30
Potassium (cyanure de)	0,01	0,04
Potassium (chlorate de)	1	4
Poudre d'aconit (racine)	0,10	0,30
— d'aconitine au centième	0,020	0,050
— d'azotate d'aconitine 100è	0,020	0,050
— d'agaric	0,50	1,50
— de belladone (feuille)	0,15	0,50
— de cantharide	0,05	0,150
— de digitale	0,20	1
— de digitaline cristallisée 100è	0,03	0,10
— de Dower	1	4
— de jusquiame	0,20	0,60
— de noix vomique	0,10	0,30
— d'opium	0,20	0,60
— de rue	0,50	1
— de sabine	0,50	1
— de scille	0,25	1
— de stramoine	0,25	1
— de strophantine au centième	0,03	0,10
Pyramidon	1	3
Résorcine	1,25	5
Quassine	0,004	0,012
Salicylate de sodium	2	12
Salicylique (Acide)	1	4
Salol	1	6
Santonine	0,10	0.30

TÊN THUỐC Lệnh của Chế-dược-thư Pháp	ĐỘ LƯỢNG TỐI-ĐA Một độ lượng	Độ lượng 24g
	gr	gr
Sodium (Arséniate de)	0, 01	0, 02
— (Cacodylate de)	0, 20	0, 20
— Chlorate de)	1	6
Soluré d'arsénite de potasse	0, 50	1, 50
— officinale de bromoforme	5	15
— de chlorure mercurique	20	60
— de digitaline cristallisée 1000	0, 30	1
Spartéine (Sulfate de)	0, 05	0, 25
Strophantine	0, 0003	0, 001
Strychnine	0, 005	0, 015
Strychnine (Sulfate de)	0, 006	0, 018
Sulfonal	2	4
Teinture d'aconit (racine) au 10e	0, 50	1, 50
— de belladone au dixième	1	4
— de cantharide 10è	0, 50	1, 25
— de colchique au dixième	1, 50	6
— de digitale, au dixième	1, 50	5
— d'iode au dixième	0, 25	1
— de jaborandi	15	15
— de jusquiame au 10è	1	4
— de noix vomique au 10è	1	5
— d'opium, au 10è	2	6
— de scille	1, 50	5
— de strophantus, au 10è	0, 15	0, 60
Théobromine	1	4
Thymol	0, 50	4
Tonal	1, 50	2
Vératrine officinale	0, 002	0, 010
Zinc (Cyanure de)	0, 02	0, 10
Zinc (Sulfate de)	1	1
Zinc (Valérianate de)	0, 10	0 ,50

TRỌNG LƯỢNG CỦA NHỮNG GIỌT THUỐC NƯỚC CHÍNH THƯỜNG DÙNG THEO CHẾ-DƯỢC-THƯ PHÁP

(*Poids des gouttes des principaux médicaments liquides employés dans la pratique courante, d'après la Pharmacopée française*)

TÊN THUỐC	Sức nặng của 20 giọt	Số giọt thành 1 gờ-ram
	gr.	
Alcool absolu	0,295	68
— à 90	0,330	61
— à 60	0,380	53
Alcoola ure d'aconit (feuilles)	0,377	53
Ammoniaque officinale, D=O,925	0,803	25
Chlorhydrique (acide) dilué	0,993	20
— — officinale, D = 1,171	0,942	21
Chloroforme anesthésique (Có chứa 5gr. alcool éthylique trong 1000gr, chloroforme	0,335	60
Créosote officinale, D = 1,085	0,487	41
Eau distillée	1,000	20
— de laurier-cer se	0,897	22
Elixir parégorique	0,375	53
Essence de menthe poivrée	0,385	52
Éther alcoolisé (liqueur Hoffmann)	0,267	75
— anesthésique officinale, D=O,720	0,214	93
Ethyle (bromu e d')	0,288	69
Eucalyptol	0,378	53
Fer (perchlorure de) officinale, D = 1,26	1,091	18
Lactique (acide) officinale, D = 1,24	0,515	39
Laudanum de Sydenham	0,468	43
Liqueur de Fowler	0,592	34

TÊN THUỐC	Sức nặng của 20 giọt	Số giọt thành 1 gờ-ram
Phénol aqueux	0,521	38
Soluté d'arsénite de potasse	0,592	34
— officinale de bromoforme	0,333	60
— de digitaline cristallisée au 1000e	0,356	50
Teinture d'aconit	0,350	57
— de belladone	0,351	57
— de cantharide	0,352	57
— de colchique	0,355	56
— de digitale	0,351	57
— de fève de saint-Ignac composée	0,372	54
— d'iode	0,327	61
— de jusquiame	0,350	57
— de lobélie	0,351	57
— de noix vomique	0,348	57
— d'optum	0,354	56
— de scille	0,355	56
— de strophantus	0,351	57
— de valériane	0,371	54

CÁCH CHÍCH THUỐC

(Injection des médicaments)

Chích thịt (*Intramusculaire*)

Là chích ngay vào bắp thịt. Dùng kim hơi lớn và dài từ 4 tới 8 phân. Cầm ống chích thẳng và đâm vào chỗ thịt nhiều như mông đít.

Khi ống chích lớn quá, có thể cầm kim cắm vào trước rồi mới lắp ống vào sau để bơm thuốc.

Nếu là thuốc có chất dầu thì khi cho thuốc vô ống chích xong rồi, nên để một chút không khí ở trong ống chích để khi chích vào thịt nước thuốc khỏi chảy ra theo lỗ kim và mới dễ đẩy nòng ống chích. Khi chích, nên từ từ bơm thuốc tránh cho người bị chích khỏi đau buốt.

Lúc rút kim ra, phải bôi vào chỗ chích nước cồn hay teinture d'iode để sát trùng, khỏi làm độc.

Chích dưới da (*sous-cutanée, hypodermique*)

Tìm những nơi không có giây thần kinh và mạch máu to như hai bên vai, bắp tay phía trên, phía ngoài đùi, mông đít.

Khi cầm kim nên cầm hơi ngả xuống để đâm luồn dưới da cho khỏi vào thịt. Khi đã đâm vào rồi muốn chắc chắn, kéo thử nòng ống chích, nếu không có máu theo ra thì cứ việc đẩy thuốc vào.

Trước và sau khi chích phải bôi alcool hay teinture d'iode.

Chích gân (*Intraveineuse*)

Là chích thuốc vào thẳng mạch máu.

Tìm những mạch máu to (hồi huyết quản) ở giữa lòng khuỷu tay, mu bàn tay v.v.,

Để bệnh nhân nằm hay ngồi, tay duỗi ngang, đặt trên một cái gối bông gòn. Lấy một sợi giây thung cột chặt phía trên tay, khoảng gần vai, rồi bảo bệnh nhân nắm chặt tay lại, cốt để các gân nổi hẳn lên. Khi đã chọn được một gân máu to rồi, lấy bông gòn thấm cồn hay teinture d'iode thoa lên chỗ định chích. Sau đó, cầm ống chích ngả hẳn xuống, để đâm kim luồn theo chiều nằm của mạch máu. Rút cái nòng ống chích lại một chút, nếu có máu chạy vào ống chích tức là đã đâm trúng mạch máu. Bây giờ, chỉ có việc bơm thuốc vào. Ở những người chích có kinh nghiệm, không cần phải kéo nòng ống chích lại để thử mà chỉ nhìn thấy một chút bọt dội lên đáy ống chích cũng biết chắc là đã đâm trúng mạch máu rồi. Phải để ý cẩn thận đừng đâm mạnh và đứng kim để khỏi xuyên qua gân. Người bị chích sẽ đau và buốt lắm. Khi bơm thuốc vô nhớ từ từ tháo sợi giây thung đã buộc lúc nãy để thuốc chạy vào tim một cách dễ dàng. Kim dùng để chích gân phải là thứ kim nhỏ và bén sắc, nhọn,

Ngoại lệ :

Số lượng thuốc chích vào người, thông thường nhất từ 2 cc tới 10 cc. Nhưng cũng nhiều khi phải chích hơn số đó nhiều lần. Có nhiều khi phải chích tới 100 cc, và hơn thế nữa. Trong trường hợp đó, người ta dùng những dụng cụ riêng ; Hoặc « ống chích » là một cái bock có cái vòi cao su ở đầu vòi có cắm cái kim chích. Ở đầu vòi cao su có cái vặn hãm để cho thuốc chảy vào trong người nhanh hay chậm, tùy ý muốn. Hoặc « ống chích là một cái bình đựng thuốc kèm theo một vòi cao su mà ở đầu có cắm kim, rồi khi đã chích rồi, người ta dùng một cái quả bóng bằng cao su để bóp cho thuốc chạy vào thân thể.

TRÍCH HUYẾT

(Saignee générale)

Đó là một phương pháp lấy máu ở mạch máu ra. Dụng cụ là một thứ kim riêng để trích huyết, ngắn và to lòng.

Khi trích huyết thì để bệnh nhân nằm, đầu để thẳng không có gối. Lấy giây cao su thắt chặt trên khoảng tay hay chân để gân nổi to lên. Đoạn đâm cái kim vào mạch máu, máu sẽ do đường lòng kim chảy ra trong một cái ly đã vạch sẵn

phân lượng số máu định lấy ra. Số máu lấy ra tùy theo từng bệnh đã có chỉ riêng trong sách này.

Những bệnh nhân gầy yếu, thiếu máu, mạch nhẩy yếu không nên trích máu.

Trong trường hợp không có kim đặc biệt để trích huyết, có thể dùng kim chích thường, nhưng phải rút máu ra bằng ống chích (séringue) như khi ta lấy thuốc từ ống thuốc vậy.

Ở những người không thể trích huyết được mà cần phải trích huyết mới khỏi được bệnh thì áp dụng lối :

GIÁC TRÍCH HUYẾT
(Ventouses scarifiées)

Dùng những cái ly bằng thủy tinh hay bằng sừng, hay bằng những dụng cụ riêng để giác. Lấy một miếng bông gòn tẩm alcool 90°. Đốt miếng bông gòn đó lên rồi hơ qua vào lòng những ống giác, xong, rút mồi lửa ra rồi đặt lẹ vào những chỗ thịt định giác. Vì trong lòng giác đã có hơi lửa nên hút chặt thịt nổi lên trong lòng cái chén. Đặt như vậy một lúc, rồi lấy những cái chén ra bằng cách ấn ngón tay mạnh vào cạnh cái miệng chén, không khí ở ngoài sẽ theo vào, mà làm rời cái chén ra. Khi lấy chén ra rồi, những chỗ mà thịt bị hút đó, máu tụ lại đỏ lên hoặc tím bầm. Lấy nước *teinture d'iode* hay *alcool* thoa lên chỗ tím đỏ đó, rồi lấy mũi dao nhỏ và nhọn, rạch nhẹ lên thành từng vết ngang, dọc. Sau đó, lại giác trở lại một lần nữa, máu sẽ bị hút ra theo những đường đã rạch đó. Lúc nào máu thôi chảy, thì tháo ống giác ra, lau hết máu, thoa thuốc sát trùng như bột *sulfamides, spécilline*, rồi buộc kín các chỗ đã trích cho vi trùng khỏi từ không khí nhập vào mà làm mủ, làm độc

Ở những trẻ con, những ông già bà lão không còn da thịt thì người ta dùng lối đặt những con đỉa hút máu (sangsues) lên những chỗ tùy theo từng bệnh như lên đùi, tên lưng, lên thái dương, lên khoảng sau đầu v.v... (xem cách đặt ống giác trích huyết và đặt đỉa đốt, ở mỗi bệnh khác nhau trong sách này).

GIÁC HƠI KHÔ
(Ventouses sèches)

Cách làm cũng như lối giác trích huyết, nhưng ở đây không có rạch thịt để hút lấy máu ra, mà chỉ đặt ống giác với công dụng hút những chất, hơi độc trong người ra cho nhẹ thôi. Như vậy, chỉ có việc đặt những ống giác cho thịt nổi lên trong lòng ống giác, đợi một lúc, tháo ống giác ra là xong. Khỏi phải rạch thịt và đặt ống giác lại một lần thứ hai nữa.

THỤT RỬA ĐẠI-TRÀNG (*HẬU MÔN*)
(Lavement rectal)

Thụt rửa đại tràng là thụt rửa vào trong hậu môn nước nóng đun sôi để nguội tùy theo nhiệt độ mà mình định thụt.

Có nhiều cách thụt với mục đích :

1°) Thụt nước để rửa ruột và dạ dày (Lavement évacuateur simple).

2°) Thụt thuốc xổ (Lavement purgatif).

3°) Thụt thuốc hay đồ ăn để giữ lại trong ruột (Lavement médicamenteux, Lavement alimentaire à garder).

CÁCH THỤT :

Có nhiều lối thụt :

1°) Dùng một cái bock bằng thủy tinh hoặc kim khí, đựng được chừng hai lít nước. Ở cạnh đáy cái bốc đó có một cái vòi ăn liền với một ống cao su rỗng, dưới đầu ống cao su có cắm một cái ống bằng sừng, có lỗ, dùng để đút vào hậu môn độ hai phân.

Khi thụt, bệnh nhân phải nằm ngửa, hai chân co lại, dựng đầu gối lên. Muốn thụt, thì đổ nước, thuốc, hay đồ ăn vào cái bình rồi nhét đầu sừng vào hậu môn, nước đặt trên cao sẽ chảy vào ruột bệnh nhân. Để bình cao thấp tùy theo mục đích và phương pháp thụt rửa ; muốn cho nước ở bình chảy chậm thì để bốc

thấp ; muốn nước chảy lẹ thì để bốc cao. Như khi thụt nước để rửa thì phải để cao bốc hơn thành giường là 60 cm. Cốt để nước dội mạnh vào ruột để rửa sạch ruột và dạ dày. Khi thụt thuốc hay đồ ăn giữ lại thì để bốc thấp hơn, cốt để thuốc hay đồ ăn chảy chậm mà thẩm vào người dần dần.

Bao giờ, trước khi thụt thuốc hay đồ ăn, cũng phải thụt rửa sạch ruột trước đã, rồi mới thụt những chất để giữ lại sau.

2°) Hoặc dùng một cái quả bóng bằng cao su ở đầu có cắm cái ống nhỏ. Khi muốn lấy nước, thuốc hay đồ ăn, thì bóp mạnh cái quả bóng, đoạn để đầu ống vào bình nước hay thuốc ; bỏ tay ra, quả bóng sẽ phình ra từ từ và hút thuốc vào trong quả bóng. Lúc muốn thụt thì nhét đầu ống vào hậu môn, bóp mạnh quả bóng, thuốc hay nước sẽ vào từ từ trong ruột.

3°) Hoặc người ta dùng một cái ống chích cũng như ống chích thuốc nhưng lớn hơn nhiều và khi lấy nước hay thuốc và thụt rửa cũng y như lúc chích thuốc vậy.

THỤT RỬA ÂM-ĐẠO VÀ TỬ-CUNG

(*Injections vaginales — I. intra-utérine*)

Cách làm cũng giống như thụt rửa đại tràng. Mục đích để làm sạch âm đạo và tử cung.

Khi thụt để rửa thì dùng từ 1 tới 2 lít nước pha với các thứ thuốc sát trùng nhẹ.

Nếu thụt thuốc để giữ lại (injection à garder) thì số thụt sẽ ít đi, độ 50, 60 cc.

Tùy từng trường hợp thụt nóng, ấm, hoặc lạnh. Nhưng bao giờ cũng phải là nước đã đun sôi.

Khi thụt, bệnh nhân nằm ngửa, hai chân dạng ra, đầu gối co lại. Khi thụt nước nóng thì bốc để cao hơn thành giường 50 cm, nhưng nếu thụt nước hơi lạnh thì để cao hơn thành giường 60cm.

THUỐC NHÉT HẬU-MÔN

(*Suppositoires*)

Ngoài những cách uống thuốc, chích thuốc, thụt thuốc v.v... người ta dùng lối nhét thuốc vào hậu môn.

Nhất là thơ nhi, uống thuốc, chúng hay nôn, chích thì đau, nên dùng cách suppositoire rất êm ái và rất hiệu nghiệm. Từ cách nhét thuốc xổ, tới thuốc chỉ thống (đỡ đau = suppositoires calmants) đến các thứ thuốc bổ, thuốc chữa bệnh v.v... Ở nhà thuốc tây thường bán sẵn các loại thuốc suppositoires này. Hoặc nếu mang một toa thuốc lại, họ sẽ chế rất chóng theo toa.

Có những bệnh như cắt ruột dư, mổ dạ dày, bệnh nhân không thể ăn uống và cũng không thể thụt thuốc và đồ ăn được trong mấy ngày, người ta thường dùng lối suppositoires này rất công hiệu.

Ở đàn bà, ngoài cách dùng chung thuốc nhét hậu môn trên, còn có thể dùng thuốc bằng cách nhét âm đạo hay tử cung (suppositoires vaginals). Nếu nhét vào cửa tử cung hay tử cung thì người ta chế theo hình thức như viên trứng (ovules). Những ovules này nhà thuốc thường cũng có bán sẵn hoặc sẵn sàng để chế theo toa... Phần nhiều những viên trứng này đều làm bằng thứ thuốc sát trùng như Pénicilline, sulfamides, synthol v.v.,. và một vài thứ chỉ thống để bệnh nhân khỏi đau.

Những viên trứng này cũng cùng một mục đích và công hiệu như đặt vào âm-đạo hay tử cung những miếng tăm-bông hay miếng gạc (gaze stérilisée) có tẩm thuốc. (Xem cách chỉ rõ ràng, tỉ-mỉ, trong các bệnh về tử cung và âm-đạo có nói trong sách này).

PHẦN THỨ XI

THỤ THAI THEO Ý MUỐN

THỤ THAI THEO Ý MUỐN

Các cụ xưa thường nói « *Một của một con không ai từ* ».

Câu ấy bây giờ chỉ còn nghĩa tương đối của nó thôi. Nước ta ngày nay tuy chưa đến nỗi vì vấn đề sinh đẻ nhiều quá mà bị nạn nhân mãn hăm dọa như Nhật bản, Trung hoa v.v.. Nhưng vì tình trạng kinh tế, càng ngày càng thêm khó khăn, các thành phố cứ tăng dân số lên mãi nên tuy chưa phải là vấn đề xã hội nhưng còn là vấn đề gia đình cá nhân. Có nhiều gia đình ở châu thành mà bà vợ cứ sòn sòn *một năm một* hay *ba năm hai* đã bắt đầu lo lắng cho đồng lương của mình thì có hạn mà con cái thì cứ thi nhau chui ra. Cơm sữa, quần áo, xe cộ, nhà trường mỗi đứa con là mỗi gánh nặng. Vì thế, họ đã bắt đầu hạn chế sinh đẻ. Nhưng làm sao để hạn chế ? Có người hàng năm mới gần vợ một vài lần. Thế mà bà vợ vẫn có thai.

Lại có người thì tìm cách « thủ dâm chung » (L'onanisme conjugal). Nghĩa là họ vẫn giao hợp nhưng tìm cách cho tinh trùng không vào được tử cung như lối : « *jeu de bidet* » (Rửa ráy hay thụt rửa sa ; khi giao hợp) hoặc lối : « *pot de colle* » (cũng gọi là *condom* là một cái túi bọc lấy dương vật để cho tinh khí không vào tử cung được, hoặc đàn bà thì dùng lối « *stérilet* » (một dụng cụ bằng kim khí hoặc bằng chất celluloïd mà người đàn bà đặt ở cửa tử cung để ngăn tinh trùng) ; hay là dùng lối « *éponge vaginale* » (dùng một miếng bọt bể nhét vào cửa tử cung sau khi buộc một sợi dây để tiện rút ra).

Tất cả những lối trên đây đều nguy hiểm vì đều có nghĩa là thủ dâm. Nhất là lối Sterilet thì có khi làm rách cổ tử cung.

Chương này được viết ra chính là để cho những cặp vợ chồng muốn tránh sự có con hoặc muốn giao hợp mà có con ngay.

Tất nhiên nó sẽ không ích lợi cho những vợ chồng mà một trong hai người *bị bịnh không con*. Như trường hợp cặp vợ chồng Bác sĩ nọ hay bà Hoàng Hậu Soyara hiếm hoi kia. Khoa học cũng bất lực.

Phương pháp thụ thai theo ý muốn này của bác sĩ Ogino và Knauss được bác sĩ Carnot công nhận và cắt nghĩa rành rẽ giản dị theo hai phương diện lý-thuyết và thực hành.

Bất cứ một cặp vợ chồng nào làm theo cũng thấy có kết quả như ý muốn.

1·)— Phương diện lý thuyết khoa học.

Người ta cần phải biết thời kỳ nào có thể thụ thai, thời kỳ nào không.

Khi có cuộc giao hợp, có ba điều kiện thiết yếu cần cho sự thụ thai.

1·)— Một con tinh trùng còn sống (đơn vị đực).

2·)— Con tinh trùng đó gặp một cái trứng để kết thành thai (đơn vị cái).

3·)— Và cái trứng này phải còn sống.

Như vậy ba câu hỏi được đặt ra :

1·)— Sau khi giao hợp con tinh trùng còn sống ở trong bộ phận người đàn bà bao lâu?

2.)— Ở thời kỳ nào của vòng kinh nguyệt mà cái trứng rụng ra từ buồng trứng ?

3·)— Từ khi cái trứng rụng ra khỏi buồng trứng nó sống được bao lâu nữa ?

Khoa học và y học trả lời những câu hỏi ấy như sau :

1·)— Những con tinh trùng thường thường sống được 3 ngày trong bộ phận sinh dục của người đàn bà.

2·)— Sự rụng trứng xảy ra từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 12 trước kỳ kinh nguyệt sắp đến.

3·)— Khi cái trứng rụng, nếu không gặp tinh trùng để thụ thai, thì nó chỉ sống được tối đa là 24 giờ đồng hồ.

Như vậy người ta đã kết luận một cách không sai rằng:

> *Chỉ có 8 ngày để thụ thai trước 11 ngày khi có kinh nguyệt.*

Để khỏi trừu tượng hóa vấn đề, chúng tôi trình bày dưới đây hai cái bảng.

Bảng thứ nhất dùng cho những người đàn bà có kỳ kinh nguyệt đúng và bản thứ hai cho những người có kinh nguyệt bất thường, nghĩa là tháng dài, tháng ngắn, tháng sớm tháng trễ.

Người muốn áp dụng chỉ cần có trong nhà một quyển lịch kiểu Agenda, và ghi theo như bảng sau đây một cách cẩn thận thế nào cũng có kết quả một cách chắc chắn.

BẢNG THỨ I

Kinh nguyệt đều là 27 ngày

THÁNG SÁU		THÁNG BẢY
1	Ngày đầu kỳ kinh nguyệt	1
2		2
3		3
4	Thời kỳ không thụ thai	4
5		5
6		6
7		7
8		8
9		9
10	Thời kỳ thụ thai — 19è	10
11	18è	11
12	17è	12
13	16è	13
14	15è	14
15	14è	15
16	13è	16
17	12è	17
18		18
19		19
20	Thời kỳ không thụ thai 11 ngày	20
21		21
22		22
23		23
24		24
25	3è	25
26	2è	26
27	1è	27
28		28
29	Ngày kinh nguyệt kỳ tới	29
30		30
		31

Thời kỳ thụ thai: 19è 18è 17è 16è 15è 14è 13è 12è

Thời kỳ không thụ thai 11 ngày: 3è 2è 1è

Ngày kinh nguyệt kỳ tới

Muốn tính ngày có thể thụ thai chỉ cần tính ngược bảng lịch từ ngày thứ 12 đến ngày thứ 19 tính từ ngày kinh nguyệt kỳ tới theo mũi tên

(Bảng của bác sĩ Carnot)

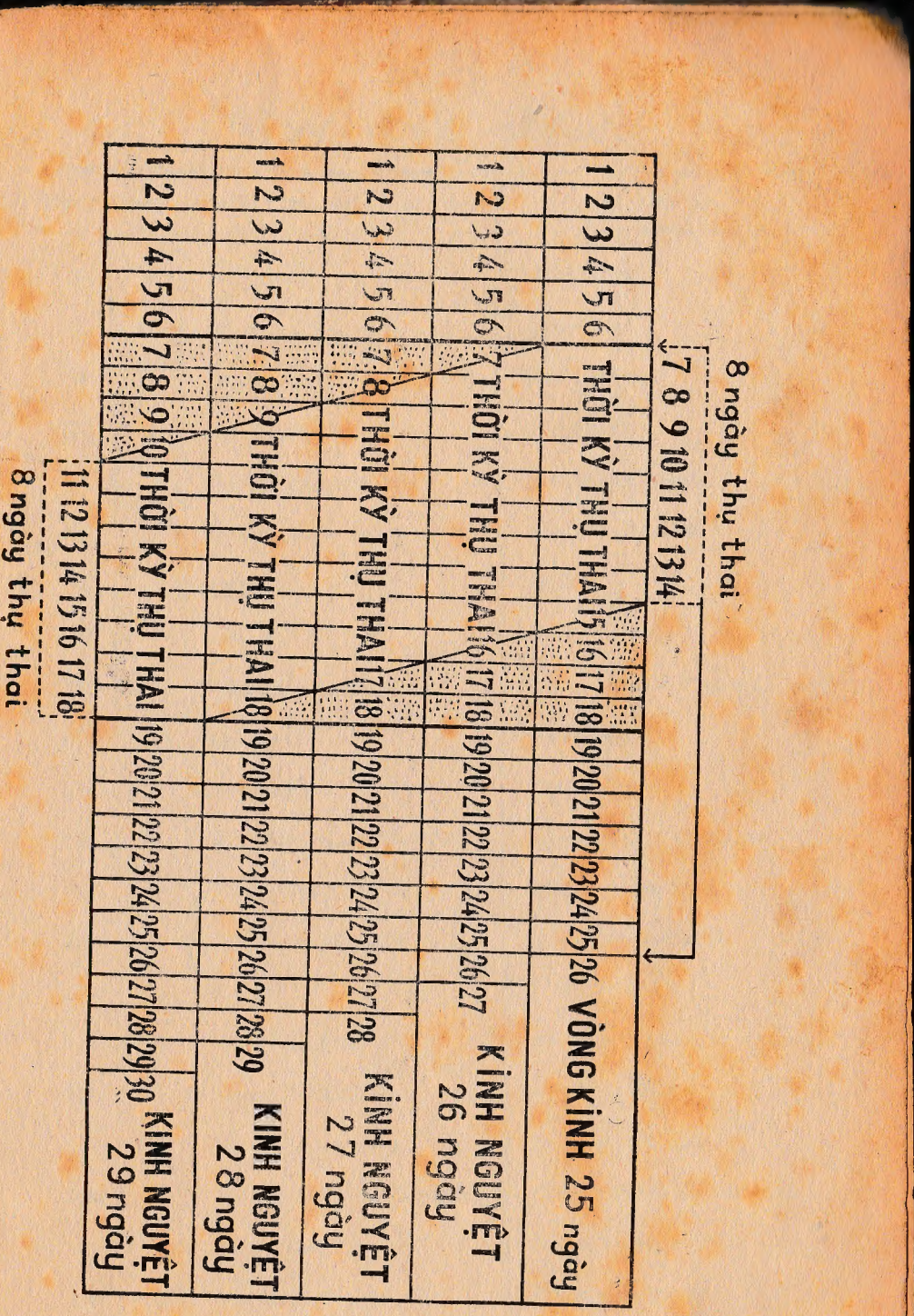
8 ngày thụ thai
7 8 9 10 11 12 13 14
11 12 13 14 15 16 17 18
8 ngày thụ thai
THỜI KỲ THỤ THAI
THỜI KỲ THỤ THAI
THỜI KỲ THỤ THAI
THỜI KỲ THỤ THAI
VÒNG KINH 25 ngày
KINH NGUYỆT 26 ngày
KINH NGUYỆT 27 ngày
KINH NGUYỆT 28 ngày
KINH NGUYỆT 29 ngày

Bảng đính chánh

Trang	Hàng	Những chữ sai hoặc lộn	Xin sửa lại
5	1	sufamides	sulfamides
16	17	démétine	d'émetine
24	20	laurier-ceries	laurier-cerise
38	15	limolade	limonade
51	3	Iodu de plom	iodure de plomb
67	7	teintur de noix	teinture de noix
78	15	aimbe	amibe
92	8	cacomel	Calomel
101	18	cabonate de bismuth	Carbonate de bismuth
101		bis-ta-ma	bis-ka-ma
137	12	novacaïne	Novocaïne
142	24	B omure de potassium	Bromure de potassium
144	16	T m té ébenthiné	Tấm té ébenthiné
167	8	I fusé de polygala	Infusé de polygala
184	2	La par il	L'appareil
190	26	noix vom que	noix vomique
217	8	sé um a tificiel	sérum artificiel
247	15	Teintu e de co a	Teinture de coca
263	21	chlorh d ate de cocaine	Chlorhydrate de cocaïne
»	22	Ac de borique	Acide borique
264	29	Peptone soluble	Peptone soluble

Nhà xuất bản THANH - TÂN

95, Cao - Thắng — SAIGON

XUẤT - BẢN SÁCH GIẢI - TRÍ VÀ TỰ - HỌC BỔ ÍCH, GIÁ - TRỊ

ĐÃ XUẤT BẢN

Ghen và Yêu (lần 4)	*Xuân-Đào*	27đ.
Làm thế nào để ăn cần, ở kiệm (hết)		
Muốn đậu đệ thất	*Vũ-hữu-Tiềm*	15đ.
Muốn hát đúng 1 bản nhạc	*P.H.A.*	12đ.
Thư từ đơn tín (Anh-Pháp-Việt)	*Nhóm giáo-sư*	25đ.
Quốc văn Đông Âu	*Một nhóm Giáo-viên*	10đ.
Anh Việt thương mại	*Một nhóm giáo-sư*	40đ.
Tiếng Anh, tiếng Pháp I	*Lê Cường*	15đ.
Tiếng Anh, tiếng Pháp II	»	18đ.
Tân Y-Dược thực-nghiệm	*Trần-khánh-Quy*	
Việt-Ngữ Chánh-tả tự vị	*Lê-ngọc-Trụ*	120đ.

SẮP XUẤT BẢN

Kim chỉ nam của nhà thương mại (*Nhóm Giáo-sư thương mại*)

Tìm hiểu Ái tình để xây dựng hạnh phúc (*T.K.Q. và TrúcKhanh*)

Bí quyết để thành người Vợ tốt, Mẹ hiền (*X.Đ.*)

Phòng bệnh và chữa bệnh bằng Tinh thần

Bí quyết để thành công trong sự nghiệp

Giấy phép in lần thứ hai
số : 135/ TXB ngày 11-10-1956
của Hội Đồng Kiểm Duyệt,
N. T. T. N. P.

Giá { Nam - Việt : 75$
Ngoài N. V. : 80$

T. K. Q.
và nhóm
sinh - viên
Y - khoa

TÂN Y-DƯỢC THỰC-NGHIỆM

THANH
TÂN
xuất-bản
1956

TRẦN KHÁNH-QUY
và một nhóm sinh - viên y - khoa
SOẠN

TÂN Y-DƯỢC THỰC-NGHIỆM

LOẠI SÁCH Y-HỌC

THANH-TÂN XUẤT-BẢN
IN LẦN THỨ HAI